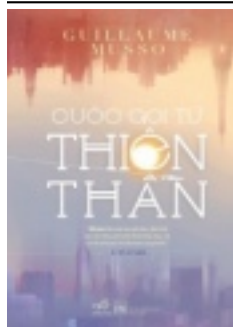


Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Contents

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần	2
1. Chương 1: Mèo Và Chuột	2
2. Chương 2: Separate Lives[1]	9
3. Chương 3: Trong Vòng Bí Mật	16
4. Chương 4: Chênh Lệch Múi Giờ	20
5. Chương 5: You've Got Mail[1]	24
6. Chương 6: Sợi Dây	29
7. Chương 7: Hoàng Đế Bị Truất Ngôi	35
8. Chương 8: Những Người Ta Yêu	41
9. Chương 9: Một Bí Mật Được Giấu Kín	46
10. Chương 10: Cuộc Đời Của Những Người Khác	49
11. Chương 11: Cuộc Điều Tra	54
12. Chương 12: Alice	55
13. Chương 13: Những Ngày Suy Sụp	60
14. Chương 14: Kẻ Thù Sâu Kín	62
15. Chương 15: The Girl Who Wasn't There[1]	67
16. Chương 16: Cái Hộp	68
17. Chương 17: Hoa Lan Đen	69
18. Chương 18: Thuốc Ngủ	76
19. Chương 19: Cắt Ngang Đường Bạn Đi	79
20. Chương 20: Trơ Thệt	91
21. Chương 21: The Wild Side[1]	92
22. Chương 22: Bóng Ma Thành Manchester	99
23. Chương 23: Chiếc Gương Hai Mặt	105
24. Chương 24: Thứ Người Chết Để Lại Cho Người Sống	111
25. Chương 25: Thành Phố Không Bao Giờ Ngủ	113
26. Chương 26: Cô Bé Có Đôi Mắt Trong Tranh Của Modigliani	118
27. Chương 27: Bị Cầm Tù	121
28. Chương 28: Francesca	124
29. Chương 29: Một Thiên Thần Thần Nại Địa Ngục	125
30. Chương 30: Mặt Khuất Của Vàng Trắng	127
31. Chương 31: Trên Vùng Đất Địch	133
32. Chương 32: Sự Thật Về Danny Doyle	136
33. Chương 33: Các Nhân Chứng	139
34. Chương 34: The Girl In The Dark[1]	142
35. Chương 35: Kiệt Sức	147
36. Chương 36: Finding Alice	152
37. Chương 37: Côn Sốt Trong Máu	159
38. Chương 38: Little Odessa	163
39. Chương 39	166

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần



Giới thiệu

Guillaume Musso, nhà văn trẻ người Pháp, sinh năm 1974 tại Antibes, trị trấn nhỏ bên bờ Địa Trung

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cuoc-goi-tu-thien-than>

1. Chương 1: Mèo Và Chuột

Một chiếc điện thoại di động ư?

Ban đầu, bạn không thực sự thấy được ích lợi của nó, nhưng để không tỏ ra tụt hậu, bạn mua thử một chiếc điện thoại di động hết sức đơn giản với gói cước cơ bản. Thời gian đầu, đôi khi bạn bất giác thấy mình ba hoa trên điện thoại hơi to một chút, ở nhà hàng, trong tàu điện ngầm hoặc trên sân hiên các quán cà phê. Đúng là dùng di động rất tiện lợi, thật yên lòng khi hề muốn là có thể nghe được giọng nói của bạn bè người thân.

Giống như tất cả mọi người, bạn học cách soạn SMS bằng cách bấm trên một bàn phím bé xíu, và rồi bạn quen với việc gửi tin nhắn hàng loạt. Giống như tất cả mọi người, bạn không dùng sổ ghi nhớ nữa mà thay bằng phiên bản điện tử. Bạn cần mẫn lưu vào danh bạ số liên lạc của những người quen biết, gia đình và người yêu. Bạn ngây trang ở đó cả số của người cũ cũng như mã số thẻ tín dụng, phòng trường hợp bạn không nhớ ra.

Bạn sử dụng chức năng máy ảnh trong điện thoại, ngay cả khi nó chỉ đem lại những tấm hình chất lượng tệ hại. Thật dễ chịu khi luôn có bên mình một tấm ảnh tức cười để cho các đồng nghiệp cùng xem.

Và lại, tất cả mọi người đều làm vậy. Món đồ vật hợp với thời đại: Những vách ngăn giữa đời sống riêng tư, đời sống nghề nghiệp và đời sống xã hội mờ nhạt đi. Nhất là khi cuộc sống thường nhật đã trở nên gấp rút hơn, linh hoạt hơn, thường xuyên đòi ở bạn hỏi một sự tung hứng khéo léo với thời gian biểu.

Mới đây, bạn đã đổi từ chiếc điện thoại cũ kỹ đang dùng sang một mẫu điện thoại cải tiến hơn: Một tuyệt tác nhỏ nhỏ cho phép bạn check mail, lướt mạng, và tải từ đó về hàng trăm ứng dụng.

Tới đây thì bạn đã trở thành một tín đồ của điện thoại di động. Như thể được cấy ghép vào cơ thể bạn, từ nay trở đi, chiếc điện thoại di động đã trở thành một phần nối dài của chính bạn, theo bạn vào tới tận phòng tắm hay toa lét. Dù ở bất cứ nơi đâu, bạn cũng sẽ hiếm khi để tới hơn nửa tiếng trôi qua mà không nhìn tới màn hình điện thoại, chờ một cuộc gọi vẫn chưa thấy tấm tích, một tin nhắn thân tình hay mật thiết. Và dù hòm thư của bạn báo trống, bạn vẫn sẽ nhấp vào kiểm tra xem liệu mình có thư nào đang chờ không.

Giống như món đồ chơi cưng nhất thời thơ ấu, chiếc điện thoại di động khiến bạn yên lòng. Màn hình của nó êm dịu, tạo cảm giác thư thái mời gọi giấc ngủ. Nó giúp bạn tự tin trong mọi tình huống và giúp bạn có thể dễ dàng liên lạc ngay tức khắc, để mở ra mọi khả năng...

Nhưng một tối nọ, về tới nhà, bạn lục hết túi quần túi áo rồi cả túi xách nữa, và nhận ra rằng điện thoại di động của bạn đã biến mất. Bị mất ư? Bị đánh cắp ư? Không, bạn chẳng chịu tin như thế. Sau khi kiểm tra lại một lần nữa nhưng vẫn chẳng thấy tăm hơi chiếc điện thoại đâu, bạn cố tự thuyết phục mình là đã để quên ở văn phòng, nhưng... đâu thể thế được: Bạn nhớ mình vẫn còn dùng đến nó khi vào thang máy rồi công sở kia mà, và dĩ nhiên, cả trên tàu điện ngầm lẫn trên xe buýt.

Chà!

Thoạt tiên, bạn bực mình vì đã mất điện thoại, rồi bạn mừng vì đã đăng ký bảo hiểm “Trong trường hợp mất cắp/thất lạc/gãy vỡ”, nếu tính các điểm tích lũy được thì ngay ngày mai, bạn có thể tặng cho mình một món đồ chơi công nghệ mới với màn hình cảm ứng.

Tuy nhiên, đến tận ba giờ sáng, bạn vẫn không tài nào chọn mua được...

Bạn lặng lẽ thức dậy để khởi đánh thức người đàn ông đang nằm cạnh.

Vào đến bếp, bạn lục tìm ngăn trên tủ tường lấy ra một bao thuốc hút dở từng nhét bừa vào đó phòng trường hợp gặp chuyện nan giải. Bạn châm một điếu, và vì hoàn cảnh bạn đang lâm vào quá đỗi bi đát, bạn rót một cốc vodka.

Khốn nạn thật...

Bạn ngồi đó, co ro trên ghế dựa. Bạn lạnh, vì trước đó đã mở toang cửa sổ không muốn mùi thuốc lá lưu lại trong bếp.

Bạn tổng kết toàn bộ những gì có trong chiếc điện thoại vừa mất: một vài video, khoảng năm mươi bức ảnh, lịch sử truy cập Internet, địa chỉ nhà bạn (kèm đó là mã cửa ra vào tòa nhà), địa chỉ nhà bố mẹ bạn, số liên lạc của những người dĩ nhiên không nên xuất hiện trong danh bạ, những tin nhắn có thể khiến người ta nghĩ rằng...

Đừng cuồng ám như vậy chứ!

Bạn rít thêm một hơi thuốc rồi nhấp một ngụm rượu.

Nhìn bề ngoài thì chẳng có gì thực sự nguy hại hết, nhưng bạn thừa biết về bề ngoài luôn lừa dối.

Điều khiến bạn lo lắng, đó là điện thoại của mình có thể đã lọt vào tay những kẻ có dụng ý xấu.

Chưa gì bạn đã hối tiếc về một vài tấm ảnh, một vài bức mail, một vài cuộc trò chuyện. Quá khứ, gia đình, tiền bạc, tình dục... Nếu tìm kỹ, ai đó muốn hại bạn sẽ có trong tay thứ thừa sức phá tan hoang cuộc đời bạn. Bạn nuối tiếc, nhưng tiếc nuối cũng chẳng ích gì.

Vì đã rét run, bạn bèn đứng dậy đóng cửa sổ. Trán tì vào cửa kính, bạn nhìn những tia sáng hiem hoi vẫn lấp lóe trong đêm rồi tự nhủ rằng ở đâu kia thành phố, một người đàn ông nào đó có lẽ đang dán mắt vào màn hình điện thoại của bạn, khoái trá thăm dò những khoảng tối trong cuộc sống riêng tư của bạn và quyết định tung bộ nhớ điện thoại để tìm cho ra những bí mật nho nhỏ đầy nhơ bẩn của bạn.

#Muathienkieu: Truyện chia sẻ phi lợi nhuận cho các bạn không có điều kiện mua sách. Các bạn có điều kiện thì mua ủng hộ tác giả và NXB nhé.

.

“Có những người được số phận sắp đặt để gặp nhau. Dù họ có ở đâu chẳng nữa. Dù họ có đi đâu chẳng nữa. Một ngày nào đó họ sẽ gặp nhau.”

Claudie GALLAY

New York

Sân bay JFK

Một tuần trước Giáng sinh

NÀNG

- Thế rồi sao?

- Thế rồi Raphaël tặng tớ một chiếc nhẫn kim cương hiệu Tiffany và cầu hôn tớ.

Điện thoại áp vào tai, Madeline tản bộ trước những ô kính rộng nhìn xuống đường băng. Cách đó năm nghìn cây số, trong căn hộ nhỏ nằm phía Bắc Luân Đôn, cô bạn thân nhất của nàng đang lắng nghe với vẻ nôn nóng bản tường thuật chi tiết chuyến du hí lãng mạn của nàng tại Quả táo lớn.

- Anh chàng đã trình diễn cho cậu xem màn khủng nhất rồi đấy! Juliane ghi nhận. Nghỉ cuối tuần ở Manhattan, phòng khách sạn Waldorf, dạo chơi bằng xe ngựa, cầu hôn kiểu cổ điển...

- Đúng vậy, Madeline vui sướng. Mọi chuyện thật hoàn hảo, như trong phim vậy.

- Có lẽ hơi quá hoàn hảo chẳng? Juliane trêu bạn.

- Cậu có thể giải thích cho tớ biết làm thế nào mà chuyện gì đó lại có thể “quá” hoàn hảo được không, quý bà chán đời?

Juliane cố nói gỡ một cách vụng về:

- Ý tớ là: có lẽ chuyện này hơi thiếu yếu tố bất ngờ. New York, Tiffany, dạo chơi dưới tuyết và sân trượt băng Central Park... Như thế hơi nhàm và sáo rỗng quá phải không nhỉ!

Madeline ranh mãnh phản công:

- Nếu tớ nhớ không nhầm, khi Wayne cầu hôn cậu là lúc anh chàng vừa từ quán rượu về sau một tối chè chén say sưa. Anh chàng đã nốc căng bụng như đoàn tàu điện ngầm vào giờ cao điểm rồi đi nôn mửa trong toa lét ngay sau khi ngỏ lời với cậu, đúng không nào?

- OK, vấn này cậu thắng, Juliane đầu hàng.

Madeline mỉm cười, tiến lại gần khu vực làm thủ tục cố tìm ra Raphaël giữa đám đông chen chúc. Vào đầu dịp nghỉ Giáng sinh như những ngày này, hàng nghìn du khách đang hối hả trong nhà ga sân bay âm ỉ như ong vỡ tổ. Một số về thăm gia đình trong khi những kẻ khác lại khởi hành tới nơi tận cùng trái đất, tới những điểm đến thiên đường, rời xa khung cảnh âm u của New York.

- Mà này, Juliane tiếp lời, cậu vẫn chưa nói tớ nghe câu trả lời của cậu là thế nào đâu đấy.

- Cậu đùa hay sao thế? Dĩ nhiên là tớ nhận lời cầu hôn rồi!

- Cậu không bắt anh chàng phải chờ đợi chút nào sao?

- Chờ đợi ư? Jul' à, tớ gần ba mươi tư tuổi rồi còn gì! Cậu không nghĩ tớ chờ đợi như thế là đủ rồi ư? Tớ yêu Raphaël, tớ hẹn hò với anh ấy đã hai năm nay và bọn tớ đang cố gắng có con với nhau. Chỉ vài tuần nữa thôi, bọn tớ sẽ dọn tới căn nhà đã cùng nhau chọn mua. Juliane à, lần đầu tiên trong đời mình tớ cảm thấy được chở che và hạnh phúc.

- Cậu nói thế là bởi anh chàng đang ở bên cạnh cậu chứ gì?

- Không! Madeline kêu lên rồi bật cười thành tiếng. Anh ấy đi gửi hành lý rồi. Tớ nói thế bởi tớ đang nghĩ đúng như thế!

Cô dừng lại trước một quầy bán báo. Xếp nối đầu nhau, các trang nhất nhật báo vẽ nên bức chân dung về một thế giới tuyệt đốc không phanh đã cầm cố tương lai của chính mình: khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, bê bối chính trị, bất bình trong xã hội, thảm họa môi trường...

- Cậu không sợ rằng với Raphaël, cuộc đời cậu sẽ toàn những điều được dự kiến sẵn ư?

Juliane hỏi xóc.

- Đó đâu phải là điều xấu! Madeline vặc lại. Tớ cần ai đó vững chãi, đáng tin cậy, chung thủy. Xung quanh chúng ta mọi thứ đều đang tạm bợ, mong manh và bấp bênh quá rồi. Tớ không muốn trong cuộc sống lứa đôi của mình tồn tại những thứ đó. Tớ muốn mỗi tối về nhà đều chắc chắn tìm được trong tổ ấm của mình cảm giác yên ổn và bình tâm. Cậu hiểu không?

- Hừm... Juliane nói thay lời đáp.

- Không có kiểu “hừm” hàm ý phản đối đó đâu nhé, Jul’. Vậy nên cậu hãy bắt đầu công cuộc lượn qua các tiệm để chọn bộ váy phù dâu đi nhé!

- Hừm, cô gái trẻ người Anh vẫn lặp lại, nhưng lần này là để che giấu cảm xúc hơn là thể hiện thái độ hoài nghi.

Madeline nhìn đồng hồ đeo tay. Đằng sau cô, trên đường băng cất cánh, những chiếc máy bay màu trắng sữa xếp hàng nối đuôi nhau chờ đến lượt cất cánh.

- Được rồi, tớ cúp máy đây, chuyến bay sẽ cất cánh lúc 17 giờ 30 và đến giờ tớ vẫn chưa tìm được... chồng tớ!

- Chồng tương lai của cậu, Juliane mỉm cười chảnh lại. Khi nào cậu mới tới Luân Đôn thăm tớ nhỉ? Tại sao không phải là dịp cuối tuần này?

- Tớ muốn lắm chứ, nhưng không thể được: bọn tớ hạ cánh xuống Roissy sớm lắm. Tớ chỉ đủ thời gian ghé về nhà tắm qua trước khi cửa hàng mở cửa.

- Phải, ít nhất thì cậu không thất nghiệp!

- Tớ là người bán hoa, Jul’ à! Giáng sinh là một trong những mùa tớ bận rộn nhất.

- Cố gắng chọn mua một chút trên máy bay nhé.

- Được rồi! Mai tớ sẽ gọi cho cậu, Madeline hứa trước khi gác máy.

CHÀNG

- Đừng cố nài nữa, Francesca! Không có chuyện ta gặp nhau đâu!

- Nhưng em chỉ cách anh có hai chục mét thôi, ngay dưới chân cầu thang cuốn...

Điện thoại di động áp vào tai, Jonathan nhú mồm rồi tiến lại gần lan can nhô ra phía trên cầu thang cuốn. Nơi bậc thang cuối cùng, một phụ nữ tóc nâu dáng dấp chảnh khác nào Đức Mẹ đang vừa nói chuyện điện thoại vừa dắt tay một đứa trẻ lọt thỏm trong chiếc áo phao ngắn hơi quá rộng. Tóc buông dài, cô mặc chiếc quần jean cạp trễ, áo phao lông vũ ôm sát, và cặp kính râm gọng to tựa như một chiếc mặt nạ che khuất một phần khuôn mặt cô.

Jonathan hướng về phía con trai mình giơ tay vẫy, cậu bé rụt rè giơ tay vẫy lại.

- Giao Charly cho tôi rồi xéo đi! - Anh giận dữ ra lệnh.

Mỗi lần nhìn thấy vợ cũ, một cơn điên giận pha lẫn đau đớn lại xâm chiếm anh. Một thứ cảm giác mãnh liệt mà anh không thể kiểm soát khiến anh cùng lúc vừa trầm uất vừa hung hãn.

- Anh không thể tiếp tục nói với em bằng giọng như vậy! - Cô chống chế bằng giọng mang chút âm sắc Ý.

- Đừng cho mình cái quyền lên giọng giảng đạo đức với tôi! - Anh vỡ òa. Cô đã lựa chọn nên giờ hãy gánh lấy hậu quả. Cô đã phản bội gia đình mình, Francesca à! Cô đã phản bội chúng tôi, Charly và tôi.

- Anh đừng có kéo Charly vào chuyện này!

- Đừng có kéo thằng bé vào chuyện này ư? Trong khi chính nó phải chịu những hệ lụy phiến toái ư? Chính vì những lầm lạc của cô mà mỗi năm thằng bé chỉ được gặp bố nó có vài tuần kia mà!

- Em rất tiếc...

- Còn vụ đi máy bay nữa! Anh không để vợ cũ nói hết câu. Cô có muốn tôi nhắc cô nhớ tại sao Charly lại sợ phải đi máy bay một mình, thế nên tôi buộc phải bay từ đầu này sang đầu kia đất nước vào mỗi kỳ nghỉ ở trường không? Anh cao giọng hỏi.

- Chuyện xảy ra với chúng ta, chỉ là... đời là vậy mà, Jonathan. Chúng ta đều là người trưởng thành cả rồi và không có chuyện một bên là người đàn ông tử tế còn bên kia là ả đàn bà độc ác đâu.

- Thẩm phán không nghĩ thế đâu, anh lưu ý, bỗng chốc cảm thấy chán ngán khi ám chỉ đến cuộc ly hôn được tòa tuyên bố là bắt nguồn từ những lầm lỗi của người vợ cũ.

Về suy tư, Jonathan đưa mắt nhìn đường băng. Mới có 16 giờ 30 nhưng bóng tối chẳng mấy chốc sẽ bao trùm. Trên các đường băng sáng trưng, một hàng dài các máy bay chở khách cỡ lớn đang chờ hiệu lệnh của tháp điều khiển trước khi cất cánh tới Barcelona, Hồng Kông, Sydney, Paris...

- Thôi, nói thế đủ rồi, anh tiếp lời. Đến mừng 3 tháng Một là trường học mở cửa lại, tôi sẽ đưa Charly về trước đó một ngày.

- Nhất trí, Francesca chấp nhận. Còn một điều cuối cùng này: Em đã mua cho thằng bé một chiếc điện thoại di động. Em muốn bất cứ lúc nào cũng có thể liên lạc với thằng bé.

- Cô đùa hay sao thế! Quên chuyện đó đi! Anh bùng nổ. Không ai cho trẻ con bảy tuổi dùng di động cả.

- Chuyện đó thì còn phải bàn đã, cô vặn lại.

- Nếu chuyện đó còn phải bàn thì cô đừng có tùy tiện ra quyết định. Có lẽ chúng ta sẽ bàn chuyện này sau, nhưng lúc này thì cô lấy lại thứ đồ chơi công nghệ của cô ngay rồi để thằng bé tới chỗ tôi!

- Đồng ý thôi, cô bình tĩnh nhượng bộ.

Jonathan nghiêng người nhìn qua thành lan can rồi nheo mắt quan sát cảnh Charly đưa trả Francesca một chiếc điện thoại nhỏ sặc sỡ. Rồi cậu bé ôm hôn mẹ, sau đó bước những bước rụt rè về phía cầu thang cuốn.

Jonathan chen lấn qua vài hành khách để lao tới đón con trai.

- Con chào bố.

- Chào cậu bé của bố, anh thốt lên rồi ôm con trai vào lòng.

HỌ

Những ngón tay của Madeline lướt nhanh trên bàn phím. Điện thoại trên tay, cô vừa nhìn lướt các quầy kính trong khu vực bán hàng miễn thuế vừa soạn một tin nhắn trả lời Raphaël. Bọn trai cô đã gửi xong hành lý nhưng lúc này đang xếp hàng để qua cổng an ninh. Trong tin nhắn, Madeline hẹn anh sẽ gặp nhau tại quầy bán đồ uống.

- Bố ơi, con thấy hơi đói. Con muốn ăn một chiếc bánh kẹp được không ạ? Charly lễ phép hỏi ý kiến bố.

Tay đặt lên vai con trai, Jonathan đang rảo bước trên lối đi quanh co bằng thép và kính dẫn tới cửa lên máy bay. Anh ghét các sân bay, đặc biệt là vào thời điểm này trong năm - Giáng sinh và các nhà ga sân bay nhắc anh nhớ tới hoàn cảnh thảm thê hai năm về trước khi anh biết vợ phản bội - nhưng quá đổi vui mừng được gặp lại Charly, anh bế bổng thằng bé lên.

- Một chiếc bánh kẹp cho chàng trai trẻ này nào, một chiếc thôi! Anh vừa hào hứng thốt lên vừa rẽ đám đông để bước vào quầy bán đồ ăn.

Thiên Môn, quầy bán đồ ăn uống chính của sân bay được bố trí quanh một khoảng sân trong, ở trung tâm là nhiều quầy hàng ẩm thực bày bán đủ loại đặc sản.

Một chiếc bánh phồng sô cô la hay một phần pizza nhỉ? Madeline tự hỏi khi nhìn quanh bàn bày các món tự chọn. Dĩ nhiên, một loại quả nào đó sẽ hợp lý hơn, nhưng bụng cô đang đói ngấu. Cô đặt chiếc bánh ngọt vào khay, rồi vội để lại chỗ cũ gần như ngay tắp lự khi chú lễ lương tâm rỉ tai cô lượng calo có trong thứ đồ ăn hấp dẫn đó. Hơi thất vọng cô nhón một quả táo trong giỏ đan bằng cành liễu, gọi một ly trà chanh rồi ra quầy thanh toán.

Bánh mì Ciabatta, sốt Pesto, cà chua dầm, giăm bông Parme và phô mát Mozzarella. Charly chảy nước miếng trước chiếc bánh kẹp kiểu Ý của mình. Từ hồi nhỏ xíu cậu đã được bố dẫn theo đến những căn bếp của nhà hàng, điều ấy mang lại cho cậu sở thích ăn ngon và kích thích nơi cậu trí tò mò với đủ mọi loại mùi vị.

- Con chú ý không làm đổ khay nhé, đồng ý chứ? Jonathan khuyên con trai sau khi trả tiền suất ăn nhẹ của hai bố con.

Cậu bé gật đầu cam kết, chú tâm duy trì thế cân bằng mong manh giữa chiếc bánh kẹp và chai nước trên khay.

Quầy hàng đông nghẹt người. Căn phòng hình ovan khuôn dọc theo một bức tường kính trông thẳng ra các đường băng.

- Ta ngồi đâu hả bố? Charly hỏi, mắt phương hướng giữa đám đông du khách.

Jonathan nhìn chăm chú đám đông ồn ào đang chen lấn giữa các hàng ghế bằng ánh mắt đầy lo ngại. Rõ ràng là số thực khách đông hơn số ghế còn trống. Thế rồi, như có phép màu, một chiếc bàn trống hiện lên gần khung cửa kính rộng.

- Thẳng hướng Đông, cậu nhóc thủy thủ! Anh thông báo và nháy mắt với con trai.

Trong lúc anh rảo bước, điện thoại của anh réo vang giữa mớ âm thanh inh ỏi. Jonathan lưỡng lự chưa muốn nhận cuộc gọi. Mặc dù đang tay xách nách mang - túi hành lý gắn bánh xe ở một tay, tay kia cầm khay đồ ăn - anh vẫn cố lấy máy di động ra khỏi túi áo vest, nhưng...

Hỗn loạn ào ào kinh khủng! Madeline phát bực khi nhìn thấy đám đông du khách đang đổ dồn vào nhà hàng ăn. Cô, kẻ đang nuôi hy vọng có được khoảnh khắc thư thái trước chuyến bay, thậm chí còn không thể tìm ra một cái bàn trống để ngồi xuống!

Ái! Cô cố nén để khỏi hét lên khi một con bé mặt mũi trắng trẻo giẫm xéo lên chân cô mà không hề có một lời xin lỗi.

Oắt con đáng ghét, cô bực bội nghĩ đồng thời nhìn con bé bằng ánh mắt nghiêm khắc, con bé liền đáp trả bằng cách lén chìa ngón tay giữa lên, ý nghĩa của hành động ấy thì đã quá rõ.

Madeline thậm chí chẳng kịp nghĩ ngợi lâu trước hành động thù nghịch này. Cô vừa nhìn thấy một cái bàn trống ngay sát ô cửa kính rộng. Cô vội rảo bước vì sợ sẽ để vuột mất vị trí ngồi quý giá đó. Cô chỉ còn cách dích ba mét thì thấy điện thoại di động rung bần bật trong túi.

Chẳng đúng lúc tẹo nào!

Thoạt tiên cô quyết định không nhấc máy nhưng rồi lại đổi ý: chắc trăm phần trăm là Raphaël đang tìm cô. Cô vung về bên chiếc khay bằng một tay – “khỉ thật, cái khay đồ uống này nặng chết đi được!” – trong lúc lục túi để moi chiếc điện thoại đang nằm lẫn lộn giữa chùm chìa khóa to tướng, cuốn sổ ghi nhớ và cuốn tiểu thuyết đang đọc dở. Cô đang vắn vẹo người để ấn nút nhận cuộc gọi và đưa điện thoại áp lên tai thì bỗng...

Madeline và Jonathan đâm sầm vào nhau. Tách trà, táo, sandwich, chai Coca, ly rượu vang, tất tạt bay vèo lên không trung trước khi hạ cánh xuống mặt đất.

Bị sốc, cả Charly cũng buông rơi khay đồ ăn đang bê trên tay rồi bật khóc nức nở.

- Ngu không để đầu cho hét! Jonathan vừa cầu nhàu vừa khó nhọc đứng dậy.

- Không còn biết nhìn xem mình đang đặt chân ở đâu nữa hả!

Anh hét lên.

- Đồ u mê ngây dại! Madeline nổi cáu ngay khi đã hoàn hồn.

- Ra thế! Lại còn là lỗi của tôi nữa đấy? Không cần đổi vai như vậy đâu anh bạn!

Cô quyết đổi đầu với anh trước khi nhặt lại điện thoại di động, túi xách và chùm chìa khóa vương vãi trên mặt đất.

Jonathan quay sang trấn an con trai, nhặt lại chiếc sandwich vốn được bọc một lớp giấy ni lông, chai nước cùng điện thoại di động.

- Tôi nhìn thấy cái bàn này trước nhé! Anh phẫn nộ. Hai bố con tôi gần như đã ngồi xuống thì bỗng đâu cô lao phẩm phẩm đến như tuyết lở mà thậm chí còn không...

- Anh đùa chắc? Tôi phát hiện ra cái bàn này trước anh nhiều!

Cơn giận của cô gái làm âm sắc giọng Anh này giờ không thể nhận thấy lộ ra rõ nét.

- Nói gì thì nói, cô chỉ có một mình trong khi tôi đang dắt theo một đứa bé.

- Lý do hay hóm nhỉ! Tôi chẳng hiểu tại sao việc dẫn theo một đứa bé lại cho anh cái quyền nhảy xổ vào tôi và làm bẩn áo sơ mi của tôi! Cô không hài lòng chút nào khi phát hiện ra vết rượu vang đây trên ngực áo.

Chút bối rối, Jonathan lắc đầu rồi ngược mắt nhìn lên. Anh toan mở miệng phản đối nhưng Madeline đã nhanh miệng nói trước:

- Mà trước hết, tôi cũng không đi một mình nhé! Cô khẳng định chắc nịch khi thoáng thấy Raphaël.

Jonathan nhún vai rồi cầm tay Charly.

- Đi nào, bố con mình đi chỗ khác thôi. Cô ả vụng về tội nghiệp...

Anh thốt lên rồi rời khỏi quầy hàng.

Chuyến bay Delta 4565 rời New York tới San Francisco lúc 17h. Vui mừng vì được gặp lại con trai, Jonathan dường như không nhận thấy sự trôi qua của thời gian. Từ khi bố mẹ chia tay nhau, Charly mắc phải chứng sợ máy bay. Thằng bé không thể đi máy bay một mình, và cũng không thể ngủ nổi khi đang ở trên máy bay. Vậy nên hai bố con họ dành bảy tiếng hành trình để kể cho nhau nghe những giai thoại, những câu chuyện cười và xem đến lần thứ hai mươi từ đầu tới cuối bộ phim Cô tiểu thư và gã lang thang trên màn hình máy tính xách tay, trong khi khoái trá thưởng thức những hũ kem Häagen-Dazs nhỏ lạnh cóng môi. Loại đồ ngọt này thường dành cho khách hạng thương gia nhưng một cô tiếp viên sáng ý, hết sức có cảm tình với vẻ mặt của Charly và thái độ vụng về đầy duyên dáng của bố cậu bé, đã tự cho phép mình vi phạm quy tắc ấy.

(Các bạn đang đọc truyện tại: tuthienbao.com

Chúc các bạn đọc truyện vui vẻ) Chuyến bay Air France 29 rời sân bay JFK lúc 17h30. Ngả người vào chiếc ghế êm ái và tiện nghi của khoang hạng thương gia – “rõ ràng là Raphaël thu xếp mọi chuyện rất ổn thỏa” – Madeline bật máy ảnh lên xem lại những bức hình trong chuyến du lịch của họ tới New York. Kề bên nhau, hai kẻ đang yêu sung sướng điểm lại những khoảnh khắc tuyệt vời nhất của một chuyến đi mang hơi hướm tuần trăng mật. Rồi Raphaël thiu thiu ngủ trong khi Madeline mãi miết xem không biết bao nhiêu lần The Shop Around the Corner, vở hài kịch cũ của Lubitsch từ danh sách video tự chọn.

Nhờ chênh lệch múi giờ nên thậm chí còn chưa tới 21h khi máy bay chở Jonathan hạ cánh xuống San Francisco.

Trút bỏ được nỗi bồn chồn cố hữu, Charly ngủ thiếp trên tay bố khi vừa rời khỏi máy bay.

Trong sảnh đến của sân bay, Jonathan đứng chờ anh bạn Marcus, người hùn vốn với anh mở một quán bia nhỏ kiểu Pháp giữa khu North Beach. Marcus đã hứa sẽ lái xe tới sân bay đón hai bố con anh. Anh kiểng chân lên để nhìn bao quát khắp đám đông.

- Hắn mà đúng giờ thì mình mới choáng chứ! Anh gắt gỏng.

Cam chịu chấp nhận giả thiết đó, anh quyết định kiểm tra điện thoại xem có tin nhắn nào không. Ngay khi anh tắt chế độ “máy bay”, một tin nhắn dài ngoằng lập tức xuất hiện trên màn hình:

“Chào mừng tới Paris, bạn thân mến! Tổ hy vọng cậu đã tranh thủ nghỉ ngơi trên máy bay và Raphaël không ngáy quá to :-)) Cho tớ xin lỗi chuyện ban nãy nhé: Tớ vui vì cậu kết hôn và vì cậu đã tìm được người đàn ông có thể mang lại hạnh phúc cho cậu. Tớ hứa sẽ làm hết khả năng để hoàn thành nghiêm túc và trọng thể vai trò phù dâu của mình! Bạn thân trọn kiếp của cậu, Juliane.”

Trò đùa này là gì vậy? Anh trầm nghĩ khi đọc lại tin nhắn. Một trò gần dở của Marcus chăng? Anh tin như thế mất vài giây, cho đến khi kịp xem xét lại chiếc điện thoại đang cầm trên tay: Cùng mẫu máy, cùng màu sắc, nhưng... đây không phải điện thoại của anh! Một cú liếc nhanh qua ứng dụng thư điện tử cho phép anh phát hiện danh tính của chủ nhân thực sự: một cô Madeline Greene nào đó sống tại Paris.

Khốn nạn! Anh lầm bầm. Điện thoại của cô ả đầu đất gặp ở sân bay JFK đây mà!

Madeline nhìn đồng hồ đeo tay và cố nén cơn ngáp. Sáu rưỡi sáng. Chuyến bay chỉ kéo dài hơn bảy tiếng một chút nhưng vì chênh lệch múi giờ, đã là sáng thứ bảy khi máy bay hạ cánh xuống. Sân bay Roissy đang thức dậy với nhịp điệu gấp gáp. Giống như ở New York, những du khách đi nghỉ dịp Giáng sinh đã chiếm lĩnh sân bay dù cho giờ vẫn là sáng sớm.

- Em chắc chắn muốn đi làm hôm nay chứ? Raphaël hỏi khi đứng đợi trước băng chuyền trả hành lý.

- Dĩ nhiên rồi, anh yêu! Cô nói rồi bật điện thoại để kiểm tra hòm thư. Em cá với anh là đã có rất nhiều đơn hàng đang chờ em rồi đây.

Cô nghe hộp thư thoại trước tiên, một giọng lè nhè ngái ngủ hoàn toàn xa lạ với cô để lại một tin nhắn:

“Chào Jon’, Marcus đây. Ồ... tớ gặp chút rắc rối với chiếc 4L rồi: nó bị rò dầu kiểu... Thôi, tớ sẽ giải thích với cậu sau. Tóm lại là tớ sẽ tới muộn một lúc. Xin lỗi nhé...”

Vậy gã khờ khạo này là ai mới được chứ? Cô vừa nói vừa ngắt máy. Ai đó đã bấm nhầm số chẳng? Hừm...

Lòng đầy nghi hoặc, cô quan sát thật kỹ chiếc điện thoại. Cùng một nhãn hiệu, cùng mẫu máy... nhưng đây không phải máy của cô.

- Khốn kiếp! Cô buột miệng thành tiếng. Đây là điện thoại của thằng cha dở hơi ở sân bay!

2. Chương 2: Separate Lives[1]

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Những mảnh đời riêng lẻ.

.

“Thật kinh khủng khi sống có đôi có cặp mà vẫn cảm thấy cô đơn.”

Paul MORAND

.Jonathan gửi tin nhắn đầu tiên...

Tôi đang giữ điện thoại của cô, cô đang giữ điện thoại của tôi đúng không? Jonathan Lempereur

... Madeline hồi âm hầu như tức khắc:

Phải! Anh đang ở đâu? Madeline Greene

Ở San Francisco. Còn cô?

Ở Paris L Làm thế nào bây giờ?

Ở Pháp vẫn có bưu điện cơ mà, đúng không nhỉ? Ngay ngày mai tôi sẽ gửi lại điện thoại cho cô qua FedEx.

Thật tử tế... Tôi cũng sẽ làm vậy ngay khi có thể. Địa chỉ của anh là gì?

Nhà hàng French Touch, 1606 phố Stockton, San Francisco, CA.

Địa chỉ của tôi: Tiệm hoa Khu Vườn Kỳ Diệu, số 3 phố Delambre, quận XIV Paris.

Cô chuyên bán hoa tươi phải không? Nếu đúng thì cô có một đơn hàng khẩn từ một tay Oleg Mordhorow nào đó: 200 bông hồng đỏ giao tại nhà hát Châtelet cho nữ diễn viên có cảnh trút bỏ y phục ở hồi ba. Nói riêng với cô nhé, tôi không nghĩ đó là vợ ông ta đâu...

Anh có quyền gì mà nghe tin nhắn thoại của tôi?

Nhưng làm vậy chỉ để giúp cô thôi mà, đồ óc bả đậu!

Tôi thấy anh nhắn tin cũng thô thiển chẳng kém gì lúc nói năng! Vậy ra anh kinh doanh nhà hàng hả Jonathan?

Đúng vậy.

Vậy thì quán ăn hạng bét của anh có khách đặt chỗ đây: một bàn hai người vào tối mai, cho ông bà Strzechowski. Tóm lại, tuy sóng điện thoại hơi kém, nhưng đó là lời nhắn tôi nhận được...

Tuyệt lắm. Chúc ngủ ngon.

Ở Paris mới có 7 giờ sáng...

Jonathan lắc đầu về đầy tức tối rồi nhét điện thoại vào túi trong áo vest. Cô ả này khiến anh dựng tóc gáy.

San Francisco

21h30

Một chiếc 4L Renault kiểu cổ màu đỏ chót rời quốc lộ 101 để rẽ vào đường dẫn tới khu trung tâm. Chiếc xe cà tàng cũ kỹ bỏ lê trên đường Embarcadero như một con ngựa tồ, tạo cảm giác như đang chạy ở chế độ chậm nhất của động cơ. Hệ thống sưởi đã bật ở mức cao nhất nhưng không ăn thua, các cửa kính đều đầy hơi nước đọng lại thành giọt.

- Bố con tớ đến vắng lên lẽ đường với đồng sắt vụn của cậu mất! Jonathan than vãn, chỗ ngồi ghé cạnh lái của anh chật cứng.

- Không đâu, con xế của tớ chạy ngon đấy chứ! Marcus gạt phăng. Giá mà cậu biết tớ dồn tâm sức chăm sóc cho nó thế nào!

Mái tóc bù xù và dính bết, lông mày rậm rì, bộ râu mười tám ngày chưa cạo và mí mắt sùm sụp kiểu chó Droopy, trông Marcus như người tiền sử, thậm chí có những ngày nom anh còn như người ngoài hành tinh. Bơi trong chiếc quần tụt và áo sơ mi Hawaii phanh cúc đến tận rốn, thân hình cò hương của anh như cổ vạm vẹo và trật khớp để trụ lại trong khoang lái của ô tô. Chân đi đôi tông cũ, anh lái xe bằng một chân, gót đặt trên chân còn còn các ngón lằn lợt dề lên chân ga và chân phanh.

- Con thì con rất khoái xe của chú Marcus! Charly vừa reo lên phấn khích vừa khua khoắc tay chân trên ghế sau.

- Cảm ơn cậu nhóc của chú! Anh đáp kèm với một cái nháy mắt dành cho Charly.

- Charly! Thất ngay dây an toàn vào, thôi ngay cái trò ngọ nguậy liên hồi đó đi! Jonathan ra lệnh.

Rồi anh quay sang bạn:

- Chiều nay cậu có ghé qua quán không?

- Ờ... không phải hôm nay chúng ta đóng cửa quán sao?

- Nhưng ít ra cậu cũng nhận mề vẹt rồi chứ?

- Vẹt nào?

- Mề đuôi vẹt và gà gô mà Bob Woodmark vẫn giao cho chúng ta thứ Sáu hằng tuần ấy!

- À, tớ đã tự nhủ rõ ràng mình quên khuấy mất việc gì đó mà!

- Đồ đại ngốc! Jonathan nổi cáu. Làm sao cậu có thể quên việc duy nhất tớ đã nhờ cậu thế hả?

- Chuyện cũng đâu đến nỗi nghiêm trọng... Marcus lẩm bẩm.

- Có chứ! Ngay cả khi Woodmark khó tính như ranh thì trang trại của hắn vẫn cung cấp cho chúng ta những sản phẩm tốt nhất. Nếu cậu cho hắn leo cây, hắn sẽ đâm ác cảm với chúng ta và cắt nguồn cung ứng. Thử vòng qua quán xem nào, tớ cá với cậu là hắn đã để lô hàng lại sân sau rồi đó.

- Tớ có thể ghé qua đó sau, Marcus nói chắc. Giờ tớ đưa bố con cậu về nhà cái...

- Không! Jonathan ngắt lời ngay. Cậu chỉ là một gã hậu đậu không ai có thể tin tưởng được, vậy nên tớ phải tự quán xuyến lấy thôi.

- Nhưng thằng nhỏ mệ lử rồi kia kìa!

- Không ạ, không hề đâu ạ! Charly hôn hờ reo lên. Cháu cũng muốn ghé qua quán mà!
 - Thế là xong rồi nhé, Jonathan dứt khoát. Tới ngã tư phố 3 thì rẽ đi, anh ra lệnh rồi dùng tay áo quạt hơi nước đang ngưng đọng lại trên kính chắn gió.
- Chiếc 4L cũ kỹ không quen với sự thay đổi bất ngờ này. Bốn chiếc bánh xe không bám đường, cùng với thao tác chuyển hướng đột ngột này thiếu chút nữa đã gây ra tai nạn.
- Cậu thấy rõ rành rành là cậu không đủ sức kiểm soát đồ cặn bã này chưa! Jonathan gào lên. Khốn kiếp, cậu sẽ giết chúng ta mất thôi!
 - Tớ đã gắng hết sức rồi đấy! Marcus vừa nói giọng chắc nịch vừa nấn lại vô lăng giữa một đàn hợp xướng những tiếng còi xe đầy phần nộ.
- Trên đường ngược lên phố Kearney, chiếc xe cà tàng cũng chạy ổn định hơn được một chút.
- Chính vì vừa gặp lại chị gái tớ mà tâm trạng cậu thành ra thế hả? Marcus cất tiếng sau hồi lâu im lặng.
 - Francesca chỉ là chị cùng cha khác mẹ với cậu thôi. Jonathan chữa lại.
 - Cô ấy thế nào rồi?
- Jonathan ném cho cậu bạn ánh mắt thù địch.
- Nếu cậu nghĩ là hai người bọn tớ đã nói chuyện phiếm thì...
- Marcus biết chủ đề này hết sức nhạy cảm nên quyết định không hỏi thêm. Anh tập trung lái tới đại lộ Columbus rồi đỗ “bé cưng” của mình trước một quán bia treo biển tên French Touch nằm ở góc giao giữa phố Union và Stockton.
- Đúng như Jonathan đã dự đoán, Bob Woodmark đã để lại lô hàng ở mé sau quán. Hai người khiêng các sọt hàng vào trữ trong phòng lạnh rồi vào phòng chính để kiểm tra xem mọi thứ đã ngăn nắp đâu vào đó chưa.
- French Touch là một mảnh nước Pháp nằm gọn trong khu North Beach, khu phố Ý của San Francisco. Nhỏ bé nhưng ấm cúng, nơi đây tái hiện nội thất những quán rượu Pháp thập niên 30: gỗ ốp tường, gờ thạch cao trang trí, sàn ghép mảnh, những chiếc gương lớn của Thời Hoàng Kim, những tấm áp phích cũ có hình Joséphine Baker, Maurice Chevalier và Mistinguett. Thực đơn của quán chào mời một thứ ẩm thực Pháp kiểu truyền thống, giản dị, không chút phô trương kiểu cách. Trên tấm bảng đã đen treo tường người ta có thể đọc thấy: “Ốc sên xếp lớp mật ong, lườn vịt nấu cam, bánh tác Saint Tropez...”
- “Con ăn kem được không bố?” Charly xin phép khi tới ngồi trước quầy bar bóng loáng nằm dọc căn phòng.
- Không được đâu con yêu. Con đã ních đến hàng kí lô kem trên máy bay rồi còn gì. Mà giờ đã quá khuya rồi, lẽ ra con phải nằm trên giường từ lâu rồi mới phải.
 - Nhưng đang là kỳ nghỉ mà bố...
 - Thôi nào, Jon’, tỏ ra dễ mến đi nào! Marcus cũng nằn nì.
 - Ôi không, cậu không định xía vào chuyện này đấy chứ!
 - Nhưng giờ là Giáng sinh cơ mà!
 - Đúng là hai cậu nhóc! Jonathan không khỏi mỉm cười.
- Anh ngồi ở phía cuối quán. Đằng sau quầy bếp để ngỏ cho phép thực khách theo dõi một phần công đoạn chuẩn bị các món ăn.
- Con thích ăn kem gì nào? anh hỏi cậu con trai.
 - Một ly Bả Đầm Trắng ạ! cậu nhóc reo lên phấn khích.
- Vô cùng khéo léo, “anh cấp dưỡng” bẻ vài khoanh sô cô la đen vào chiếc bát nhỏ để nấu chảy trong nồi hấp.
- Thế còn cậu? Anh hỏi Marcus.
 - Chúng ta nên mở một chai vang...

- Tùy cậu.

Một nụ cười tươi rói rạng rỡ trên gương mặt Marcus. Anh háo hức rời chỗ ngồi tiến lại gần chốn thánh đường của riêng mình - hầm rượu nhà hàng.

Cùng lúc, trước ánh mắt thèm thuồng của Charly, Jonathan xếp hai viên kem va ni ăn kèm bánh lòng trắng trứng vào một chiếc cốc có chân. Đợi cho sô cô la tan chảy, anh cho thêm một thìa kem tươi rồi trộn đều. Anh trút sô cô la nóng lên hai viên kem lạnh rồi phủ lên trên cùng một lớp kem đánh dày bọt và hạnh nhân sém cạnh.

- Thường thức thôi! Anh vừa nói vừa cầm một chiếc ô nhỏ trang trí trên chóp kem.

Bố và con trai cùng vào bàn, ngồi sát cạnh nhau trên băng ghế dài êm ái. Mắt sáng lấp lánh, Charly vớ lấy chiếc thìa dài và bắt đầu nếm thử.

- Nhìn cho kỹ kỳ quan này đi! Marcus hùng hực khí thế khi từ hầm rượu trở ra.

- Một chai Screaming Eagle 1997 ư! Cậu điên hay sao thế? Những chai như thế này phải được dành cho khách hàng chứ!

- Thôi nào! Cứ coi như đây là quà Giáng sinh cho tớ đi, anh xuống giọng nài nỉ.

Sau một thoáng ngần ngừ lầy lẹ, Jonathan đồng ý mở chai rượu hảo hạng. Cân nhắc mọi bề thì thà rằng Marcus uống vài ly ngay tại quán còn hơn. Ít ra anh có thể trông chừng cậu bạn thân. Nếu không, anh chàng người Canada có nguy cơ đi lòng vòng khắp các quán bar và một khi đã ngà ngà say, anh chàng sẽ gây ra hàng loạt thảm họa. Đã rất nhiều lần, một vài gã bạn nhậu của Marcus đã lạm dụng lòng tốt và sự cả tin của anh để vật sạch bách tiền bạc của anh qua vài ván bài poker rồi dụ anh ký những tờ giấy ghi nợ khổng lồ mà sau đó Jonathan phải khổ sở đủ đường mới trả gỡ lại được.

- Nhìn màu thứ rượu tiên này mà xem! Marcus phấn khích reo lên trong lúc san rượu vang vào một bình khác.

Là đứa con ngoài giá thú của cha ruột Francesca với một nữ ca sĩ nhạc đồng quê người Québec, Marcus không được thừa kế xu lễ nào sau khi thân sinh của anh, một doanh nhân giàu nứt đổ vách người New York, qua đời. Mẹ anh mới mất cách đây ít lâu và anh chỉ duy trì mối quan hệ hết sức xã giao với người chị cùng cha khác mẹ. Không một đồng xu dính túi, anh từng sống trong một tâm thế vô tư lự, thờ ơ với vẻ ngoài của bản thân, lơ đi quy tắc cơ bản của phép lịch sự và những nguyên tắc sống trong xã hội. Anh ngủ triền miên mười hai tiếng mỗi ngày, đến giờ lại qua quán giúp một tay, nhưng những gò bó của cuộc sống và thời gian biểu làm việc dường như không tác động nhiều đến anh. Từ tế đến mức khờ khạo, chất phác và lôi cuốn, ở anh có cái gì đó chân thành và dễ tha thứ, ngay cả khi việc giải quyết những hậu quả do thói vô trách nhiệm thường nhật mà Marcus gây ra luôn khiến người ta kiệt sức.

Suốt thời gian cuộc hôn nhân của anh vẫn còn êm ấm, Jonathan chỉ nhìn nhận Marcus như một gã đàn mà anh chẳng có gì để chia sẻ. Tuy nhiên, khi Francesca rời bỏ anh, cậu em vợ ấy mới là người duy nhất trợ giúp anh. Thời điểm đó, bất chấp đã có Charly, Jonathan vẫn phó mặc bản thân trượt vào hố sâu trầm uất. Không có việc gì để làm, tâm trạng hoang mang cực độ, anh chìm đắm trong nỗi buồn, giao du hơi quá mức với các quý ông Jack Daniel và Johnnie Walker[2].

[2]. Tên các loại rượu mạnh

May thay, nhờ có phép mầu kỳ diệu, Marcus đã dẹp thói biếng nhác của mình sang một bên, và lần đầu tiên trong đời, đứng ra lo liệu mọi việc. Anh nhắm được một nhà hàng Ý cũ kỹ vừa đổi chủ, chạy vạy ngược xuôi để thuyết phục những người mua lại biến nơi này thành một quán rượu kiểu Pháp rồi giao phần việc bấp bênh cho anh rể phụ trách. Sáng kiến này đã giúp Jonathan vững bước quay lại với cuộc sống bình thường. Vừa cảm thấy bạn bình tâm trở lại thì Marcus lập tức tái phát chứng lười vô phương cứu chữa.

- Chúc sức khỏe cậu! Anh vừa nói vừa đưa Jonathan một ly rượu.

- Vậy thì đây là Giáng sinh sớm nhé, anh chàng người Pháp kết luận rồi bật chiếc radio Art déco tậu được tại chợ trời Pasadena.

Anh chuyển sang kênh chuyên nhạc rock đang phát bản live ca khúc Light My Fire.

- Chà! Ra trò đấy! Marcus đang ngồi thoải mái trên chiếc ghế dài không tiếc lời khen ngợi, mặc dù cũng không rõ anh đang nói tới loại rượu vang đỏ hay âm nhạc của nhóm The Doors.

Jonathan cũng đang gắng thư giãn. Anh mở cúc cổ sơ mi rồi cởi hần áo vest, nhưng lại thấy phiền lòng ngay khi thoáng thấy chiếc điện thoại của Madeline trên mặt bàn. Câu chuyện cầm nhầm điện thoại này sẽ khiến mình mất khối khách đặt bàn! anh thở dài. Trong số các khách quen quả đã có vài người được biết số di động của anh: Một đặc quyền giúp họ có một bàn trống ngay cả trong những tối quán đông khách.

Trong khi Marcus cầm chiếc điện thoại lên, Jonathan ngắm nhìn con trai đang dần ngủ thiếp đi trên băng ghế. Anh những mong có được khoảng chục ngày nghỉ để chăm sóc Charly chu đáo hơn nhưng lại không thể tự cho phép mình làm vậy. Anh vừa mới thoát khỏi vòng xoáy nợ nần gần như đã nhấn chìm anh vài năm trước, và cơn hoảng loạn đó đã dạy anh biết tránh xa những hạn thanh khoản, những khoản thanh toán tiền mặt, những thương phiếu chưa thanh toán và các điều luật hình sự xử lý việc thanh toán chậm trễ.

Anh nhắm mắt trong tâm trạng rã rời và Francesca lại hiện lên, trong bộ dạng anh đã trông thấy tại sân bay. Đã hai năm trôi qua mà nỗi đau vẫn còn nguyên. Gần như không thể chịu thấu, anh mở mắt rồi nhấp một ngụm rượu để xua tan hình bóng cô. Anh đã không có được cuộc sống như hằng mong muốn, nhưng đó vẫn là cuộc đời anh.

- Này, cô nàng này không tệ đâu nhé! Marcus reo lên phấn khích trong khi lướt ngón tay không lấy gì làm sạch sẽ trên màn hình cảm ứng để xem ảnh chụp lưu trong chiếc điện thoại.

Tò mò, Jonathan ngó sang nhìn màn hình.

- Để xem nào.

Trong số hình chụp cô gái trẻ có một vài tấm người mẫu tạo dáng khá khêu gợi. Những tấm ảnh đó đều được đặt chế độ chụp đen trắng: đồ ren mỏng, dải đeo thắt bằng xa tanh, bàn tay đưa lên e ấp che ngực hoặc để hở trên đường cong nơi hông. Không có gì quá nghiêm trọng vào thời buổi này khi một số kẻ còn tung clip sex của chính mình lên mạng Internet...

- Cho con xem với được không? Charly hỏi khi bình tĩnh giặc.

- Không, không. Con ngủ lại đi. Cái này trẻ con không xem được.

Dù sao thì cũng khá ngạc nhiên khi cô ả lảm chuyện ở sân bay, với điệu bộ cảnh vẽ như thế, lại có những tấm hình gợi tình đến thế này.

Có phần kinh ngạc hơn là thích thú, Jonathan chỉnh chế độ zoom vào mặt người mẫu. Nhìn bề ngoài, cô nàng có vẻ vui ra mặt, sẵn sàng cống hiến cho cuộc chơi, nhưng đằng sau nụ cười phô diễn ấy người ta có thể đoán được thái độ đầy ngượng ngùng. Rõ ràng những bức hình dạng này nói đúng ra là yêu cầu của người chụp cô nàng, kẻ trong một khoảnh khắc đã tự coi mình là Helmut Newton[3]. Ai là kẻ cầm máy ảnh đó? Chồng cô nàng? Người tình? Jonathan nhớ là đã gặp gã đó tại sân bay, nhưng anh không tài nào hình dung được khuôn mặt gã.

[3]. Nhiếp ảnh người Úc gốc Đức, nổi tiếng với những bức ảnh khỏa thân đen trắng.

- Thôi nào, như thế đủ rồi đấy! anh quả quyết nói rồi tắt phụp điện thoại trước ánh mắt thất vọng của Marcus.

Bỗng cảm thấy mình chẳng khác nào một kẻ biến thái thích thị dâm, anh tự hỏi mình có quyền gì mà đi sâu vào lục lọi đời tư của người phụ nữ này.

- Cứ làm như cô nàng sẽ thấy ngại khi xem xét trong máy cậu ấy! anh chàng người Canada lưu ý anh.

- Tớ mặc xác. Đằng nào thì cô ta cũng chẳng bao giờ tìm thấy dạng ảnh đó trong điện thoại của tớ! Anh thốt lên rồi rút cho mình một ly Screaming Eagle. Cậu đừng tưởng là tớ thích thú với việc chụp ảnh Popaul...

Thứ rượu vang này đậm đà vị nho đỏ và bánh mì tấm gia vị. Vừa nhắm nhấp thứ đồ uống tuyệt hảo, Jonathan vừa thăm điểm lại những gì được lưu trong điện thoại di động của anh. Nói cho đúng ra thì anh hoàn toàn chẳng còn nhớ gì hết.

Dù thế nào đi nữa thì cũng chẳng có gì riêng tư hay nguy hại cả, anh tự trấn an.

Về điều này thì anh đã nhầm hoàn toàn.

Paris

7h30

Được trang trí bởi những đường kẻ sọc trên nắp xe, chiếc Jaguar XF đời mới nhất lướt nhanh trong sắc xanh lơ lạnh lẽo như kim loại của vùng ngoại ô Paris. Với toàn những chất liệu sang trọng - da bọc trắng, gỗ hồ đào, nhôm xước - khoang lái toát lên vẻ xa hoa và tiện nghi. Trên ghế sau chất đầy hành lý có in họa tiết Monogram cùng với túi đựng đồ chơi gọn và một cuốn tạp chí Fig Mag.

- Em chắc chắn muốn mở cửa tiệm hôm nay chứ? Raphaël hỏi lại lần nữa.

- Anh ơi! Madeline kêu lên. Chúng ta đã nói chuyện này nhiều lần rồi mà.

- Ta có thể kéo dài kỳ nghỉ kia mà... anh nằn nì. Anh lái thẳng đến Deauville, ta sẽ nghỉ qua đêm ở Normandy rồi ngày mai sẽ dùng bữa sáng cùng bố mẹ anh.

- Nghe hấp dẫn quá, nhưng... thôi anh ạ. Mà hơn nữa, anh cũng có cuộc hẹn đưa khách hàng đi thăm công trường còn gì.

- Chính em là người quyết định, kiến trúc sư đầu hàng, rẽ sang đại lộ Jourdan.

Denfert-Rochereau, Montparnasse, Raspail: chiếc xe chạy gần như qua cả quận XIV trước khi đỗ trước số nhà 13 phố Campagne-Première có cánh cổng màu lục thẫm.

- Tối nay anh qua cửa tiệm đón em nhé?

- Thôi anh, để em đi xe máy tới.

- Em sẽ đóng băng mắt!

- Có thể lắm, nhưng em yêu chiếc Triumph của em! Cô đáp rồi hôn anh.

Họ ôm siết nhau cho tới khi hồi còi vội vã của một tài xế taxi tàn nhẫn kéo họ ra khỏi thế giới của riêng hai người.

Madeline sập cửa xe lại rồi hôn gió tạm biệt người yêu. Cô bấm mã mở cánh cổng dẫn vào một khoảng sân lác đác cây cối. Ở đó, ngay sát khu vườn là căn hộ cô thuê từ ngày chuyển tới sống tại Paris.

- Chà! Nhiệt độ trong này chắc chỉ âm 15 độ! Cô run cầm cập khi bước vào căn nhà nhỏ hai tầng, điển hình cho các xưởng nghệ sĩ được xây dựng trong khu phố vào cuối thế kỷ XIX.

Cô quẹt diêm nhóm hệ thống sưởi lên rồi cầm bình siêu tốc để chuẩn bị pha trà.

Căn xưởng vẽ nguyên thủy từ lâu đã nhường chỗ cho một căn hộ hai phòng xinh xắn bao gồm một phòng khách, một khu bếp nhỏ và một phòng ngủ trên gác lửng. Nhưng trần nhà cao, những khung cửa kính màu khổ lớn trên bức tường chính và sàn nhà bằng gỗ sơn vẫn gợi nhắc khuynh hướng nghệ thuật ban đầu và góp phần tạo nên nét quyến rũ độc đáo cho nơi này.

Madeline bật kênh TSF Jazz, kiểm tra xem lò sưởi đã bật mức to nhất chưa rồi nhấm nháp trà, lắng nghe nhụ kèn trompette của Louis Armstrong trong lúc chờ căn hộ ấm dần lên.

Cô tắm qua dưới vòi sen, rồi rùng mình bước ra khỏi phòng tắm mở tủ áo khoác vội chiếc áo phông giữ nhiệt, quần jean và một chiếc áo len Scotland dày sụ. Sẵn sàng lên đường, cô ăn vội một thanh Kinder Bueno, vừa nhai vừa khoác thêm chiếc áo bu đông da rồi quàng quanh cổ chiếc khăn dày nhất.

Lúc cô leo lên yên chiếc mô tô màu vàng lửa đã là hơn 8 giờ. Cửa tiệm của cô không mở cửa, nhưng cô muốn ghé qua nó trước khi đi gặp Raphaël. Tóc tung bay trong gió, cô phóng trên quãng đường khoảng trăm mét dọc con phố cô hằng yêu quý. Chính tại đây, Rimbaud và Verlaine đã sáng tác thơ, Aragon và Elsa đã yêu nhau, Godard đã lưu danh muôn thuở hồi kết bộ phim đầu tay của mình. Trong cảnh phim buồn vô hạn này Jean-Paul Belmondo “kiệt sức” ngã vật xuống đất sau khi nhận một phát đạn vào lưng, ngay trước mắt vị hôn thê người Mỹ.

Madeline rẽ sang đại lộ Raspail rồi men theo phố Delambre tới tận Khu vườn kỳ diệu, tiệm hoa được mở cách đây hai năm và giờ đã trở thành niềm tự hào của cô.

Cô vừa mở cửa sắt cuốn vừa nơm nớp lo. Chưa bao giờ cô đi vắng lâu đến thế. Suốt kỳ nghỉ ở New York, cô đã nhờ Takumi trông nom hộ cửa tiệm, anh chàng học việc người Nhật đã học xong khóa đào tạo dành cho người trồng hoa tại Paris.

Bước vào bên trong tiệm rồi, cô liền thở phào nhẹ nhõm. Takumi đã làm đúng lời cô dặn. Chàng trai trẻ người châu Á đã đi Rungis mua những đồ thiết dụng từ hôm qua và căn phòng đang tràn ngập hoa tươi: lan, tulip trắng, loa kèn trắng, trạng nguyên, râm bụt tím, mao lương, trinh nữ, thủy tiên bắc, hoa bướm, loa kèn đỏ. Cây thông Noel to mà họ đã cùng nhau trang trí đang lấp lánh khoe sắc, những bó tầm gửi và nhựa ruối thì rủ từ trên trần xuống.

Đã thấy yên tâm, cô cởi áo khoác ra, đeo tạp dề vào, tập hợp dụng cụ làm việc - kéo tỉa, bình tưới, lưới xới - rồi hăm hở bắt tay vào những nhiệm vụ khẩn cấp nhất, lau chùi lá một cây sung, sang chậu một cây lan, cắt tỉa tạo hình một chậu bonsai.

Madeline đã thiết kế cửa tiệm hoa của cô như một xứ sở diệu kỳ và thơ mộng, một không gian lãng mạn, một chốn thanh bình và an toàn cách xa bầu không khí ồn ào náo động của thành phố. Dù một ngày trôi qua có buồn bã thế nào, cô vẫn muốn các khách hàng rũ bỏ được những phiền muộn sâu kín ngay khi bước qua ngưỡng cửa tiệm hoa. Vào mùa Giáng sinh, bầu không khí trong Khu vườn kỳ diệu trở nên đặc biệt quyến rũ, gợi nhớ lại những mùi hương thuở ấu thơ và những truyền thống xưa cũ.

Sau khi đã hoàn thành những bước cơ bản, cô lôi đám thông ra trang trí mặt tiền rồi mở cửa tiệm vào đúng lúc đồng hồ điểm 9 giờ.

Cô mỉm cười khi nhìn thấy khách hàng đầu tiên bước vào - trong nghề này, một câu ngạn ngữ cổ có nói rằng nếu khách mở hàng là đàn ông, ngày hôm đó sẽ đắt hàng, rồi lại mặt mũi sa sầm trước yêu cầu của người khách ấy: Anh ta muốn gửi một bó hoa tới vợ mình mà không kèm theo danh thiếp. Đây là chiến thuật mới đang thịnh hành của các ông chồng ghen tuông: gửi tặng hoa nặc danh để chờ xem phản ứng của vợ mình như thế nào. Nếu khi anh chồng về tới nhà, cô vợ không kể gì về bó hoa, anh ta có thể kết luận nhanh chóng rằng vợ mình đang cặp bồ... Người khách thanh toán hóa đơn rồi rời khỏi tiệm, không thèm quan tâm xem bó hoa ấy gồm có những gì. Trong khi Madeline đang một mình bắt tay vào thiết kế bó hoa để Takumi kịp giao tới ngân hàng nằm trên phố Boulard vào lúc 10h thì bỗng nghe vang lên khắp tiệm tiếng ghi ta điện trong bài Jumpin' Jack Flash. Cô chủ tiệm hoa nhướng mày đầy nghi hoặc. Bản nhạc nổi tiếng của Rolling Stones vọng ra từ chiếc ba lô có chứa điện thoại di động của gã Jonathan gì gì đó. Cô ngần ngừ chưa muốn bắt máy, nhưng cô còn đang mãi cân nhắc thì tiếng chuông đã tắt. Im lặng được khoảng một phút, rồi lại có một âm thanh ngắn và trầm đục cho thấy người vừa gọi đã để lại một tin nhắn.

Madeline khẽ nhún vai. Dẫu gì cô cũng sẽ không nghe bất cứ cuộc gọi nào của người khác... Cô còn khối việc phải làm! Vả lại, cô mặc xác cái gã Jonathan gì gì vừa thô lậu vừa đều cẳng đó. Vả lại...

Chợt cảm thấy tò mò đến không thể cưỡng lại, cô ấn vào màn hình cảm ứng rồi áp điện thoại lên tai. Một giọng trầm và ngân ngai vang lên: Một phụ nữ người Mỹ, giọng nói pha chút âm sắc Ý, đang khó khăn lắm mới tìm được những tiếng thổn thức.

“Jonathan à, em đây, Francesca đây. Làm ơn gọi lại cho em. Chúng ta cần nói chuyện, chúng ta cần... Em biết em đã phản bội anh, em biết anh không hiểu tại sao em lại phá hỏng tất cả. Hãy quay lại đi, xin anh, hãy làm vậy vì Charly và hãy làm vậy vì chúng ta. Em yêu anh... Anh sẽ không quên, nhưng anh sẽ tha thứ cho em. Chúng ta chỉ có một cuộc đời này thôi, Jonathan, và chúng ta được sinh ra là để cùng nhau sống cuộc đời đó và có thêm những đứa con khác. Hãy tiếp tục thực hiện những kế hoạch của chúng ta, hãy tiếp tục sống như trước. Không có anh thì chẳng còn là cuộc sống nữa...”

Giọng người phụ nữ Ý tắc nghẹn trong một nỗi buồn thương vô hạn và tin nhắn thoại kết thúc ở đó.

Mất một lúc, Madeline ngồi bất động, xáo trộn bởi những gì vừa nghe được, và chợt cảm thấy tội lỗi. Hai cánh tay cô nổi da gà. Cô rùng mình rồi đặt chiếc điện thoại vẫn còn chất chứa nước mắt lên quầy, tự hỏi rằng cô đang định làm gì thế nhỉ.

3. Chương 3: Trong Vòng Bí Mật

“Ai cũng có bí mật. Chỉ là chúng ta có tìm được chúng hay không.”

Stieg LARSSON

Jonathan nhả chân phanh rồi chuyển sang số ba. Hộp tốc độ rít lên một tiếng chói tai như thể chiếc xe vừa được giải thoát. Anh đã đòi hỏi quá nhiều ở vô lăng chiếc 4L: ngay cả khi nhà đã ngay gần đó, anh vẫn không thể nghĩ đến khả năng để Marcus tự lái xe. Nằm ườn trên ghế sau, bạn anh đang nằm nghỉ cho già rệu, miệng lẩm nhẩm từng đoạn ngắn trong những bài hát ngông cuồng quen thuộc của Georges Brassens:

Khi nghĩ đến Fernande,

Tôi lại cứng, lại cứng...

- Thấp xuống một tông nữa đi! Jonathan ra lệnh rồi liếc xéo qua kính chiếu hậu, canh chừng xem cậu con trai của anh có bị giật mình thức giấc hay không.

- Xin lỗi nhé, Marcus nói rồi ngồi thẳng dậy để hạ kính xe xuống.

Anh chàng người Canada thò đầu ra khỏi cửa xe, mặc cho gió thổi mơn man trên mặt, như thể khí trời đêm sẽ giúp anh tỉnh rượu.

Thằng cha này say mềm rồi..., Jonathan thầm nghĩ rồi lại giảm tốc lần nữa cho đến khi chiếc xe đạt tới vận tốc của một con sên mắc chứng hen suyễn.

Chiếc ô tô con đang tiến vào ngã phía Tây của phố Filbert, một trong những con phố sầm uất nhất San Francisco. Khi bắt đầu lên dốc, chiếc xe cà khỏ lại ho khù khụ, có nguy cơ dừng khựng lại nhưng rốt cuộc cũng lấy đủ hơi sức để khó nhọc bò lên tới đỉnh đồi được chiếu sáng bởi thứ ánh sáng trắng của Coit Tower, tòa nhà cao nhất thành phố. Jonathan thực hiện một cú quay ngoắt hóc hiểm để đồ ngang xe, quay bánh xe hướng về phía trong vĩa hè. Nhẹ cả người vì đã về tới nơi bình yên vô sự, anh bế con trai vào lòng, tiến vào lối đi khuất giữa đám bạch đàn, cọ và hoa giấy.

Marcus loạng choạng theo sau anh, vừa đi vừa hát rống lên đến văng óc những bài hát nhả nhót ban nãy.

- Có để cho người khác ngủ không đấy! Một giọng hàng xóm phàn nàn.

Jonathan chọn lấy vai bạn mà kéo cho anh chàng rảo bước.

- Cậu là người bạn đích thực duy nhất của tớ, bạn thân duy nhất tớ có..., gã say lảm nhảm rồi búa lấy cổ anh.

Jonathan khó khăn lắm mới giữ được bạn anh đứng vững, và “hai người đàn ông rưỡi” đó lần từng bước men xuống những bậc thang gỗ dốc đứng của đồi Telegraph. Chiếc cầu thang uốn khúc giữa một thảm thực vật rậm rạp ngăn cách giữa những ngôi nhà nhỏ xinh màu sắc rực rỡ sắc màu. Tránh được sự tàn phá của trận động đất năm 1906, những ngôi nhà ghép ván ban đầu được xây dựng làm nơi ở cho các thủy thủ và công nhân bốc vác, nay được các khách hàng thuộc giới văn nghệ sĩ và trí thức giàu có ưa chuộng.

Cuối cùng họ cũng đến trước cánh cổng chính dẫn vào một khu vườn bỏ hoang nơi cỏ dại mọc sum sê đã giành phần thắng tuyệt đối trong cuộc chiến sinh tồn với đám văn anh và đồ quyen.

- Tốt rồi, ai nấy về phòng mình đi nào! Jonathan tuyên bố với vẻ quyền uy của người chủ gia đình.

Anh thay quần áo cho Charly, đặt cậu bé nằm lên giường, dếm chăn rồi hôn chúc ngủ ngon. Rồi anh cũng làm tương tự với Marcus, trừ có vụ hôn. Dù sao cũng không cần phải phóng đại kia mà...

Rốt cuộc cũng được yên thân, Jonathan ghé vào bếp tự rót cho mình một cốc nước rồi mang laptop ra sân thượng ngồi. Vẫn chưa quen với chênh lệch múi giờ, anh cố nén một cái ngáp rồi dụi mắt, thả mình xuống một chiếc ghế tựa bằng gỗ tẻch.

- Thế nào chàng trai, cậu không buồn ngủ sao?

Jonathan ngược lên nhìn về phía phát ra giọng nói: đó là Boris, chú vẹt nhiệt đới sống trong nhà.

Mình quên khuấy mất nó!

Chú chim thuộc về chủ cũ của căn nhà, một kẻ gần đờ đã viết chúc thư với một điều khoản bắt buộc đối với bất cứ ai mua lại căn biệt thự, là phải chăm sóc chú vẹt cưng của mình đến khi chú lìa đời. Boris đã hơn sáu mươi tuổi. Ròng rã hàng thập kỷ, ngày nào người chủ cũng dành một tiếng đồng hồ dạy Boris nói tiếng người với hơn một nghìn từ và hàng trăm thành ngữ luôn được chú ta đem ra sử dụng hợp tình hợp cảnh đến kinh ngạc.

Chú vẹt gia nhập tổ ấm mới với thái độ hết sức điềm tĩnh và lập tức trở thành nguồn vui của Charly. Nhất là chú ta lại còn cực kỳ hòa hợp với Marcus, người đã truyền cho chú ta trọn bộ sưu tập những câu rửa xả của thuyền trưởng Haddock. Nhưng Boris cũng là một kẻ bông lơn đáng ghét nên Jonathan chỉ đánh giá cao một cách tương đối tính nét tinh quái và miệng lưỡi dẻo quẹo của chú.

- Cậu không buồn ngủ saaaaao? Chú chim nhắc lại.

- Có chứ, cậu nghĩ mà xem, nhưng tôi quá mệt nên không ngủ được.

- Đồ rõ mặt! Boris buông lời lăng mạ.

Jonathan lại gần chú vẹt đang chễm chệ ngự trên sào đậu với chiếc mỏ to khoằm và hai cẳng chân có móng sắc dày. Bất chấp tuổi đã cao, bộ lông nửa vàng nửa lam của Boris vẫn giữ được độ láng bóng, còn lớp lông tơ màu đen vẫn vẹn quanh viền mắt đem lại cho chú ta vẻ đĩnh đạc và ngạo nghễ.

Chú vẹt lúc lắc chiếc đuôi dài, vừa giang cánh vừa ngoạc mỏ ra đòi:

- Tôi muốn táo, mận, chuối...

Jonathan quan sát kỹ lồng vẹt.

- Cậu vẫn chưa ăn dưa chuột và rau diếp kia.

- Rau diếp tởm! Tôi muốn quả thông, hồ đào và đậu phộng cơ.

- Thế đấy, còn tôi ấy à, tôi muốn Hoa hậu Thế giới nằm trên giường tôi kia.

Jonathan lắc đầu rồi mở máy tính. Anh đọc hết thư điện tử, trả lời thư cho hai nhà cung cấp, ghi lại vài bản đặt chỗ trước rồi châm một điếu thuốc, quan sát hàng nghìn đốm sáng đang lấp lánh trên đại dương. Ngồi từ đây, tầm nhìn ra vịnh đẹp tuyệt vời. Những tòa nhà chọc trời của khu phố thương mại nổi bật trên hình bóng khổng lồ của cây cầu Bay Bridge trải dài về phía Oakland. Phút tĩnh mịch ấy bị khuấy động bởi một hồi chuông điện thoại xa lạ: một đoạn violon, theo vốn hiểu biết mù mờ của anh về âm nhạc thì đó là đoạn mở đầu một bản Caprice của Paganini.

Điện thoại của Madeline Greene.

Nếu muốn ngủ, tốt hơn hết là anh nên tắt máy, bởi với múi giờ chênh lệch, nhiều khả năng số cuộc gọi đến còn tăng thêm nhiều. Tuy thế, anh vẫn quyết định nhận nốt cuộc gọi này.

- Tôi xin nghe?

- Là cậu đấy hả người đẹp?

- O...

- Cậu không đến nổi kiệt sức đấy chứ? Tớ hy vọng cậu đi đến nơi về đến chốn.

- Tuyệt lắm. Cô thật tử tế vì đã hỏi thăm.

- Thế anh không phải là Madeline sao?

- Rõ là thế còn gì!

- Là anh hả Raphaël?

- Không, tôi là Jonathan ở San Francisco.

- Hân hạnh được biết anh, tôi là Juliane Wood. Tôi có thể biết tại sao anh lại cầm điện thoại của cô bạn thân của tôi không?
- Vì tôi và bạn cô vô tình nhầm điện thoại với nhau.
- Tại San Francisco sao?
- Tại New York, chính xác là tại sân bay. Nói tóm lại, giải thích cặn kẽ ra thì dài dòng lắm.
- Ra thế, kỳ cục thật đấy...
- Vâng, nhất là khi chuyện đó xảy đến với người khác. Vậy cô...
- Chuyện xảy ra thế nào?
- Được rồi, cô nghe đây, giờ đã muộn rồi và chuyện này kể ra cũng không lấy gì làm thú vị.
- Ôi có chứ! Ngược lại thì có, kể cho tôi nghe đi!
- Cô gọi từ châu Âu hả?
- Tôi gọi từ Luân Đôn. Để tôi bảo Madeline kể lại vậy. Số của anh là bao nhiêu ấy nhỉ?
- Cô hỏi gì kia?
- Số di động của anh.
- ...
- Để tôi gọi cho Madeline...
- Nhưng tôi không cho cô số cá nhân được đâu, tôi đâu có quen cô!
- Nhưng Madeline đang cầm điện thoại của anh cơ mà!
- Ôi, khỉ thật! Chắc là cô còn cách khác để liên lạc với bạn cô chứ! Cô chỉ việc gọi cho anh chàng Raphaël gì đó thôi!
- Cô ả lăm lờ! Anh nghĩ trong lúc vội vã chấm dứt cuộc trò chuyện.
- Alô, alô, từ đầu máy bên kia Juliane vẫn lặp đi lặp lại.

Ôi, đồ đểu cáng! Cô tức điên lên khi rút cuộc cũng hiểu ra rằng đầu dây bên kia đã ngang nhiên cúp máy.

Jonathan đang kiên quyết tắt máy thì bỗng cơn tò mò trỗi dậy khiến anh muốn xem lại lần nữa những bức ảnh lưu trong điện thoại. Ngoài vài ba kiểu ảnh tư thế khêu gợi, phần lớn các file đều chứa ảnh chụp khi du lịch, một album thực thụ kỷ niệm những chuyến du hí lãng mạn của cặp đôi. Giả dụ như Madeline và Raphaël tình tứ trên quảng trường Navone tại Rome, trên thuyền mui cong ở Venise, trước quần thể lâu đài Gaudí ở Barcelona, du lên xe điện ở Lisbon hay trượt tuyết trên dãy Alpes. Cũng chừng ấy địa danh chính Jonathan đã cùng Francesca đi qua thời còn mặn nồng yêu đương. Nhưng hạnh phúc của người khác vẫn khiến anh buồn nhói, anh chỉ dám xem lướt qua chứ không nấn ná lâu.

Tuy thế anh vẫn tiếp tục xem xét các dữ liệu khác, xem qua thư viện nhạc của Madeline với vẻ hết sức chú tâm. Vốn chờ được thấy điều tệ hại nhất - mớ nhạc Pop và R'n'B thị trường - anh đã phải tròn mắt ngạc nhiên khi phát hiện ra... thứ âm nhạc mà bản thân anh mê thích: Tom Waits, Lou Reed, David Bowie, Bob Dylan, Neil Young...

Những kẻ lãng du ca lên những khúc nhạc buồn bã, buổi bình minh nhợt nhạt như báo trước số phận phảichia ly.

Chuyện này thật lạ lùng. Hẳn là bộ quần áo không làm nên thầy tu nhưng anh thấy khó mà hình dung ra người phụ nữ trẻ quần áo là lượt, đầu tóc bóng bẩy và diện đồ Louis Vuitton từ đầu đến chân khi ở sân bay ấy lại có thể chìm đắm trong thế giới thống khổ này.

Bị trí tò mò đẩy đi xa hơn, anh xem thêm danh mục phim Madeline đã tải về điện thoại. Lại một sự ngạc nhiên nữa: không phải những bộ phim hài lãng mạn dài tập như Sex and the City hay Desperate Housewives,

mà là những bộ phim điện ảnh gai góc hơn, gây nhiều tranh cãi hơn: Bản tango cuối ở Paris, Crash, Nghệ sĩ dương cầm, Macadam Cowboy và Leaving Las Vegas.

Jonathan dừng lại ở nhan đề phim cuối cùng: Câu chuyện tình vô vọng giữa một kẻ nghiện rượu nung nấu ý định tự sát và một cô diêm khốn khổ này chính là bộ phim anh yêu thích nhất. Khi xem bộ phim lần đầu, anh đang ở đỉnh cao trong sự nghiệp và hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, vết trượt dài của Nicolas Cage trong hơi men khi cố nhấn chìm thất bại của cuộc đời bằng rượu chè dường như khá thân thuộc đối với anh. Đó là thể loại phim khơi lại những vết thương lòng của bạn, đánh thức những con quỷ đã ngủ yên trong bạn và những bản năng tự hủy hoại của bạn. Kiểu câu chuyện buộc bạn phải đối mặt với những nỗi sợ thầm kín nhất, với nỗi cô đơn trong bạn, và nhắc bạn nhớ rằng không ai có thể tránh được lúc sẩy chân rơi xuống địa ngục. Tùy theo tâm trạng của bạn vào lúc xem phim, tác phẩm điện ảnh này có thể khiến bạn nôn nao hoặc khiến bạn tự nhìn mình sáng rõ hơn. Dù thế nào chăng nữa nó vẫn tác động sâu sắc đến bạn.

Chắc chắn là: Madeline có những sở thích gây bất ngờ.

Càng lúc càng bận rộn, anh chuyển sang check mail và SMS. Không kể một vài tin nhắn liên quan tới công việc, phần còn lại chủ yếu là tin trò chuyện với Raphaël - bạn trai cô nàng, rõ ràng là một người tình say đắm và ân cần - và với cả cô bạn thân - cô nàng Julianne mồm loa mép giải kiêm đại lý buôn dưa nhưng cũng là người bạn trung thành và vô cùng hóm hỉnh ban này. Hàng chục email đến từ một nhà thầu xây dựng tại Paris cho phép đoán được Madeline và Raphaël sắp chuyển đến sống trong một ngôi nhà thuộc khu Saint-Germain-en-Laye, họ đã dành nhiều công sức chăm chút kỹ càng để biến nơi đó thành tổ ấm tình yêu đầu tiên. Rõ ràng là cặp đôi này đang trên mây, chỉ có điều trong lúc tiếp tục làm cái việc rõ ràng có thể định nghĩa là “lục lọi”, Jonathan đã truy cập nhật ký điện tử của Madeline và phát hiện thấy những cuộc gặp đều đặn với một người nào đó tên Esteban. Ngay lập tức anh hình dung ra một gã tay chơi người Aentina, tình nhân của cô gái người Anh. Mỗi tuần hai lần, vào thứ Hai và thứ Năm từ 18 giờ đến 19 giờ, Madeline lại gặp anh chàng Casanova người Nam Mỹ của mình! Anh chàng Raphaël đã hay biết những lầm lạc của cô vợ chưa cưới xinh đẹp này chưa nhỉ? Chưa hề, chắc chắn là thế rồi. Chính Jonathan cũng đã phải chịu vận rủi đó mà không hề nhận ra tín hiệu gì cho tới tận khi phát hiện ra sự lừa dối của Francesca, trước đó anh cứ nghĩ cặp đôi của mình vẫn tránh được những cơn lốc xoáy.

Cũng y như thế..., anh nghĩ với tâm thế của kẻ chẳng còn chút ảo tưởng nào.

Qua ảnh chụp, anh thấy tuồng như Raphaël có vẻ chán ngắt với chiếc áo pull buộc hồ trên vai và chiếc sơ mi màu xanh nhạt đúng hình mẫu con rể lý tưởng. Nhưng trước Esteban, kẻ hẳn đang đóng vai tay thủy thủ chuyên phóng ngư lôi vào hạnh phúc hôn nhân của người khác, Jonathan không khỏi cảm thấy dâng lên một mối đồng cảm với Raphaël và tình đoàn kết riêng giữa các ông chồng bị cấm sừng với nhau

Trong số những cuộc gặp khác, từ “phụ khoa” lặp lại khá đều đặn: bác sĩ Sylvie Andrieu, người mà Madeline có vẻ vẫn đến khám từ sáu tháng nay vì gặp vấn đề về hiếm muộn. Ít ra, đó cũng là điều mà những bức thư điện tử đến từ một phòng xét nghiệm y học đã được Madeline đặt mật khẩu truy cập gợi lên.

Trước màn hình điện thoại của cô nàng, Jonathan hơi có cảm giác mình là kẻ xem trộm và không được thoải mái tự nhiên, nhưng có điều gì đó ở người phụ nữ này bắt đầu thu hút anh.

Những tuần gần đây, Madeline đã trải qua những đợt kiểm tra thông thường nhất để tầm soát nguy cơ vô sinh tiềm ẩn: đường biểu diễn thân nhiệt, chọc sinh thiết, siêu âm, chụp X-quang. Đến đây Jonathan vẫn thành thạo: Francesca và anh đã từng gặp phải những vấn đề tương tự và cũng theo đúng những liệu trình này trước khi thụ thai Charly.

Anh dành thời gian đọc kết quả hết sức chăm chú. Theo những gì anh hiểu được, kết quả khá khả quan. Madeline có vòng kinh đều đặn, lượng hoóc môn ở mức bình thường và không cần phải kích rụng trứng. Ngay cả anh yêu dịu dàng của cô cũng đã thuận lòng xét nghiệm tinh dịch và Raphaël hẳn là đã nhẹ cả người khi thấy số lượng tinh trùng của mình đủ đông đảo và di chuyển đủ nhanh để cho phép thụ tinh tự nhiên.

Chỉ còn thiếu một xét nghiệm duy nhất, thường gọi là “test Hühner” là bức tranh hoàn chỉnh. Và khi xem lại tổng thể các ghi chú xuất hiện trong nhật ký điện tử, Jonathan nhận ra rằng kể từ ba tháng trở lại đây, lần nào ngày hẹn làm xét nghiệm cũng bị hoãn lại.

Kỳ lạ thật...

Anh nhớ rất rõ tâm trạng của mình thời đó, khi chính anh thực hiện xét nghiệm này cùng Francesca. Dĩ nhiên, xét nghiệm nhằm kiểm tra độ tương hợp giữa tinh trùng và dịch nhầy tử cung này hơi mang tính gò bó - phân tích phải được thực hiện trong vòng hai ngày trước khi rụng trứng và chưa đầy mười hai tiếng sau một cuộc giao hợp không áp dụng phương pháp tránh thai nào -, nhưng một khi đã quyết định tiến hành hàng loạt phân tích này, bạn chỉ có một mong muốn duy nhất: Kết thúc nó càng nhanh càng tốt để được yên lòng.

Tại sao Madeline lại hoãn thực hiện xét nghiệm này đến ba lần như vậy?

Anh vắt óc suy nghĩ dù biết rằng mình sẽ không thể tìm được câu trả lời cho câu hỏi này. Nói cho cùng, những lần lỡ hẹn đó có thể bắt nguồn từ phía bác sĩ phụ khoa hoặc từ phía Raphaël lắm chứ.

- Đi ngủ thôi, thằng cha kia! Boris gọi anh.

Lần duy nhất này, chú vẹt có lý. Anh đang chơi trò gì vậy, thức như chong chong đến tận hai giờ sáng để dò xét một cách vô vọng màn hình điện thoại của một phụ nữ anh mới chỉ thoáng gặp có hai phút trong đời ư?

Jonathan đứng dậy khỏi ghế, quyết tâm đi ngủ, nhưng chiếc điện thoại tiếp tục phát huy sức hấp dẫn của mình. Không thể đặt nó xuống, anh kết nối điện thoại với mạng wifi sẵn có rồi xem lại bộ sưu tập ảnh lần nữa. Anh cho phát tự động những tấm ảnh của Madeline cho tới khi thấy bức mình đang tìm. Anh bấm lệnh in rồi trở vào phòng khách.

Máy in kêu lạo xạo trước khi đẩy ra một bức ảnh chân dung chụp nửa thân trên người phụ nữ trẻ trước Kênh Lớn tại Venice. Jonathan cầm lấy bức ảnh rồi nhìn thẳng vào mắt Madeline.

Trên gương mặt này ẩn chứa một bí mật. Đằng sau vẻ rạng rỡ và nụ cười này, anh cảm thấy một vết rạn, một điều gì đó đổ vỡ không cách nào cứu chữa, như thể bức ảnh mang một thông điệp vô thức mà anh không thể giải mã.

Jonathan quay ra sân thượng. Như bị chiếc điện thoại thôi miên, giờ anh xem thêm những ứng dụng khác mà Madeline đã tải về máy - nhật báo tin tức, bản đồ tàu điện ngầm Paris, dự báo thời tiết...

- Bí mật của cô là gì hả Madeline Greene? Anh thì thầm, tay vẫn lướt trên màn hình điện thoại.

- Madeline Greene, chú vẹt nhại theo âm ĩ.

Ánh đèn bật sáng trong căn nhà đối diện.

- Để cho người ta ngủ với chứ! Giọng ông hàng xóm than phiền.

Jonathan đang định mở miệng mắng Boris thì bỗng bị một chương trình thu hút sự chú ý: “lich hoa hồng”, trong đó Madeline ghi lại một phần không nhỏ cuộc sống riêng tư của mình. Được sắp xếp như một cuốn sổ lịch, ứng dụng ghi nhớ ngày bắt đầu và kết thúc chu kỳ, xác định ngày rụng trứng, những ngày khả năng thụ thai tăng cao và tính toán độ dài trung bình của chu kỳ tháng. Một “nhật ký” theo dõi sự thay đổi của cân nặng, nhiệt độ và tâm trạng trong khi những biểu tượng bí ẩn hình trái tim cho phép người sử dụng ghi nhớ những ngày có gần gũi thể xác.

Vị trí các biểu tượng hình trái tim trên lịch này cho Jonathan một sự thật hiển nhiên: Madeline tỏ vẻ muốn sinh con, nhưng lại cẩn trọng để chỉ gần gũi chồng sắp cưới vào những ngày nằm ngoài khoảng thời gian dễ thụ thai...

4. Chương 4: Chênh Lệnh Múi Giờ

“Trái tim phụ nữ là một mê cung những điều tế nhị thách thức tâm hồn thô kệch của người đàn ông đang rình rập. Nếu bạn thực sự muốn chiếm hữu một phụ nữ, trước tiên cần phải nghĩ giống như nàng và việc đầu tiên cần làm là chinh phục tâm hồn nàng”..

Carlos RUIZ ZAFON

Trong lúc đó, tại Paris...

- Takumi, tôi có việc này nhờ cậu.

Đồng hồ treo tường trong tiệm vừa điểm 11 giờ. Ngồi vắt vẻo trên ghế thang, tóc búi lại ghim bằng một que ghim hoa, hai bàn tay trầy xước, Madeline vừa treo xong một bó nhựa ruồi to tướng.

- Sẵn sàng, thưa cô chủ, anh chàng học việc đây.

- Đừng gọi tôi là “cô chủ” nữa đi! Cô vừa bước xuống thang vừa cầu nhàu.

- Nhất trí, Madeline ạ, anh chàng người châu Á chữa lại, đỏ mặt tía tai.

Gọi cô chủ bằng tên riêng thế này tạo ra một cảm giác thân mật khiến anh chàng thấy không thoải mái.

- Nhờ cậu ra bưu điện gửi giúp tôi gói hàng này, cô giải thích, rồi chìa ra một phong bì nhỏ bằng giấy không thấm nước trong đó có chiếc điện thoại di động của Jonathan.

- Được thôi, thưa... ờ, Madeline.

- Địa chỉ này ở Mỹ đó, cô dặn dò rồi đưa cho anh chàng phụ việc tờ 20 euro.

Takumi đọc địa chỉ ghi trên phong bì:

Jonathan LEMPEREUR

French Touch

1606 phố Stockton

San Francisco, CA 94133

USA

- Jonathan... Như tên bếp trưởng ấy nhỉ? anh chàng vừa cười lên chiếc xe đạp điện thường dùng để giao hàng vừa hỏi.

- Cậu biết người này sao? Cô chủ tiệm hoa ngạc nhiên bước hẳn xuống vỉa hè để trò chuyện tiếp.

- Cả thế giới này biết anh ta ấy chứ, anh chàng đáp ngay mà không nhận ra sự vụng về trong nhận xét của mình.

- Có nghĩa tôi là đứa đại ngốc chứ gì? Madeline đùa.

- Không, ờ... hoàn toàn không phải vậy, tôi..., anh chàng học việc ấp úng.

Giờ thì mặt Takumi đã đỏ bừng như hoa mười giờ. Trán anh chàng lấm tấm mồ hôi, mắt thì nhìn dán xuống đất.

- Được rồi, cậu để hôm khác hãy tiến hành vụ mổ bụng tự sát nhé, cô giễu thêm. Trong khi chờ đợi hãy nói tôi biết gã kia là ai nào.

Anh chàng người Nhật nuốt nước bọt đánh ực.

- Cách đây vài năm, Jonathan Lempereur sở hữu nhà hàng nổi tiếng nhất New York. Bố mẹ tôi đã dãi tôi một bữa ở đó nhân dịp tốt nghiệp cử nhân. Đó là một địa chỉ huyền thoại: muốn đặt bàn phải đăng ký danh sách chờ trước cả năm trời, hương vị các món ăn thì độc đáo, không thể thấy ở bất cứ nơi nào khác.

- Tôi không nghĩ là cùng một người đâu, cô nói, tay chỉ vào phong bì. Địa chỉ anh ta cho tôi cũng là một nhà hàng, nhưng có vẻ là loại quán ăn xập xệ chứ không phải nhà hàng năm sao.

Takumi cất phong bì vào ba lô rồi nhấn pêđan mà không tìm hiểu thêm.

- Hẹn lát nữa.

Madeline vẫy tay chào tạm biệt rồi trở vào tiệm.

Câu chuyện do anh chàng học việc kể đã kích thích trí tò mò của cô nhưng cô vẫn cố gắng làm việc tiếp như thể không có chuyện gì xảy ra. Từ lúc mở cửa tới giờ, tiệm vẫn chưa ngớt khách. Cũng giống như dịp lễ thánh Valentine, Giáng sinh đánh thức những xúc cảm: tình yêu, lòng hận thù, nỗi cô đơn, sự sầu muộn. Chỉ trong sáng này, cô đã gặp trong tiệm hoa của mình một loạt nhân vật độc đáo chẳng ai kém ai: một kẻ chuyên quyến rũ già đời gửi mười hai bó hoa cho mười hai người tình ở mười hai thành phố khác nhau, một phụ nữ trung niên tự gửi cho mình một bó hoa lan để giữ thể diện trước các đồng nghiệp, một cô gái người Mỹ khóc lóc sụt sùi muốn gửi cho bạn trai người Paris một bó hoa héo úa thay cho lời tuyên bố chia tay. Chủ tiệm bánh trong khu phố thì đặt hàng một chậu xương rồng Mexico to đùng với những cái gai vừa dài vừa nhọn để gửi tặng bà mẹ vợ yêu quý...

Madeline thừa hưởng từ bố mình niềm đam mê với nghệ thuật trồng hoa. Được sự hứng thú này dẫn dắt, thoát tiên cô rèn mình theo phương pháp tự học trước khi theo học các khóa của Piverdière, trường đào tạo nghề trồng hoa nổi tiếng thuộc Angers. Cô tự hào vì theo đuổi một nghề góp mặt trong tất cả các sự kiện trọng đại của cuộc đời một con người. Chào đời, rửa tội, cuộc hẹn đầu tiên, đám cưới, giã từ, thăng tiến sự nghiệp, về hưu, an táng: hoa luôn đồng hành với người từ lúc nằm nôi cho tới lúc xuống mồ.

Người phụ nữ trẻ bắt tay vào thực hiện một tác phẩm mới, nhưng chỉ sau năm phút đã phải bỏ dở giữa chừng. Cô không thể gạt ra khỏi đầu câu chuyện Takumi vừa kể.

Cô ra đằng sau quầy và bật máy vi tính của tiệm. Khi gõ cụm “Jonathan Lempereur” trên Google, cô nhận được hơn sáu trăm nghìn kết quả! Cô truy cập vào Wikipedia. Hệ thống bách khoa toàn thư trực tuyến có một trang dài về người đầu bếp, bài viết được minh họa bằng một tấm ảnh chụp, không thể nghi ngờ gì nữa, đúng là ảnh của người đàn ông mà hôm qua cô đã gặp ở sân bay, ngay cả khi trên bức ảnh này Jonathan trông trẻ và sexy hơn. Bối rối, Madeline đeo cặp kính cận vào rồi vừa cẩn bút chì vừa bắt đầu đọc những gì hiển thị trên màn hình máy tính:

Jonathan Lempereur, sinh ngày 4 tháng Chín năm 1970, là một đầu bếp kiêm doanh nhân người Pháp đã tạo dựng phần lớn sự nghiệp của mình tại Mỹ.

Quá trình học nghề

Vốn là người gốc Gascogne, anh xuất thân trong một gia đình chủ nhà hàng hạng thường và từ nhỏ đã làm việc tại nhà hàng của bố mình, quán La Chevalière, quảng trường Libération tại Auch. Năm mười sáu tuổi, anh bắt đầu học việc và thu thập được vô số kinh nghiệm: phụ bếp nhà hàng Ducasse, Robuchon và Lenôtre sau đó trở thành trợ tá đắc lực của bếp trưởng nổi tiếng người Provence Jacques Laroux trong nhà hàng La Bastide tại Saint-Paul-de-Vence.

Tài năng bộc lộ

Vị sư phụ tài năng đột ngột tự tử đẩy Lempereur lên vị trí số một của nhà hàng La Bastide. Trái với mọi dự đoán, anh đã leo lái nhà hàng trụ hạng thành công và ở tuổi hai mươi lăm, trở thành bếp trưởng trẻ nhất người Pháp đứng đầu một nhà hàng được Cẩm nang Michelin xếp loại ba sao.

Vậy nên khách sạn Cap-d’Antibes lừng danh đã đánh tiếng mời anh về để vực dậy nhà hàng La Trattoria của họ. Chưa đầy một năm ngày khai trương, nhà hàng khách sạn này cũng được xếp loại ba sao, biến Jonathan Lempereur thành một trong bốn đầu bếp duy nhất tích lũy được sáu sao trong cuốn cẩm nang nổi tiếng này.

Chính thức thành danh

Năm 2001, anh gặp Francesca, con gái doanh nhân người Mỹ Frank DeLillo, ghé qua khách sạn Cap trong kỳ nghỉ trăng mật cùng chủ ngân hàng Mark Chadwich. Cô gái sắp thừa kế một gia tài lớn và chàng bếp trưởng tuổi trẻ tài cao đã trúng phải tiếng sét ái tình, khiến chưa đầy một tuần sau đám cưới, Francesca quyết định tiến hành thủ tục ly dị, chấp nhận sống trong mối bất hòa với gia đình trong khi khách sạn danh tiếng vùng Côte d’Azur sa thải bếp trưởng của mình để giữ gìn danh tiếng.

Cặp đôi mới chuyển tới sống tại New York rồi kết hôn. Với sự giúp đỡ của vợ, Jonathan Lempereur mở nhà hàng của riêng mình mang tên Thống Soái nằm tại tầng thượng của tòa nhà Rockefeller Center.

Đối với Lempereur, đó là khởi đầu một thời kỳ đặc biệt sáng tạo. Vừa thí nghiệm những công nghệ mới

vừa bảo tồn những hương vị đặc trưng của ẩm thực Địa Trung Hải, anh trở thành một trong những người truyền bá “ẩm thực phân tử” và ngay lập tức gặt hái thành công. Chỉ trong vài tháng, anh trở thành con cưng của các ngôi sao, các chính khách và các chuyên gia phê bình ẩm thực. Vừa tròn ba mươi lăm tuổi, anh đã được một hội đồng giám khảo quốc tế gồm bốn trăm nhà báo viết thời luận bầu là đầu bếp tài ba nhất thế giới, họ ca ngợi “căn bếp sáng ngời” của anh và biệt tài tặng cho các thực khách “một chuyến du hành vị giác kỳ diệu”. Vào thời đó, mỗi năm nhà hàng của anh nhận được hàng chục nghìn yêu cầu đặt chỗ đến từ khắp nơi trên thế giới và thường xuyên phải đợi hơn một năm trời mới có bàn.

Biểu tượng truyền thông

Song song với sự nghiệp đầu bếp, Jonathan Lempereur còn trở nên nổi tiếng bởi tần suất xuất hiện trên truyền hình dày đặc, đặc biệt là chương trình Một giờ với Jonathan trên BBC America rồi Những bí mật của bếp trưởng trên Fox thu hút hàng triệu khán giả truyền hình mỗi tuần và đã được phát hành dưới dạng sách và DVD.

Năm 2006, được sự ủng hộ của Hillary Clinton, Thượng nghị sĩ New York, Lempereur bắt đầu cuộc vận động chống lại thực đơn áp dụng trong các căng tin nhà trường của thành phố. Các cuộc gặp gỡ của anh với học sinh, phụ huynh học sinh và giáo viên rốt cuộc đã đưa đến kết quả là việc áp dụng thực đơn cân bằng hơn trong các trường học.

Với nụ cười quyến rũ, chiếc áo khoác da và âm sắc Pháp lôi cuốn của mình, bếp trưởng trẻ tuổi đã trở thành biểu tượng của ẩm thực hiện đại và lọt vào danh sách những nhân vật có ảnh hưởng nhất của tạp chí Time. Tờ tuần san còn nhân dịp này đặt cho anh biệt danh “Tom Cruise của giới ẩm thực”.

- Cô có bán những đồ trang trí này không?

- Gì kia?

Madeline ngẩng lên khỏi màn hình máy tính. Mải mê theo dõi diễn biến cuộc đời của Lempereur, cô không nhận ra một vị khách nữ vừa bước vào tiệm.

- Mấy món đồ trang trí này, cô bán luôn chứ? người phụ nữ hỏi lại, tay chỉ các tầng giá bằng gỗ vân nhạt màu trưng bày các đồ phụ kiện: nhiệt kế cổ, đồng hồ cúc cu cổ, lồng chim, gương ố, đèn bão và nến thơm.

- Ó... không ạ, bà thứ lỗi, chúng là một phần của cửa hàng này, Madeline nói dối, chỉ mong khách hàng đi khỏi để tập trung theo dõi tiếp tiểu sử của Jonathan.

Doanh nhân: xây dựng tập đoàn Thống Soái

Dựa trên danh tiếng mới hình thành đó, Lempereur đã cùng vợ mình sáng lập ra tập đoàn Thống Soái được ủy thác quản lý thương hiệu mang tên anh dưới dạng các sản phẩm phái sinh. Vậy là cặp vợ chồng bắt đầu mở hết cơ sở này đến cơ sở khác: quán rượu, quán bia, bar chuyên phục vụ rượu vang, khách sạn hạng sang... Để chế nhà hàng của họ trải rộng khắp thế giới, từ Las Vegas tới Miami qua cả Bắc Kinh, Luân Đôn và Dubai. Năm 2008, tập đoàn Thống Soái có trong tay hơn hai nghìn nhân công tại hơn mười lăm quốc gia và doanh số đạt tới vài chục triệu đô.

Những khó khăn tài chính và rút lui khỏi thế giới ẩm thực

Trong khi khách hàng tiếp tục đổ về nhà hàng của anh tại New York, đầu bếp người Pháp lại là đích ngắm của những cuộc tấn công ngày càng dữ dội. Chính những nhà phê bình mới cách đây vài năm còn ca ngợi khả năng sáng tạo và tài năng của anh giờ lại quay ra trách anh đã phân tán hoạt động và trở thành “một cỗ máy kiếm tiền đơn thuần”.

Tuy nhiên, nhiều hoạt động trong tập đoàn khổng lồ của anh còn xa mới đạt tới ngưỡng sinh lời. Tập đoàn Thống Soái ngập trong nợ nần và đứng bên bờ vực phá sản vào tháng Mười hai năm 2009. Vài tuần sau, sau khi chia tay vợ, Jonathan Lempereur tuyên bố bỏ cuộc vì “mệt mỏi với những lời phê phán”, “cạn kiệt cảm hứng” và “vỡ mộng với thế giới ẩm thực”. Ở tuổi ba mươi chín, buộc phải nhượng lại quyền khai thác thương hiệu của mình, Lempereur rút hẳn khỏi các hoạt động kinh doanh sau khi ghi dấu ấn trong thế giới ẩm thực hiện đại.

Đọc đến cuối phần tiểu dẫn, Madeline được biết vị bếp trưởng đã từng xuất bản một cuốn sách năm 2005, Tự thú của một đầu bếp đang yêu. Tìm kiếm thêm nữa với hai ba lần kích chuột, cô tìm ra trang web của quán French Touch tại San Francisco là nơi Jonathan đang quản lý. Rõ ràng là trang web không được cập nhật thường xuyên. Trong đó chỉ xuất hiện vài thực đơn giá 24 đô làm thí dụ: xúp hành, đồ ăn nấu táo, bánh kem quả vả. Không có gì ngộ hơn đối với một người cách đây vài năm đã từng đứng đầu nhà hàng danh tiếng nhất thế giới.

Làm sao anh ta lại ra nông nổi ấy? Cô tự hỏi trong lúc tản bộ giữa đám thông và lan. Cô đến góc trong cùng của tiệm hoa nơi được bài trí như một khu vườn, rồi thẩn thờ ngồi xuống chiếc xích đu treo trên một cành cây lớn gắn lên trần.

Điện thoại trong tiệm đồ chuông kéo cô ra khỏi dòng suy tưởng.

Cô đứng bật dậy để ra nhắc máy. Là Takumi.

- Cậu vẫn ở bưu điện hả?

- Không thưa..., à Madeline. Vì đang có đình công nên bưu điện đóng cửa hết rồi.

- Được, trên đường về cậu nhớ ghé qua hiệu sách mua cho tôi cuốn này nhé. Cậu có gì để ghi lại không? Tên sách đây: Tự thú của một đầu bếp đang yêu của...

5. Chương 5: You've Got Mail[1]

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Bạn có thư mới

“Mong muốn biết ai đó trọn vẹn là một cách chiếm hữu họ, khai thác họ. Đó là một ước muốn đáng hổ thẹn cần phải từ bỏ”

Joyce Carol OATES

San Francisco, nửa đêm

Jonathan giật nhanh sợi dây công tắc bật bóng đèn nên ông treo phía trên gương phòng tắm. Không thể chớp mắt nổi. Trạng thái kích động và cảm giác bỏng rát trong dạ dày không ngừng tra tấn anh sau khi uống thứ rượu vang đậm đặc đó. Dưới quầng sáng nhợt nhạt, anh lục tìm trong tủ vỉ thuốc an thần và dạ dày. Tìm được hai viên thuốc đó rồi, anh sang phòng bếp lấy nước khoáng uống luôn.

Căn nhà chìm trong tĩnh lặng. Marcus, Charly và ngay đến Boris đã ngã vào vòng tay của thần Morphée từ lâu. Khung cửa sổ cánh sập vẫn mở hé, nhưng trong phòng không vì thế mà lạnh. Một làn gió ấm nổi lên khiến chiếc chuông gió làm bằng tre kêu khe khẽ trong khi ánh trăng xuyên qua cửa kính chiếu sáng màn hình chiếc điện thoại anh đang sạc pin trên quầy bar. Jonathan không thể kiềm chế thêm: anh bấm vào nút duy nhất trên điện thoại để mở máy, màn hình lập tức sáng lên trong vắt. Chấm nhỏ màu đỏ báo hiệu Madeline đã nhận được thư đang bật sáng. Một dạng giác quan thứ sáu pha lẫn tò mò thúc giục anh chạm vào biểu tượng để đọc thư. Anh mới gửi thư đi mười phút trước, và kỳ lạ làm sao thư này lại được gửi tới cho anh...

“Jonathan thân mến (anh có muốn chúng ta bỏ qua cách xưng hô trịnh trọng ông Lempereur hay cô Greene không? Nói cho cùng, tôi hình dung rằng nếu đã cả gan đọc thư của tôi thì hẳn anh cũng đã xem qua ảnh tôi lưu trong máy và được rửa mắt với vài ba tấm ảnh “nghệ thuật” trong album của tôi. Vậy thì anh là một kẻ đồi bại và đó là vấn đề của anh, nhưng hãy tuyệt đối tránh đưa chúng lên Facebook, vì tôi không chắc liệu chồng sắp cưới của tôi có đánh giá cao hành động đó không...)”

Jonathan thân mến (lần nữa), tôi đang tranh thủ giờ nghỉ trưa (à vâng, ở Paris giờ đã là quá trưa rồi) để viết cho anh trong lúc nhấm nháp một chiếc sandwich chả viên hiệu Mans được chế biến cẩn thận bởi Pierre & Paul, các thành viên ưu tú của Hiệp hội Hiệp sĩ Chả Băm tỉnh Sarthe kiêm nghệ nhân làm bánh mở tiệm ngay đối diện tiệm hoa của tôi. Tôi đang ngồi tại quầy, giữa ngập tràn ánh nắng. Vậy nên miệng tôi đầy

thịt, vụn bánh vãi tứ tung trên áo len còn màn hình chiếc điện thoại đẹp đẽ của anh đang dính đầy vết mỡ. Không được quyến rũ cho lắm, tôi đồng ý với anh, nhưng cực ngon luôn. À mà anh đâu phải đối tượng tôi phải thuyết phục trong chuyện nên biết đánh giá cao thú ăn ngon...

Vậy thì Jonathan thân mến ạ, tôi viết thư này để thông báo cho anh hai tin: một tin tốt và một tin xấu. Chúng ta hãy bắt đầu bằng tin xấu nhé: như anh có lẽ đã biết, vào đầu kỳ nghỉ này, một cuộc đình công đang làm tê liệt xứ sở tuyệt vời là nước Pháp này. Sân bay, xa lộ, các phương tiện giao thông công cộng, dịch vụ bưu điện: tất cả đều ngừng hoạt động. Takumi, cậu học việc ở tiệm tôi, vừa ra tới bưu điện trên đại lộ Montparnasse thì thấy nó đã đóng cửa, vậy nên ngay lúc này tôi không có cách nào gửi trả điện thoại cho anh.

Sẵn lòng phục vụ.

Madeline.”

Jonathan lập tức có phản ứng. Mười hai phút sau, thư hồi âm của anh xuất hiện:

Cô trêu tức tôi đấy à? Câu chuyện đình công này là gì thế?

Nếu cô ta không trả lại điện thoại cho anh, thì còn lâu anh mới trả lại điện thoại cho cô ta!

Và ba mươi giây sau Madeline đã kịp đổ thêm dầu vào lửa:

Giờ này mà vẫn thức sao Jonathan? Anh không bao giờ chớp mắt hả? Không phải tình trạng thiếu ngủ này đã gây ra kiểu tâm trạng pha trộn giữa cáu bẳn và chán sống đặc trưng của anh sao?

Jonathan buông một tiếng thở dài rồi gửi tiếp một lá thư nữa đến người phụ nữ trẻ:

Mà cô đã hứa hẹn với tôi là có một tin tốt bù lại tin xấu đấy...

Ngồi vắt vẻo trên ghế quầy bar, Madeline nuốt miếng sandwich cuối cùng trước khi đập lại:

Chính xác, tin tốt đây: dù lạnh và có đình công khắp nơi nhưng thời tiết ở Paris vẫn đẹp vô cùng.

Vừa gửi mail đi mà cô đã ngóng hồi âm, nó xuất hiện gần như ngay lập tức:

Được, ít ra là lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa: cô đang trêu tức tôi.

Dù đang lo lắng nhưng cô không thể nén nổi một nụ cười. Vì ngăn cô trả lại chiếc điện thoại di động cho chủ nhân đích thực, cuộc đình công của các dịch vụ công cộng này đã đưa cô vào một mớ bòng bong. Nó bắt cô gánh lấy một trách nhiệm nặng nề mà cô không hề muốn. Cô có nên báo cho Jonathan biết về tin nhắn thoại mà vợ cũ của anh đã để lại sau khi gọi từ New York nhằm van xin anh quay trở lại, chung sống với cô ta hay không? Madeline đang vô tình nắm giữ một thông tin quan trọng đối với tương lai của một cặp đôi và chuyện này không khiến cô thoải mái chút nào.

Người phụ nữ trẻ gọi ly rượu vang thứ hai rồi vừa uống vừa quan sát người qua đường và xe cộ đi lại qua cửa kính. Nằm gần một chuỗi cửa hàng của các thương hiệu lớn, phố Delambre náo nhiệt vào dịp cuối tuần này nhờ những cuộc mua sắm cho lễ Giáng sinh. Trên vỉa hè chan hòa ánh nắng, những chiếc măng tô ôm sát của phụ nữ Paris, những chiếc áo phao lông vũ dày sụ của đám thiếu niên, những chiếc khăn sọc sỡ, những chiếc mũ không vành của bọn nhóc con, những gót giày nện côm cốp và hơi nước thoát ra từ mọi cái miệng hòa quyện vào nhau trong một chuyển động mê say của màu sắc và các gương mặt.

Madeline uống nốt ly rượu vang, và chính trong tình trạng chênh choáng hơi men ấy mà cô cầm bút - chỉ là một cách nói - để viết bức thư sau cùng:

Jonathan thân mến,

Giờ đã là 13 giờ. Giờ nghỉ ăn trưa của tôi đã hết và thế càng hay, vì nếu tôi còn ngồi thêm phút nào trong nhà hàng này tôi cảm thấy mình sẽ xiêu lòng trước món bánh kem Tatin táo renet cùng viên kem và tất cả những thứ còn lại. Một “sự quét sạch” thực sự như ở chỗ anh người ta thường nói vậy. Nhưng ở thời điểm chưa đầy một tuần nữa là đến Giao thừa này, sự cảm dỗ đó sẽ không thực sự hợp lẽ, anh có lẽ nhất trí với tôi về điểm đó.

Thật vui được trò chuyện cùng anh, dù chỉ là những bức mail ngắn ngủi, và bất chấp tính tình cáu bẳn và thói hay cằn nhằn, cục súc và giận dỗi của anh, mà tôi hiểu rất rõ, đã tạo nên một dạng “thương hiệu” mà nhất định nhiều phụ nữ khác hẳn sẽ thấy hấp dẫn. Tuy nhiên, trước khi tạm biệt anh, cho phép tôi thỏa mãn trí tò mò cá nhân bằng cách đặt cho anh ba câu hỏi:

- 1) Tại sao người tự nhận là “bếp trưởng tài ba nhất thế giới” lúc này lại phục vụ món bít tết-khoai chiên tại một quán rượu bình thường trong khu phố?
- 2) Tại sao anh vẫn còn thức vào lúc 4 giờ sáng?
- 3) Anh còn yêu vợ cũ không?

Ấn nút GỬI xong ngay lập tức Madeline đã hiểu ra rằng mình vừa làm một việc ngu ngốc. Nhưng đã quá muộn...

Cô rời khỏi nhà hàng Pierre & Paul rồi băng qua phố, đầu nhưng nhức vì rượu vang.

- Này! Chồng mất lên xem mình đang đi đâu chứ, CÔ NGỐC! Một tay chơi cá tính với mái tóc chồm mắt nạt cô, thiếu chút nữa đã hất cô ngã nhào với chiếc xe đạp Vélib.

Để tránh chiếc xe này, Madeline thành linh lùi lại một bước, nhưng “lướt” ngay được một hồi còi của chiếc 4x4 đang cố vượt chiếc xe đạp từ bên phải. Cô sợ phát khiếp và vội né chiếc ô tô địa hình để bước lên vỉa hè phía đối diện. Trong lúc mãi tránh né, cô làm gãy gót một trong hai chiếc giày cao cổ của mình.

Khỉ thật! cô thở dài khi mở cửa tiệm để trốn vào Khu vườn kỳ diệu của mình. Cô tôn thờ Paris, nhưng lại ghét dân Paris...

- Mọi việc ổn chứ thưa cô chủ? Takumi hỏi thăm vì thấy rõ là cô đang bị choáng.

- Cậu chậm tiếp thu quá đấy! Cô nạt lại để có thời gian trấn tĩnh.

- Xin lỗi, anh chàng người châu Á tiếp. Mọi việc ổn chứ Madeline?

- Ổn cả, chỉ là cái gót giày gãy gãy này...

Cô bỏ lửng câu nói, nhấp chút nước lên mặt rồi tháo giày và cởi áo khoác ra trước ánh mắt trân trối của cậu nhân viên.

- Không cần nhìn tôi chăm chăm với vẻ dè xồm như thế, tôi sẽ không múa thoát y đâu.

Khi thấy Takumi đồ lụng như một quả gấc, Madeline lập tức hối tiếc về cách cư xử của mình và không muốn để sự ngượng ngịu kịp hình thành giữa họ.

- Cậu có thể đi ăn trưa được rồi. Cứ ăn thong thả nhé, tôi sẽ lo mọi việc.

Còn lại một mình trong tiệm, người phụ nữ trẻ cuống cuống mở điện thoại của Jonathan ra. Anh vừa hồi âm cho cô:

Madeline thân mến,

Nếu làm thế này có thể thỏa mãn trí tò mò của cô thì đây là câu trả lời cho từng câu hỏi cô nêu ra:

1) Đã từ rất lâu rồi tôi không còn là “bếp trưởng tài ba nhất thế giới” nữa, đây là nếu đã từng như vậy. Nói theo cách văn vẻ thì tôi đã đánh mất cảm hứng và đam mê cần thiết để thực hiện những tác phẩm mang tính sáng tạo rồi. Có nghĩa là, nếu cô có dịp qua San Francisco cùng Raphaël của cô, hai người đừng quên ghé lại thưởng thức món bít tết-khoai chiên của nhà hàng chúng tôi. Thịt bít tết ở chỗ chúng tôi mềm và ngon tuyệt, còn khoai chiên thực sự là khoai tây được chiên với tỏi, húng và mùi. Những “mỹ nhân của Fontenay”, được một nhà sản xuất địa phương trồng với số lượng hạn chế và toàn bộ khách hàng của chúng tôi đều có nhận xét là đặc biệt giòn và vàng đủ độ.

2) Đúng là lúc này đã 4 giờ sáng và tôi vẫn còn thức. Lý do à? Có hai câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu khiến tôi không tài nào chợp mắt được.

3) Biến đi cho khuất mắt tôi.

Phố Odessa, Takumi bước vào nhà hàng nhỏ nơi cậu là khách quen. Cậu chào ông chủ nhà hàng rồi chọn chỗ ngồi hơi khuất trong phòng thứ hai, bớt ồn ã và ít người lui tới. Cậu gọi một chiếc bánh nhiều tầng thêm cà chua và pho mát dê tươi: một món đặc sản do Madeline giúp cậu khám phá. Trong khi chờ món nhập bữa được mang ra, cậu lôi từ trong túi ra một cuốn từ điển bỏ túi để tìm trong đó nghĩa của từ “dê xồm”, tra được rồi cậu lại càng bối rối hơn nữa. Như bị bắt quả tang, cậu bỗng có cảm tưởng phi lý rằng mọi khách hàng đang ném cho cậu những ánh mắt buộc tội. Madeline có một thú vui tinh quái là thách thức cậu và khiến mọi xác tín cùng điểm tựa của cậu lung lay. Cậu lấy làm tiếc vì cô đã không coi trọng cậu, đúng ra cô chỉ coi cậu như một thiếu niên chứ không phải như một người đàn ông. Người phụ nữ này quyến rũ cậu như một loài hoa bí ẩn. Thường thì cô rạng rỡ, vàng ươm như một bông hướng dương, tỏa ra quanh mình vẻ rạng rỡ, niềm tin và lòng nhiệt thành. Nhưng có đôi lúc, cô có thể trở nên bí ẩn và ủ rũ, giống hình ảnh của hoa lan đen: Một loài hoa hiếm được các nhà sưu tầm săn lùng thường nở vào giữa mùa đông trên những cây cọ Madagascar.

Vị khách bước vào thật không đúng lúc. Để phục vụ vị khách này, Madeline đã phải bỏ dở việc soạn thư và cắt điện thoại vào chiếc túi nhỏ trên tạp dề. Đó là một cậu thiếu niên chừng mười lăm mười bảy tuổi với vẻ ngoài của một baby rocker như người ta vẫn thường thấy tại cổng các trường trung học ở các khu phố quý tộc: Giày Converse, quần jean bó, áo sơ mi trắng, áo vest ôm sát hàng hiệu, kiểu tóc được chải rối một cách khéo léo.

- Tôi có thể giúp gì cho cậu nhỉ?

- Em... ờ... phải rồi, em muốn mua hoa, cậu nhóc giải thích rồi đặt bao đàn ghi ta xuống ghế.

- Cậu hỏi đúng lúc thật. Lẽ ra cậu nên hỏi mua bánh sừng bò, tôi sẽ có nhiều hơn đấy.

- Gì kia?

- Không có gì, bỏ đi. Cậu cần một bó tròn hay bó dài?

- chà, thực ra em cũng không rõ đâu.

- Màu nền nã hay sắc sỡ?

- Gì kia? cậu thiếu niên nhắc lại như thể người ta đang nói với cậu bằng tiếng Do Thái cổ.

Chắc chắn là không phải kẻ khôn khéo tinh ranh nhất trong lứa tuổi đó, cô nghĩ vậy trong lúc cố gắng giữ thái độ bình tĩnh và nụ cười trên môi.

- Được rồi, cậu có dự định dành cho việc mua hoa này một khoản là bao nhiêu không?

- Em chả rõ đâu. Có thể mua được gì đó với 300 euro không?

Lần này thì cô không thể nén nổi một tiếng thở dài: cô ghét những kẻ không có chút ý thức nào về giá trị của đồng tiền. Trong thoáng chốc, một vài kỷ niệm thời thơ ấu lại ùa về trong cô: những năm tháng bố cô thất nghiệp, những hy sinh của gia đình để cô có thể tiếp tục đến trường... Làm thế nào lại tồn tại một hố sâu ngăn cách như vậy giữa cậu nhóc sinh ra đã hưởng cảnh giàu sang phú quý và bé gái là cô khi xưa nhỉ?

- Được rồi, nghe này nhóc, cậu không cần tới 300 euro để mua một bó hoa đâu. Dù thế nào chăng nữa cũng không phải là trong tiệm của tôi, rõ chưa nào?

- Rõ rồi, cậu ta uể oải đáp.

- Vậy thì cậu mua hoa tặng ai nhỉ?

- Tặng một phụ nữ.

Madeline ngược mắt nhìn lên.

- Là mẹ cậu hay bạn gái?

- Thực ra là tặng cho một người bạn của mẹ em, cậu ta đáp, xem chừng đã bắt đầu lúng túng.

- Được rồi, và thông điệp cậu muốn truyền tải khi tặng bó hoa này là gì vậy?

- Thông điệp ư?

- Cậu tặng hoa cho người ấy với mục đích gì? Để cảm ơn người ấy đã tặng cho cậu chiếc áo len nhân dịp sinh nhật hay để bày tỏ điều gì khác?

- Ồ... phương án thứ hai có vẻ đúng hơn.

- Khỉ thật, tình yêu khiến cậu mù người đi hay là lúc nào cậu cũng như vậy thế? Cô vừa hỏi vừa lắc đầu. Cậu thiếu niên không nghĩ là trả lời thì giúp được gì. Madeline rời khỏi quầy và bắt đầu làm một bó hoa.

- Cậu tên gì nhỉ?

- Jeremy.

- Còn bạn của mẹ cậu, người ấy bao nhiêu tuổi rồi?

- Ồ... nói gì thì nói cũng nhiều tuổi hơn chị.

- Vậy cậu đoán tôi bao nhiêu tuổi?

Đến đây cũng vậy, cậu ta chọn cách không trả lời, bằng chứng cho thấy cậu ta có lẽ không đến nỗi quá ngốc như bề ngoài.

- Được rồi, cậu chẳng xứng đáng có chút chút nào, nhưng đây là thứ phù hợp nhất, cô giải thích rồi chia cho cậu nhóc bó hoa. Đây là loại hoa tôi yêu thích nhất: Violet Toulouse, vừa đơn giản, sang trọng lại thanh lịch.

- Đẹp quá, cậu ta công nhận, nhưng trong ngôn ngữ các loại hoa thì nó tượng trưng cho điều gì vậy?

Madeline nhún vai.

- Bỏ qua ngôn ngữ của các loài hoa đi. Mang tặng thứ gì cậu cho là đẹp, chỉ thế thôi.

- Nhưng dấu sao..., Jeremy cố nài.

Madeline giả bộ ngẫm nghĩ.

- Trong thứ mà cậu gọi là “ngôn ngữ của các loại hoa”, hoa violet thể hiện sự khiêm tốn và e ấp, nhưng nó cũng tượng trưng cho một tình yêu bí mật, vậy nếu như cậu e rằng nó hơi mơ hồ, tôi sẽ thay bằng một bó hồng.

- Không, hoa violet rất phù hợp với em, cậu trả lời rồi ngoác miệng cười.

Cậu nhóc trả tiền và, trước khi rời khỏi tiệm, cậu cảm ơn Madeline về những lời khuyên.

Còn lại một mình, cô lại lấy điện thoại ra vội vã soạn tiếp tin nhắn đang bỏ dở:

Ngàn lần xin lỗi anh, Jonathan, vì đã thiếu tế nhị mà can thiệp vào cuộc sống riêng tư của anh. Vì một ly rượu đã làm tôi cẩu thả hơn trong lời lẽ (một ly Vouvray trắng êm dịu hương mật ong, hoa hồng và quả mơ. Chắc là anh biết, và nếu đúng là thế thì anh hẳn sẽ thứ lỗi cho tôi :-)

Tôi nghĩ là cuộc đình công của bưu điện sẽ không kéo dài quá lâu, nhưng để phòng trường hợp ngược lại, tôi sẽ nhờ đến một hãng vận chuyển tư nhân. Tôi đã liên lạc với một nhân viên chuyển phát nhanh và anh ta sẽ đến lấy điện thoại của anh vào cuối buổi chiều. Tính cả những ngày lễ và cuối tuần, công ty đó đảm bảo với tôi rằng anh sẽ nhận được gói hàng trước thứ Tư.

Cho phép tôi chúc anh cũng như con trai anh những ngày lễ vui vẻ và an lành.

Madeline

Gửi Madeline,

Cô muốn biết hai bí ẩn đã ngăn cản giấc ngủ của tôi sao, chúng đây:

1. Tôi tự hỏi ESTEBAN là ai.

2. Tôi tự hỏi tại sao cô làm cho người thân của mình tin rằng cô đang muốn có con trong khi thực tế cô lại làm mọi cách để điều đó ĐỪNG xảy ra...

Chìm trong sợ hãi, Madeline tắt điện thoại và tránh xa nó như để chạy trốn khỏi nguy hiểm.

Anh ta biết điều đó! Anh ta đã lục lại điện thoại của cô và đã đặt câu hỏi về Esteban và đứa trẻ!

Mồ hôi chảy dọc sống lưng cô. Madeline nghe tim mình đập thình thịch trong lồng ngực. Tay chân cô run lẩy bẩy.

Làm sao lại có chuyện này chứ? Nhật ký điện tử và hộp thư của cô, chắc chắn rồi...

Đột nhiên cô thấy lòng mình hoang mang trống rỗng nên phải cố gắng để đứng vững. Cô cần phải bình tĩnh: chỉ với những chi tiết đó, Jonathan Lempereur không thể biết gì nhiều hơn. Chừng nào anh ta chưa tìm ra những thứ khác thì đó chưa phải là một mối đe dọa thực sự.

Nhưng trong điện thoại cô có một tài liệu mà anh ta tốt nhất đừng nên đụng vào: Một thứ mà Madeline không có quyền sở hữu. Một thứ đã từng phá hủy cuộc đời cô rồi dẫn cô đến ngưỡng điên loạn và cái chết.

Về mặt lý thuyết, bí mật của cô được bảo vệ an toàn. Lempereur là một kẻ tọc mạch bẩm sinh, chứ không phải một thiên tài tin học hay một tên chuyên đe dọa tống tiền. Anh ta đã chơi lại cô, đùa cợt cười nhạo cô, nhưng nếu cô không tiếp tục trò chơi, rốt cuộc anh ta cũng sẽ chán nó.

Ít nhất đó là những gì cô hy vọng.

6. Chương 6: Sợi Dây

“Bởi (họ) được nối với nhau bằng sợi dây (...) thứ chỉ tồn tại giữa 2 cá thể thuộc giống loài của họ, hai cá thể nhận thấy nỗi cô đơn của mình trong nỗi cô đơn của người kia.”

Paolo GIORDANO

San Francisco

9h30 sáng

Marcus khó nhọc tỉnh dậy.

Như một kẻ mộng du, anh tiến vào tận phòng tắm, bước vào dưới vòi sen mà không buồn cởi quần đùi hay áo sơ mi rồi đứng lặng đi dưới những tia nước tuôn xối xả cho đến khi bình nước nóng cạn sạch. Nước lạnh ngắt làm anh mở một mắt, sau khi đã mau chóng lau khô người, anh lê bước tới phòng ngủ để rồi nhận ra rằng ngăn kéo đựng đồ lót đã rỗng không. Toàn bộ quần đùi và áo phông của anh đang chất đống trong chiếc giỏ liểu đan. Anh chàng người Canada nhướng một bên mày dò hỏi. Jonathan, nhiều lần dọa không giặt đồ hộ cho anh nữa, lần này đã làm thật!

- Jon'! anh rên rỉ trước khi nhận ra rằng hôm nay là thứ Bảy và vào giờ này thì tay chủ nhà hàng chắc chắn đã rời nhà để lang thang trong khu chợ tụ họp những quầy hàng trang trại trên đường Embarcadero.

Vẫn ngái ngủ, anh thọc tay vào túi đồ lót bẩn rồi vớ đại những thứ quần áo “có thể tái sử dụng” mặc lên người.

Sau đó Marcus lê vào bếp, mò mẫm tìm chiếc áo ấm Thermos đựng trà mạn do Jonathan pha sẵn mỗi sáng. Anh buông mình xuống ghế rồi ừng ực tu một hơi trà mạn trực tiếp từ vòi ấm. như thể thứ đồ uống này đánh thức các nơ ron thần kinh của Marcus, anh bỗng thấy mình mất lự thường và lập tức trút bỏ bộ đồ lót đang mặc trên người rồi giặt bằng nước rửa bát ngay trong bồn rửa. Sau khi đã vắt kiệt nước, anh mở lò vi sóng rồi đặt mức thời gian là tám phút.

Hài lòng về bản thân, anh bước ra ngoài sân thượng trong bộ dạng trần như nhộng.

- Chào gã xin! Boris cất tiếng chào mừng anh.

- Chào túm lông, Marcus vừa đáp vừa gãi nhẹ vào bộ lông vẹt.

Dấu hiệu đỉnh điểm của mối đồng lõa giữa hai bên, chú chim nhảy nhót, nghiêng nghiêng đầu rồi há mỏ, mời anh một bụm hoa quả lẫn lộn đang nuốt dở.

Marcus cảm ơn anh bạn vẹt rồi vươn người dưới nắng, ngáp đến sái quai hàm.

- Vặn sườn đi! Vặn sườn đi! Chú vẹt hét vang.

Nghe những lời cổ vũ nhiệt tình đó, Marcus liền thực hiện công việc anh vốn coi là nhiệm vụ quan trọng nhất trong ngày: kiểm tra hệ thống tưới cho khoảng chục cây tài mà nằm khuất sau bụi hồng trong vườn. Jonathan không tán thành vụ trồng trọt này tẹo nào, nhưng vờ như không hay biết. Nói cho cùng thì California chính là nơi sản xuất sợi gai dầu hàng đầu tại các nước phương Tây và San Francisco là biểu trưng cho thái độ khoan dung, ủng hộ thứ mà những vùng khác đều chống lại.

Marcus vẫn nán lại trên sân thượng thêm một lúc để hưởng nắng ấm. Vì đã trải qua phần lớn đời mình trong tiết trời thường xuyên giá lạnh của Montréal nên anh đặc biệt yêu thích khí hậu ấm áp của California.

Trên quả đồi nhỏ thuộc Telegraph Hill, người ta khó mà tin được rằng Giáng sinh đang đến gần: đám loa kèn Virginie vàng rực đang hé nở, đám cọ lùn, mận tía và trúc đào rạng rỡ dưới nắng, những ngôi nhà gỗ oằn mình dưới sức nặng của dàn thường xuân, chỉ còn hiện ra lấp ló giữa cây cối xum xuê nơi lũ sẻ vườn nhí nhảnh và lũ chim ruồi sặc sỡ ríu rít hòa ca.

Bất chấp lúc bấy giờ vẫn còn khá sớm, một vài người đi dạo đã bắt đầu thả bước xuống những bậc cầu thang Filbert đầy hoa. Bất chấp đám cây cối mọc um tùm, ngôi nhà vẫn không hoàn toàn khuất nẻo khỏi mọi tầm nhìn. Một vài người đi ngang qua lấy làm vui thích, số khác choáng váng nhưng không ai có thể dừng đứng trước gã khờ đang trần trụi trực mà tán phét với một chú vẹt.

Marcus chẳng lấy gì làm phiền cho tới khi một du khách rút máy ảnh ra định lưu lại cảnh tượng này.

- Ở nhà mình mà cũng không được yên thân nữa! Anh chàng người Canada gắt gỏng rồi lui vào trong bếp, đúng lúc đồng hồ của lò vi sóng phát tín hiệu đã kết thúc quy trình “nấu”.

Tò mò muốn biết kết quả, anh mở lò để lôi mớ quần áo ra. Chúng không chỉ khô rang, mà còn nóng hổi và mềm mại nữa!

Hơn thế, chúng còn bốc mùi bánh xốp, anh lấy làm mừng rỡ sau khi hít hà mớ quần áo.

Anh đứng mặc quần áo trước gương, thỏa mãn, chỉnh lại quần đùi, vuốt phẳng chiếc áo phông mà anh đặc biệt ưa thích vì câu slogan in trên đó:

OUT OF BEER

(life is crap)[1]

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: HẾT BIA (đời như phân). (Chú thích của tác giả)

Bụng anh sôi ùng ục. Đói ngấu, anh mở tủ lạnh, lục lọi các loại đồ ăn trước khi đánh liều thử chế biến một hỗn hợp kỳ quặc. Trên lát bánh mì, anh phết một lớp bơ lạc dày, phủ thêm lớp dầu cá sặc-đin đóng hộp, trên cùng là vài khoanh chuối.

Tuyệt cú mèo! Anh nghĩ bụng rồi thở phào khoan khoái.

Anh mới chỉ thưởng thức được vài miếng sandwich thì bỗng nhận ra chúng.

Những bức ảnh chụp Madeline.

Hơn năm chục bức ảnh chân dung được ghim trên tấm bảng gỗ bần, đính bằng nam châm trên các cánh cửa tủ tường kim loại hay thậm chí là dán thẳng lên tường bằng băng dính.

Rõ ràng là người bạn sống chung nhà với anh đã mất trọn đêm để in ra những bức ảnh này. Người phụ nữ trẻ hiện lên dưới đủ mọi góc độ: một mình, cùng người yêu, góc chụp chính diện, góc chụp nghiêng... Jonathan thậm chí còn phóng to một vài bức để xem xét tỉ mỉ đôi mắt và gương mặt cô.

Bối rối, Marcus ngừng nhai rồi tiến lại gần những bức ảnh. Mặc dù không để lộ ra nhưng anh chàng Canada vẫn luôn theo dõi Jonathan với thái độ hết sức cảnh giác. Tại sao hắn lại dán hết ảnh của cô nàng này ra thế nhỉ? Hắn đang tìm cách nhìn thấu điều gì đằng sau ánh mắt của Madeline Greene?

Bên dưới vẻ ngoài bình thản, anh nhận ra sự yếu đuối của bạn mình và biết rằng “sự hồi phục” của Jonathan vẫn chỉ là tạm thời.

Mỗi người đều có trong tim mình một sự trống rỗng, một vết đứt gãy, một cảm giác bơ vơ và cô độc.

Marcus biết chỗ đứt gãy trong tim Jonathan vẫn sâu hoắm.

Và một cách xử sự như thế này không hề báo trước điều gì tốt đẹp.

Trong lúc đó, cách chỉ vài cây số...

- Bố ơi, con ném thử món thịt bò khô được không? Charly xin phép. Đó là thịt của các chàng cao bồi mà!

Công kênh cậu con trai trên vai, suốt một giờ qua Jonathan dạo khắp các quầy hàng thuộc khu chợ nông sản tụ lại trên bãi bồi của bến thuyền cũ. Đối với anh chàng chủ nhà, việc này đã trở thành một thói quen bất di bất dịch: Mỗi sáng thứ Bảy, anh tới đây mua bổ sung đồ dự trữ và tìm cảm hứng soạn ra thực đơn chủ đạo trong tuần.

Chợ nông sản là một thể chế thực sự tại San Francisco. Quanh Ferry Building tập hợp khoảng một trăm quầy hàng của các chủ nông trại, dân chài và người trồng rau bán các sản vật địa phương, sản phẩm của nền nông nghiệp sinh thái. Ở đó người ta tìm thấy những loại rau tươi ngon nhất, những loại hoa quả chín mọng nhất, những mẻ cá tươi rói, những súc thịt non mềm. Jonathan yêu cái nơi vốn thu hút một đám đông ô hợp này: Các du khách, các đầu bếp, những người đơn giản là sành ăn tới tìm những sản phẩm chất lượng.

- Bố ơi, đằng kia có bán thịt bò khô kìa! Con chưa bao giờ được ăn món đó!

Jonathan “thả” con trai xuống đất, cậu bé chạy vội về phía quầy hàng vừa chỉ. Phấn khích, Charly nuốt chửng một mẩu thịt bò sấy khô rồi cố nén để không nhăn mặt.

Jonathan nháy mắt với con trai về lấu lỉnh.

Giữa nơi có thể coi như đại hội của các thứ mùi vị này, anh cảm thấy thoải mái như ở nhà. Rau húng, dầu ô liu, hồ đào, pho mát dê tươi, quả bơ, bí ngòi, cà chua, cà tím, rau thơm, bí đỏ, xà lách. Anh sờ nắn, hít hà, ném thử, chọn lựa. “Đầu bếp tôi là người tìm cách che giấu hương vị nguyên thủy của nguyên liệu thay vì khơi dậy nó.” Jacques Laroux, bếp trưởng từng huấn luyện anh, đã truyền cho học trò tài khéo léo và thái độ nghiêm khắc trong khâu tuyển chọn sản phẩm, thói quen tôn trọng nguyên tắc mùa nào thức nấy và tìm kiếm những nhà cung ứng nguyên liệu tươi ngon nhất.

Ở đây, trong vựa rau củ quả của nước Mỹ, chuyện đó không có gì là quá khó. Đã lâu rồi, thực phẩm sinh học không còn là thứ gì đó quá xa lạ nữa mà đã trở thành một phong cách sống tại San Francisco cũng như trên toàn bang California.

Vấn đề mất trông chừng Charly, Jonathan mua nốt năm con gà chắc nịch, mười khúc cá bơn và một thùng sò Saint-Jacques. Anh mặc cả chục con tôm hùm cùng năm cân tôm hùm Na Uy.

Ở mỗi chỗ mua hàng, anh đều cho người phụ trách quầy biết số ô đất nơi anh đỗ chiếc xe tải nhỏ của mình để nhân viên của họ chuyển hàng đã mua ra tận nơi.

- Này, Jonathan, ném thử hộ tôi món này đi! Một người tách vỏ hào đánh bắt tại mũi Point Reyes chia cho anh một con hào.

Đó là trò đùa giữa họ với nhau, bởi anh chàng người Pháp, vì không đánh giá cao thói quen của dân địa phương là nhúng con hào xuống nước trước khi ăn, thường không bao giờ đưa món hào vào thực đơn của nhà hàng mình.

Jonathan cảm ơn rồi nuốt chửng phần thân mềm của con hào cùng với một chút chanh và mẩu nhỏ bánh mì.

Anh tranh thủ quãng thời gian tạm nghỉ này để lấy từ túi áo khoác ra chiếc điện thoại di động của Madeline. Anh kiểm tra màn hình và thấy hơi thất vọng khi nhận ra cô chủ tiệm hoa không hồi âm lại tin nhắn của anh. Lẽ nào anh nên gửi cho cô thêm một tin nhắn nữa để xin lỗi? Lẽ nào anh đã đi quá xa? Nhưng người phụ nữ này khiến anh tò mò biết chừng nào... Đêm qua, ngay sau khi in những tấm ảnh đó ra, anh đã phát hiện ra một điều khác thường khi xen phân bổ bộ nhớ của chiếc điện thoại:

Dung lượng ổ: 32 Go

Sẵn sàng để dùng: 1.03 Go

% đã dùng: 96,8

% còn trống: 3,2

Thông tin hiển thị này khiến anh sửng sốt. Làm thế nào mà bộ nhớ của chiếc điện thoại này lại có thể đầy đến mức đó? Thoạt nhìn, trong điện thoại có lưu năm bộ phim, khoảng mười lăm ứng dụng, năm chục bức ảnh, hơn hai trăm bài hát và... tất cả chỉ có thế. Không đủ để đầy bộ nhớ một chiếc smartphone, không cần phải là một chuyên gia tin học cũng có thể biết chắc điều đó. Kết luận ư? Ổ cứng hẳn phải chứa đựng những dữ liệu khác.

Tì khuỷu tay vào lan can nhô cao trên vịnh, Jonathan vừa châm một điếu thuốc vừa nhìn Charly đang ngồi xỏm gần dây chuông thỏ. Rõ ràng hút thuốc ở nơi này là việc không đúng luật cho lắm, nhưng vì thiếu ngủ nên anh cần nạp vào cơ thể chút nicotin. Anh rít một hơi thuốc, gật đầu đáp trả câu chào của một đồng nghiệp. Jonathan chỉ được các đồng nghiệp yêu mến như thế kể từ khi anh không còn khiến họ cảm thấy bị lu mờ nữa! Mỗi khi gặp anh, phần lớn các nhà cung cấp nguyên liệu và các chủ nhà hàng đều chào anh với một thái độ kỳ lạ pha trộn giữa tôn trọng và thương hại. Ở đây, phần lớn mọi người đều biết anh là ai: Jonathan Lempereur, cựu bếp trưởng tài hoa nhất của thế hệ anh, cựu Mozart trong lĩnh vực bếp núc, cựu chủ nhà hàng sành điệu nhất thế giới.

Và một loạt cực khác...

Hôm nay thì anh chẳng còn gì cả, hoặc gần như thế. Xét trên phương diện pháp lý, thậm chí anh còn không được quyền mở nhà hàng. Khi buộc phải bán giấy phép khai thác tên tuổi của mình, trên thực tế anh đã cam kết sẽ tránh thật xa khỏi mọi căn bếp. French Touch không thuộc về anh và tên anh sẽ không bao giờ được trưng lên nữa, kể cả trên website của nhà hàng hay trên danh thiếp.

Trong một bài báo, một cây bút nữ của tờ Thời luận đã đột ngột khơi lại vấn đề khó xử ấy nhưng cô cũng nhận thấy nhà hàng khiêm tốn hiện giờ anh đang đứng bếp không còn sót lại chút nào vẻ hào nhoáng lẫy lừng của Thống Soái khi xưa. Vậy là Jonathan đã tranh thủ mặt báo để giải quyết dứt điểm mọi chuyện: Phải, nhà hàng của anh chỉ phục vụ những món đơn giản với giá phải chăng, anh sẽ không bao giờ sáng tạo thêm bất cứ thực đơn nào nữa và cảm thấy hứng thú của anh đã không quay trở lại; không, anh sẽ không bao giờ màng đến bất cứ giải thưởng nào dành cho giới đầu bếp nữa. Ít ra thì mọi chuyện cũng đã sáng tỏ và bài báo đã giúp các đầu bếp đang lo ngại về khả năng Lempereur sẽ quay trở lại nhà bếp yên chí lớn.

- Bố ơi, con ném vài hạt đậu nhỏ tẩm mù tạc này được không ạ? Charly nằn nì trong khi hướng ánh mắt đầy tò mò về phía quầy hàng của một ông lão châu Á bày bán cả lưỡi vịt và súp rùa.

- Không được, con trai. Con sẽ không thích đâu, món đó cay lắm!

- Đi mà bố! Trông có vẻ ngon thế cơ mà!

Jonathan nhún vai. Tại sao ngày từ thuở thiếu thời, bản chất con người đã xúi giục chúng ta lờ đi những lời khuyên chín chắn?

- Tùy con.

Anh rít một hơi thuốc nữa rồi nheo mắt lại vì nắng. Trượt ván, đi bộ hoặc đi xe đạp, nhiều người đang tận hưởng thời tiết đẹp dạo chơi dọc bờ biển. Đàng xa, đại dương đang rực rỡ và trên bầu trời xanh thẳm vài chú mòng biển lượn qua lượn lại sẵn sàng chớp thời cơ lao xuống đám đồ ăn đang bày ra trước mắt.

Họng đang cay xé vì món thịt bò khô, lẽ ra Charly nên đề cao cảnh giác hơn, nhưng màu xanh lục ngon mắt của đám đậu chiên phồng đã khơi gợi lòng tin nơi cậu. Vậy nên không hề dè chừng cậu nhóc ngốn ngấu một nắm nhỏ hạt đậu tằm mù tạc và...

Qe! Cay quá! Cậu bé kêu toáng lên, nhanh chóng phun phì thứ vừa cho vào miệng.

Bắt gặp ánh mắt cười nhạo của ông già người Nhật, cậu nhóc quay sang bố.

- Lẽ ra bố phải cảnh báo con mới phải! Cậu trách bố cho đỡ ngượng.

- Đi nào, bố dẫn con đi uống một cốc sô cô la, Jonathan vừa đề nghị vừa dập tắt điều thuốc rồi nhắc bồng Charly đặt lên vai.

Trong khi đó, tại Paris...

Khi nhân viên chuyển phát nhanh đẩy cửa bước vào Khu vườn kỳ diệu thì đã hơn bảy giờ tối. Bất chấp giờ đã muộn, cửa tiệm vẫn còn nhộn nhịp khách ra vào, Madeline đang cố gắng xoay sở để phục vụ được nhiều khách hàng cùng một lúc.

Vừa nhắc mũ bảo hiểm ra khỏi đầu, anh nhân viên chuyển phát nhanh lập tức có cảm tưởng mình vừa bị ném vào một không gian khác. Với những đóa hoa mang sắc màu của mùa thu, những hương thơm hòa quyện, chiếc xích đu và chiếc thùng tưới cũ kỹ, lạ kỳ thay cửa hàng hoa này lại khiến anh nhớ ngay tới khu vườn trong ngôi nhà nơi thôn quê của bà anh, nơi anh đã trải qua phần lớn những kỳ nghỉ thời thơ ấu. Sững sờ trước không khí êm ái đầy bất ngờ nơi hòn đảo nhỏ thiên nhiên này, anh có cảm giác bấy lâu nay giờ mới được thực sự hít thở.

- Tôi có thể giúp gì không? Takumi lên tiếng.

- Chuyển phát nhanh Federal Express, anh đáp sau khi chợt bừng tỉnh giấc mơ giữa ban ngày. Có người ở tiệm gọi tôi tới lấy một kiện hàng.

- Đúng đây, kiện hàng đó đây.

Nhân viên chuyển phát nhanh nhận lấy hộp giấy bìa anh chàng người châu Á đưa cho.

- Cảm ơn, chúc buổi tối tốt lành.

Anh đi ra phố rồi cưỡi lên chiếc mô tô. Anh tra chìa khóa, ấn nút khởi động rồi tăng tốc tới đại lộ. Anh chạy xe được khoảng chục mét thì bỗng nhìn qua kính chiếu hậu và nhận ra một phụ nữ đang vẫy gọi mình. Anh bóp phanh rồi dừng lại trên vỉa hè.

- Tôi là Madeline Greene, cô giải thích khi đã đuổi kịp anh. Chính tôi đã điền mẫu khai trên Internet để yêu cầu chuyển phát nhanh gói hàng này, nhưng mà...

- Cô muốn hủy đơn hàng sao?

- Và lấy lại gói hàng này, anh thông cảm giúp nhé.

Không gây chút khó khăn, chàng thanh niên trả lại gói hàng cho Madeline. Hiển nhiên, anh đã gặp nhiều trường hợp người gửi đổi ý vào phút chót.

Cô ký giấy xác nhận rồi đưa anh chàng một tờ 20 euro để đền bù thiệt hại.

Madeline quay lại tiệm hoa, ôm khư khư chiếc điện thoại trước ngực, tự hỏi liệu cô quyết định như thế là đúng hay sai. Khi chọn cách không gửi trả lại Jonathan chiếc điện thoại thuộc về anh, cô ý thức được nguy cơ bị coi là cố tình khiêu khích đối phương. Trong những ngày sắp tới, nếu không nghe nhắc gì về anh nữa, cô có thể trả lại máy cho anh lúc nào mà chẳng được, nhưng trong trường hợp mọi chuyện xấu đi, cô muốn giữ khả năng liên hệ trực tiếp với anh.

Cùng lúc cô hy vọng rằng chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra.

San Francisco

Jonathan tiếp tục dạo quanh khu chợ dưới những mái vòm của Ferry Building. Được xây dựng cách đây đã hơn một trăm năm, nhà ga hàng hải ngạo nghễ án ngữ dọc đường Embarcadero. Tòa nhà trải qua thời

hoàng kim vào những năm 1920 khi trở thành nhà ga hàng hải đón lượng du khách đông nhất thế giới. Ngày nay, tòa trụ sở chính đã được biến thành dãy nhà trưng bày thương mại thanh lịch, nơi các cửa hàng bán pho mát chế biến thủ công, bánh mì, đồ ăn sẵn, đặc sản Ý và thực phẩm khô tinh chế nối tiếp nhau dọc lối đi. Nơi đây được những kẻ háu ăn vô cùng mê mẩn.

Anh chàng chủ nhà hàng kết thúc chuyến mua sắm bằng một lô hoa quả mùa đông, nho, kiwi, chanh, lựu, cam, rồi thực hiện lời hứa mua cho con trai một cốc sô cô la thơm phức tại một trong những quán cà phê nằm dọc trên đê chắn sóng.

Charly nhẹ cả người khi xua được hết vị mù tạc đang đốt cháy cổ họng với thứ nước ca cao ngọt dịu. Jonathan gọi cho mình một tách trà mạn. Tâm trí anh đang để nơi khác. Nhấp xong ngụm trà đầu tiên, anh kiểm tra màn hình điện thoại. Vẫn chưa nhận được tin tức gì từ Madeline.

Một giọng nói bên trong thầm nhắc anh nên dừng lại tại đây. Anh đang chơi trò gì thế này? Anh đang tìm cách chứng minh điều gì? Cái thói lục lọi tìm tòi thế này có thể mang lại gì cho anh ngoài phiền phức?

Nhưng anh quyết định làm ngơ trước những lời cảnh báo ấy. Đêm qua, anh đã mở lần lượt tất cả các ứng dụng và chỉ duy có ứng dụng này khiến anh thấy đáng nghi nhất: một khoảng lưu trữ cho phép đọc các file dung lượng lớn – PDF, hình ảnh, video – sau khi đã chuyển chúng từ máy vi tính sang điện thoại. Nếu Madeline đã ngụy trang tài liệu gì đó trong chiếc điện thoại di động này – và đó là điều cần tính đến sau khi phân tích bộ nhớ điện thoại –, thì hẳn là những tài liệu đó sẽ nằm cả trong ứng dụng này.

Chỉ có điều ứng dụng đã được cài mật khẩu bảo vệ!

NHẬP MẬT KHẨU

Jonathan nhìn con trỏ nhấp nháy để mời anh nhập mã bảo vệ. Quyết tâm thử vận may, anh gõ lần lượt MADELINE, GREENE rồi PASSWORD.

Nhưng không nên mơ mộng làm gì.

Sau khi thử tới lần thứ ba vẫn thất bại, anh tra giờ trên đồng hồ đeo tay rồi phát hoảng khi thấy thời gian trôi vùn vụt. Dịp cuối tuần, anh thuê một nhân viên tới nhà hàng phụ việc, nhưng anh chàng đầu bếp đó không có chìa khóa, mà không nên kỳ vọng là gã Marcus lười chấy thây sẽ đến đúng giờ.

- Đi nào chàng thủy thủ, nhổ neo thôi! Anh ra lệnh rồi giục Charly mặc áo khoác vào.

- Bố ơi, ta có thể đi chào lũ sư tử biển trước đã được không?

Cậu nhóc muốn bố dẫn đi xem lũ sinh vật biển kỳ lạ đã chọn bến 39 làm nơi ở cố định kể từ sau trận động đất năm 1989.

- Không được đâu, con yêu, bố phải đi làm, Jonathan đáp, hơi cảm thấy có lỗi. Ngày mai bố con ta sẽ tới vịnh Bodega ngắm chúng, rồi lên thuyền câu cá luân, được không con?

Jonathan vớ lấy khăn ăn lau sạch hàng rìa mà sô cô la vừa vẽ ra dưới mũi con trai mình.

Họ vừa tới bãi đỗ xe thì chiếc điện thoại di động rung lên bần bật trong túi áo anh. Jonathan lấy điện thoại ra, nhận thấy tên người gọi hiển thị trên màn hình là ESTEBAN.

Trong một giây, anh lưỡng lự không biết có nên nhận cuộc gọi không, nhưng người phụ trách giao hàng đã vậy anh lại để họ cùng nhau chất hàng lên xe. Charly sẵn lòng giúp một tay nên ba người đàn ông nhanh chóng chất được toàn bộ các thùng sọt lên chiếc minibreak hiệu Austin, một chiếc Countryman chính hiệu của thập niên 1960 có gắn biểu tượng của nhà hàng bằng gỗ.

- Cài dây an toàn vào đi con, Jonathan bảo con trai trước khi xoay chìa khóa.

Nhằm thẳng hướng khu phố Ý, anh gài chiếc điện thoại vào khay đựng đồ sát kính chắn gió, rồi...

Có thể chứ! Esteban để lại một tin nhắn thoại! Anh mở loa ngoài để nghe, nhưng trong khi anh đang chờ nghe thấy một giọng đàn ông thì một giọng nữ du dương cất lên thông báo:

“Chào cô Greene, tôi gọi từ phòng khám của bác sĩ Esteban để biết liệu có thể lùi cuộc hẹn của cô vào thứ Hai này lại một tiếng hay không. Làm ơn vui lòng liên lạc lại với chúng tôi. Chúc cô kỳ nghỉ cuối tuần an lành.”

Jonathan phác một cử chỉ ngạc nhiên. Vậy ra Esteban không phải tên một người tình Nam Mỹ mà là họ của một vị bác sĩ! Nổi cơn tò mò, anh mở ứng dụng Những trang vàng cài sẵn trong máy thì con trai anh chính ngay:

- Chú ý nhìn đường đi bố!

Anh gật đầu tỏ vẻ đồng hành:

- Nhất trí, con giúp bố nhé.

Phấn khởi vì được tin tưởng nhờ cậy, Charly chạm vào màn hình cảm ứng để nhập dữ liệu vào danh bạ trực tuyến. Nghe bố đánh vần, cậu nhóc gõ BÁC SĨ ESTEBAN, rồi tới PARIS, và ấn nút tìm kiếm. Sau vài giây, chương trình cho hiển thị kết quả:

Laurence Esteban

Bác sĩ chuyên khoa Tâm thần

Số 66 phố Las Cases 75007 Paris

Vậy là Jonathan đã nhầm khi nghĩ theo hướng Madeline đang lên ngoại tình, nhưng anh đã đoán ra tâm trạng bất ổn của cô. Trên những bức ảnh chụp, người phụ nữ trẻ có thể biểu lộ toàn bộ vẻ bề ngoài hạnh phúc, nhưng một người đến khám bác sĩ chuyên khoa Tâm thần hai lần mỗi tuần hiếm khi là một hình mẫu về sự bình tâm...

7. Chương 7: Hoàng Đế Bị Truất Ngôi

“Cả hai chúng ta cần quên, cần nơi trú chân, trước khi mang thứ hành lý hư không này của mình đi xa hơn. (...) Hai con người thất trận cô đơn mà nương tựa vào nhau.”

Romain GARY

Paris, quận VIII

1 giờ sáng

Tại căn hộ trong một tòa nhà nhỏ ở Faubourg-du-Roule

Một làn mưa tuyết rơi trên các mái nhà thủ đô.

Dưới ánh sáng ngọn đèn ngủ, cuộc nhìn ảm áp trong chăn, Madeline đọc nốt những trang Tự thú của một đầu bếp đang yêu, cuốn sách của Lempereur mà Takumi đã mua cho cô ngay sáng nay.

Nằm bên cạnh cô, Raphaël đã ngủ từ hai tiếng trước. Khi vào giường nằm, anh đã hy vọng vợ sắp cưới sẽ rút ngắn thời gian đọc sách trước viễn cảnh một cuộc “mơn trớn”, nhưng Madeline không rời mắt khỏi cuốn sách, và sau khi chờ đợi hồi lâu, Raphaël ngủ thiếp đi mất.

Madeline thích đọc sách trong bầu không khí tĩnh lặng buổi đêm. Mặc dù nằm ngay gần Champs-Élysées nhưng căn hộ của Raphaël vẫn là một chốn náu mình yên bình, tránh xa tiếng còi hú của xe cảnh sát và các loại tiếng hú hét của dân chơi. Cô đọc ngón ngấu sách do Jonathan viết với một cảm giác pha trộn giữa ngưỡng mộ và ghê tởm. Cuốn sách xuất bản năm 2005. Bấy giờ Lempereur đang sống thời vàng son, mình chứng là bìa bốn của cuốn sách gồm toàn những lời ngợi khen nồng nhiệt và nhất trí cao độ dành cho người viết: “Phù thủy của các hương vị”, “Mozart của nghệ thuật ẩm thực”, “đầu bếp tài năng nhất thế giới”.

Trong các bài phỏng vấn, Lempereur nhấn mạnh quan điểm cá nhân: Sáng tạo ẩm thực là một ngành nghệ thuật riêng biệt, cũng giống như hội họa hay văn chương. Đối với anh, ẩm thực không chỉ dừng lại ở việc thỏa mãn vị giác, mà còn hàm chứa trong đó một không gian nghệ thuật. Hơn cả đầu bếp, anh tự định nghĩa mình như một nhà sáng tạo, bằng cách so sánh công việc của anh với công việc của một văn trướng trang giấy trắng, và qua đó khẳng định sự hiện diện của “dấu ấn ẩm thực”.

“Vượt lên trên công việc thủ công thuần túy, tôi muốn món ăn mình nấu ra kể những câu chuyện và khơi dậy những cảm xúc”, anh tuyên bố.

Với quan điểm như vậy, anh ngược về cội nguồn sáng tạo của mình để xác định căn nguyên của nghệ thuật ẩm thực trong anh. Các trực cảm của anh hình thành như thế nào? Anh dự tính kết hợp vị này với vị kia theo quy trình nào để tạo ra một hương vị trước nay chưa ai biết đến? Thành phần của món ăn cũng như phương diện thẩm mỹ của món ăn đóng vai trò gì?

“Tôi tò mò muốn biết mọi thứ, anh thú nhận. Tôi nuôi dưỡng sức sáng tạo của bản thân bằng cách tham quan các viện bảo tàng, các triển lãm tranh, nghe nhạc, xem phim và ngắm cảnh, những nguồn cảm hứng lớn nhất của tôi chính là vợ tôi, Francesca. Tôi đóng cửa nhà hàng suốt ba tháng để nấu mình trong căn xưởng riêng tại California. Tôi cần khoảng thời gian này để tự tái tạo bản thân và hoàn thiện những thực đơn mới sẽ áp dụng tại Thống Soái trong năm tiếp theo.”

Madeline ngạc nhiên với số chương sách dành để nói về hoa. Jonathan sử dụng rất nhiều hoa trong nấu ăn, ấn định một phần các thực đơn của mình xung quanh hương vị của chúng: Nụ râm bụt vàng ngâm giấm, bánh xèo giòn gan béo kèm mứt hoa hồng, đùi ếch trắng caramen kèm hoa violet, hoa quả nghiền lạnh vị mimosa và bánh trứng nhân tử đinh hương, kẹo thơm vị hoa mỹ nhân Nemours...

Madeline cảm thấy bụng mình sôi réo. Đọc cuốn sách này chỉ khiến cô đói ngấu! Cô khê khàng rời khỏi giường, khoác thêm tấm chăn rồi vào căn bếp kiểu Mỹ trông ra các mái nhà. Cô đặt ấm nước lên bếp rồi mở tủ lạnh tìm thứ gì đó nhắm nháp được.

Hừm, chẳng có gì mấy...

Lục trong tủ bếp, rốt cuộc cô cũng tìm ra một gói bánh quy Granola ăn dở. Trong lúc đợi cho nước sôi, cô ăn bánh quy rồi xem lướt phần phụ lục của cuốn Tự thú của một đầu bếp đang yêu có in một vài thực đơn đã làm nên danh tiếng cho nhà hàng Lempereur tại New York.

Thời Jonathan còn đứng bếp, mỗi tối nhà hàng Thống Soái lại đề xuất một chuyến du hành vị giác thông qua chừng hai mươi món ăn để nhắm nháp theo khẩu phần nhỏ, theo một trật tự chính xác như kịch bản phim, sắp đặt khéo léo những bất ngờ và đột phá thú vị. Đọc tham khảo thực đơn Madeline không khỏi chảy nước miếng.

Đuôi tôm bỏ lò kèm trứng cá muối

Bánh thần lợn hun khói kèm pho mát Parma

Trứng trộn nhím biển kèm bánh nugatin

Hoa keo tẩm bột rán kèm thực quỳ

Đậu tằm nhỏ xào tỏi bao vỏ bánh mì tằm gia vị

Pizza kiểu Pháp chính hiệu Nice

Sò Saint-Jacques om hạnh nhân kèm cơm Ý hạnh nhân

Cơm ý trộn nấm rươi xốt sô cô la trắng

Đùi bê xứ Basque hầm hoa nhài

Thịt cừu sữa thái hạt lựu và thái tròn trộn mật ong kèm lá húng

Kẹo marshmallow nướng than củi

Dứa phủ cánh hoa mộc lan

Dầu ướp cánh râm bụt rán vàng ruộm

Bánh trứng nhân hoa tử đinh hương rưới mousse sữa kèm dầu ô liu và mật ong

Bánh chuối trộn ca cao cùng cơm sữa vị hoa cơm cháy

Mousse dừa phết caramen

Kẹo lạnh đánh bông

Tay cầm tách trà, Madeline ngồi trước màn hình máy tính xách tay. Qua cửa kính, cô nhìn những bông tuyết xấp nhẹ tan đi khi rơi xuống mái nhà. Dù lòng không muốn, người phụ nữ trẻ vẫn cảm thấy sự ngưỡng mộ của mình đối với Lempereur mỗi lúc một lớn dần và nhất là với bí ẩn vây quanh việc anh đột ngột rời khỏi sân khấu ẩm thực. Tại sao một người đàn ông vẫn còn trẻ đang ở đỉnh cao vinh quang nghệ thuật lại đột ngột quyết định giã từ sự nghiệp?

Trên Google, cô gõ “Jonathan Lemperuer” kèm theo “đóng cửa nhà hàng riêng” rồi đặt lệnh tìm kiếm...

Trong khi đó, tại San Francisco...

Đang là bốn giờ chiều. Jonathan đưa ra món tráng miệng cuối cùng trong ngày – một chiếc bánh tart vị mơ và hương thảo giản dị - rồi cởi tạp dề và đi rửa tay.

Xong nhiệm vụ! Anh thăm nghĩ vậy khi rời khỏi bếp. Ra đến phòng ăn chính, anh chào một khách hàng rồi ra sau quầy để pha hai tách espresso – một cho phụ bếp của anh, một cho anh. Anh vớ hai cái tách, kiểm tra nhiệt độ để chắc chắn rằng thất thoát nhiệt là không đáng kể và hương cà phê được bảo toàn. Ở North Beach, khu phố Ý của thành phố, người ta không đùa với chuyện này! Không có chuyện làm hỏng một tách espresso hay sử dụng một trong những kiểu máy pha cà phê vốn khiến cho vị cà phê trên hành tinh này, từ Thượng Hải đến New York, nơi nào cũng giống nơi nào.

Cầm tách cà phê của mình trên tay, anh bước ra sân thượng và yên tâm khi thấy Charly không buồn chán quá. Cậu bé đang mải miết lạc vào thế giới khủng long trên chiến máy tính bảng và không buồn để ý đến bố khi anh ngồi xuống gần con trai, phía dưới một lò sưởi.

Anh kín đáo châm một điếu thuốc, nhìn những người qua đường và lũ trẻ đang đi lại trên quảng trường Washington. Anh yêu nơi này và bầu không khí đặc biệt của nó. Mặc dù hiện giờ phần đông cư dân nơi đây đều là người gốc Á nhưng khu phố vẫn hết sức gần gũi với di sản Ý-Mỹ của mình, bằng chứng là những hàng kem bán rong, những cây đèn treo cờ “lục, trắng, đỏ” và số lượng đông đảo các nhà hàng gia truyền nơi người ta có thể thưởng thức món mì trộn sốt pesto, panna cotta đủ vị và bánh tiramisu. Địa danh này nhuộm màu huyền thoại: Kerouac từng sống tại đây, Marilyn Monroe đã kết hôn tại nhà thờ lớn và Francis Coppola, đạo diễn phim Bố già, vẫn có một nhà hàng và văn phòng làm việc tại đây.

Jonathan lấy điện thoại di động của Madeline ra khỏi túi. Vẫn không có tin nhắn mới. Anh bật ứng dụng bí ẩn kia lên, quyết tâm vượt qua chương ngại mặt khuất.

NHẬP MẬT KHẨU

Được thôi, cần phải tiến hành theo đúng trình tự. Thiên hạ vẫn kiên trì nhồi nhét vào đầu chúng ta rằng chìa khóa bảo vệ tài khoản cá nhân cũng quan trọng y như mật mã thẻ tín dụng. Được. Thiên hạ vẫn nhắc đi nhắc lại đến nhằm tai chúng ta lời khuyên để lựa chọn một mật khẩu thực sự an toàn: tránh những từ quá ngắn, không sử dụng những thông tin mà người thân cận của chúng ta biết rõ, nên chọn mật khẩu tạo bởi cả chữ lẫn số và ký tự đặc biệt xen kẽ nhau. Thiên hạ cam đoan với chúng ta rằng, theo quan điểm này, một chuỗi dạng như “!EfV(dkslldf%gruijv0oalkus,dCX” sẽ là một mật khẩu xuất sắc gần như không thể nào đánh cắp.

Trừ có điều người đã tạo ra cũng không thể nhớ nổi...

Jonathan uống một hơi cạn tách cà phê. Anh tin chắc rằng nên tìm thứ gì đó đơn giản hơn. Trong cuộc sống hiện đại này, chúng ta phải tung hứng với đủ thể loại mã: thẻ tín dụng, các mạng xã hội, tài khoản thư tín, hành chính... Để đăng nhập bất cứ dịch vụ nào, chúng ta cần có một mật khẩu. Như vậy thì đầu óc nào mà nhớ cho hết được. Vậy nên, để đơn giản hóa cuộc sống, đa phần mọi người có xu hướng chọn những mật khẩu ngắn và quen thuộc cho dễ nhớ. Bất chấp toàn bộ những quy tắc về an ninh, lựa chọn của

họ thường thiên về ngày sinh, tên vợ hoặc tên các con, tên vật nuôi, một số điện thoại hoặc một dãy các số liên tiếp hoặc những chữ cái liền kề.

Jonathan lần lượt thử gõ “123456”, “abcde”, “raphael”, “Greene” cũng như số điện thoại của Madeline.

Thất bại.

Lục tìm trong hòm mail của người phụ nữ trẻ, anh tìm thấy một tin nhắn đặc biệt thú vị: hồ sơ xin đăng ký do Madeline gửi cho người được ủy quyền đã bán cho cô chiếc mô tô của mình. Trong số đó có bản sao chứng minh thư của cô. Nhờ đó mà biết được ngày tháng năm sinh của cô, Jonathan nhập “21031978”, ngày “21 tháng Ba 1978”, “21/03/78” rồi theo kiểu Anh “03211978” “marcstrong11978”, “03/21/78”.

Lại thất bại.

- Nghĩ xem nào! Anh tự nhủ thành lời.

Vì địa chỉ mail của Madeline là maddygreene78@hotmail.com, anh thử “maddygreene” rồi “maddygreene78”.

Thất bại.

Jonathan cảm thấy cơn tức giận và thất vọng dâng trào trong anh. Anh nắm chặt tay lại và thở hắt ra. Thật tức điên khi đã đứng trước cánh cửa bí mật rồi lại không thể bước vào bên trong!

Madeline đeo cặp kính cận lên để thoải mái đọc các kết quả tìm kiếm đang hiển thị trên màn hình.

Lemperuer thoát vị, Lemperuer bị cách chức, Sự sụp đổ của Lemperuer: báo chí Pháp đã đua nhau chơi chữ[1] để thông báo sự “rút lui” của Jonathan. Cô nhấp chuột vào đường link dẫn tới bài báo đăng trên website của tờ Libération.

[1]. Tên nhân vật đồng âm với l’emperuer tiếng Pháp nghĩa là hoàng đế, thống soái.

Văn hóa 30/12/2009

LEMPERUER BỊ TRUẤT NGÔI

Thần đồng của nghệ thuật ẩm thực tiên phong đã bất ngờ tổ chức một cuộc họp báo vào tối qua tại Manhattan để thông báo việc nhà hàng riêng của mình sẽ đóng cửa cũng như toàn bộ các hoạt động sẽ được chuyển nhượng.

Về mặt mặt mũi, râu ria lởm chởm, mắt thâm quầng, dáng người tròn trĩnh: chính lối bộ dạng thô thảm này, thứ Năm vừa rồi giáo hoàng của nghệ thuật ẩm thực New York, đầu bếp người Pháp Jonathan Lemperuer, đã tuyên bố đóng cửa ngay lập tức nhà hàng Thống Soái (Michelin xếp hạng ba sao), cũng như nhượng lại toàn bộ các hoạt động của tập đoàn mà anh đã cùng vợ mình là Francesca Delillo sáng lập. Một quyết định dẫn tới nhiều hậu quả nặng nề cho hai nghìn nhân viên của tập đoàn.

Một đầu bếp đặc biệt

Tọa lạc trong Rainbow Room huyền thoại, Thống Soái nhiều lần được tạp chí Restaurant Magazine của Anh xếp hạng là “Nhà hàng đệ nhất thế giới”

Được một số người đánh giá là biết nhìn xa trông rộng và giàu năng lực sáng tạo, còn một số khác xem là kẻ chuyên bịp bợm lừa gạt, Lemperuer đã gây nên sự tranh cãi trong giới ẩm thực từ gần chục năm nay.

Sự chán nản

Để giải thích cho quyết định đột ngột của mình, vị đầu bếp cho là anh đã “mệt mỏi, nản lòng và cũ kỹ”, cùng với đó là sự kiệt quệ khi phải luôn chân luôn tay, làm việc 18 tiếng mỗi ngày, 360 ngày mỗi năm.

“Tôi dừng lại mọi thứ. Dừng hẳn”, Lemperuer nói rõ, dứt khoát loại trừ khả năng sẽ phụ trách một nhà hàng lớn nào khác. “Tôi không còn chút hứng thú nào để thực hành nghệ thuật của mình và tôi không nghĩ một ngày nào đó cảm hứng này có thể quay trở lại”, anh giải thích, đồng thời cũng nói thêm rằng đã chán ngấy những phê bình không còn hiểu về công việc anh làm nữa.

Những vấn đề trong hôn nhân

Còn những lời phê bình, có vẻ như chính những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân đã đẩy nhanh lựa chọn rút khỏi thế giới ẩm thực của anh. “Tôi rất gắn bó với vợ tôi, Francesca, và dĩ nhiên việc chúng tôi chia tay nhau mới đây đóng vai trò quan trọng trong quyết định này của tôi”, Lemperuer thừa nhận, tuy thế, vẫn khéo léo lẩn tránh những câu hỏi xoay quanh đời tư.

Những vấn đề tài chính

“Nhưng các tham số tài chính cũng liên quan đến việc đẩy nhanh quyết định rút lui không thể tránh khỏi của tôi”, anh nói rõ. Từ nhiều năm nay, tập đoàn Thống Soái quả đã lâm vào cảnh nợ nần chồng chất do mô hình kinh tế hoạt động kém hiệu quả và các hoạt động đầu tư mạo hiểm. Tình cảnh ngặt nghèo này đã buộc Lemperuer phải nhượng lại quyền khai thác tên tuổi mình cho tổ hợp khách sạn hạng sang Win Entertainment, tổ hợp này tới đây sẽ thu tóm toàn bộ hoạt động của tập đoàn.

Một tương lai bấp bênh

Tuổi chưa đến bốn mươi, liệu Lemperuer sẽ làm gì đây? Nghỉ ngơi chăng? Tìm lại nguồn sinh lực mới? Tiếp tục bằng một cuộc chơi khác? Cựu bếp trưởng vẫn còn rất mơ hồ về tương lai của bản thân. Vội vàng kết thúc bài phát biểu của mình, người đàn ông cô độc với ánh mắt thất thần này đã rời khỏi cuộc họp báo. Một người đàn ông mệt mỏi, nhưng có lẽ cũng thâm cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải diễn vai “Hoàng đế” nữa.

Madeline nhấp chuột vào một đường link khác: một bài báo đăng trên website của tờ The New York Times đưa ra một nhận định mới về thời kỳ đó.

TRIỆU CHỨNG VATEL

Bài viết của Ted Booker

Đăng ngày 30 tháng 12 2009

Thủ lĩnh tiêu biểu của nghệ thuật ẩm thực tiên phong, Jonathan Lemperuer phải chăng đã không cưỡng nổi triệu chứng Vatel[2]?

[2]. Đầu bếp của hoàn thân Condé, lưu danh hậu thế vì đã tự vẫn vào năm 1571 trong một dịp chủ nhân của mình đãi tiệc, do thuyền câu về muộn và Vatel sợ không có đủ thực phẩm.

Bếp trưởng người New York thực ra hoàn toàn không phải là người đầu tiên trong số những bậc kỳ tài của lĩnh vực ẩm thực đột ngột quyết định rời sân khấu sau một phen thất vọng. Từ Bernard Loiseau[3] đến Jacques Laroux, nhiều bếp trưởng kỳ cựu trước anh đã cảm thấy nỗi lo sợ thường trực về một sự suy tàn.

[3]. Một trong những bếp trưởng người Pháp vĩ đại nhất của nửa sau thế kỷ XX. Được nhắc tới rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng trong suốt thập niên 90, ông tự tử mà không để lại bất kỳ lời giải thích nào vào tháng Hai năm 2003 ở tuổi năm mươi hai.

Jonathan Lempereur đã thành công một cách kỳ diệu trong việc kết hợp được cả sự sáng tạo, sự công nhận của giới phê bình và khả năng sinh lời suốt mười năm qua. Tối qua, chính sự cân bằng mong manh này đã vỡ vụn.

Tiếp theo đó là một loạt những lời dẫn chứng khiến cho bài báo giống như một tiểu truyện về người quá cố, tất cả những người có liên quan đều nói về Lempereur như thể anh đã... chết.

Michael Bloomberg, thị trưởng New York, ca ngợi tài năng tuyệt vời của một bếp trưởng vĩ đại, người sau nhiều năm đã trở thành công dân New York thực thụ.

Hillary Clinton nhắc lại “Sự ủng hộ nhiệt tình của Jonathan Lempereur trong các hoạt động học đường nhằm hỗ trợ ngành giáo dục về gu ăn uống cho trẻ em”. Frédéric Mitterrand, bộ trưởng Văn hóa Pháp, suy tôn anh như “Một thiên tài trong sáng tạo ẩm thực đã góp phần khiến cho ẩm thực Pháp tỏa sáng trên trường quốc tế”.

Bên cạnh những phản ứng tiếc nuối vẫn có một lời phát biểu rõ ràng là hết sức lạc lõng: Phát biểu của bếp trưởng người Scotland Alec Baxterm người đã mất danh hiệu đầu bếp tài hoa nhất hành tinh về tay Jonathan. Baxter vẫn nuôi chí báo thù và không thêm che giấu thái độ thỏa mãn: “Lemperuer chỉ là một

ngôi sao băng trong thế giới ẩm thực. Một hiện tượng được giới truyền thông nặn ra và rồi cuộc đã bị phá hủy bởi chính hệ thống đã đẩy anh ta lên tột đỉnh. Thử hỏi mười năm nữa còn ai nhớ đến tên anh ta đây?”

Những lời nhận xét mạnh mẽ nhất, riêng tư nhất và cảm động nhất đến từ Claire Lisieux, một trong hai bếp phó của Thống Soái. “Tôi làm việc cùng Jonathan Lempereur đã mười năm nay, người phụ nữ trẻ giải thích. Chính anh ấy đã dạy tôi mọi thứ. Anh ấy đã phát hiện ra tôi khi tôi còn làm công việc phục vụ bàn trong một quán cà phê ở Madison nơi anh ấy tới dùng bữa sáng mỗi ngày. Tôi không có giấy phép làm việc hợp pháp và anh ấy đã giúp tôi có được thứ đó bằng cách nhận tôi vào làm ở nhà hàng của anh. Đó là một người đàn ông có ý chí quyết cường, yêu cầu cao nhưng rất độ lượng với nhân viên.”

- Cô ấy à, hẳn là cô đã thâm yêu hẳn rồi... Madeline lẩm bẩm trước khi tiếp tục đọc bài báo.

“Jonathan là sự pha trộn giữa mạnh mẽ và yếu đuối, Claire nói tiếp. Một con người có tính cách cực đoan, nhiều mâu thuẫn, vừa mê đắm lại vừa ghê sợ giới truyền thông và sự nổi tiếng. Thời gian gần đây, tôi cảm thấy tinh thần anh ấy khá suy sụp. Cực kỳ năng nổ, thường xuyên chịu áp lực, anh ấy tìm kiếm không một sự hoàn hảo mà giờ đây đã trở thành một dạng xiềng xích nô lệ. Anh ấy kiệt sức vì đã làm việc không lơ là từ sáng tới tối. Anh ấy hầu như không bao giờ đi ngủ. Chừng nào vợ anh ấy còn ủng hộ thì Jonathan vẫn còn chống chọi được, nhưng khi chị ấy rời bỏ Jonathan thì toàn bộ chuyện này trở nên quá nặng nề. Bởi tất cả mọi người đều nhắm về Jonathan Lempereur: Khao khát được công nhận của anh ấy, tham vọng của anh ấy, sự nhượng bộ của anh ấy với hệ thống ngôi sao không phải là những dấu hiệu của chứng hoang tưởng tự đại cực đoan. Tôi chỉ nghĩ rằng anh ấy làm thế vì Francesca. Để làm chị ấy vui lòng, để chị ấy yêu mình. Kể từ lúc họ chia tay nhau, tôi chỉ nghĩ đơn giản là không còn điều gì khiến anh ấy quan tâm nữa, không còn điều gì có ý nghĩa với anh ấy nữa...”

- Em còn thức làm gì thế này?

Madeline giật nảy mình, quay phắt lại như bị bắt quả tang. Mặc bộ pyjama, đáng điệu ngái ngủ, Rapha l đang nhìn cô với vẻ rất lạ.

- Không có gì, không có gì đâu, cô vừa nói chắc vừa đóng vội màn hình máy tính lại. Em... em đang xử lý tài khoản: những khoản nộp vào, Urssaf[4], các loại phí tổn... Anh cũng biết là gì rồi đấy.

[4]. Viết tắt của cụm từ Union de recouvrement des cotisations de sécurité sociale et d'allocations familiales, một cơ quan chuyên thu các khoản đóng góp xã hội tại Pháp.

- Nhưng bây giờ là 2 giờ sáng cơ mà!

- Em không ngủ được, anh yêu, cô vừa giải thích vừa gỡ kính ra.

Cô uống một ngụm trà đã nguội ngắt, chúi mũi vào hộp bánh quy nhưng chợt nhận ra là nó đã rỗng không từ lúc nào.

Rapha l cúi xuống hôn lên môi cô. Anh luồn một tay vào trong chiếc váy ngủ cô đang mặc để vuốt ve bụng cô. Rồi miệng anh rời miệng Madeline để trượt xuống hôn cổ cô. Chạm rãi, anh tuột một bên dây chiếc váy ngủ bằng lụa rồi dây thứ hai...

Hứng thú yêu đương của anh đột ngột bị cắt ngang bởi đoạn điệp khúc trong ca khúc Jumpin' Jack Flash. Rapha l thốt rằng mình vì ngạc nhiên, phác một cử chỉ giật lùi.

Madeline nhìn điện thoại của Jonathan đang rung lên bên cạnh máy tính xách tay của cô. Ảnh chụp một phụ nữ tóc nâu, vẻ mặt nghiêm trang, đôi mắt sẫm và sâu, đang hiển thị trên màn hình. Tên người gọi hiện lên trên tấm ảnh: FRANCESCA

Không kịp suy nghĩ gì thêm, Madeline nhấc máy...

- Bố ơi, con thấy hơi lạnh...

Jonathan ngẩng đầu lên khỏi màn hình điện thoại. Suốt một giờ qua, anh mãi mê theo đuổi những suy nghĩ ngoắt ngoéo để tìm cách đánh cắp mật khẩu của Madeline mà chưa được. Anh đã đọc qua phần lớn thư điện tử của người phụ nữ trẻ, kiên trì thu thập những mẫu thông tin và ở mỗi dấu hiệu mới lại tìm ra một mật khẩu tương ứng.

- Lấy áo len mặc thêm vào đi con yêu, anh nói rồi đưa cho con một chiếc khăn giấy để cậu nhóc chùi nước mũi đang chảy ròng ròng.

Mặt trời đã lặn nhường chỗ cho một màn sương màu trắng dày đặc bao phủ phố xá và công viên đối diện với sân thượng của quán. Không phải vô cớ mà San Francisco còn có tên gọi khác là Thành phố sương mù. Thậm chí đây còn là một trong những nét có phần bí hiểm và gây bất ngờ của thành phố: Màn sương dày đặc có thể bao phủ cả thành phố và cây cầu Cổng Vàng nổi tiếng chỉ trong vài phút.

Khi Charly quay trở lại trong chiếc áo len cổ lọ dày sù, Jonathan nhìn đồng hồ đeo tay.

- Lát nữa Alessandra sẽ tới. Con có thích đi xem Wicked với chị ấy không?

Cậu nhóc gật đầu rồi kêu lên:

- Chị ấy kìa!

Rồi nhảy cẫng lên vui sướng khi nhìn thấy cô giữ trẻ của mình.

Cô sinh viên là con gái của Sandro Sandini, ông chủ của một trong những nhà hàng Ý lâu đời nhất khu phố. Cô đang theo học một khóa đào tạo nghiệp vụ tại Berkeley, và mỗi khi Charly ghé qua California, Jonathan đều nhờ cô trông Charly giúp.

Anh đang chào cô gái thì chiếc điện thoại di động rung lên trong tay anh. Anh nhìn số điện thoại gọi đến hiển thị trên màn hình và nhận ra đây số quen thuộc của vợ cũ!

- Alô?

Bằng giọng đều đều không âm sắc, Francesca giải thích với anh rằng trong lúc tìm cách liên lạc với anh, cô gặp một cô gái người Paris đã giải thích với cô việc cảm nhầm máy. Cô chỉ muốn yên tâm rằng mọi chuyện vẫn ổn và muốn nói chuyện với Charly.

- Mẹ con này, Jonathan nói rồi đưa điện thoại cho con trai.

8. Chương 8: Những Người Ta Yêu

“Đôi khi, tình yêu cũng là như thế này: để những người ta yêu ra đi.”

Joseph O'CONNOR

Quận Sonoma

California

Sáng Chủ nhật

- Bố không yêu mẹ nữa phải không ạ? Charly hỏi.

Chiếc xe hiệu Austin ngừng lại dọc bờ biển uốn lượn của Thái Bình Dương. Jonathan và con trai đã dậy từ lúc bình minh. Họ rời San Francisco theo đường cao tốc số 1, lần lượt đi qua bãi biển cát đen của Muir Beach và ngôi làng du mục Bolinas nơi từ hàng thập kỷ nay người ta đã phá bỏ toàn bộ các biển chỉ dẫn để ngăn chặn nạn du khách xô bồ đổ về nơi này.

- Vậy là, bố vẫn còn yêu mẹ ạ? Cậu nhóc xoay câu hỏi theo cách khác.

- Tại sao con lại hỏi bố câu đó? Jonathan vừa hỏi lại vừa với tay vặn nhỏ bớt tiếng radio.

- Bởi vì con biết mẹ nhớ bố và mẹ muốn cả ba chúng ta lại sống cùng nhau.

Jonathan lắc đầu. Anh vẫn không thể chịu để con trai mình tin rằng cuộc chia tay giữa hai người sinh ra nó có thể chỉ là tạm thời. Theo kinh nghiệm cá nhân, anh biết một đứa trẻ thường thăm hy vọng rằng ngày nào đó bố mẹ nó sẽ quay lại với nhau và anh không muốn Charly nuôi ảo tưởng đó.

- Quên ý nghĩ đó đi, con yêu. Sẽ không có chuyện đó đâu

- Bố chưa trả lời con nhé, cậu nhóc nhắc. Bố vẫn còn yêu mẹ một chút chứ?

- Nghe này, Charly, bố biết con khó mà chấp nhận được chuyện này và hoàn cảnh gia đình ta khiến con đau lòng. Ông bà nội cũng chia tay nhau khi bố bằng tuổi con bây giờ. Cũng như con, bố rất buồn và trách ông bà vì đã không cố gắng giảng hòa với nhau. Bố công nhận là khi bố mẹ vẫn còn yêu nhau thì ba người chúng ta đều hạnh phúc hơn. Bất hạnh thay, những câu chuyện tình không kéo dài mãi. Chuyện là thế đấy. Quan trọng là con hiểu rằng thời kỳ đó đã qua rồi và sẽ không trở lại nữa.

- Hừm...

- Mẹ và bố đã từng yêu nhau rất nhiều và con là kết quả của tình yêu đó. Chỉ cần bấy nhiêu đó thôi cũng đủ để bố không bao giờ hối tiếc về quãng thời gian đó rồi.

- Hừm...

Trước mặt con trai, Jonathan không bao giờ chỉ trích Francesca trong vai trò người mẹ. Vả chăng, anh chỉ có thể trách cô là người vợ không chung thủy, còn với Charly, cô luôn là một người mẹ tuyệt vời.

- Trái ngược hoàn toàn với các mối quan hệ đôi lứa, mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái kéo dài suốt cuộc đời, anh nói tiếp, phớt ý nguyên lời khuyên của những cuốn sách tâm lý từng đọc. Con không phải chọn lựa giữa bố và mẹ: Mẹ sẽ vẫn luôn là mẹ của con và bố sẽ luôn là bố của con. Cả hai bố mẹ đều có trách nhiệm nuôi dạy con và đồng hành cùng con trong cả những thời điểm hạnh phúc hay những lúc khó khăn của cuộc đời.

- Hừm...

Jonathan nhìn cảnh vật lướt qua trước kính chắn gió. Con đường uốn khúc quanh co men theo bờ biển, cảnh vật hai bên đường đầy vẻ hoang vu. Với những vách đá lởm chởm và lồng lộng gió, nơi này gợi nhớ đến Bretagne hay Aixolén hơn là tới California.

Anh cảm thấy tội lỗi vì đã không biết dùng những lời lẽ thích đáng hơn khi trò chuyện cùng con trai. Đối với Charly, việc bố mẹ chia tay nhau thật bất ngờ và nghiệt ngã biết mấy. Cho đến bây giờ, Jonathan vẫn cẩn trọng để không bao giờ mô tả chi tiết cho cậu bé nghe về mối quan hệ giữa hai người, nhưng liệu đó có phải là giải pháp hiệu quả? Dĩ nhiên là thế rồi: làm sao có thể giải thích nổi sự phức tạp của mối quan hệ vợ chồng và tác hại của sự phản bội đối với một đứa trẻ đây? Dù sao anh cũng đánh liều giải thích thêm:

- Bố không chối bỏ chút gì của quá khứ, nhưng đến một ngày, bố hiểu ra rằng mẹ con không còn là người phụ nữ ngày nào bố đã gặp. Trong những năm cuối cùng bố mẹ còn ở bên nhau, bố đã đem lòng yêu một ảo ảnh. Con hiểu không?

- Hừm...

- Thôi cái kiểm “hừm” ấy đi! Con có hiểu hay là không nào?

- Con không rõ lắm, cậu nhóc đáp rồi bịt môi đầy hờn dỗi.

Khỉ thật, tại sao mình lại nói với thằng bé chuyện này?... Jonathan cảm thấy hối hận

Họ vượt qua một đàn bò sữa và tới đích: Ngôi làng chài nhỏ bên vịnh Bodega. Nằm cách San Francisco sáu mươi cây số về phía Tây Bắc, địa điểm này đã trở nên nổi tiếng khắp thế giới kể từ khi được Alfred Hitchcock chọn để quay phần lớn các cảnh trong *Đàn chim*.

Vào buổi sáng mùa đông ấy, thành phố duyên hải chưa lấy gì làm náo nhiệt. Họ đưa xe vào bãi đỗ gần như vắng tanh. Charly xuống xe rồi chạy trên chiếc cầu phao để xem bầy sư tử biển đang phơi nắng và kêu những tiếng nghe chừng khoan khoái.

Trên bến cảng có nhiều quầy hàng bày bán những loại hải sản vẫn còn tươi rói, và dưới mái hiên các nhà hàng, một vài bậc lão thành đang ngồi trên đu mà thưởng thức, bất chấp giờ sáng sớm, món cua bể và sò đốm chowder^[1].

[1]. Món xúp gồm sò đốm, hành và thịt hun khói đổ trực tiếp vào bánh mì đã khoét rỗng ruột.

Thực hiện đúng lời hứa với con trai, Jonathan đã thuê một chiếc thuyền mũi nhọn giống với thuyền truyền thống vùng Marseille.

- Nào, chàng thủy thủ, dong buồm ra khơi thôi!

Mặt nước lặng như tờ, cực kỳ thuận lợi cho việc đi biển.

Chiếc thuyền nhỏ rời xa bờ rồi neo lại cách bến cảng hai dặm. Charly lấy cần câu ra, hai bố con cùng móc giun vào lưỡi rồi thả xuống nước.

Jonathan kiểm tra điện thoại Madeline nhưng ở đây lại không có sóng. Mắt vẫn theo dõi sát sao con trai, anh châm một điếu thuốc, vừa tận hưởng hơi thuốc đầu tiên vừa quan sát đám chim chân màng đông đúc đang lượn quanh thuyền. Rõ ràng là Hitchcock đã có được cảm hứng làm phim khi chứng kiến cảnh tượng này: nơi đây tràn ngập đủ các loài chim – mòng biển, cốc, dẽ giun, mòng xám – tiếng kêu của chúng hòa lẫn với tiếng còi tàu.

- Bố này, tại sao bố hút thuốc trong khi thừa biết thuốc lá gây tử vong? Charly thắc mắc.

Jonathan vờ như không nghe thấy, hỏi lại:

- Cá cần câu rồi hả?

Nhưng cậu nhóc quyết tâm không từ bỏ cuộc vận động chống thuốc lá:

- Con thì con không muốn bố chết tí nào, cậu nói, mắt ngân ngấn nước.

Jonathan thở dài.

Làm thế nào để chiến đấu với nó đây?

Anh đầu hàng, dụi tắt điếu thuốc sau khi rít nốt một hơi cuối cùng.

- Con hài lòng rồi chứ?

- Rồi ạ! Cậu nhóc đáp, lập tức lấy lại vẻ mặt tươi rói.

Trong khi đó, tại Deauville...

Đồng hồ quả lắc trong phòng khách vừa điểm 19 giờ.

Một ngọn lửa cháy đỏ đang bập bùng trong lò sưởi. Rapha l cùng bố đang chơi một ván bi-a. Ngồi trên trường kỷ da chân, Madeline đang máy móc gặt đầu, lơ đãng nghe câu chuyện làm quà của Isaure – mẹ chồng tương lai của cô – trong khi dưới chân cô, Sultan, con chó cốc giống Anh của gia đình đang trù mền nhỏ dãi lên đôi giày cô mới mua.

Bên ngoài, mưa quất ràn rạt vào cửa kính từ đầu buổi chiều.

- A ha! Bác khoái chương trình này lắm! Isaure kêu lên, bỏ Madeline lại để quay sang vặn to tiếng ti vi - lúc này đang phát chương trình ngớ ngẩn không biết thứ bao nhiêu vào dịp cuối năm.

Madeline tranh thủ khoảng trống này để rời khỏi trường kỷ.

- Cháu ra ngoài châm điếu thuốc ạ.

- Anh tưởng em bỏ thuốc rồi cơ mà, Rapha l phản đối.

- Thứ đó sẽ giết cháu mất thôi, cháu yêu, Isaure bồi thêm.

- Có thể ạ, cô công nhận, nhưng cũng cần thiết phải chết vì thứ gì đó chứ, phải không ạ?

Nói đến đó, cô mặc thêm áo khoác rồi bỏ ra ngoài sân thượng.

Mặc dù đêm đã buông từ lâu, một hệ thống đèn chiếu nhân tạo vẫn soi sáng trang viên nhỏ kiểu Anh-Normand, tôn bật dãy nhà gỗ trét và làn nước xanh lam của bể bơi.

Madeline dạo vài bước dọc theo sân thượng có mái che rồi tới chống tay lên lan can. Trang viên nhô cao trên trường đua mang lại một quang cảnh hết sức ấn tượng về Deauville.

Cô châm điều thuốc, rít hơi đầu tiên. Gió thốc vào mặt cô. Được tiếng sóng biển vọng tới êm ru, cô nhắm mắt, cố gắng thư thái.

Thứ tiện nghi tư sản và tính trơ lì của những kỳ nghỉ cuối tuần cùng gia đình gợi lên trong cô những cảm xúc trái ngược: yên lòng, thanh thản, nổi dậy, muốn chạy trốn.

Có lẽ là với thói quen...

Khí trời buốt lạnh. Cô kéo khóa áo khoác lên kín cổ, đội mũ rồi móc điện thoại ra khỏi túi.

Từ sáng nay, phần lớn các suy nghĩ của cô đều hướng quanh Francesca DeLillo, người mà cô đã trò chuyện qua điện thoại hồi đêm. Người phụ nữ này, bí mật của cô ấy, câu chuyện cô ấy kể khiến cô như bị thôi miên. Cuộc trò chuyện của họ không kéo dài, nhưng đủ đặc biệt để ám ảnh cô cả ngày trời. Khi Francesca biết tường tận tình huống, cô ấy tỏ ra hơi bối rối rồi yêu cầu cô xóa giúp tin nhắn mình đã để lại trên hộp thư thoại của Jonathan và nhất là không tiết lộ cho anh biết chuyện đã xảy ra. “Một phút yếu lòng”, cô ấy đã thú nhận như vậy. Madeline hiểu.

Cô mở trình duyệt Internet của chiếc smartphone và gõ tên đầy đủ của Francesca trong mục tìm kiếm hình ảnh. Ngày còn trẻ, trong thời gian theo học chuyên ngành quản lý, cô gái thừa kế khối tài sản kếch xù còn làm người mẫu cho các hãng thời trang danh tiếng. Những bức ảnh đầu tiên được chụp trong những năm 1990, cả trên sàn diễn lẫn poster quảng cáo. Nhìn trong ảnh, Francesca có nét giống Demi Moore, Catherine Zeta-Jones hay Monica Bellucci. Sau đó là rất nhiều ảnh chụp cùng Jonathan, bằng chứng cho thấy trong những năm hạnh phúc, cặp đôi không ngần ngại dùng cuộc sống riêng để quảng bá việc kinh doanh.

Mưa mỗi lúc một mau hơn. Có tiếng sấm ầm ầm, chớp sét sáng lóa ngay gần trang viên, nhưng mãi mê lướt mạng nên Madeline chẳng hề hay biết.

Các ngón tay cô lướt trên màn hình cảm ứng rồi bấm vào đường link dẫn tới trang mạng của tạp chí Vanity Fair. Vài năm trước, tờ Paris Match phiên bản Mỹ đã dành trọn sáu trang cho cặp đôi với bài tit: “Ấm thực chính là tình yêu!” Một bài phỏng vấn dài và những bức ảnh khá huyền hoặc không mấy liên quan tới nghệ thuật ẩm thực. Trên một bức trong số đó, người ta có thể thấy cặp đôi xăm trên bắp vai phải cùng một dòng chữ. Madeline zoom vào ảnh để nhìn rõ hình xăm.

You'll never walk alone[2]

[2]. Anh sẽ không bao giờ bước đi một mình

Ý nghĩa thật... với điều kiện chắc chắn sẽ ở bên nhau trọn đời trọn kiếp kia. Bởi vì lúc này, khi đã có độ lùi về thời gian, bức ảnh có gì đó thật thống thiết.

- Em yêu, em đến cảm lạnh mất thôi! Raphaël thốt lên khi vừa mở cửa ra.

- Em vào trong nhà đây, anh yêu! Madeline đáp, không rời mắt khỏi màn hình điện thoại.

Xem hết bức hình này đến bức hình khác, một sự thật hiển nhiên đập vào mắt cô. Thái độ của Francesca biến đổi tùy theo việc cô tạo dáng một mình hay cùng Jonathan: từ siêu mẫu yếu điệu, tự tin về khả năng quyến rũ của mình, biến thành người đàn bà yêu đắm đuối với ánh mắt của Chimène. Thậm chí nếu không kể đến những màn tạo dáng cho phóng viên chụp ảnh thì vẫn không thể phủ nhận tình yêu của hai người họ dành cho nhau.

Cái gì đã chia cắt họ nhỉ? Cô tự hỏi như thế khi trở lại phòng khách.

- Tại sao họ lại chia tay nhau? Charly vừa hỏi vừa cất cần câu vào cốp xe.

- Ai kia?

- Ông bà nội ấy ạ.

Jonathan nhướng mày. Anh xoay chìa khóa điện trong ổ rồi ra hiệu cho cậu nhóc cài dây an toàn. Chiếc minibreak rời vịnh Bodega, chạy thẳng hướng San Francisco.

Vẫn lái xe, Jonathan mở ví để lấy trong đó ra một tấm hình đã phai màu chụp một nhà hàng nhỏ ở tỉnh.

- Ông bà nội con từng mở một nhà hàng tại vùng Tây Nam nước Pháp, anh đưa tấm hình cho con trai và giải thích.

- N...ũ...k...y...s...ĩ, Charly đọc ngắt ngứ từng chữ sau khi nheo mắt, cố giải mã biển hiệu của nhà hàng.

Jonathan gật đầu xác nhận.

- Khi bố còn nhỏ, ông nội con đã yêu một phụ nữ khác trong vài tháng: người đại diện của một hãng sâm banh lớn cung cấp rượu cho nhà hàng.

- Thế à?

- Tình yêu đó kéo dài hơn một năm. Vì trong các thành phố nhỏ tin đồn lan đi rất nhanh nên hai người họ đã cẩn trọng giữ kín chuyện, và quả là họ đã làm được.

- Tại sao ông nội lại làm như vậy à?

Jonathan hạ tấm che nắng xuống để mắt khỏi chói vì ánh mặt trời buổi trưa.

- Tại sao đàn ông lại lừa dối vợ họ? Tại sao đàn bà lại gạt chồng mình?

Anh để câu hỏi lơ lửng đó vài giây, lát sau mới nói tiếp như thể đang trút những suy nghĩ ra thành lời:

- Có hàng tá nguyên do, bố nghĩ vậy: Ham muốn mơn dần đi, nỗi sợ tuổi già, nhu cầu được yên tâm về khả năng quyến rũ của bản thân, cảm giác một cuộc phiêu lưu tình ái sẽ không để lại hậu quả gì... Dĩ nhiên sẽ có những lời giải thích nghe hết sức hợp lý. Bố không thể nói với con rằng bố đang biện minh cho ông nội con, nhưng bố cũng không buộc tội ông.

- Vậy thì không phải do chuyện đó mà bố không nói chuyện với ông khi ông mất hả bố?

- Không đâu con yêu, không phải vì chuyện đó đâu. Ông nội con có những khuyết điểm khác, nhưng dù có lúc ông đã thiếu chung thủy như thế, bố chưa bao giờ nghi ngờ tình yêu ông dành cho bố. Bố chắc chắn chuyện ngoại tình đó đã gây cho ông nhiều đau khổ, nhưng đam mê cũng hết như ma túy vậy: ban đầu con nghĩ có thể chế ngự được nó, nhưng rồi một ngày nào đó, con sẽ phải thừa nhận rằng chính nó đang chế ngự con...

Vừa kinh ngạc vừa hơi ngần ngại khi nghe những lời thú nhận này, Charly nhìn bố qua kính chiếu hậu trong xe bằng ánh mắt lạ lẫm, nhưng Jonathan nói thêm:

- Cuối cùng thì ông nội con cũng “cai” được người đàn bà ấy. Nhưng sáu tháng sau khi cuộc đàn dúi ấy kết thúc, ông cũng không tìm ra cách gì tốt hơn là thú nhận mọi chuyện với bà nội.

- Tại sao à? Cậu nhóc hỏi, mắt mở to ngạc nhiên.

- Bố nghĩ bởi vì ông hối hận và cảm thấy có lỗi.

Jonathan bật xi nhan để đỗ xe trước cây xăng duy nhất của một trạm xăng cũ kỹ.

- Sau đó thì sao à? Cậu nhóc vừa bước theo bố vừa hỏi.

Jonathan nhắc vòi bơm xăng lên.

- Ông xin bà tha thứ. Vì ông bà đã có với nhau hai mặt con, ông xin bà đừng khiến gia đình ly tán, nhưng bà nội con không gượng dậy nổi sau khi biết về sự phụ bạc này. Người chồng bà hằng yêu thương đã phá hỏng tình yêu giữa hai người cùng với tất cả những gì họ đã cùng nhau vun đắp. Vậy nên bà nhất định không tha thứ cho ông và rời xa ông.

- Dứt khoát à?

Jonathan thanh toán tiền xăng rồi quay ra xe.

- Bà nội con là thế đấy, anh giải thích rồi khởi động xe.

- Nghĩa là sao à?

- Bà thuộc mẫu phụ nữ si tình, một tín đồ vĩ đại của lý tưởng chủ nghĩa, cuồng nhiệt và đam mê. Tàn nhẫn thay, bà nhận ra rằng người mà bà yêu thương nhất đời có khả năng lừa dối bà và khiến bà bị tổn thương. Bà thường nói rằng lòng tin là yếu tố quan trọng hàng đầu trong tình yêu đôi lứa. Bà thường nói nếu không có lòng tin thì tình yêu không còn thực sự là tình yêu nữa, và điều này thì bố tin là bà nội con có lý.

Vì Charly đã quên mình là một cậu nhóc ngốc nghếch nên không thể nhận ra:

- Chuyện của bố mẹ cũng giống thế phải không ạ?

Jonathan xác nhận:

- Có thể thật, trong nhiều năm liền, bố với mẹ là một. Bố mẹ chia sẻ mọi thứ và tình yêu đã bảo vệ bố mẹ khỏi mọi chuyện. Nhưng đến một ngày... một ngày tình yêu tan biến... và chẳng còn gì khác đáng nói nữa.

Charly buồn bã lắc đầu, và vì cũng chẳng tìm ra được chuyện gì khác để nói nên cậu nín thinh tới tận lúc về nhà.

9. Chương 9: Một Bí Mật Được Giấu Kín

“Giữa họ có sự mật thiết của một bí mật được cất giữ.”

Marguerite YOURCENAR

San Francisco

Chủ nhật

Đầu buổi chiều

Charly mở toang cửa rồi lao vào phòng khách.

- Nhìn này, chú Marcus! Cháu câu được hai con cá đây này!

Uể oải ngồi xếp bằng trên trường kỷ, anh chàng người Canada đang hút một điếu thuốc cuộn to như cốc kén đựng khoai tây chiên.

- Có mùi gì kinh quá, cậu la lên rồi đưa tay bịt mũi.

Marcus đứng bật dậy, vội vàng giấu biến điếu cần sa đang hút dở bằng cách dúi nó vào trong bao che chậu hoa đang chễm chệ trên mặt bàn thấp.

- Chà chà, chào nhóc.

Nhưng Jonathan đã ném cho anh một cái nhìn sắc lẹm.

- Tổ đã nhắc bao nhiêu lần là...? Anh mở đầu bằng giọng nạt nộ.

- Ngon mà, làm gì có ai chết, anh chàng người Canada uể oải chống chế.

- Mấy trò mèo của cậu sẽ khiến tớ bị tước quyền trông nom con trai, khi ấy thì có người chết rồi đó!

Jonathan mở toang các cửa sổ để thông khí trong khi Charly lấy trong thùng lạnh ra một con cá quân to và một con cá thân bẹt vẫn còn quẫy.

- Chúng tươi chưa này! Cậu nhóc reo lên, hết sức tự hào về hai chiến lợi phẩm của mình.

- Phải rồi, chứ không như chú Marcus của con..., Jonathan chưa thêm một cách nham hiểm để chọc cười con trai.

Đúng là anh bạn sống chung nhà với anh có một khái niệm hết sức độc đáo về “lễ phục Chủ nhật”: quần đùi nhàu nhĩ, tất cộc cạch và áo phông lần này được tô điểm bằng một lá tài mà nổi bật trên nền cờ Jamaica.

- Con muốn ăn hoa quả không? Jonathan hỏi trong lúc xếp vào tủ lạnh phần đồ ăn mang đi đường còn lại.
- Thực ra con thích chú Marcus làm cho con món sandwich ba tầng cơ...
- Ừm..., anh nói về hoài nghi.
- Coi như thỏa thuận xong nhé! Marcus thốt lên rồi lấy từ tủ bếp ra các nguyên liệu.

Charly leo lên một trong những chiếc ghế cao đặt xung quanh quầy bar, liếm mép chờ sẵn.

Marcus cần mẫn phết bơ lát bánh mì thứ nhất rồi rắc ca cao lên, sau đó ốp nó vào lát thứ hai phết sữa đặc, chồng lên lớp cuối cùng phết xi rô vị cây thích.

Charly xơi chiếc sandwich ngon lành, lúng búng cất lời với cái miệng đầy bánh:

- Nhon lăm, nháu chắm ơn!

Vô cùng tự hào về lời khen, Marcus đã chuẩn bị xong suất ăn dự bị.

Cậu làm một chiếc chứ Jon'?

Jonathan toan mở miệng từ chối – không có chuyện anh ngốn cái thứ hổ lốn hàm lượng calo cao quá mức đó – nhưng rồi lại đổi ý. Tại sao lại quay lưng với tất cả những thú vui ấy, với tất cả những khoảnh khắc xôm tụ cùng Marcus và con trai anh? Nói cho cùng, em vợ anh có đầy khuyết điểm, nhưng cậu ấy mang đến một chút vui đùa và nét chấm phá độc đáo cho gia đình họ. Và trên hết cậu ấy biết cách khiến Charly mỉm cười hơn tất cả mọi người trong khi chính anh, bị giam cầm vĩnh viễn trong nỗi muộn phiền, không phải là người bố hời hợt nhất mà một cậu con trai có thể mơ đến.

- Thử xem nào, nói cho cùng thì tại sao lại không cơ chứ! Anh nói rồi ngồi xuống bàn cùng họ.

Anh rót cho cả bàn một chén trà mạn rồi bật radio lên, dò tần số kênh chuyên phát nhạc rock của California. Thế là ba người họ thưởng thức bữa quà chiều theo nhịp những ca khúc đình đám của Eagles, Toto và Fleetwood Mac.

- Cậu biết sao không? Tổ sẽ ghi “món bánh sandwich ba tầng trứ danh của chú Marcus” vào thực đơn đồ tráng miệng của nhà hàng, Jonathan đùa. Tổ tin chắc sẽ đắt hàng đấy!

Charly đang cười khanh khách thì bỗng ngược mắt nhìn lên và:

- Tại sao bố lại dán toàn bộ chỗ ảnh này lên? Cậu nhóc ngạc nhiên chỉ vào những bức ảnh chụp Madeline đang giảng dạy trên tường bếp.

Jonathan cảm thấy như bị bắt quả tang. Từ hai ngày nay, anh để mặc bản thân cuốn theo trí tò mò, nhưng lúc này đây anh không thể hiểu nổi cách xử sự của mình đang tuân theo logic nào và mang ý nghĩa gì. Tại sao cuộc sống của người phụ nữ này lại mê hoặc anh đến thế? Tại sao anh lại tự cho là mình đã được giao một sứ mệnh?

- Con nói đúng, chúng ta sẽ gỡ ảnh đi, anh đồng tình, gần như thấy nhẹ nhõm nhờ quyết định hợp lý đó.
- Để tớ giúp cậu, em vợ anh đề nghị.

Hai người đàn ông đứng dậy và bắt đầu gỡ từng tấm ảnh đang giăng khắp phòng xuống.

Madeline ở Venise, Madeline ở Rome, Madeline ở New York...

- Này, cậu thấy không? Đây là ở Cantona này...
- Gì kia?

Marcus chìa cho anh xem tấm ảnh vừa giật xuống. Trong trang phục áo khoác da và sơ mi ôm sát, Madeline đang mỉm cười trước một chiếc bánh sinh nhật có cắm hai mươi chín ngọn nến. Sự việc xảy ra cách đây đã năm sáu năm. Trông cô rõ ràng là trẻ trung hơn, nhưng lại không thanh lịch và nữ tính bằng người phụ nữ mà Jonathan đã gặp tại sân bay. Hồi đó, khuôn mặt cô tròn hơn, có vẻ gì đó trông như thằng con trai bà mụ nặn nhảm, cùng quảng thâm xấu xí bên dưới mắt.

Bức chân dung ấy được chụp trong một phòng làm việc: người ta nhìn thấy những hồ sơ đóng bìa cứng, một chiếc máy tính khá cổ lỗ sĩ cùng với bút máy, bút đánh dấu và một cái kéo cắm trong cốc có quai. Ngay cả khi chất lượng ảnh chụp không được tốt cho lắm, người ta vẫn nhận ra một poster hình Eric The King[1] khoác áo thi đấu của Quỷ Đỏ được ghim trên tường.

[1]. Tiếng anh nguyên bản: Vua Eric, biệt danh của cầu thủ bóng đá Eric Cantona khi còn chơi trong đội hình Manchester United.

- Cậu biết bức ảnh này được chụp ở đâu không? Marcus hỏi.

- Không.

- Theo tớ thì là trong một đồn cảnh sát đấy.

- Tại sao?

Anh chỉ những cái bóng màu đen và vàng mờ mờ trên nền hình.

- Hai người này, đó đó, chính là cảnh sát.

- Vớ vẩn!

- Cậu có thể phóng to ảnh ra không?

- Nghe này, chúng ta không phải đang trong loạt phim Chuyên gia đầu đấy...

- Cứ thử đi!

Nửa tin nửa ngờ, Jonathan lấy ra chiếc máy tính xách tay anh dùng để tải xuống toàn bộ ảnh của Madeline. Anh nhấp chuột trên biểu tượng tương ứng để mở xem ảnh trong ứng dụng Photoshop và sử dụng tính năng zoom của phần mềm. Tất nhiên là độ chính xác không tuyệt vời cho lắm, nhưng người ta vẫn có thể nhìn rõ các chi tiết hơn.

Nói cho đúng ra, rất có thể những mảng màu vàng huỳnh quang trên nền ảnh tương ứng với những chiếc áo gi lê màu vàng với dải phản quang mà một số cảnh sát Anh hay mặc. Nhưng đó không phải là bằng chứng thuyết phục cho lắm. Trong khi xem xét kỹ những phần khác nhau của bức hình, một chi tiết khác nhau của bức hình khiến anh chú ý: Ba chữ cái “GMP” in trên chiếc cốc của Madeline.

- GMP à? Cậu có biết là viết tắt của cụm nào không?

Jonathan mở trang tìm kiếm rồi gõ “GMP+cảnh sát”. Kết quả đầu tiên dẫn đến trang web của Greater Manchester Police: Lực lượng cảnh sát quận Manchester.

- Cậu có lý, bức ảnh này đúng là được chụp trong một sở cảnh sát.

- Cậu có quen nhiều người ăn mừng sinh nhật trong một sở cảnh sát không?

Vài giây yên lặng thoáng qua. Câu trả lời đã rõ ràng rành: trong một quá khứ chưa xa, người phụ nữ trẻ đó từng là cảnh sát!

Jonathan hiểu rằng mình vừa tìm ra chìa khóa mở cánh cửa bí mật mà Madeline hằng che giấu. Nhưng dù đã đạt được mục đích, thâm tâm anh vẫn đầy hoài nghi. Anh có quyền gì mà khám phá bí mật của Madeline như vậy? Anh là người hiểu rõ hơn ai hết rằng người ta không thể xối tung quá khứ lên mà không bị trừng phạt và...

- Nhìn này!

Marcus đã chiếm lấy máy tính và quyết định thay anh bằng cách gõ lên thanh công cụ tìm kiếm: “Made-line+Greene+cảnh sát+Manchester”.

Có đến hàng trăm kết quả, nhưng kết quả đầu tiên hiển thị trên màn hình là một bài báo trích từ tờ The Guardian:

MADELINE GREENE, NỮ THANH TRA

PHỤ TRÁCH VỤ DIOXIN,

10. Chương 10: Cuộc Đời Của Những Người Khác

“Nỗi khổ lớn nhất đời chúng ta bắt nguồn từ việc chúng ta vĩnh viễn cô đơn, và mọi nỗ lực, mọi hành vi của chúng ta chỉ nhằm mục đích trốn chạy khỏi nỗi cô đơn đó.”

Guy de MAUPASSANT

Paris

Thứ Hai ngày 19 tháng Mười hai

4h30 sáng

Một màn tuyết mịn dày đã rơi được vài phút trên quận VIII. Im lìm bởi không khí lạnh ban đêm, khu phố Faubour-du-Roule vắng hoe.

Một chiếc Peugeot Partner màu trắng bật đèn xi nhan trước khi đỗ hàng đôi ngay giữa phố Berri. Một phụ nữ mặc áo parka liền mũ to sụ bước ra khỏi tòa nhà bình dị rồi ngồi vào chiếc xe tải nhỏ.

- Tăng mức sưởi lên đi, trong xe lạnh như băng vậy! Madeline phàn nàn trong lúc cài dây an toàn.

- Đã bật mức cao nhất rồi đấy, Takumi đáp rồi khởi động xe. Ngày Chủ nhật của chị vui chứ?

Người phụ nữ trẻ lẩn tránh câu hỏi, xỏ đôi găng len hở ngón vào trong lúc chờ khoang lái xe ấm lên.

Takumi không gặng hỏi thêm. Xe chạy xuôi xuống phố Artois rồi rẽ phải ra phố La Boetsie tiếp đến là Champs-Élysées.

Madeline nói lỏng khăn quàng, rút từ túi áo ra một bao thuốc rồi châm một điếu.

- Tôi cứ nghĩ chị bỏ thuốc rồi...

- Thôi được rồi! Không phải cậu cũng lại bắt đầu đấy chứ! Cậu biết Gainsbourg từng nói gì không? “Tôi uống rượu và hút thuốc: Rượu để bảo quản hoa quả còn khói thuốc để bảo quản thịt.”

Takumi ngẫm nghĩ vài giây rồi nhận ra:

- Thứ nhất ông ấy đã đạo câu này của Hemingway...

- ...thế còn thứ nhì?

- Thứ nhì là cả hai người đó đều ngóm rồi, phải không nào?

- Được lắm: nếu chuyện đó khiến cậu thấy phiền thì hoặc chuyển chỗ khác mà làm hoặc cứ kiên trì ra tòa vì tội gây nhiễu độc thuốc lá thụ động đi!

- Tôi nói vậy chỉ vì muốn tốt cho chị thôi, Takumi bình tĩnh đáp.

- Nghe này, đừng quấy rầy tôi nữa được không? Và vứt cái thứ thuốc ngủ này đi cho tôi! Cô vừa ra lệnh vừa chỉ vào chiếc radio trong xe đang phát ca khúc Yêu biết mấy phiên bản tiếng Nhật, vẫn do chính Johnny trình diễn.

Anh chàng châu Á bỏ đĩa CD ra và Madeline dò lần lượt từng tần số cho tới khi tìm thấy một kênh cổ điển đang phát Tổ khúc Bergamasque. m nhạc giúp cô dịu đi phần nào. Cô quay sang phía cửa kính xe nhìn tuyết bắt đầu đọng lại trên vỉa hè.

Tại bùng binh cửa ô Dauphine, Takumi lại theo đường ven để ra ngoại ô. Tâm trạng Madeline không được tốt, như đôi khi vẫn vậy, nhưng chuyện này không bao giờ kéo dài. Cậu nén một cái ngáp. Những chuyến đi đêm tới Rungis khiến cậu thích thú. Chỉ có điều phải dậy từ lúc tờ mờ sáng... Mặc khác, không phải tất

cả các chủ tiệm hoa đều cất công làm việc này. Phần lớn các “đồng nghiệp” của họ bằng lòng với việc giao hoa thẳng tới tiệm sau khi đã đặt hàng trên Internet! Madeline đã thuyết phục cậu rằng đó không phải là cách hiệu quả để duy trì tiệm hoa, rằng phẩm chất hàng đầu của người bán hoa thực thụ nằm chính ở công cuộc tìm kiếm sản phẩm hoàn hảo.

Vì đang có tuyết rơi nên mặt đường trơn trượt, nhưng chuyện này không lấy đi của Takumi niềm vui thích lái xe qua Paris trong đêm. Cảnh tượng đường xá thông thoáng mang một vẻ gì đó không thực khiến người ta ngất ngây. Cậu lái tiếp vào quốc lộ A6 giống như khi đi Orly và chẳng mấy chốc sẽ tới trước trạm kiểm soát của khu chợ lớn nhất bày bán những sản phẩm tươi ngon của thế giới.

Rungis quyến rũ Takumi. “Cái bụng của Paris” cung cấp phân nửa lượng cá, các loại rau quả và rau củ mà thủ đô tiêu thụ. Đó chính là nơi những chủ nhà hàng nổi tiếng nhất và những nghệ nhân khó tính nhất tới tìm mua đồ dự trữ. Mùa xuân năm trước, khi bố mẹ cậu tới Pháp thăm con, anh chàng người Nhật đã đưa họ đi thăm Rungis trước tiên, thậm chí trước cả tháp Eiffel! Đây là nơi vô cùng ấn tượng: Một thành phố thực sự với hàng nghìn người qua lại, với sở cảnh sát, ga tàu, lực lượng cứu hỏa, các ngân hàng, tiệm cắt tóc, hiệu thuốc và hai mươi nhà hàng! Cậu mê mẩn không khí náo nhiệt này, nhất là quãng bốn đến năm giờ sáng, khi hoạt động đến hồi sôi động nhất với vũ điệu của các loại xe tải nơi người ta chất hàng và dỡ hàng xuống trong một thế giới đủ loại mùi vị.

Đến trạm kiểm soát, Madeline giơ thẻ người mua để vào bên trong và chiếc xe tải nhỏ đỗ lại giữa đại lộ Người trồng rau và đại lộ Thành phố nhỏ, tại một trong những bãi đỗ có mái che của khu vực dành riêng cho nghề làm vườn.

Họ chọn một xe đẩy cao rồi tiến vào trong gian nhà xây bằng kính và thép rộng mênh mông. Hai mươi nghìn mét vuông của tòa C1 được dành trọn cho những loại hoa đã cắt. Vượt qua cánh cửa tự động đóng mở, người ta cảm thấy như đang lạc vào một thế giới khác. Cảnh vật âm u bên ngoài nhường chỗ cho một bản giao hưởng của hương thơm cùng màu sắc.

Phấn chấn hẳn lên trước cảnh tượng ấy, Madeline dụi mắt, tỉnh ngủ thực sự rồi sải từng bước dài dứt khoát qua đại sảnh. Trên một diện tích tương đương ba sân bóng đá, khoảng năm chục quầy bán buôn nằm sát nhau trong cái nhà kho rộng thênh thang, nơi mỗi lối đi lại mang tên một loài hoa: lối Mimosa, lối Đuôi Diều, lối Chân Ngỗng...

- Chào cô nàng xinh đẹp! Émile chào cô, ông là ông chủ quầy cô vẫn thường mua phần lớn những thứ mình cần.

Với chiếc mũ rơm, kéo chuyên dụng, bộ quần áo bảo hộ và bộ ria mép hình ghi đông xe đạp, Émile Fauchelevent là một phần của nơi này. Góp mặt tại Rungis từ khi chợ đi vào hoạt động năm 1969, ông thông thạo toàn bộ quy tắc điều lệ và bộ máy vận hành của nơi này.

- Để tôi mua cho cô một cốc “đen không đường” nhé? Ông vừa hỏi vừa cho mấy đồng xu vào máy bán cà phê tự động.

Madeline gật đầu tỏ ý cảm ơn ông.

- Và một tách trà cho Katsushi? Ông nói thêm, mắt liếc sang cậu học việc của Madeline về thách thức.

- Tên tôi là Takumi, anh chàng người châu Á bình tĩnh đáp, mà tôi thích một tách cappuccino hơn.

Émile không nao núng:

- Và một cappuccino cho Tashimi, một nhé!

Anh chàng lẳng lặng đón lấy tách cà phê rồi cúi gằm mặt, thất vọng vì không được chủ quầy tôn trọng.

- Một ngày nào đó, cậu nên quyết định tống một quả đấm vào mặt ông ta, Madeline rỉ tai Takumi thừa lúc Émile tiến về phía một người khách mới. Riêng chuyện đó thì tôi không thể làm thay cậu được.

- Nhưng... đó là một ông lão mà.

- Ông ta cao hơn cậu ba cái đầu và nặng gấp đôi cậu! Nếu chuyện này có thể khiến cậu yên tâm thì ngày trước với tôi, trò bắt nạt ma mới này đã kéo dài suốt sáu tháng kia. Mỗi lần nhìn thấy tôi, ông ta lại gọi

tôi là Thịt bò hay Người Anh ấy chứ.

- Làm thế nào mà chuyện ấy lại chấm dứt?

- Khi tôi hất tách cà phê đang sôi vào giữa mặt ông ta. Kể từ đó ông ta coi tôi như công chúa vậy.

Takumi cảm thấy bối rối. Tại xứ sở nơi cậu sinh thành, người ta vẫn thường tìm cách tránh sự xung đột, đối đầu và thái độ khiêu khích bằng mọi giá.

- Nhưng... tại sao ở đây lại xảy ra chuyện đó?

- Ở đâu cũng xảy ra chuyện kiểu này thôi, cô nói rồi bóp nát chiếc cốc giấy trước khi ném vào thùng rác. Và nếu cậu muốn biết ý kiến của tôi thì cậu cần đối diện với kiểu tình huống này để trở thành một người đàn ông.

- Nhưng tôi là đàn ông rồi mà Madeline!

- Phải, nhưng không phải là người đàn ông mà cậu mong muốn trở thành.

Cô để cậu lại với lời nhận xét đó rồi đi tìm Béragère, một trong những nữ nhân viên bán hàng của Fauchelevent, họ cùng dạo qua nhiều gian hàng khác nhau. Cô mua hai ba lô cánh lá, mặc cả sát sạt giá hoa tulip, cúc xuân và hoa trà, nhưng lại nhượng bộ trước ba bó hồng Xích đạo tuyệt đẹp. Cô thoải mái trong chuyện mặc cả, chỉ mong trả giá các loại hoa đúng với giá trị của chúng. Takumi lo việc chất lô hàng đầu tiên này lên xe đẩy và đuổi kịp cô chủ trong gian trưng bày cây xanh.

Bằng con mắt nhà nghề, Madeline chọn các cây thu hải đường và cây tai chuột trồng trong chậu trong khi cậu học việc của cô, do yêu cầu bắt buộc của những dịp lễ cuối năm, chọn nhanh những “ngôi sao” của lễ Giáng sinh như nhựa ruồi, tầm gửi, trạng nguyên và hồng Giáng sinh.

Cô cũng để cậu chọn những loại cây chống ô nhiễm ngày càng bán chạy cho các doanh nghiệp, nhưng chính cô lại cho là chán chết, cô dành nhiều thời gian chọn các loài lan trắng và lan hồng đã tạo dựng nên danh tiếng của tiệm mình.

Sau đó cô dạo nhanh một vòng quanh nhà kính nơi bày những món đồ “công nghệ mới” cho phép các khách hàng có được những món quà thú vị mà ít tốn kém: nến thơm, cây “ăn thịt”, xương rồng hình trái tim, lá cà phê trồng trong tách espresso...

Ở gian bán đồ trang trí, cô thích mê một thiên thần bằng sắt rèn đang nổi cơn thịnh nộ trong tủ kính. Takumi đi theo cô và nghe như nuốt lấy từng lời cô nói. Bất chấp vóc dáng mảnh khảnh, cậu vẫn có thể lấy làm hãnh diện vì đã cáng đáng nhiệm vụ khó khăn nhất, đẩy chiếc xe sau mỗi lần dừng lại trở nên nặng hơn, tay nhắc túi đất mùn nặng mười cân hoặc một chậu bọc ngoài bằng đất nung.

Gió thổi mạnh khiến các nhà kính rung lên. Nhìn qua cửa kính người ta có thể thấy những bông tuyết sáng bay phấp phới trên không trung trước khi phủ kín mặt đường rải nhựa bằng thứ bột trắng lạnh băng của nó.

Để trì hoãn thời điểm phải đương đầu với giá lạnh, Madeline nân ná trong cái tổ kén bình yên này. Việc chọn mua những loại cây thân củ mùa xuân – huệ da hương, thủy tiên bắc, giọt sữa – kéo cô khỏi nỗi muộn phiền. Đối với cô, người vốn ghét những dịp lễ tết, đầu đông là thời điểm buồn nhất năm, nhưng đó cũng là thời điểm cô cần nhìn thấy cuộc sống trở lại nhất. Đối với cô, đó là lời hứa thực sự của Giáng sinh...

6h30

Takumi cẩn thận đóng cốp xe lại. Chiếc xe tải nhỏ đã lèn chặt đồ.

Đi nào, tôi sẽ đãi cậu bữa sáng! Madeline đề nghị.

Cuối cùng cũng được nghe một câu tử tế.

Họ đẩy cửa bước vào quán Cordeliers nằm ở tung âm khu vực đồ làm vườn. Quanh quây, nhiều thực khách đang chuyện phiếm, sắp đặt lại trật tự thế giới trước ly vang đỏ hoặc tách cà phê đen. Một vài người trong số đó đang chăm chú đọc tờ Người Paris, số khác điền xổ số điện toán hoặc chơi cá ngựa. Nhiều cuộc chuyện

trò xoay quanh cuộc bầu cử tổng thống sắp tới: liệu Sarko có tái đắc cử hay không? Liệu cánh tả có chọn được ứng cử viên xuất sắc nhất cho mình hay không?

Họ ngồi vào bàn, ở một góc đỡ ồn ào hơn. Madeline gọi một cốc đúp espresso còn Takumi để mặc mình bị một chiếc kebab đầm mỡ quyến rũ.

- Nào, dạ dày cậu giỏi chịu trận thật đấy! Cậu cứ lên lớp tôi vụ hút thuốc nhưng cậu nên trông chừng lượng cholesterol của bản thân nhé!

- Tôi cởi mở với mọi nền văn hóa mà, anh chàng người châu Á vừa biện minh vừa cắn một miếng bánh to.

Người phụ nữ trả thảo găng rồi phanh cúc áo khoác, lấy ra chiếc điện thoại của Jonathan.

- Chị vẫn chưa gọi trả anh ta ư, anh chàng người Nhật nhận xét.

- Cậu hay để ý thật đấy.

- Thực ra chuyện này không khiến tôi ngạc nhiên.

- Và cậu gặp phải vấn đề gì với nó sao? Cô vờ lại, thủ thế.

- Không, tôi dám chắc rằng chuyện của Lempereur khiến chị lưu tâm...

Cô dụ đi và có vẻ lưỡng lự trước khi chìa cho cậu một tờ giấy vừa in ra hồi đêm.

- Cậu đã từng sống tại Mỹ, vậy cậu có nghe nói đến chuyện này chưa?

Tò mò, Takumi mở tờ giấy ra rồi đọc dòng tít in đậm:

JONATHAN LEMPEREUR

BỊ BẠN THÂN NHẤT PHẢN BỘI

Chỉ trong vài ngày, đầu bếp nổi tiếng nhất thế giới đã mất cả vợ lẫn nhà hàng cùng người bạn thân nhất của mình. Trần tình về một cuộc phản bội kép.

(PEOPLE Mag – ngày 3 tháng Một 2010)

- Tôi không biết là chị đọc thể loại báo này, cậu nói rồi đeo kính vào.

- Cậu có muốn miễn cho tôi mấy câu xỏ xiên đó không hả?

Bốn bức ảnh minh họa cho bài báo khiến người ta không thể nghĩ gì khác người hướng suy diễn bên trên. Loạt ảnh được chụp ngày 28 tháng Mười hai năm 2009 tại Nassau, Bahamas. Trên ảnh là Francesca đi cùng gã George LaTulip nào đó. Cặp đôi lọt vào ống kính của một tay săn ảnh trong một góc nhỏ thiên đường mang tên Cable Beach. Mặc dù là ảnh “chụp lén”, nhưng các bức ảnh vẫn mang tính thẩm mỹ. Trong bộ đồ vải cotton sáng màu, cậu người mẫu đang tay trong tay dạo bước cùng người tình dọc bãi biển cát trắng nước xanh lam lấp lánh. Thái độ của họ biểu lộ tình cảm bên trong. Hoàn toàn đồng lõa, họ mỉm cười và trao nhau ánh mắt tình tứ, như thể thế giới chỉ có hai người. Trong bức ảnh cuối cùng, cặp tình nhân đang hôn nhau thắm thiết tại sân thượng của một quán cà phê thiết kế theo lối kiến trúc thuộc địa.

Loạt ảnh này mang về quyền rũ và hoài cổ gợi nhớ những tấm hình quảng cáo cho Calvin Klein trong thập niên 1990.

Vẫn thường thiên về tiết lộ những chuyện điên rồ của phái mạnh, nhưng tờ báo lá cải đã không hề nương nhẹ với “những hành động lầm lạc” của Francesca. Phải nói rằng, trong thế giới đạo đức giả và theo thuyết Thiện Ác này, vụ ngoại tình hội đủ các yếu tố khiến ai nấy đều liên tưởng tới một bi kịch cũ kỹ. Một mặt, người đàn bà ngoại tình có vẻ đẹp quyến rũ chết người tìm tới tận nơi cùng trời cuối đất để phản bội chồng mình với bạn thân nhất của anh ta. Mặt khác, người chồng chung thủy ở lại New York chăm lo cậu con trai và cố gắng cứu nhà hàng đang mấp mé bờ phá sản của hai vợ chồng. Chi tiết cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, vai người tình do gã George LaTulip kia đảm nhiệm với vẻ ngoài hết sức oai phong lẫm liệt. Người đàn ông cao lớn, tóc nâu, lông mày, quyến rũ. Một “hot man”, bất chấp cái tên khá nực cười của mình, vẫn giống Richard Gere vào thời hoàng kim một cách kỳ lạ.

Đọc bài báo kỹ hơn một chút, đọc giả hiểu rằng George LaTulip làm việc với tư cách phụ tá cho Jonathan tại nhà hàng Thống Soái: đó là người cộng tác thân thiết nhất của anh, cũng đồng thời là bạn anh. Trước khi gặp Jonathan, George đã thử vận may hết cuộc casting này đến cuộc casting khác, cùng lúc bán bánh mì kẹp xúc xích trên một trong những chiếc xe đẩy dạo nhan nhản nơi đường phố Manhattan. Jonathan có biệt tài phát hiện tiềm năng của mọi người. Anh đã đào tạo George và biến gã thành phụ tá của mình, mang lại cho gã sự ổn định, cuộc sống vật chất sung túc và một CV đảm bảo chắc chắn tìm được việc làm cho đến hết đời. Và để cảm ơn anh, gã kia đã cướp mất vợ anh...

- Cậu nghĩ sao?

- Tôi nghĩ đôi lúc đàn bà thật khôn nạn, Takumi đáp.

- Nếu chuyện này khiến cậu nói ra những điều ngu ngốc như vậy, Madeline lẩm bẩm, thì tôi nghĩ tôi nên thôi không dẫn cậu vào các quán rượu nữa, mà...

Nhưng anh chàng người Nhật không để cô nói hết câu:

- Khoan đã! Cái tên này: George LaTulip, tôi đã nghe thấy ở đâu đấy rồi. Chúng ta không tình cờ giao hoa cho hân ta đấy chứ?

- Không, tôi không nghĩ thế đâu. Với một cái tên như thế này thì kiểu gì tôi cũng phải nhớ rồi chứ! Vả lại, tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu hân đang sống tại Paris...

Nhưng Takumi vẫn khẳng khái với ý nghĩ đó.

- Chị có mang theo máy tính xách tay không?

Madeline thở dài rồi lấy từ túi xách ra chiếc notebook cô đã nhập “dữ liệu khách hàng”.

Takumi xoay màn hình sang mình rồi gõ “LaTulip”. Không cần chờ lâu đã thấy một dữ kiện hiển thị trên màn hình:

George LaTulip

Cà phê Fanfan, 22 bis, đại lộ Victor-Hugo

75116 Paris

- Chính tôi đã giao cho hân một bó hoa thực được tía cách đây tám tháng. Một đơn hàng chúng ta thầu lại từ đồng nghiệp của chị ở quận XVI, Isodore Brocus. Tôi đã lập hóa đơn theo tên tiệm cà phê, chính vì thế mà họ của hân không gọi nên điều gì cho chị.

- Thế còn cậu? Cậu còn nhớ hân không?

- Không, tôi chỉ giao hoa cho một nhân viên trong quán thôi.

Madeline không tin nổi vào mắt mình. George LaTulip không những đã mở một nhà hàng mà còn đang sống ở Paris. Thế giới này quả là nhỏ bé...

- Nào, chúng ta nhổ neo thôi, cô ra lệnh. Cậu sẽ chén nốt chiếc bánh kebab ấy trong xe, nhưng liệu liệu đừng để tôi tìm thấy một vết mỡ nào đấy ra ghế đó!

- Chúng ta quay về tiệm sao?

- Cậu thì quay về tiệm; tôi thì nghĩ mình sẽ ghé thăm “Fanfan hoa tuy líp” xem sao...

- Nhưng viện cớ gì đây?

- Cậu nghĩ là tôi cần đến cớ nào đó mới bắt chuyện được với một gã đàn ông à...

11. Chương 11: Cuộc Điều Tra

Cheatam Brigde – Một tháng sau ngày phát hiện xác chết đã làm tan biến toàn bộ cơ may tìm thấy cô bé Alice Dixon còn sống, trung úy cảnh sát phụ trách vụ điều tra, Madeline Greene, ba mươi một tuổi, đã cố kết liễu đời mình bằng cách treo cổ trên xà nhà.

May thay, trong khi ngã xuống nữ thanh tra trẻ tuổi đã kéo theo một chiếc tủ kính, nó vỡ tan trên sàn nhà và đánh thức người hàng xóm cùng tầng, bà Juliane Wood, người này đã nhanh chóng chạy sang ứng cứu. Sau khi được sơ cứu, cô Greene đã được đưa tới bệnh viện Newton Heath.

Các bác sĩ cho hay tình trạng sức khỏe của cô đáng lo ngại, nhưng không nói rõ khả năng sống sót là bao nhiêu.

Di hại của một cuộc điều tra nhiều ám ảnh.

Lý giải thế nào về hành động đáng tiếc này? Mặc cảm tội lỗi? Quá tải trong công việc? Không có khả năng dứt khỏi một cuộc điều tra quá ám ảnh? Dù thế nào đi nữa đó cũng là một cách lý giải khả dĩ có thể chấp nhận. Henry Polster, cảnh sát trưởng Manchester, vừa tiết lộ rằng Madeline Greene đã xin thôi việc kể từ khi biết về cái chết của Alice Dixon, mười bốn tuổi, nạn nhân cuối cùng của Harald Bishop, tên giết người hàng loạt khét tiếng đã bị cảnh sát Merseyside bắt giữ cách đây vài ngày. Các đồng nghiệp của cô Greene đều cảm thấy bất ngờ và xáo trộn. “Ngay cả khi đã ngồi tù, tên Đồ tể Liverpool vẫn suýt ám hại thêm một nạn nhân nữa”, cảnh sát điều tra Jim Flaherty, cộng sự của cô, ái ngại bày tỏ.

Jonathan gãi đầu: toàn bộ những sự kiện này có vẻ đã trở thành tâm điểm tại Vương quốc Anh trong suốt nhiều tháng liền, nhưng chúng lại không vượt qua được Đại Tây Dương.

- Cậu đã nghe nhắc tới “Vụ Alice Dixon” hay “Đồ tể Liverpool” bao giờ chưa? anh hỏi bạn mình cho chắc ăn.

- Chưa từng, anh chàng người Canada đoán chắc với anh.

Dĩ nhiên là thế rồi. Không cần mất công mơ mộng làm gì: những người như Marcus thường sống trong một vũ trụ trôi nổi, chẳng có lấy một liên hệ nào với tin tức thời sự. Một thế giới nơi Bill Clinton vẫn là tổng thống, bức tường Berlin vẫn chưa sụp đổ và người ta vẫn phê ma túy hay chơi game Pacman trong các quán bar...

Ý tưởng này xuất hiện như một lẽ hiển nhiên. Jonathan bật điện thoại của Madeline lên rồi khởi động phần mềm được thiết lập mã bảo vệ

NHẬP MẬT KHẨU

Anh gõ “ALICE” và ứng dụng lập tức được mở...

Chiếc điện thoại di động chứa hàng trăm tài liệu liên quan đến “vụ Dixon”: những ghi chép, những bài báo, những bức ảnh, những đoạn video. Jonathan mở trên màn hình lần lượt từng thứ đồng thời về máy tính xách tay để tiện tra cứu sau. Thoạt tiên, anh nghĩ rằng những file thông tin này chỉ là một dạng hồ sơ báo chí dung lượng lớn liên quan đến vụ bắt cóc và sát hại cô bé, nhưng càng tìm hiểu kỹ hơn, anh càng hiểu tại sao Madeline lại làm tất cả để bảo vệ những dữ liệu này. Nữ cảnh sát điều tra đã scan, sao chép, photo lại mọi dữ kiện trong hồ sơ vụ điều tra cuối cùng mình phụ trách! Người ta thấy lẫn trong đó cả những ghi chép của riêng cô, những dấu vết tìm thấy, những buổi thẩm vấn các nghi phạm được quay phim trong thời gian quản thúc, những bức ảnh và mô tả chính xác các tang vật, hàng chục trang điều tra về quan hệ hàng xóm láng giềng. Chừng ấy tài liệu mật được đóng dấu sở Cảnh sát Greater Manchester và hẳn sẽ không bao giờ nên rời khỏi trụ sở cảnh sát hoặc trụ sở tòa án...

- Gì thế bố? Charly hỏi, lo lắng khi thoáng nhìn thấy một loạt những bức ảnh đầm máu lần lượt diễu qua trên màn hình máy tính của bố mình.

- Đừng nhìn chúng, con yêu, đám ảnh này không dành cho trẻ con đâu, Jonathan đáp rồi xoay màn hình ra phía khác.

Anh kiểm tra tốc độ truyền dữ liệu. Mặc dù anh đang dùng wifi nhưng lưu lượng vẫn không được nhanh lắm và phải mất hai tiếng nữa dữ liệu mới được tải xuống hoàn tất.

- Đi nào! Chúng ta sẽ đấu một trận bóng rổ với chú Marcus, anh hơn hử đề xuất.

Họ xuống một trong những khoảng sân có rào lưới sắt nằm quanh Levi's Plaza. Hai phe giành giật từng điểm. Charly chạy hùng hục, rồi sau khoảng hai mươi lần đưa bóng vào rổ thành công đã trở về nhà trong trạng thái mệt lử. Cậu nhóc đi tắm, nhắm nháp một khúc cá tự tay cậu được hồi sáng rồi ngủ thiếp đi trước ti vi, trên đó đang chiếu một tập phim Hai người đàn ông rười.

Jonathan bế con về phòng ngủ. Bên ngoài, màn đêm đã buông. Marcus lại châm điếu thuốc cuộn hút dở rồi ra ngoài sân thượng vừa phì phèo thưởng thức đúng kiểu hút xì gà La Habana vừa tán chuyện với Boris.

Jonathan lục tìm trong ngăn đá tủ lạnh lấy ra chai vodka anh đào do một nữ thực khách người Nga tặng. Vừa bật màn hình máy tính, anh vừa rót cho mình một cốc rượu mà theo thông tin ghi trên nhãn, được chưng cất trên than gỗ bulô trước khi lọc qua một lớp kim cương.

Chỉ có thể...

Anh kiểm tra xem toàn bộ dữ liệu có được tải về ổ cứng máy tính chưa. Madeline không chỉ đem theo bên mình hàng chục mà là hàng trăm tài liệu. Tổng cộng có tới gần một nghìn thứ tài liệu tạo thành một trò chơi ghép hình rừng rợn và thảm khốc. Rõ ràng là cô cảnh sát trẻ tuổi đã quyết liệt theo đuổi vụ này suốt sáu tháng trời, làm việc cả ngày lẫn đêm trong quãng thời gian đó tới mức dồn hết sinh lực và tâm trí cho nó. Một câu chuyện bí ối đã nuốt lấy đi mạng sống của cô...

Jonathan mở những bức ảnh được tải sau cùng ra xem: trông thật ghê tởm. Vậy là anh tỏ rõ thái độ lưỡng lự. Anh có thực sự muốn và đủ can đảm bắt tay vào tìm hiểu câu chuyện về một vụ bắt cóc và sát hại trẻ em không?

Câu trả lời là không.

Tuy thế, anh vẫn nốc một hơi cạn cốc vodka, rót cho mình cốc thứ hai rồi đến lượt mình dần bước vào địa ngục.

12. Chương 12: Alice

"Chuyện xảy ra giữa mùa hè phóng túng và điên rồ ấy. Bấy giờ Frankie mười hai tuổi. Cô bé không thuộc về bất cứ câu lạc bộ nào hay bất cứ cái gì trên đời. Cô bé đã trở thành một cá thể không liên hệ, cứ vạt vờ quanh những cánh cửa, và cô bé thấy sợ."

Carson McCULLERS

Ba năm về trước

Ngày 8 tháng Mười hai 2008

Sở Cảnh sát Cheatam, Đông Bắc Manchester

Madeline cao giọng:

- Chị phải giải thích cho tôi rõ hơn về chuyện này vì tôi vẫn chưa hiểu nổi. Tại sao chị lại đợi đến TÁM NGÀY rồi mới trình báo việc con gái mình mất tích?

Ngồi trước mặt cô, nước da tái xanh và mớ tóc dính bết, Erin Dixon đang vịn vịn người trên ghế. Đứng ngồi không yên, run lẩy bẩy, chị ta hấp hấy mắt và vịn xoắn chiếc cốc nhựa đựng cà phê trong tay.

- Khốn nạn thật, cô biết lũ trẻ thế nào rồi đấy! Chúng đến rồi chúng lại đi. Vả lại tôi đã nói với cô rồi còn gì: Alice vẫn luôn tự lập như thế, con bé luôn tự mình xoay sở lấy, nó...

- Nhưng cô bé chỉ mới MƯỜI BỐN TUỔI! Madeline lạnh lùng cắt ngang.

Erin lắc đầu rồi đòi ra ngoài để hút một điếu thuốc.

- Không được! Nữ thanh tra dứt khoát.

Cô nheo mắt rồi im lặng. người phụ nữ cô đang lấy cung khoảng ba mươi tuổi (cùng độ tuổi cô), nhưng chị ta khuyết nhiều răng và gương mặt chị ta, bị thứ ánh sáng lạnh lẽo của đèn trần rọi thẳng vào, đã bị nổi mề đay và những vết tấy đỏ tàn phá.

Một tiếng đồng hồ vừa qua trong sở cảnh sát, Erin đã trải qua mọi trạng thái xúc cảm: đầu tiên là đầm đìa nước mắt khi trình báo vụ mất tích của cô con gái, rồi càng lúc càng hằn học và giận dữ khi thấy cuộc xét hỏi cứ kéo dài mãi, và chị ta tỏ ra không đủ khả năng nói liên tiếp hai câu liền mạch để giải thích tại sao lại để đến một tuần mới quyết định báo cảnh sát.

- Thế còn bố cô bé, anh ta nghĩ sao về chuyện này?

Erin nhún vai.

- Anh ta biến mất lâu lắm rồi... Nói cho đúng ra, tôi thậm chí không chắc chắn về danh tính của anh ta. Thời đó tôi cứ ngủ lang tứ tung mà chẳng dùng biện pháp phòng ngừa nào hết...

Madeline đột nhiên cảm thấy phẫn nộ. Cô đã làm việc tại đội phòng chống ma túy năm năm trời và đã thuộc nằm lòng thái độ này: sự bồn chồn, ánh nhìn khó nắm bắt là những dấu hiệu rõ ràng của một cơn vật ma túy. Những vết quanh môi Erin là vết bồng do một chiếc tàu bằng thủy tinh chịu lửa để lại. Bà Dixon là con nghiện ma túy. Chấm hết.

- Được rồi, chúng ta đi thôi Jim! Madeline quyết định rồi vớ lấy chiếc áo khoác ngắn cùng vũ khí của mình.

Trong khi cô rẽ qua văn phòng thượng cấp, đồng đội của cô áp giải Erin ra bãi đỗ xe rồi châm cho chị ta một điếu thuốc.

Bấy giờ đã là mười giờ sáng, nhưng bầu trời vẫn giăng kín mây đen khiến người ta có cảm tưởng là ngày sẽ không bao giờ lên.

- Ta đã nhận được câu trả lời từ hệ thống cấp cứu trung tâm, Jim thông báo sau khi kết thúc cuộc gọi từ điện thoại di động. Các bệnh viện không lưu hồ sơ bệnh án nào mang tên Alice Dixon cả.

- Tôi đã đoán chắc rồi mà, Madeline đáp rồi cài số xe.

Chiếc Ford Focus thành linh trượt đi trên mặt đường sũng nước. Bật đèn hiệu và hú còi, chiếc xe lao nhanh về khu phố phía Bắc. Tay trái giữ vô lăng, tay phải túm chặt radio, nữ thanh tra tiến hành phối hợp các biện pháp đầu tiên: gửi ảnh Alice tới tất cả các sở cảnh sát trên toàn Vương quốc Anh, gửi thông cáo về vụ mất tích của cô bé tới báo giấy và báo hình, yêu cầu huy động khẩn cấp một nhóm cảnh sát pháp y...

- Đi chậm chậm thôi, cô sẽ khiến chúng ta tiêu đời đấy! Jim phàn nàn trong khi Madeline vừa lái xe chồm lên vỉa hè đầy nguy hiểm.

- Anh không thấy là chúng ta đã mất quá nhiều thời gian rồi sao?

- Thì bởi vậy, chúng ta xuất phát chưa tới mười phút cơ mà...

- Anh đúng là đại ngốc!

Hai cảnh sát tới ngã tư trong một khu phố bình dân. Với những dãy nhà xây bằng gạch đỏ trải dài đến hút tầm mắt, Cheatham Bridge là ví dụ điển hình cho vùng ngoại ô công nghiệp cũ thảm thê. Những năm gần đây, các thành viên Công đảng rót nhiều tiền để tân trang những khu phố ở phía Đông Bắc, nhưng Cheatham Bridge đã không tận dụng được nhiều từ mối lợi này. Vì nhiều ngôi nhà được sử dụng vào mục đích khác nên phần lớn các khu vườn đều bị bỏ hoang, và cơn khủng hoảng đang bóp nghẹt nền kinh tế Anh cũng khiến cho tình hình chẳng được cải thiện gì hơn.

Đến khu vực này còn chẳng được xếp thứ hạng cao trong các sách hướng dẫn về du lịch thì còn nói gì đến Farm Hill Road, khu nhà nơi mẹ Alice sống? Đó đích thị là một xó xỉnh khốn cùng bị nạn tội phạm hoành

hành. Madeline và Jim theo bước Erin Dixon vào một dãy nhà tồi tàn đồ nát nơi những kẻ vô gia cư, đi điếm và bán ma túy độc chiếm.

Vừa bước vào căn nhà xập xệ, Madeline đã cảm thấy lợm giọng. Phòng khách trông thảm thê gồm ghế đệm trải luôn xuống sàn, các khung cửa sổ ken đầy bìa các tông, và những mẫu ván gỗ, trong phòng phẳng phất mùi thức ăn thiu... Rõ ràng là Erin bố trí căn hộ của mình thành “ổ chích hút” để vét chút tiền của những con nghiện ghé qua nơi này. Ngay cả khi đã tính đến khả năng cảnh sát tìm đến nhà mình, ả cũng không buồn xóa dấu vết: một chiếc tàu được chế thủ công từ lon bia vẫn nằm lẫn lóc trên bậu cửa sổ cạnh vài chai bia rỗng và một chiếc gạt tàn đựng điếu cần sa đã hút hết ba phần tư.

Madeline và Jim nhìn nhau e ngại: căn cứ vào số lượng những kẻ quái đản đã qua lại nơi này, công việc điều tra sẽ không hề đơn giản. Họ lên gác, đẩy cánh cửa dẫn vào phòng riêng của Alice và...

Nơi này thật lạc lõng so với phần còn lại của căn nhà. Căn phòng bài trí giản dị và ngăn nắp với một bàn viết, các giá sách và sách vở. Nhờ có sáp thơm, không khí phẳng phất mùi hương vani và cây đuôi điều dễ chịu...

Một thế giới khác...

Madeline ngược mắt nhìn chăm chú các mặt tường của căn phòng nhỏ được trang trí bằng những tấm vé và chương trình biểu diễn mà Alice đã xem: những vở nhạc kịch - Carmen và Don Giovanni tại Nhà hát Lowry -, một vở kịch - Vườn thú thủy tinh tại Playhouse -, một vở ba lê - Romeo và Juliette tại sân khấu của BBC Philharmonic Orchestra.

- Cô bé này là người ngoài hành tinh hay sao? Jim hỏi.

- Phải đấy, Erin lắm bầm. Nó... Nó lúc nào cũng vậy: lúc nào cũng vui đầu vào sách vở, vẽ vời rồi nhạc nhèo... Tôi cứ tự hỏi con bé lấy ở đâu ra mấy cái thói đó.

Dù sao thì cũng không phải thừa hưởng từ bà, Madeline nghĩ bụng.

Nữ thanh tra như bị thôi miên trước cảnh tượng đang nhìn thấy. Hai bức tranh chép nằm ở hai mép bàn đối diện nhau: một bức Tự họa của Picasso vẽ trong thời kỳ xanh và bức Then trứ danh của Jean Honoré Fragonard.

Jim nhìn những tựa sách trên giá: toàn tiểu thuyết kinh điển và kịch.

- Cô biết nhiều bé gái ở Cheatam Bridge đọc Anh em nhà Karamazov và Những mối quan hệ nguy hiểm không? Anh hỏi khi vừa liếc thấy hai cuốn sách.

- Ít ra thì tôi cũng biết một đứa như thế, Madeline đáp với vẻ lơ đãng.

- Ai thế?

- Chính tôi...

Cô gạt ký ức đó ra khỏi tâm trí. Những vết thương thời thơ ấu vẫn còn nhức nhối và hôm nay không phải là ngày để động lòng thương cho số phận của cô.

Cô xỏ một đôi găng cao su, mở hết các ngăn kéo ra rồi lục soát toàn bộ căn phòng.

Trong tủ âm tường, Madeline tìm thấy khoảng chục gói bánh quy cacao nhân vani – loại nhãn hiệu Oreo – cùng với những chai nhựa nhỏ đựng sữa dâu hiệu Nesquik.

- Con bé hầu như chỉ sống bằng món bánh quy chấm sữa, mẹ Alice giải thích.

Alice đã “ra đi” mà không mang theo bất cứ thứ gì: cây đàn vĩ cầm để trên giường, máy tính cá nhân – một chiếc Mac kiểu vỏ sò đời cũ – chêm chệ trên bàn học, còn cuốn nhật ký của cô bé được giấu ở chân giường. Madeline tò mò mở cuốn sổ ra và phát hiện một tờ 50 bảng gấp tư gài trong bìa sổ.

Một tia độc địa lóe lên trong mắt Erin. Rõ ràng chị ta đang tự trách mình vì đã không nhanh trí lục lọi căn phòng trước cảnh sát.

Điềm xấu, Madeline tự nhủ. Nếu bỏ nhà ra đi, cô bé sẽ không bỏ lại một khoản tiền như thế này. Đội cảnh sát pháp y cô triệu tập vừa đến. Cô yêu cầu họ khám xét kỹ lưỡng toàn bộ căn nhà. Với panh, dao mổ và dụng cụ đục tường, các kỹ thuật viên thu thập số lượng lớn các mẫu vật rồi lần lượt bỏ vào các ống bịt kín. Trong khi người của cô xử lý những vật chứng quan trọng, Madeline mở một kẹp hồ sơ trong đó cô bé cất giữ một số bài tập ở trường: điểm số đều đoạt loại xuất sắc và lời phê của giáo viên đều mang tính ngợi khen.

Alice đã tự xây dựng cho mình một thành trì văn hóa để chạy trốn cuộc sống thường nhật nhợt nhạt. Học vắn và tri thức như những khiên chắn cô tự xây dựng để tự bảo vệ mình trước bạo lực, nỗi sợ hãi và sự tằm thường...

Năm chiếc xe cảnh sát hiện đang đỗ ở Farm Hill Road. Madeline trao đổi vài lời với trưởng nhóm cảnh sát pháp y, ông đảm bảo với cô rằng đã tìm ra đủ tóc trên lược của Alice để thu được những mẫu ADN chất lượng tốt.

Cô dựa người lên nắp ca pô xe, châm một điếu thuốc, mắt đắm đắm nhìn bức ảnh chụp Alice. Đó là một cô bé xinh xắn, cao ráo và mảnh mai, trông già trước tuổi. Gương mặt cô bé trắng muốt, càng trắng hơn với những vết tàn nhang lấm chấm để lộ gốc gác Ailen. Cô bé có đôi mắt hình quả hạnh màu lục xám gợi nhớ các bức chân dung của Modigliani. Trong đôi mắt ấy người ta đã có thể đọc thấy nỗi chán chường vô hạn cũng như lộ rõ niềm mong muốn được che giấu đi vẻ đẹp của mình vì biết rằng trong môi trường cô bé lớn lên, nó sẽ đem tới cho cô nhiều rắc rối hơn là niềm vui sướng.

Biết hy vọng gì ở tương lai khi hoàn cảnh xuất thân trong cuộc sống đã khó khăn đến thế? Làm thế nào để người ta có thể lớn lên dưới đáy cùng xã hội, giữa những con nghiện ma túy và những kẻ bại não mà chính mình không trở nên hơi điên khùng được chứ?

Có lẽ nào rốt cuộc em đã bỏ nhà đi? Madeline thầm hỏi Alice. Có lẽ nào em đã rời bỏ khu phố thối nát nơi người ta chỉ gặp toàn những kẻ thân tàn ma dại này? Có lẽ nào em muốn chạy trốn người mẹ kém cỏi thậm chí còn không thể nói cho em biết bố em là ai?

Nhưng Madeline không tin vào kịch bản này. Alice có vẻ là một cô bé thông minh và chín chắn. Rời khỏi khu phố này ư? Đồng ý. Nhưng để đi đâu? Với ai? Và làm gì kia chứ?

Cô dùng đầu mẫu thuốc hút gần hết để châm một điếu mới.

Phòng riêng của Alice đã làm sống lại những ký ức về chuyện của chính cô. Như 99% những đứa trẻ lớn lên trong khu phố, Madeline từng có một tuổi thơ hỗn loạn giữa một bà mẹ mắc chứng trầm cảm và một ông bố nghiện rượu. Đến tuổi thiếu niên, cô đã thề với bản thân sẽ chạy trốn khỏi thảm họa nhân đạo này, sẽ đi tìm vận may ở những nơi khác. Giấc mơ lớn của cô là một ngày nào đó được sống tại Paris! Cô là một học sinh giỏi đã thi đỗ các kỳ thi luật, rồi thực tế của khu phố lại đeo đuổi cô và cô gia nhập ngành cảnh sát, lên lon nhanh chóng nhưng vẫn chôn chân trong cảnh sắc u ám và buồn tẻ của Cheatem Bridge.

Cô không than phiền về số phận, ngược lại là khác. Công việc khiến cô vui bởi nó mang một ý nghĩa: kiếm chế tội phạm, giúp các gia đình có thể dễ dàng khi tìm ra những kẻ đã giết hại người thân của họ, đôi khi là cứu những sinh mạng. Dĩ nhiên, chuyện đó không phải ngày nào cũng dễ dàng. Ở đây cũng như bất cứ nơi nào khác, cảnh sát luôn phải đối diện với một nỗi đau dứt sâu kín. Không chỉ là chuyện họ không còn cảm thấy được tôn trọng nữa, mà còn là chuyện cương vị cảnh sát khiến họ phải hứng chịu những lời lăng mạ và đe dọa. Đó là một thực tế chung, nhưng người ta có thể cảm nhận nó rõ rệt hơn nữa trong một khu phố như Cheatem Bridge. Các đồng nghiệp nhận công tác tại đây đều tránh tiết lộ nghề nghiệp của mình với hàng xóm láng giềng và dặn con cái tuân thủ nguyên tắc đó khi tới trường. Mọi người hết sức yêu quý cảnh sát trong các bộ phim truyền hình dài tập nhưng lại xỉ vả những cảnh sát làm việc trong khu phố nơi mình sinh sống... Vậy nên cần phải kìm nén một cơn trầm cảm thường nhật, chịu đựng thái độ thù nghịch của dân chúng, thái độ thờ ơ của cấp trên. Chấp nhận nhìn thấy ô tô của mình bị chọi đá và bằng lòng với những trang thiết bị cổ lỗ sĩ: nhiều ô tô công vụ thậm chí không có hệ thống radio, một vài chiếc máy tính vẫn chạy hệ điều hành Pentium II...

Thi thoảng chuyện đó thật khó mà chịu đựng được. Bạn bắt đầu cảm thấy, với riêng bạn, tính phi lý của các tai nạn chết người, nỗi thống khổ của những phụ nữ bị bạo hành, nỗi khiếp sợ của những đứa trẻ bị lạm dụng, nỗi đau của gia đình các nạn nhân.

Ngày càng phiền muộn và sống trong căng thẳng, một vài người rốt cuộc đã suy sụp. Vừa năm ngoái, một cảnh sát trong đội của cô vô cớ nổi cáu rồi bắn hạ một tay anh chị hạng xoàng trong lúc hỏi cung hắn; mới cách đây sáu tháng, một nữ thực tập viên trẻ tuổi đã dùng súng công vụ tự tử ngay trong sở cảnh sát.

Trái ngược với nhiều đồng nghiệp, Madeline không vỡ mộng cũng chẳng suy sụp. Cô tình nguyện ở lại trong khu phố “khó nhằn” này để lên lon nhanh hơn. Số cảnh sát viên kỳ cựu cũng như các tân binh mới ra trường trụ lại ở đây không nhiều. Điều này mở ra những triển vọng nghề nghiệp... Nhờ vậy theo năm tháng, cô đã có được một vị trí riêng cũng như quyền hạn nào đó cho phép cô điều tra những vụ “thú vị” nhất, cũng là những vụ thương tâm và đẫm máu nhất.

- Cô bé không cố tình bỏ đi đâu, phải không? Jim hỏi khi ra gặp cô.

- Không, nếu là bỏ nhà đi thì ta đã tìm ra cô bé rồi, và cô bé sẽ không bỏ lại tờ 50 bảng kia đâu.

- Với những gì Erin có trong tài khoản ngân hàng, tôi nghĩ ta cũng có thể loại trừ khả năng đây là một vụ bắt cóc đòi tiền chuộc.

- Dĩ nhiên rồi, cô tán thành, nhưng dấu sao ta vẫn sẽ điều tra lũ nghiện xung quanh cô bé: với loại người đó thì đây có thể là một vụ trả thù hoặc bắt cóc đe dọa lắm chứ.

- Ta sẽ tìm ra cô bé, Jim khẳng định như để tự thuyết phục mình.

Họ không phải đang ở đất Mỹ, cũng không phải trong một cuốn tiểu thuyết trinh thám: Ở nước Anh ngày nay, rất hiếm gặp những vụ trẻ vị thành niên mất tích không được giải quyết thấu đáo.

Hai năm trước, Madeline và Jim đã giám sát cuộc điều tra một bé trai mất tích do bị bắt cóc khi đang chơi trong vườn nhà. Báo động được truyền đi lập tức: Người ta đã cho triển khai rất nhiều các biện pháp tìm kiếm trong khoảng thời gian rất ngắn. Chỉ sau vài giờ, nhờ dấu hiệu nhận dạng ô tô, kẻ bắt cóc đã bị bắt giữ rồi nhận tội. Trước khi đem xuống, người ta đã tìm ra cậu bé bị trói trong một túp lều, vẫn còn sống và hoàn toàn khỏe mạnh.

Khi hồi tưởng lại tình tiết cho thấy việc phản ứng ngay tức thì có tầm quan trọng thế nào, Madeline để cho cơn giận mặc sức bùng nổ:

- Đồ khốn, đồ ngu xuẩn! Cô nổi khùng, thụi một cú lên nắp ca pô chiếc Focus. Chờ tám ngày trời trôi qua mới đến trình báo việc con gái mất tích! Đích thân tôi sẽ tống ả ta vào tù!

Trong bất kỳ vụ mất tích nào, khoảng thời gian bốn mươi tám giờ đầu tiên cũng mang tính quyết định. Nếu quá thời hạn này mà vẫn chưa tìm ra đối tượng mất tích thì nhiều khả năng người ta sẽ không bao giờ tìm ra họ.

- Bình tĩnh nào! Jim bảo rồi đi ra xa. Tôi đã lấy số điện thoại di động của Alice. Để xem ta có thể lần theo các cuộc gọi của cô bé không.

Madeline nhìn tấm ảnh lần nữa, hòng cô ghen lại. Cô nhìn Alice như nhìn một người em gái, thậm chí là một đứa con... Giống như Erin, cô cũng có thể mang thai ngoài ý muốn khi mới mười bảy tuổi với một thằng du côn trong khu phố lắm chứ, vào một tối thứ Bảy trên đường rồi hộp đêm về nhà trên băng ghế sau của một chiếc Rover 200.

Em đang ở đâu vậy? cô thì thầm hỏi Alice.

Chuyện này hiếm khi xảy ra với cô, cô cảm thấy bị ám ảnh bởi một niềm tin không gì lay chuyển nổi: Alice còn sống. Nhưng ngay cả khi đúng như vậy thì Madeline cũng không hề nuôi ảo tưởng nào cả. Cô bé sẽ không được ở một nơi thoải mái. Đúng hơn là hẳn đang ở trong một căn hầm tối tăm ẩm ướt của một gã biến thái hoặc giữa nanh vuốt một tay mafia chuyên buôn bán phụ nữ trẻ và đắt giá.

Dù thế nào chăng nữa, có một điều chắc chắn.

Cô bé hẳn là đang sợ.

Sợ kinh khủng.

13. Chương 13: Những Ngày Suy Sụp

“Everybody counts or nobody counts.”[1]

Michael CONNELLY

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Mỗi người đều đáng giá hoặc chẳng ai đáng giá hết.

“Người” cuối cùng nhìn thấy Alice Dixon còn sống là... một chiếc camera giám sát. Trên băng video thu được từ camera đặt tại ngã tư Pickle Cross, người ta nhận thấy vóc dáng mảnh khảnh của cô bé đang xuống khỏi xe buýt, ba lô đeo trên lưng. Người ta thấy rõ ràng là cô bé đã rẽ ở góc phố để đi tiếp trên đường dẫn tới trường trung học. Một hành trình chưa đầy tám trăm mét. Thế rồi... không gì nữa cả. Những ngày im lặng, thờ ơ và bí ẩn. Không ai nhìn thấy hay nghe thấy gì hết. Cứ như thể Alice đã bốc hơi vậy.

Như tất cả các thành phố lớn của Anh, Manchester được nhồi cho hàng nghìn camera. Mười năm nay, chính sách video giám sát trên diện rộng đã len lỏi đến từng ngõ ngách của thành phố. Theo cách đó, một công dân có thể lọt vào ống kính máy quay tới ba trăm lần một ngày. Một biện pháp không tránh khỏi để chống lại nạn tội phạm đang hoành hành. Ít ra là trong bài diễn văn của các chính trị gia, bởi trên thực tế lại là chuyện khác: Vì không được đầu tư đến nơi đến chốn, thiết bị này thường không hoạt động tốt. Vào buổi sáng Alice mất tích, toàn bộ các camera đặt xung quanh khu vực trường trung học đều bị hỏng hoặc hư hại, hình ảnh thu được bị nhiễu hoặc không sử dụng được...

Trong những ngày tiếp theo, Madeline huy động một trăm năm mươi cảnh sát lục soát từng căn hộ, từng căn hầm và vườn tược trong bán kính ba ki lô mét quanh trường trung học. Cảnh sát lấy lời chứng của hàng trăm người, tiến hành quần thúc tại nơi cư trú những kẻ có tiền sử luyện đồng và lần theo manh mối chiếc xe tải nhỏ màu trắng khả nghi mà nhiều học sinh đã trông thấy.

Tin rằng Erin Dixon phải chịu phần lớn trách nhiệm trong vụ mất tích của Alice, Madeline ra lệnh quần thúc chị ta, xét hỏi chị ta trong vòng hơn hai mươi tiếng đồng hồ. Đối với nữ thanh tra, Erin là một con ma cà rồng, bị ma túy chế ngự hoàn toàn, có thể làm bất cứ chuyện gì để đổi lấy một liều cocain, kể cả bán con gái cho một mạng lưới mồi dâm. Nhưng buổi lấy cung không thu được kết quả nào đáng kể. Làm theo lời khuyên của luật sư riêng, Erin yêu cầu được kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối – một trò đùa nhả quá đáng – và thành công với bài test đó. Chị ta được tự do sau buổi thẩm vấn và khi đứng trước camera đã tự cho phép mình ra giọng nức nở kêu gọi những kẻ bắt cóc, nếu có, hãy nương tay.

Bộ phận tin học chuyên trách của sở cảnh sát dễ dàng lấy được mật khẩu máy tính của Alice: HEATHCLIFF, tên nhân vật nam chính trong Đồi gió hú, cuốn tiểu thuyết gối đầu giường của cô bé. Rủi thay, quá trình phân tích cả ổ cứng lẫn hộp thư điện tử đều không cung cấp được manh mối quan trọng nào, dù nhỏ nhất.

Khi đọc lướt qua nhật ký của Alice, Madeline phát hiện ra rằng cô bé có thói quen khai man tuổi thực để làm những công việc vặt vãnh. Bằng cách đó cô bé kiếm ra tiền tự mua sách vở và đi xem các buổi biểu diễn. Những tháng gần đây, cô bé làm việc tại Soul Cà phê, một quán bar nằm trên đường Oxford trong khu học xá. Bị bắt giữ và bị kết tội vì đã sử dụng lao động chưa đến tuổi thành niên, chủ quán được đặt ra ngoài vòng nghi vấn liên quan đến vụ bắt cóc.

Ngày 15 tháng Mười hai, một toán thợ lặn đã mò tìm suốt hai ki lô mét dọc bờ phía Tây sông Irk. Một toán khác phụ trách hồ Rockwel nằm cách trường trung học bốn trăm mét. Họ đưa lên nhiều bộ khung xe hơi, những chiếc xe đẩy, một chiếc Mobylette, hai tủ lạnh và nhiều rào chắn an toàn. Nhưng không có thi thể nào hết.

Jim phân tích tất cả các cuộc gọi đi và gọi đến trên điện thoại di động của cô bé. Chủ nhân mọi số điện thoại trong danh bạ đều bị thẩm vấn nhưng không thu được kết quả nào.

Giáng sinh trôi qua mà cuộc điều tra không có chút tiến triển nào.

Madeline không chịu nghỉ phép. Cô bắt đầu dùng thuốc để có thể chợp mắt vài giờ.

Thế nhưng cô không phải là người mới bước chân vào nghề. Cô đã nhận công tác trong khu phố ghê rợn này nhiều năm liền. Bạo lực và nỗi khiếp sợ đã trở thành một phần trong cuộc sống thường nhật của cô nhiều năm liền. Cô đã chứng kiến những màn tội ác, những cuộc mỗ xác và canh giữ những tên tội phạm nguy hiểm nhất nhiều năm liền. Cô đã vây bắt những kẻ giết người, bắt giữ những tên hiếp dâm và buôn ma túy, vạch mặt những kẻ ái nhi, phá vỡ những mạng lưới buôn lậu ma túy. Nếu cần phải tính thêm, cô đã điều tra hàng chục và hàng chục vụ mưu sát. Ba năm trước, thậm chí cô đã cận kề cái chết trong một cuộc đọ súng giữa hai băng đảng: một viên 357 Magnum sượt qua đầu cô, xé toạc một mảng da đầu và để lại một vết sẹo mà cô vẫn phải khó khăn lắm mới nguy trang được sau mớ tóc.

Cuộc sống của cô gắn liền với công việc điều tra.

Ngay cả khi công việc điều tra có bao hàm cả nỗi ám ảnh, nỗi cô đơn và nguy hiểm thường trực.

Ngay cả khi công việc điều tra có biến cô thành một bóng ma đối với bạn bè, gia đình và đồng nghiệp của cô.

Nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, không phải đó chính là cái giá phải trả sao: Tự mình trở thành bóng ma để tìm ra một bóng ma khác?...

Tối tháng Một, Jim cùng đội của anh rà soát các cuộc gọi diễn ra quanh trạm tiếp phát gần trường học nhất trong khoảng thời gian vài tiếng đồng hồ trước và sau thời điểm Alice mất tích. Tên những người thực hiện các cuộc gọi được kiểm tra chéo trên hệ thống hồ sơ lưu trữ của cảnh sát. Họ lọc ra được hơn hai trăm đối tượng từng có tiền án tiền sự, hầu hết là tội phạm vị thành niên. Tất cả đều bị thẩm vấn, thời gian biểu của các đối tượng được xác minh, nơi ở bị khám xét. Trong số đó có một người đàn ông năm mươi tuổi tên là Fletcher Walsh từng bị kết án hiếp dâm hai mươi năm về trước, đồng thời đang sở hữu một chiếc xe tải nhỏ màu trắng...

Nhìn bề ngoài, chứng cứ ngoại phạm của Fletcher Walsh khá kín kẽ nhưng khi cảnh sát khám xét ga ra của hắn, bấy chốc nghiệp vụ đã tìm ra những dấu máu đằng sau ô tô. Mẫu máu được gửi về phòng pháp y tại Birmingham và cảnh sát tiến hành theo dõi Walsh 24/24 giờ trong lúc chờ kết quả.

Ngày 13 tháng Hai, phát ngôn viên của lực lượng cảnh sát Greater Manchester thông báo những kết quả phân tích dấu máu thu được trong chiếc break của Fletcher Walsh không cho phép khẳng định chắc chắn chúng thuộc về Alice Dixon.

Rồi sự quan tâm của giới truyền thông sụt giảm. Lực lượng cảnh sát tham gia cuộc điều tra được điều động đi nơi khác. Cuộc điều tra giảm chân tại chỗ.

Hằng đêm, Madeline tiếp tục mơ thấy Alice và tiếp tục bị ám ảnh cô bé ám ảnh. Mỗi sáng, cô thức dậy với hy vọng tìm ra một manh mối mới hoặc một hướng điều tra trước đó đã bị lơ là.

Các đồng nghiệp và thượng cấp của Madeline vẫn luôn coi cô là một cảnh sát cứng rắn nhưng lần này cô không gắng gượng nổi. Cô đã tự tạo cho mình những nền tảng thiếu kiên cố, một bộ giáp sắt bảo vệ không loại trừ lòng trắc ẩn thực sự. Thậm chí cô bao giờ cũng chỉ xuất sắc hơn khi nỗi đau của nạn nhân trở thành nỗi đau của chính cô. Một thói quen gần gũi nguy hiểm nhưng giúp cô làm việc hiệu quả.

Đó là chuyện đã xảy ra với Alice. Ngay từ ngày đầu tiên, vụ mất tích của cô bé này đã khiến cô xáo trộn. Cô bé này nhắc cô nhớ về quá khứ của chính mình. Một sự tương đồng khiến người ta bối rối, một mối liên hệ mơ hồ, một sự gắn bó tự bản năng. Một cảm giác mà cô biết là sẽ giầy vò mình nhưng cô thậm chí còn không buồn thử đấu tranh để loại bỏ nó.

Đây không chỉ là chuyện cá nhân, còn hơn thế nữa kia. Niềm tin chắc rằng thực ra cô là người duy nhất thực sự quan tâm đến số phận của cô bé. Cảm giác đã thế chỗ mẹ cô bé và gánh trên vai mình trách nhiệm về vụ mất tích.

Đêm đó, cô đã tự hứa với bản thân một điều: Nếu không thể tìm ra Alice còn sống, cô sẽ không bao giờ sinh con...

Cảm giác bất lực nhấn chìm cô. Đôi khi, cảm giác đó còn tệ hơn việc người ta thông báo cho cô biết rằng cô bé đã chết, bởi cô không ngừng tưởng tượng ra những gì Alice đang phải chịu đựng. Những hình ảnh bi thảm và triu nặng xâm chiếm tâm trí cô.

Để có thể bầu víu vào một thứ gì đó, cô còn đi xem bói. Sau khi sờ nắn một chiếc áo từng thuộc về Alice, ông thầy bói phán chắc như đinh đóng cột rằng cô bé đã chết và còn đưa địa chỉ công trường nơi cái xác được chôn. Madeline huy động một đội cảnh sát tới lật tung toàn bộ khu công trường đó lên. Nhọc công vô ích.

Khi biết về cú vồ hụt này, sếp của Madeline khuyên cô nên nghỉ ngơi tĩnh dưỡng vài ngày. “Cần phải đối diện với thực tế chứ: Alice Dixon đã mất tích ba tháng nay. Chuyện thật thương tâm nhưng đã đến nước này, cô biết rõ rằng hầu như chẳng còn cơ may nào để tìm ra cô bé kia mà. Chúng tôi còn cần cô cho những cuộc điều tra khác và những hồ sơ khác nữa...”

Nhưng Madeline cảm thấy không thể xử lý “những cuộc điều tra khác và những hồ sơ khác”. Cô sẵn sàng làm bất cứ việc gì để bảo toàn một hy vọng mong manh là tìm ra Alice.

Vậy nên cô quyết định đích thân bước vào hang cọp.

14. Chương 14: Kẻ Thù Sâu Kín

“Chúng ta luôn được lựa chọn. Thậm chí chúng ta còn là tổng hòa các lựa chọn của riêng mình.”

Joseph O’CONNOR

Madeline đỗ chiếc xe cà tàng của mình trước cửa quán Thiên nga trắng, quán rượu Ailen thuộc quyền sở hữu của dòng họ Doyle từ nhiều đời nay.

Cheatam Bridge là một dải đất hẹp với dân số chưa đến mười nghìn người nằm cách trung tâm Manchester ba cây số về phía Đông Bắc. Dân cư xưa kia phần đông là người Ailen, khu phố công nghiệp cũ đã liên tiếp trải qua những đợt di trú của dân Ấn, dân quần đảo Antilles, dân Pakistan, dân châu Phi và gần đây nhất là dân Đông u. Thành phần cư dân đa dạng đó đã sản sinh ra một sự pha trộn văn hóa tuyệt vời, nhưng cũng là gốc rễ của một cuộc chiến chết chóc và không ngừng nghỉ giữa các băng đảng. Hoạt động của cảnh sát khu phố gặp nhiều khó khăn và tình trạng phạm trọng tội luôn ở mức báo động.

Vừa bước chân vào quán, Madeline đã bị một giọng mỉa mai gọi giật lại:

- Chào Maddie! Em vẫn sở hữu cặp mông ngon nhất lực lượng cảnh sát Manchester, em biết không?

Cô quay lại và nhận ra Danny Doyle đang ngồi ở góc trong cùng, chống khuỷu tay lên quầy bar, trước mặt là một vại nửa lít bia nâu, hân hờ vại bia về phía cô. Xung quanh hắn là đám vệ sĩ đang cười hô hô hưởng ứng câu đùa của ông chủ.

- Chào Daniel, cô nói rồi bước tới. Lâu lắm rồi nhỉ.

Danny “Dub[1]” Doyle là thủ lĩnh của một trong những băng đảng thế lực nhất giới đạo tặc Manchester. Kẻ đứng đầu triều đại tội phạm gia đình, đã trị vì suốt năm mươi năm qua ở xứ Cheatam Bridge thối nát. Mới ba mươi bảy tuổi, hắn đã nhiều phen ra tù vào tội với lý lịch tư pháp cá nhân dài dằng dặc: tra tấn, buôn lậu ma túy, cướp có vũ khí, rửa tiền, ma cô, tấn công cảnh sát...

[1]. Biến thể của Dubh, cái tên trong tiếng Ailen có nghĩa là đen tối.

Trên hết, Danny là một kẻ hung bạo, có thể đóng đinh câu rút thủ lĩnh một băng đảng đối địch trên bàn bi-a không chút gợn tay. Cùng với em trai mình và đồng đảng, “Dub” đã hạ sát khoảng hai chục mạng người, thường là trong những màn tra tấn cực kỳ man rợ.

- Anh mời em một cốc bia nhé? Hắn đề nghị.

- Tôi thích một ly vang Bordeaux hơn, Madeline đáp. Thứ bia Guinness tởm lợm của anh làm tôi phát nôn.

Một tiếng rì rầm kinh ngạc lan nhanh trong đám vệ sĩ đang vây lại quanh Doyle. Không ai được quyền nói với hắn bằng cái giọng đó, huống chi là một phụ nữ. Madeline nhìn đám anh chị vệ binh bỉ. Đó là

một đám ô hợp gồm vài gã trông như tinh tinh và vài gã thấp bé đã xem Mặt thẹo và Bó già quá nhiều lần. Chúng tìm cách bắt chước các nhân vật trong hai bộ phim đó từ lời ăn tiếng nói đến dáng dấp điệu bộ, nhưng với bộ tịch lơ lửng vô văn hóa và giọng điệu lú lú, chúng sẽ không bao giờ có được phân nửa đẳng cấp của người nhà Corleone.

Không buồn lên giọng, Danny Doyle hỏi tay phụ trách quầy bar liệu trong hầm rượu có vang Bordeaux không.

- Vang Bordeaux ấy ạ? Không đâu. Trừ phi... Có lẽ là trong đồng thùng mà Liam đã xoay ở chỗ tay người Nga...

- Đi kiểm tra xem, Doyle ra lệnh.

Madeline nhìn thẳng vào mắt hắn.

- Ở đây tối tăm quá. Chúng ta nên ra sân thượng, trời đang đẹp thế kia.

- Anh nghe em.

Doyle là một kẻ phức tạp và biến thái. Hắn nắm quyền lãnh đạo băng đảng cùng người em trai sinh đôi, Jonny, lọt lòng mẹ sau hắn năm phút nhưng không bao giờ chịu chấp nhận cương vị em thứ của mình. Jonny mắc chứng tâm thần phân liệt cuồng ám nên thường nổi cơn hung bạo bất ngờ, tay này đã từng bị giam nhốt nhiều lần, mà thường trong bệnh viện tâm thần hơn là trong tù. Trong hai anh em, chính Jonny mới là con quái vật khát máu và Madeline luôn nghĩ Danny để mặc mình bị lôi kéo vào vòng xoay bạo lực này một phần là nhằm duy trì sự áp chế lên em trai.

Khi họ ra tới sân thượng, một tay vệ sĩ tóc hung tiến tới với ý định khám xét cô cảnh sát trẻ, nhưng Madeline đã ngăn gã lại:

- Mày mà dám động đến tao thì tao chặt mày làm hai khúc đấy.

Danny cười nhẹ, giơ một tay lên trấn an đám vệ sĩ rồi xua chúng đi chỗ khác. Hắn đích thân yêu cầu Madeline đưa cho hắn vũ khí cô mang theo rồi kiểm tra xem cô có giấu thứ vũ khí nào khác đằng sau lưng hay dọc bắp chân không.

- Đừng có lợi dụng hoàn cảnh để sờ soạng tôi đấy!

- Anh vẫn cá cược với đám thuộc hạ của mình thế này: tất cả mọi người đều biết rõ rằng nếu một ngày nào đó cảnh sát quyết định trừ khử anh, thì người họ cử đến để thực hiện công việc bắn thủ đó sẽ chính là em...

Họ ngồi mặt đối mặt qua một cái bàn sắt tráng men dưới dàn thường xuân uốn hình vòm mang vẻ duyên dáng điền viên.

- Trông cứ như ở Provence hoặc ở Ý ấy nhỉ, Doyle thốt lên nhằm lơ đi tình huống khó xử.

Madeline rùng mình. Ngồi đối diện với quỷ dữ thật không dễ dàng gì.

Ngoại trừ việc trước khi trở thành quỷ dữ Danny Doyle từng là bạn học tiểu học của cô và sau này, khi học trung học, hắn còn là cậu con trai đầu tiên được cô cho phép hôn mình...

- Anh đang nghe em đây, Danny nói, hai bàn tay đan vào nhau.

Vóc dáng trung bình, tóc nâu, khuôn mặt trơn láng và vuông vức, Doyle tìm mọi cách để giống với “quý-ông-bình-thường”. Madeline biết hắn ngưỡng mộ bộ mặt biến hóa khôn lường tựa tác kè hoa của nhân vật do Kevin Spacey thủ vai trong phim Những kẻ khả nghi thường gặp. Thường mặc đồ đen từ đầu đến chân, lúc này Doyle đang khoác trên người bộ vest Ermenegildo Zegna hắn phải có giá hơn ba nghìn bảng mà không hề phô trương. Khác với đám thuộc hạ của mình, Doyle không hề trở nên lố bịch. Thậm chí hắn còn có vẻ cuốn hút toát ra từ kiểu đàn ông không thèm quyền rũ phụ nữ.

- Tôi đến gặp anh vì chuyện Alice Dixon, Daniel ạ.

- Con bé mất tích ấy hả?

- Đúng vậy. Chính tôi là người phụ trách điều tra vụ việc từ ba tháng nay. Anh có thông tin gì không?

Doyle lắc đầu.

- Không, mà tại sao?
- Anh có dám thề rằng mình không phải là kẻ đứng đằng sau toàn bộ chuyện này không?
- Vì lý do gì mà anh lại phải bắt cóc con bé đó?
- Để bắt cô bé làm việc, bóc lột nó...
- Nó mới mười bốn tuổi kia mà!

Madeline lấy từ ví ra bức ảnh chụp Alice.

- Trông cô bé như đã mười sáu. Mà cô bé lại còn xinh xắn nữa chứ, phải không? Cô vừa nói vừa chìa tấm ảnh ra trước mặt hắn. Đừng nói với tôi là anh không xơi tái nó đấy!

Doyle chịu không nổi câu nói khiêu khích này. Bằng một cử chỉ mau lẹ, hắn tóm tóc Madeline kéo cho mặt cô gần lại, chỉ cách mặt hắn vài xăng ti mét rồi nhìn thẳng vào mắt cô.

- Em đang chơi trò gì thế hả Maddie? Anh đã phạm đủ mọi thứ lỗi lầm trên đời này, tay anh ngập trong máu và dưới địa ngục đã có chỗ dành sẵn cho anh rồi, nhưng anh CHƯA BAO GIỜ động đến một đứa trẻ.
- Vậy thì hãy giúp tôi đi! Cô hét lên, cố gắng vùng thoát khỏi hắn.

Doyle buông tay rồi hỏi gắt:

- Em muốn anh làm gì?
- Anh biết tất cả mọi người trong khu phố này và có đến phân nửa họ nợ anh điều gì đó. Anh giải quyết những vấn đề hàng xóm láng giềng, anh bảo vệ những người buôn bán, thậm chí anh còn tổ chức phát quà Giáng sinh cho các gia đình nghèo khó nhất...
- Đó là phương diện Robin Hood của anh mà, Doyle mỉa mai.
- Nhất là anh tìm cách khiến cho một loạt người phải chịu ơn anh.
- Để tạo cơ sở cho chuyện làm ăn thôi...
- Vậy thì tôi muốn anh sử dụng mạng lưới của mình để tìm ra cho tôi các thông tin về vụ bắt cóc Alice.
- Thông tin kiểu gì?
- Những lời chứng mà người ta không muốn cung cấp cho cảnh sát.

Doyle thở dài rồi suy nghĩ vài giây.

- Maddie à... Con bé ấy đã mất tích hơn ba tháng trời rồi. Em hẳn ý thức rất rõ rằng người ta sẽ không bao giờ tìm ra...
- Tôi không tới đây để nghe những điều ngu ngốc, cô cắt ngang lời hắn trước khi tiếp tục thỉnh cầu. Trong các mối quan hệ của anh có vài kẻ là con buôn chính trị và nhiều kẻ là doanh nhân. Những người cũng chịu ơn anh vì đã không gửi cho vợ họ hoặc cho báo chí những bức ảnh được coi là mằm mống hiểm họa vì chụp được cảnh họ truy hoan với gái gọi. Rất cuộc, anh biết chi tiết hơn tôi vì đám gái gọi đó chính là do anh chi tiền mời tới...

Một nụ cười bồn chồn rúm ró hiện lên trên môi Doyle.

- Làm cách nào mà em biết được thế?
- Tôi là cảnh sát, Daniel ạ. Anh biết rất rõ rằng điện thoại của anh đã bị nghe trộm từ nhiều tháng nay mà.
- Điện thoại thì anh có đến cả chục chiếc cơ, hắn nhún vai chống chế.
- Không quan trọng. Tôi muốn anh sử dụng đám “cỏ còn trắng” đó để thu hút dư luận quần chúng trở lại. Nhân viên quầy bar mang tới cho họ chai Bordeaux mà cuối cùng gã cũng tìm thấy.

- Thứ này vừa ý quý cô chứ ạ? Gã hỏi.

- Một chai Haut-Brion 1989! Cô đọc nhãn rượu. Chúng ta sẽ không mở chai này đâu. Đây là một chai vang hảo hạng!

Hất đầu ra hiệu để đàn em làm điều ngược lại, Doyle ra lệnh cho gã nhân viên rót cho họ hai ly.

- Nó thuộc về một thằng chó má họ Ruskoff giờ này đang yên nghỉ dưới sáu tấc đất rồi! Vậy thì anh cực vui được uống mừng sức khỏe hần!

Để không làm hần phật ý, Madeline nhấp môi ném thứ rượu hảo hạng trong lúc vẫn chờ đợi câu trả lời của Doyle.

- Nếu anh giúp em tìm ra con bé đó thì đổi lại anh được cái gì đây?

- Một sự thỏa mãn cá nhân, lòng khoan dung của Chúa đối với một vài hành vi của anh, một dạng chuộc tội...

Hần cười khê.

- Và nghiêm túc hơn thì sao?

Để tự tiếp thêm can đảm cho mình, Madeline uống một ngụm vang lớn. Cô đã có sự chuẩn bị cho cuộc mặc cả này. Doyle chẳng bao giờ cho không ai cái gì và chính vì lẽ đó mà cô chỉ tới gặp hần như viện đến phương kế cuối cùng.

- Một tên chỉ điểm đã tới sở Cảnh sát Greater Manchester để báo cho chúng tôi biết về các dự định của anh cách đây vài tuần..., cô bắt đầu.

Doyle lắc đầu.

- Em khẳng định rằng trong nhóm của anh có tay trong sao? Em lờ anh rồi.

- Hần đã báo cho chúng tôi biết về vụ cướp có vũ khí nhằm vào xe chở tiền của ngân hàng Butterfly do anh lên kế hoạch vào thứ Sáu tuần tới...

Doyle vẫn thản nhiên như không.

- Nếu anh giúp em, em sẽ phím cho anh tên hần chứ?

Madeline lùi sâu vào lòng ghế.

- Không có chuyện đó đâu, tôi đã nói cho anh biết quá nhiều rồi. Anh phải tự xoay sở mà tìm cách giải quyết tiếp chứ.

- Em dám để thanh danh mình tổn hại khi đến gặp anh yêu cầu giúp đỡ, nhưng em chưa sẵn sàng để tay mình nhúng chàm đến cùng chứ gì?

- Xin anh đấy, Daniel... Nếu tôi cho anh biết tên người đó thì anh ta sẽ chết ngay hôm nay trước khi trời tối mất.

- Đương nhiên là thế rồi, hần đáp và nhìn cô với vẻ trù mến xen lẫn trách móc.

Họ gắn bó với nhau bởi một mối liên hệ lạ kỳ. Ngoại trừ cô, không ai dám gọi hần là "Daniel" bao giờ và hần cũng hầu như chắc chắn rằng cô không cho phép nhiều người gọi mình là "Maddie".

- Trong chuyện này thì không thể có biện pháp nửa vời, Maddie ạ. Hoặc em lặn thật sâu để giúp con bé kia, hoặc em từ chối không để mình bị ướm. Em phải tự mình cân nhắc.

- Anh chẳng cho tôi lựa chọn nào hết.

- "Chúng ta luôn được lựa chọn. Thậm chí chúng ta còn là tổng hòa các lựa chọn của riêng mình." Cuốn sách nào đã nói vậy nhỉ? Một trong những cuốn tiểu thuyết em đã gửi cho anh trong lần đầu anh ở tù.

Trước mặt đám tay chân, Daniel làm ra vẻ vô văn hóa nhưng sự thực lại khác xa. Trái ngược với em trai mình, hắn quan tâm đến nghệ thuật, và trước khi bị tống giam, hắn đã bắt đầu theo học chuyên ngành kinh tế và quản trị, đầu tiên ở Luân Đôn, tiếp đến là ở Đại học California.

Madeline rút từ túi quần jean ra một tờ giấy gấp làm tư rồi chìa nó cho Doyle.

- OK, đây là tên người chỉ điểm cho chúng tôi, cô nói.

Cô đứng dậy để rời khỏi quán.

- Ở lại thêm năm phút nữa đi, hắn khẩn nài, cầm tay cô giữ lại.

Nhưng cô giằng tay khỏi tay hắn. Vậy nên, để giữ cô lại thêm vài giây, hắn móc bật lửa từ trong túi ra và đốt tờ giấy mà không đọc nội dung bên trong.

- Được lắm, anh thắng rồi.

Cô chấp nhận ngồi lại xuống ghế, hắn rót cho cô một ly rượu vang.

- Tại sao em không rời bỏ cái xứ Manchester chết tiệt này chứ? Hắn hỏi rồi châm một điếu thuốc. Lúc nào em cũng bảo em muốn sống ở Paris kia mà...

- Thế còn anh, tại sao anh không sang Mỹ sống? Các công ty bất động sản và nhà hàng mà anh mua ở Los Angeles là để dùng vào việc gì? Để rửa tiền chắc?

Hắn lẩn tránh câu hỏi ấy bằng cách hồi tưởng lại:

- Em luôn muốn mở một tiệm bán hoa...

- Còn anh vẫn thường bảo anh muốn viết kịch!

Doyle mỉm cười khi nghe cô nhắc lại chuyện cũ. Câu lạc bộ kịch của trường cấp II. Năm 1988. Khi ấy hắn mới mười bốn tuổi.

- Với riêng anh, cuốn sách của đời anh đã được viết từ trước khi anh chào đời kia! Một khi đã sinh ra tại Cheatam Bridge và tên là Danny Doyle thì em không thể chạy trốn số mệnh của mình được.

- Tôi cứ tưởng chúng ta luôn được chọn lựa, cô ranh mãnh đáp.

Một thứ ánh sáng tỏa rạng trong mắt Doyle, tiếp theo là một nụ cười chất phát tức thì làm biến đổi gương mặt hắn, đem lại cho hắn một vẻ hết sức thu hút. Khó mà hình dung được rằng cũng chính người đàn ông này, chỉ một tháng trước, đã dùng dao rựa chặt đứt cả tứ chi của một gã người Ukraina trót tìm cách soán ngôi hắn. Cô biết trong mỗi người đều có phần thiện và phần ác cùng tồn tại. Lại có một số kẻ, bởi chủ động lựa chọn hoặc do bị bắt buộc, đang khai triển phần xấu nhất trong con người họ. Vào lúc ấy, cô tự hỏi Daniel sẽ trở thành dạng người nào nếu hắn đánh cược vào mặt sáng trong nhân cách mình thay vì đi theo con đường ngoắt ngoéo hòng chạy trốn một kết cuộc bi thảm.

Vậy là trong hai hay ba giây thời gian như ngưng đọng. Hai hay ba giây đặc ân khi cả hai quay trở lại tuổi mười lăm. Khi họ mỉm cười với nhau. Khi Daniel chưa giết mạng người nào. Khi cô chưa trở thành cảnh sát. Khi Alice chưa mất tích. Hai hay ba giây khi cuộc đời vẫn tràn đầy hứa hẹn.

Hai hay ba giây...

Rồi một tên vệ sĩ xuất hiện trong sân thượng và thứ bùa mê nguy hại kia gián đoạn.

- Ta phải đi thôi, ông chủ, nếu không sẽ lỡ mất gã Jamaica.

- Ra xe trước đi, tao ra sau.

Daniel uống nốt ly rượu rồi đứng dậy.

- Em có thể tin ở sự giúp đỡ của anh, Maddie ạ, nhưng có lẽ đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau.

- Tại sao?

- Bởi vì không bao lâu nữa anh sẽ chết.

Cô nhún vai.

- Anh nói vậy từ vài năm nay rồi.

Doyle dụi mắt về mặt mỗi.

- Lần này thì tất cả các phe đều muốn lấy mạng anh: bọn Nga, bọn Albani, cảnh sát, OFAC[2], lớp mới đang lên của khu phố không còn biết trên dưới là gì nữa...

[2]. Viết tắt của cụm Office of Foreign Assets Control: một cơ quan của bộ Tài chính Mỹ chuyên đấu tranh chống nạn rửa tiền.

- Anh đã luôn biết rằng mọi chuyện sẽ kết thúc như vậy mà, phải không?

- Chẳng sớm thì muộn thôi, hấn đáp rồi trả lại súng cho cô.

Rồi hấn nhìn cô lần cuối và những lời hấn không hề định nói ra cứ thế buột khỏi miệng:

- Nụ hôn của chúng ta... anh vẫn thường nhớ đến.

Cô cụp mắt nhìn xuống.

- Chuyện đó cách đây hơn hai mươi năm rồi mà Daniel.

- Đúng thế, nhưng anh muốn em biết rằng kỷ niệm ấy lúc nào cũng đi cùng anh và anh không hề hối tiếc.

Đến lượt mình, cô nhìn hấn. Thật khó khăn khi nghe điều ấy, và cũng thật khó để chấp nhận. Chuyện này có gì đó thật phù phiếm, nhưng thế giới này đâu phải trắng hoặc đen rõ ràng, và bản chất trung thực thôi thúc cô thừa nhận:

- Em cũng không mà, Daniel. Em cũng không hối tiếc chuyện đó.

15. Chương 15: The Girl Who Wasn't There[1]

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Cô gái vắng mặt

“Nàng không hay biết rằng: Địa ngục chính là sự thiếu vắng.”

Paul VERLAINE

Tuần tiếp theo cuộc gặp gỡ giữa Madeline và Doyle, các nhân chứng mới “tự động” đến trình diện ở đồn cảnh sát, cho phép khai thác lại manh mối về chiếc xe tải nhỏ màu trắng. Có ít nhất ba người khẳng định đã nhìn thấy một cô bé tóc vàng khoảng mười lăm tuổi trong một chiếc xe chuyên dụng giống xe của thợ lắp đặt đường ống hoặc thợ điện.

Các lời chứng của họ cho phép dựng lên chân dung phác thảo của một người đàn ông “kiểu Albani”, khoảng ba mươi đến bốn mươi tuổi, được viên biện lý của Crown Prosecution Service[2] chấp nhận cho phát đi hàng loạt.

[2]. Tiếng Anh trong nguyên bản, tức là cơ quan công tố ở Anh và xứ Wales.

Doyle lên cho chạy một website là .alice-dixon.com nhằm mục đích hỗ trợ một hiệp hội. Hiệp hội này phụ trách quyên góp các khoản từ thiện để đặt làm hàng trăm tấm biển tìm trẻ lạc treo trong các nhà ga, các trạm dừng xe buýt và các khu thương mại nhà cửa trên khắp nước Anh.

Ngày 21 tháng Ba, tại Twickenham, trong khuôn khổ Giải đấu hữu nghị giữa các quốc gia, người ta phát đi 82.000 tờ thông báo tìm kiếm tới các khán giả xem trận đấu bóng bầu dục giữa Anh và Écosse.

Tương tự, vào ngày 7 tháng Tư, trong trận tứ kết Cúp C1 giữa Manchester United và FC Porto: chân dung Alice được hiển thị suốt một phút trên các màn hình khổng lồ của sân Old Trafford trước bảy mươi nghìn người xem trực tiếp và hàng trăm triệu khán giả truyền hình.

Kể từ đó, các bằng chứng bắt đầu thực sự nhất quán.

Sở cảnh sát đã nhận hàng loạt cuộc gọi từ những kẻ loạn trí và những kẻ giỏi bịa chuyện, nhưng số lượng các manh mối mới tăng lên nhanh chóng: một bác sỹ khẳng định đã gặp Alice trên chuyến tàu Eurostar đi Bruxelles vào đúng ngày cô bé mất tích. Một gái mại dâm nói đã “cộng tác hành nghề” cùng cô bé trong khu phố De Wallen, khu đèn đỏ của Amsterdam, nổi tiếng với hệ thống sex-shop, peep-show và các cô gái “trong tủ kính”. Một phụ nữ nghiện ma túy thề là đã chia với cô bé một bi ở Soho. Một lái xe tải đường trường đoán chắc đã nhìn thấy cô bé trong một chiếc Mercedes màu đen trên một bãi đỗ dọc xa lộ thuộc lãnh thổ Ba Lan. Một khách du lịch gửi cho cảnh sát bức ảnh chụp gần bể bơi của một khách sạn hạng sang tại Thái Lan, trên ảnh là một cô bé giống Alice như hai giọt nước. Cô bé đi cùng một người đàn ông luống tuổi. Bức ảnh được phát tán trên Internet và được các chuyên gia hình thái học nghiên cứu, nhưng manh mối này dứt khoát bị loại bỏ.

Trong lá thư nặc danh, một kẻ tâm thần nhận trách nhiệm về vụ bắt cóc, cưỡng hiếp và sát hại cô bé, nhưng người viết đã để lại nhiều dấu vết cho phép cảnh sát nhận dạng hắn ngay trong ngày. Người ta nhanh chóng phát hiện ra rằng vào thời điểm Alice mất tích thì hắn đang ngồi tù.

Ngày 12 tháng Tư, ở tầng ba của bãi đỗ xe ngầm khu Moss Side, người ta tìm thấy thi thể Liam Kilroy bị đánh đến chết bằng gậy bóng chày. Được biết gã đàn ông này là một trong những viên phó của Danny “Dub” Doyle. Cái chết này không làm phía cảnh sát ngạc nhiên, bởi Liam cũng chính là chỉ điểm của họ và con át chủ bài để hy vọng nhanh chóng lật đổ tên boss mafia của Manchester.

Đêm đó Madeline không ngủ.

16. Chương 16: Cái Hộp

“Kẻ nào nhúng tay vào máu sẽ rửa chúng trong nước mắt.”

Ngạn ngữ Đức

Ngày 15 tháng Sáu, một gói hàng kỳ lạ được chuyển tới sở Cảnh sát Cheam Bridge.

Nó được gửi cho trung úy Madeline Greene người phụ trách vụ Alice Dixon.

Đó là một hộp nhựa kín bưng trông giống những hộp trữ lạnh người ta thường dùng khi đi picnic. Madeline mở hộp ra: bên trong đầy đá bào. Cô dùng tay gạt những viên đá nhỏ trong mờ. Lớp đá bào đầu tiên màu trắng trắng, nhưng cô càng bới sâu xuống thì một chất lỏng màu đỏ càng loang ra. Khi nhận ra đó là những vết máu, tim cô bắt đầu đập thình thịch. Cô kim nén cơn hoảng hốt, dừng lại một lúc trước khi tiếp tục bới tìm. Ở dưới đáy hộp có một... khối thịt đã gần như đông lạnh, cô nhìn nó đầy ghê tởm. Rồi cô hiểu ra rằng đó là một thứ nội tạng.

Một quả tim được moi ra một cách thô bạo.

Một trái tim người.

Tim của Alice.

Lần này, phòng thí nghiệm ở Birmingham đã có đủ chất liệu cần thiết và chỉ mất vài tiếng đồng hồ để khẳng định các mẫu sinh thiết lấy từ quả tim đông lạnh trùng khớp với mẫu ADN chứa trong tóc của Alice.

Giờ thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa.

Alice đã chết.

Ngày hôm ấy, có điều gì đó trong Madeline vỡ vụn. Cô trở về nhà như một kẻ mộng du, nốc nhiều ly whisky cùng hai viên thuốc ngủ. Ngày hôm sau, cô không tới sở cảnh sát làm việc, các ngày tiếp theo cũng vậy. Suốt ba tuần lễ cô nằm bẹp trên giường mắc chứng ngủ lịm, chỉ biết có rượu mạnh và thuốc ngủ. Thực tại đã trở nên không thể chịu nổi trong mắt cô. Không còn gì là quan trọng nữa rồi. Ngay cả khi biết được kẻ

điên cuồng đứng đằng sau tội ác này. Cô bối rối, không thể dự tính gì cho tương lai, sẵn sàng ấn nút “Off” của cuộc đời mình.

Ngày 19 tháng Sáu, tờ The Sun đưa tin một hãng sản xuất truyền hình đã tiếp xúc và đặt vấn đề với Erin Dixon, chị ta nhận một khoản trả trước là 50.000 bảng để đồng ý đưa câu chuyện dựa trên vụ mất tích và giết hại con gái mình lên màn ảnh.

Ngày 26 tháng Sáu, trong một cuộc kiểm tra đường bộ thông thường, cảnh sát Merseyside đã bắt giữ một người tên Harald Bishop. Lái xe trong tình trạng say rượu, người đàn ông này chở phía sau chiếc xe hòem những dụng cụ sắc bén vậy máu. Thoạt tiên, hắn khẳng định đã xẻ thịt một con lợn rừng mình vô tình đâm phải trong rừng Bowland. Nhưng lời khai của hắn lộn xộn và hết sức khả nghi. Gã đàn ông bị thẩm vấn và đưa vào phòng giam dành cho người say rượu trong sở cảnh sát nhỏ bé ở Prescott. Khi mới bắt tạm giam, cảnh sát sở tại không ngờ rằng trước mặt họ chính là kẻ mà từ nhiều năm nay báo chí đã đặt cho biệt danh “Đồ tể Liverpool”.

Trong quá trình khai báo, Bishop thú nhận hơn hai mươi vụ giết hại các phụ nữ trẻ và bé gái, và cũng chừng ấy vụ hiếp dâm trong khoảng thời gian từ 2001 đến 2009.

Ai nấy đều kinh ngạc. Một cuộc kiểm tra nồng độ cồn trong máu đơn giản vừa cho phép bắt giữ một trong những kẻ phạm những tội ác kinh khủng nhất mà nước Anh từng biết đến. Hàng chục vụ giết người và bắt cóc không được làm sáng tỏ suốt mười năm qua rốt cuộc đã tìm được lời giải.

Màn thú tội của Harald Bishop kéo dài cả đêm. Đến sáng sớm hôm sau, vụ sát hại cuối cùng mà hắn thừa nhận là vụ sát hại Alice Dixon. Hắn khai là mình đã vứt xác Alice xuống sông Mersey sau khi gửi tim cô bé tới sở Cảnh sát Manchester.

Vụ việc được đăng tải trên trang nhất các báo suốt nhiều tuần. Bishop bị hỏi cung tới hàng chục lần, nhưng trí nhớ của hắn khá tồi, thường xuyên nhầm lẫn ngày tháng và cung cấp lời khai mơ hồ về tiến trình một số tội ác. Khi khám xét nơi ở của hắn, các nhân viên điều tra đã tìm thấy các phần thi thể còn sót lại, nhiều đến nỗi không thể nhận dạng chính xác toàn bộ.

Nửa đêm mùng 7 tháng Bảy, Madeline Greene thông sợi dây phơi quần áo lên thanh xà chìa ra bên trên căn gác lửng.

Chuyện này cần phải kết thúc.

Với lượng rượu whisky còn lại, cô nốc hết chỗ thuốc có trong tay, chủ yếu là thuốc ngủ và thuốc an thần. Rồi cô trèo lên ghế, tóm lấy đầu dây phơi để biến nó thành một cái thòng lọng. Cô chui đầu qua đó rồi thắt nút.

Chuyện này cần phải kết thúc.

Từ một tháng nay, những hình ảnh ghê rợn tràn ngập tâm trí cô. Những hình ảnh không thể chịu thấu chẳng cho cô nghỉ ngơi giây nào. Những hình ảnh khiến cô cảm thấy những điều ghê tởm mà hắn Alice đã phải chịu đựng.

Chuyện này cần phải kết thúc.

Chuyện này cần phải kết thúc.

Thế nên, cô nhảy xuống.

17. Chương 17: Hoa Lan Đen

“Một mình (...). Tôi luôn một mình dù có chuyện gì xảy ra.”

Marilyn MONROE

San Francisco

Sáng thứ Hai

Ngày đã rạng trên đồi Telegraph. Những tia mặt trời đầu tiên lấp lánh trên bề mặt crôm của tủ lạnh khiến phòng bếp đang lơ mơ tối bỗng sáng bừng lên. Bị lừa mắt vì tia phản chiếu, Jonathan đưa tay lên che mặt.

Đã sáng rồi...

Kiệt sức vì thức trắng đêm trước màn hình máy tính, anh dụi mắt. Hai mắt anh cay sè, tai ù đặc, tâm trí toàn những cảnh ghê rợn.

Anh khó nhọc đứng dậy định bật máy pha cà phê, nhưng giống như một võ sĩ quyền Anh loạn choạng sau khi lãnh một loạt đòn tới tấp, anh mất hơn một phút đứng yên không phản ứng, mắt nhìn vô định, vẫn choáng váng vì cuộc ngụp lặn trong những cảnh tượng tăm tối đó. Anh thốt rằng mình; bóng ma của Alice, đi kèm là bóng Madeline, vẫn lảng vảng trong phòng. Trong tâm trí anh mọi thứ rối tung, hành động giết người điên rồ của tên Đạo phủ Liverpool, cảnh khốn cùng của Cheatam Bridge, sự tàn phá của thuốc phiện, bản chất không thể phân định rõ ràng là tốt hay xấu của Danny Doyle, máu, nước mắt, chết chóc... Bất chấp nỗi chán ghét đó, anh chỉ có một khát khao duy nhất: lại ngồi xuống trước màn hình máy tính để tiếp tục khai thác thêm vài tài liệu trong hồ sơ mà anh còn chưa kịp mở ra kia. Nhưng Charly chẳng bao lâu nữa sẽ thức dậy và trước khi chuẩn bị bữa sáng cho con trai, anh cần tắm qua một chút để rũ sạch ham muốn điên rồ đó. Anh đứng hồi lâu dưới làn nước nóng bỏng, xát xà phòng đến trầy da để loại bỏ những hình ảnh của cơn ác mộng đang đeo đẳng tâm trí anh. Những câu hỏi đầy ám ảnh vẫn giày vò anh và cứ trở đi trở lại không thôi. Bishop đã bắt nạt nhân của mình phải chịu những trò tra tấn tàn bạo nào trước khi ra tay sát hại cô bé? Hắn đã tiết lộ những điều gì khác về Alice? Liệu Madeline có gặp lại Danny không và nhất là, làm thế nào cô cảnh sát tận tụy với nghề ở trường Manchester lại có thể trở thành cô chủ tiệm hoa dễ thương ở Paris?

Paris, quận XVI

10 giờ sáng

Madeline dựng chiếc Triumph vào chỗ đỗ dành cho xe hai bánh ở đầu đại lộ Victor-Hugo. Cô cởi mũ bảo hiểm ra, giũ cho tóc bông lên rồi đẩy cửa bước vào Đại bàng con, một quán rượu truyền thống mang dáng dấp bình dân trong khu phố khá là sang trọng này. Cô ngồi xuống bàn đầu tiên gần cửa sổ. Từ vị trí này, cô có thể dễ dàng quan sát Cà phê Fanfan, nhà hàng của George LaTulip với biển hiệu danh tiếng được treo chễm chệ ngay bên kia đường. Cô gọi một tách trà, một bánh sừng bò, lôi laptop từ ba lô ra rồi...

Mình đang làm cái quái gì ở đây thế này?

Câu hỏi đặt ra từ nửa kia trí óc khiến cô cứng họng. Tại sao cô lại bỗng chốc bước ra khỏi cuộc sống thoải mái mình đang có? Vị trí của cô là ở tiệm hoa, cùng với Takumi và các khách hàng chứ đâu phải ngồi rình mò trước nhà hàng của một gã cô chưa từng gặp hay nghe nói đến.

Mày có còn làm trong ngành cảnh sát nữa đâu! Mày không còn làm trong ngành cảnh sát nữa! cô nhắc đi nhắc lại hòng tự thuyết phục mình. Nhưng liệu người ta có vĩnh viễn từ bỏ được một nghề như nghề cảnh sát?

Vài phút sai, cô chọn cách gạt sang một bên phương diện lý trí trong con người mình. Cô cầm theo cả tờ tạp chí lá cải đăng bài tiết lộ mối quan hệ giữa George và Francesca.

Mày hãy động não đi nào! cô vừa tự ra lệnh cho bản thân vừa trải rộng tờ tạp chí trên mặt bàn.

Cô sẫm soi kĩ lưỡng thêm lần nữa những bức ảnh được coi là bằng chứng không thể chối cãi về việc Francesca ngoại tình. Những tấm hình này có cái gì đó không ổn. Trông chúng quá nghệ thuật. Vốn là cựu người mẫu, Francesca sở hữu giác quan nhạy bén trong việc tạo dáng và tận dụng ánh sáng. Loạt ảnh này được xem như tác phẩm của một tay paparazzi, vậy mà Madeline tin chắc rằng chúng được dàn cảnh kĩ lưỡng, còn lâu mới là “chụp trộm”.

Nhưng dàn cảnh bởi ai? Và với mục đích gì?

Cô vừa kết nối laptop với Internet vừa ăn bánh sừng bò. Trên website của Cà phê Fanfan, cô dễ dàng tìm thấy số điện thoại của nhà hàng. Cô gọi điện và yêu cầu được nói chuyện với George, nhưng đầu dây bên kia trả lời rằng phải sau mười một giờ ông LaTulip mới tới. Cô tranh thủ quãng thời gian chờ đợi để thúc đẩy thêm chút nữa công cuộc tìm kiếm. Trang web tái hiện đúng hình ảnh của nhà hàng: hiện đại và xa hoa. Nhìn vào số tài khoản, người ta nhận thấy nhà hàng này thực ra thuộc tổ hợp khách sạn hạng sang Win Entertainment.

Tập đoàn đã mua lại toàn bộ hoạt động của Lempereur...

Trong các thực đơn có mức giá trên trời, cô nhận ra một vài món ăn đã góp phần tạo nên tên tuổi của Jonathan. George không chỉ đánh cắp vợ Jonathan mà cả những công thức món ăn nổi tiếng nhất của anh!

Thật bất công...

Madeline mở một ô tìm kiếm với từ khóa George LaTulip, rồi nhấp chuột vào kết quả là một trang bog về...môn lặn. Hẳn là LaTulip đam mê môn chụp ảnh dưới biển. Được cập nhật thường xuyên, trang blog của hắn giống một tủ kính trưng bày những chuyến đi khác nhau và đăng tải hàng trăm bức ảnh tuyệt vời chụp các loại cá đủ màu sắc, những con rùa khổng lồ và những nhánh san hô rực rỡ. LaTulip thám hiểm thế giới từ nhiều năm nay. Hắn từng lặn ở Belize, Hawaii, Zanzibar, Maldives, Braxin, Mexico... Mọi thứ đều được sắp xếp, lưu trữ, ghi chú. Trong khi xem lướt qua những trang đó, Madeline dừng lại ở bức ảnh chụp một con cá mập báo tuyệt đẹp. Theo lời thuyết minh đi kèm, bức ảnh được chụp tại Maldives ngày 26 tháng Mười hai 2009. Dòng chữ đề ngày tháng khiến cô cụ thể cảnh sát nhãn mặt. Theo tờ tạp chí kia, những tấm hình chụp cùng Francesca được chụp ngày 28 tháng Mười hai 2009 trên một bãi biển tại Nassau, Bahamas. Ngoại trừ việc Maldives và Bahamas nằm cách nhau ít nhất là mười lăm nghìn cây số, ở hai điểm hoàn toàn đối lập của địa cầu... Di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm kia bằng máy bay trong quãng thời gian chưa đầy hai ngày chắc chắn là chuyện khả dĩ, nhưng lại khó thực hiện nếu tính đến nhiều chặng quá cảnh khác nhau. Tin chắc là đã nắm bắt được điều gì đó, cô cố đào sâu trực giác của mình. Xem hết trang này tới trang khác, cô nhận thấy không một kì nghỉ nào của LaTulip kéo dài dưới một tuần. Cũng hợp lý thôi khi người ta phải đến tận cùng trái đất để lặn xuống đáy đại dương... Thế mà chuyến đi tới Maldives của hắn lại chỉ kéo dài vồn vẹn có hai ngày. Vậy thì mọi thông tin đều khiến người ta nghĩ rằng George dừng ngay kì nghỉ để tới gặp Francesca.

Madeline cảm thấy bụng quặn lên. Một cảm giác nóng rực lâng lâng và thú vị, một cơn rung mình dữ dội thường đến với cô mỗi khi phát hiện ra manh mối đầu tiên cho cuộc điều tra. Mà KHÔNG CÒN là cảnh sát nữa đâu, giọng nói bên trong cô nhắc lại.

Nhưng cô chọn cách lờ nó đi rồi bước ra vỉa hè vài phút để hút một điếu thuốc, tự hài lòng với phát hiện vừa xong.

San Francisco

- Con chào bố.
- Chào con trai, Jonathan nói rồi nhắc bóng Charly lên mà hôn trước khi đặt cậu bé xuống một trong những chiếc ghế đẩu trong bếp.
- Cậu nhóc dụi mắt rồi vục đầu vào bát sô cô la nóng. Jonathan phết bơ, phủ thêm một chút mật ong keo lên lát bánh mì rồi đưa cho con trai. Charly cảm ơn bố rồi hỏi liệu cậu có thể xem phim hoạt hình trên ti vi được không. Sáng hôm đó, Jonathan có lý do thỏa đáng để miễn cho cậu bài thuyết giáo chống lại truyền hình như mọi khi.
- Dĩ nhiên rồi, con yêu, anh đáp rồi tự tay dùng điều khiển bật ti vi.

Charly sán lại gần ti vi. Jonathan tranh thủ lúc con trai đang mải mê xem Bob Bọt Biển để ngồi vào trước màn hình máy tính và tiếp tục nghiên cứu “hồ sơ Dixon”.

Trong số các tài liệu anh chưa xem tới có một file video nén, anh đeo tai nghe vào rồi bật file đó lên. Hình ảnh không được rõ nét cho lắm. Rõ ràng là đoạn phim được quay bằng điện thoại hoặc máy kĩ thuật số hồi giữa những năm 2000. Tuy thế âm thanh vẫn nghe rõ.

Ở tiền cảnh, người ta nhìn thấy Madeline, hai mắt nhắm nghiền. Cô nằm trên giường bệnh, dường như vẫn đang hôn mê hoặc ít nhất là đang ngủ say. Rồi người đàn ông cầm “camera” đặt nó lên bàn đầu giường và tự quay chính mình. Đó là một người đàn ông tóc nâu, răn rỏi, khuôn mặt vuông vức, ánh mắt u ám và mỗi một.

- Lần này em sẽ tai qua nạn khỏi, Maddie ạ..., hắn bắt đầu nói bằng giọng đều đều không ngữ điệu.

Jonathan hiểu ngay người đàn ông đó chính là Danny Doyle...

Paris

Chiếc Porsche Panamera dừng lại trước nhà hàng lúc hơn mười một rưỡi trưa. George LaTulip xuống khỏi xe rồi đưa chìa khóa cho người đánh xe vào chỗ đỗ.

Ngồi sau ô cửa kính của quán cà phê, Madeline nheo mắt để nhìn cho kỹ đối tượng. Hắn đã già hơn đôi chút so với trong ảnh nhưng bề ngoài vẫn rất phong độ: dáng điệu chải chuốt, thân hình như vận động viên điền kinh. Dĩ nhiên là tóc hai bên thái dương đã chớm bạc nhưng chưa đủ để xếp hắn vào hàng “đẹp lão”.

Cô quyết định nhả nha tìm hiểu và quan sát hắn. Dựa vào thời điểm hắn xuất hiện tại nhà hàng khá muộn, rõ ràng là George chuyên tâm vào quan hệ công chúng hơn là việc đứng bếp. Vậy nên cô tin chắc rằng hắn sẽ không nấn ná ở đó quá lâu một khi lượt phục vụ ăn trưa kết thúc.

Càng gần đến giờ trưa thì Đại bàng con – quán cà phê nhỏ nơi cô đang ẩn náu – càng đông đúc. Bà chủ quán hỏi liệu cô có muốn nếm món ăn nào đó không, cô nhận lời vì không muốn mất vị trí quan sát của mình. Cô gọi món chính của ngày hôm đó. Thực đơn không giống như nhà hàng bên kia đường nhưng cô đói đến mức chỉ bằng vài miếng đã kết thúc món “xúc xích Toulouse trộn húng và hành trắng nước hàng”.

Vậy đó, cô đã quay trở lại với lĩnh vực chuyên môn xưa kia: Những nơi ẩn nấp, những buổi theo dõi đối tượng tình nghi, những điều phán đoán, những bữa ăn vội vàng... Vậy mà cô từng tin chắc rằng mình đã gạt bỏ được toàn bộ những chuyện đó, nhưng những phản xạ xưa cũ nhanh chóng quay trở lại. Cô đang tìm cách chứng minh điều gì? Chứng minh rằng cô vẫn chưa đánh mất sự tinh nhanh nhạy bén ư? Rằng cô vẫn còn khả năng tháo gỡ những nút thắt của một bí mật ư?

Chuyện này khiến cô háo hức bao nhiêu thì cũng khiến cô khiếp sợ bấy nhiêu. Hơn hai năm nay, cô tìm mọi cách xóa sạch quá khứ của mình, và hôm nay cô e rằng nó đã trỗi dậy một cách tàn nhẫn, như một con quỷ sống khỗn chốn giam cầm. Cô như một con nghiện ma túy hay nghiện rượu: không bao giờ cai được hẳn, có thể tái nghiện bất cứ lúc nào trước cảm dỗ dù nhỏ nhất.

Khi nhớ về quá khứ, mắt cô lại ngân ngấn nước. Giữ cho mình tránh xa khỏi nỗi muộn phiền. Nhất là không được nhớ tới Alice. Cuộc điều tra cuối cùng đã đẩy cô xuống đáy vực. Cô đã tỉnh dậy trong bệnh viện sau hai ngày hôn mê vì tự tử hụt. Khi mở mắt cô đã thấy tay mình cầm chiếc điện thoại. Vẫn đang trong trạng thái ngầy dại dở dẩn, cô nhìn màn hình điện thoại mà không hiểu gì hết. Trên bàn đầu giường có một bì thư đặt gần bó hoa violet giản dị, cô mở ra và thấy bên trong là một tấm danh thiếp:

“Chúng ta luôn có quyền chọn lựa”

Em nhớ bảo trọng

Daniel

Cô quay lại với điện thoại của mình và nhận thấy ai đó đã dùng nó để quay phim. Khi cô mở file hình ảnh đó ra thì thấy gương mặt Danny hiện lên trên màn hình. Cô chưa bao giờ nhìn thấy hắn một mỗi như thế và cũng “người” đến thế:

- Lần này em sẽ tai qua nạn khỏi, Maddie ạ..., hắn bắt đầu nói bằng giọng đều đều không ngữ điệu.

Lần này em sẽ tai qua nạn khỏi, Maddie ạ, nhưng không phải lần nào cũng được như vậy đâu. Anh biết cảnh sát mà: họ không khác với những gã như anh là mấy. Anh biết phần lớn rồi cuối cùng cũng sẽ đi chung trên một con đường khiến người ta vỡ mộng: con đường dẫn vào bóng tối, bạo lực, nỗi đau khổ, những nỗi ám ảnh, cái chết...

Anh biết em luôn ngủ mà không rời khẩu súng. Anh biết em bị nỗi sợ hãi ám ảnh. Anh biết hàng đêm em ngủ không yên giấc, giấc mơ của em đầy những bóng ma, xác chết và quỷ dữ. Anh biết quyết tâm của em, nhưng cũng biết cả mảng tối ấy trong em. Phần đó đã hiện hữu từ khi em còn là một cô bé và công việc của em chỉ khiến nó phình to thêm. Nhưng nó cũng đã biến em thành một cái xác biết đi còn sống mà như đã chết. Em đã đánh mất sự trong sáng, vẻ tươi tắn và ánh sáng của mình. Từ nay về sau, ánh sáng duy nhất thấp lên trong em là tia sáng le lói của cuộc vây đồn. Thực chất, em không khác người mẹ nghiện ma túy của cô bé kia là mấy. Em đã trở thành một con kèn kèn, một con nghiện cần thỏa mãn định mức săn đuổi và bắt bớ mới có thể cảm thấy phấn khích. Đó là liều thuốc của em. Em tự chích những thứ đó vào người và em sẽ chết vì chúng...

Danny dừng lại châm một điếu thuốc như thể để tìm từ ngữ. Họ đang ở trong bệnh viện nơi hút thuốc dĩ nhiên là hành động bị cấm ngặt, nhưng luật lệ đó, nếu có giá trị thì chỉ đối với cộng đồng con người chứ không liên quan đến một kẻ như Doyle.

- Em khao khát sự thật, hần tiếp, nhưng công cuộc tìm kiếm cái tuyệt đối đó đang khiến em hao mòn và sẽ không bao giờ dừng lại. Sau Alice sẽ có những xác chết khác, những cuộc điều tra khác, những tội phạm khác cần bắt giữ... Và mỗi lần như thế, em sẽ cảm thấy phiền muộn hơn, cô độc hơn và chông chênh hơn. Em muốn vây đồn cái ác, nhưng cái ác chẳng có gì để làm với em hết. Nó sẽ phá hủy em và để lại em một mình đơn độc, có thể thôi. Rốt cuộc thì các ác luôn thắng, tin anh đi...

Em đang đi bên rìa cuộc đời mình, Maddie. Em cần phải thoát khỏi cái vòng xoáy tròn ốc này trước khi ngã nhào xuống một vực thẳm nơi không lối nào thoát ra được nữa.

Anh không muốn em sống cuộc sống này. Anh không muốn em để mặc mình bị nghiền nát.

Hãy chuẩn khỏi khu phố này, Maddie ạ. Hãy chuẩn khỏi thành phố khốn kiếp này. Hãy biến những giấc mơ của em thành hiện thực. Tới Paris đi. Mở tiệm hoa mà em đã nhắc tới bao lâu nay! Đừng để nó chỉ là ảo tưởng. Em thậm chí đã tìm ra cho nó một cái tên, anh còn nhớ... Là gì nhỉ? Tên một bài hát Pháp xưa cũ, anh nghĩ thế: Khu vườn kì diệu...

Câu nói ngừng giữa chừng. Danny cởi cúc áo sơ mi rồi bòn chòn rít vài hơi thuốc, mắt rời khỏi ống kính máy quay. Hần dụi mắt, thở dài, tìm điều gì đó để nói thêm, tay đưa lại gần điện thoại định tắt camera đi rồi lại đổi ý. Trông hần như thể đang rất tuyệt vọng. Một dòng nước mắt mệt mỏi bất ngờ trào dâng trong mắt hần rồi chảy tràn xuống má. Hần quệt nước mắt bằng một cử chỉ vụng về, gần như con trẻ. Hần là trong đời mình Danny không khóc nhiều. Cuối cùng, hần chỉ thì thầm:

- Anh yêu em.

Rồi hình ảnh giật lên trước khi mờ dần.

Và theo bản năng Madeline hiểu rằng Danny đã chết.

Nằm trên giường bệnh, cô nhìn bó violet rồi nhìn tấm danh thiếp lần nữa. Khi lật mặt sau, cô thấy một dãy số liên tiếp. Một số điện thoại mà cô bấm gọi ngay sau đó. Đó là số của một ngân hàng ở Thụy Sĩ. Cô xướng tên và người ta thông báo rằng một tài khoản đã được mở dưới tên cô, số dư của tài khoản hiện giờ là 300.000 euro.

San Francisco

Hình ảnh giật lên trước khi mờ dần.

Mất vài giây, Jonathan ngồi sững sờ trước màn hình, dù không muốn nhưng anh vẫn cảm thấy có phần khâm phục kẻ gian ác này.

Gã Danny Doyle này... Cái gã kỳ quặc này...

Hai năm rưỡi qua hần đã thành ra thế nào?

Ở cái thời đại đáng sợ mà chúng ta đang sống, phần lớn các câu hỏi không chống chọi với Internet được lâu, và thêm lần này nữa, Google đem lại cho anh câu trả lời gần như tức thì.

Khám phá rừng rợn tại cửa ô Manchester

Bài báo đăng ngày 10 tháng Bảy 2009. Một hoặc hai ngày sau khi đoạn phim được ghi lại. Danny không hề bị, hẳn biết mình đang gặp nguy hiểm chết người. Nhà báo giải thích rằng xác của bố già đạo tặc Danny “Dub” Doyle được tìm thấy trong tình trạng chân bị cắt cụt, răng bị nhổ sạch bằng kim. Băng cướp Ukraina đã tung đòn trả thù dã man...

Khám phá mới này làm anh lạnh sống lưng. Jonathan trở lại màn hình chính. Chỉ còn một tài liệu cuối cùng chưa mở. Một file đuôi JPG: một bức ảnh. Anh di con trỏ trên màn hình máy tính, nhấp vào hình ảnh, và máu anh như đông lại.

Paris

Đại lộ Victor-Hugo

George LaTulip rời khỏi nhà hàng sau 14 giờ một chút. Ngay lập tức, Madeline leo lên mô tô rồi bám sát mục tiêu để không mất dấu hân. Cô theo hân đến tận phố Clément-Marot thuộc trung tâm khu Tam giác vàng. Chiếc Porsche đỗ vài giây trước một hãng bắt động sản hạng sang. Người phụ nữ trẻ ngồi vào xe của George LaTulip và ôm hôn hân thắm thiết. Rõ ràng cô là một cộng tác viên của hãng. Cao ráo, tóc vàng, trẻ trung, váy ngắn và nét quyến rũ đặc trưng của dân Slavơ. Gọi cảm, nhưng đủ thanh lịch để bán những căn hộ giá ba bốn triệu euro cho những khách hàng sang trọng. Chiếc xe rời quận VIII sang bờ tả sông Seine rồi tới bãi đỗ xe của trường Y. Tay trong tay, cặp đôi dạo bwowsc dọc phố Saint-Sulpice, rẽ sang phố Bonoparte trước khi bước qua cổng vào một tòa nhà nằm trên phố Abbaye.

Madeline kiên nhẫn chờ khoảng hai mươi phút trước khi đến lượt một bà lớn tuổi về tới nơi. Cô vội theo chân bà ta vào bên trong để kiểm tra hòm thư của cư dân sống trong tòa nhà. Một trong số đó mang tên LaTulip. Rõ ràng là George đang sống đời vương giả: xe đẹp, bồ trẻ, căn hộ ở Saint-Germain-des-Prés. Không hề tệ đối với một người trước đây từng bán bánh mì kẹp xúc xích.

Khoảng lặng yêu đương của cặp tình nhân không kéo dài: khoảng mười lăm phút sau đã thấy họ sánh đôi bước ra phố. Họ rảo bước tới bãi đỗ xe, rồi George đưa cô bồ về lại nơi làm việc. Không nhận ra mình đang bị theo dõi, hân về khu phố Ternes theo lối đại lộ Wagram, rẽ sang phố Néva rồi tiến qua cánh cổng oai nghiêm của một dinh thự màu trắng lợt.

Madeline lao thẳng mô tô lên vỉa hè rồi phanh khựng lại trước tấm biển mạ vàng có khắc chữ cái hiện đại cho biết tên của tòa nhà: Quỹ DeLillo.

Cô “cảnh sát” đỗ xe cách khán phòng Pleyel không xa rồi quay trở lại. Trận tuyết rơi hồi sáng đã nhường chỗ cho mặt trời nhưng cái lạnh vẫn cắt da cắt thịt khiến miệng của cô gái người Anh phả ra từng làn khói.

Cô đang ở trong khu phố sầm uất; những quán hàng ăn uống không thiếu: Marison du Chocolat, trà quán Mariage Frères... Không muốn rời mắt khỏi lối vào tòa nhà nhưng vẫn thềm sưởi ấm, Madeline ngồi vào một bàn nơi trà quán nổi tiếng nhất Paris.

Bao quanh quây là các tầng giá gỗ sồi nguyên khối bày hàng chục hộp sắt đựng các loại trà khô quý giá bậc nhất. Không gian quán phảng phất mùi hương trầm và mùi hoa nhài. Danh mục các loại trà phong phú vô kể. Madeline chọn lựa có phần hù dọa khi để mặc mình bị dẫn dắt bởi chất thơ của những cái tên và yêu cầu một tách trà “Sương mù Himalaya” kèm một bánh xốp bơ.

Như một phản xạ, cô lấy laptop ra, kết nối wifi để truy cập Internet.

Công cuộc tìm kiếm với từ khóa Quỹ DeLillo cho cô biết rằng Francescank DeLillo, bố của Francesca, đã sáng lập tổ chức này chỉ vài năm trước khi qua đời. Hoạt động của quỹ thiên về cấp học bổng hỗ trợ để các học sinh xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn có thể tiếp tục học lên cao. Hiệp hội này – một trong những hiệp hội hào phóng nhất trên thế giới – đặt trụ sở tại New York, nhưng có chi nhánh tại Paris mà người nắm quyền điều hành chính là... George LaTulip.

Madeline trầm ngâm nhấp một ngụm trà được vị quả phi và nho xạ. Gọng kim đang siết chặt quanh LaTulip bởi mọi hướng điều tra đều quy về hân. Nhờ phép màu nào mà người đàn ông vốn có xuất phát điểm là số không tròn trĩnh ấy lại có thể được cả Francesca lẫn tập đoàn đã “tổng cổ” Jonathan cùng trải thảm đỏ đón chào?

Mỗi khám phá mới lại đẩy cơn phấn khích của cô tăng lên một nấc. Cuộc điều tra này khiến cô thích thú. Ngay lúc này, cô không còn nghĩ tới những bó hoa, những đồ trang trí hay đến tiệm hoa nữa. Cô chỉ còn nghĩ tới việc khám phá bí mật của George LaTulip, cô chắc chắn đó cũng là bí mật cuộc chia tay giữa Francesca và Jonathan.

Hai tiếng rưỡi sau

Trời đã tối khi George rời khỏi tòa nhà của Quỹ DeLillo. Trong khoảng thời gian chờ đợi, Madeline đã kịp thưởng thức nhiều loại trà khác nhau. Cô vội vàng thanh toán một hóa đơn khá nặng đô rồi tới chỗ dựng mô tô đúng lúc chiếc Porsche phóng hết tốc lực ra đại lộ Courcelles.

Khỉ thật!

Cô cười lên chiếc Triumph rồi vít ga nhưng tới được quảng trường Ternes thì mất dấu chiếc Panamera.

Đừng hoảng.

Xét theo logic của George hẳn phải quay về nhà hàng để lo phục vụ bữa tối chứ nhỉ.

Trúng phóc! Cô lại gặp chiếc ô tô hòm của hắn ở đoạn quảng trường Ngôi sao. Một lần nữa, cô cảm thấy thoáng rùng mình vì phấn khích. Càng lúc cô càng nhập tâm vào trò chơi “điều tra” này. Cô PHẢI khai ra bí mật của George, PHẢI lục soát căn hộ của hắn, PHẢI hỏi cung hắn để buộc hắn thú tội, PHẢI...

STOP! Mày đâu còn là cảnh sát nữa! Giọng nói trong đầu cô thét bảo.

Đúng vậy, tiến hành một cuộc điều tra khó hơn nhiều khi không có thể nghiệp vụ. Không thể triệu tập hắn tới đồn cảnh sát hay xin lệnh khám xét nơi ở của hắn. Nhưng thiếu đi uy lực đó thì cô vẫn có thể sử dụng mẹo vặt để tìm ra cách tiếp cận với hắn để chiếm được lòng tin của hắn.

Cách nào nhỉ?

Mặt bạt gió, Madeline bám theo chiếc ô tô tới đại lộ Victor-Hugo rồi dừng lại cùng nó trước đèn đỏ. Cà phê Fanfan chỉ còn cách chừng hai mươi mét nữa.

Tìm ra kế gì đó. Ngay bây giờ.

Khi đèn tín hiệu chuyển sang xanh, cô tăng tốc để tiến lên ngang tầm chiếc Panamera.

Dù sao thì mày cũng sẽ không liều đến mức tự làm mình gãy xương đấy chứ!

Nhưng một sức mạnh đã đẩy cô về phía trước.

Đừng phá hoại chiếc mô tô đẹp đẽ của mày chứ!

Trong khi chiếc Porsche đi chậm lại, Madeline cắt ngang đường đi của nó, thành linh phanh gấp để khóa cứng bánh sau chiếc mô tô. Thanh chắn sốc dừng mạnh vào chiếc mô tô đúng lúc nó đổ nghiêng. Madeline văng ra khỏi chiếc Triumph đang trượt đi trên mặt đường rải nhựa và chỉ kết thúc hành trình trượt dài đó khi va vào một cột đèn đường. Người phụ nữ trẻ lăn trên mặt đường. Đầu cô động xuống đất nhưng được bảo vệ nhờ chiếc mũ bảo hiểm che kín đầu và chấn động nhẹ đi nhờ lúc xảy ra va chạm cả hai phương tiện đều đang chạy chậm.

Bốn bánh chiếc Panamera nghiêng ken két, để lại trên mặt đường một vệt lốp rồi dừng khựng lại. George hốt hoảng rời khỏi con quái vật bằng thép của mình để chạy vội tới chỗ Madeline.

- Tôi... tôi xin lỗi! Cô đã cắt ngang đường tôi!

Madeline ghi nhận mức độ thiệt hại: Áo khoác của cô bị sờn, quần jean bị rách, hai bàn tay và cẳng tay trầy xước. Nhưng ngoài những thứ đó ra không có gì nghiêm trọng hết.

- Tôi sẽ gọi cứu thương. George vừa nói vừa mở điện thoại di động.

- Tôi nghĩ không cần đâu, cô đảm bảo rồi nhấc mũ bảo hiểm ra khỏi đầu.

Cô lua tay cho tóc hơi rối lên rồi tặng cho hắn nụ cười đẹp nhất của mình.

Một tia ham muốn lóe lên trong mắt George - ánh nhìn sáng quắc của một gã thợ săn.

Nắm lấy bàn tay hần vừa chìa ra để giúp cô đứng dậy, Madeline hiểu rằng cô vừa bước được một chân qua cánh cửa.

Đó là bước thứ nhất: thâm nhập hàng ngũ địch.

San Francisco

Jonathan nhấp chuột vào file cuối cùng. Bức ảnh mở ra ở chế độ toàn màn hình. Đó là bản sao tấm áp phích khổ nhỏ từng được niêm yết hàng nghìn bản trên khắp Vương quốc Anh để loan tin về vụ mất tích của Alice Dixon. Chính giữa trang áp phích là bức ảnh của một bé gái khoảng mười lăm tuổi, tóc vàng khô cứng, nụ cười chua xốt và gương mặt hết sức xanh xao lấm tấm tàn nhang. Người ta chọn bức này bởi trong ảnh cô bé mặc đúng chiếc áo nỉ đã mặc hôm mất tích: một chiếc áo nỉ chui cổ lót bông có mũ màu hồng pha xám hiệu Abercrombie & Fitch. Một chiếc áo nỉ quá rộng so với khổ người được cô bé tạo nét khác biệt bằng cách khâu thêm một phù hiệu của đội bóng Manchester United.

Trong số các tài liệu khác của “hồ sơ Dixon”, Jonathan hầu như chỉ tập trung vào các ghi chép cá nhân của Madeline và các tài liệu chính thức của cuộc điều tra. Đây là bức chân dung đầu tiên của Alice mà anh thực sự bỏ thời gian quan sát.

Ngay khi bức ảnh xuất hiện trên màn hình, tim anh đã giật thót trong lồng ngực. Một cơn khó thở xâm chiếm anh. Rồi ánh mắt anh gặp phải ánh nhìn của Alice, lòng anh như thất lại.

Anh biết cô bé này.

Anh từng gặp cô bé.

Anh từng nói chuyện với cô bé.

Sững sốt và lo sợ, anh vội vã đóng máy tính lại. Tim anh đập dồn, tay anh run run. Anh hít thở sâu để trấn tĩnh lại nhưng không ăn thua.

Ký ức về cuộc gặp gỡ đã để lại trong tâm trí anh một vết sẹo không phai nhạt lại sống dậy mãnh liệt. Anh thử gạt nó đi, nhưng cơ thể anh lại run rét từng cơn như thể đang tan rã dưới tác động của nỗi sợ.

Anh cần phải biết rõ ràng từ đầu chí cuối.

18. Chương 18: Thuốc Ngủ

“Trong mọi điều tổn hại thì thương tâm nhất chính là những tổn hại mà người ta tự buộc mình phải chịu.”

SOPHOCLE

San Francisco

Thứ Hai 19 tháng Mười hai

22h30

Jonathan xuống trạm xe cáp cách nhà thờ Grace hai khối nhà. Thành phố chìm trong một thứ sắc trắng mờ đục bóp nghẹt mọi âm thanh và phủ lên những con phố tấm màn bí ẩn. Rồi phố Powell, anh cuộc bộ thêm chừng trăm mét trước khi tới bệnh viện Lenox.

- Tôi có hẹn với bác sĩ Moracles, anh thông báo với quây lễ tân.

Vì được yêu cầu chờ trong đại sảnh, anh thả phịch người xuống chiếc trường kỷ trong phòng chờ rồi rút từ trong túi ra tờ giấy in ảnh chân dung Alice.

Gương mặt cô bé ám ảnh anh suốt cả ngày trời. Anh đã tìm mọi cách gạt đi ký ức về cô bé, ra sức tự nhủ rằng mình đã nhận nhầm người, nhưng chỉ phí công vô ích. Khi anh gặp Alice Dixon, tóc cô bé màu nâu

và cô bé khẳng định mình tên là Alice Kowalski, nhưng cô bé mặc đúng chiếc áo chui đầu màu hồng đỏ và ánh mắt cũng mang cùng vết thương đó.

- Chào anh, Jonathan.

- Chào em, Ana-Lucia, anh đáp, ngược mắt nhìn người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp với nước da nâu và mái tóc đen huyền.

Từ bác sĩ Moracles toát ra vẻ thanh lịch và giản dị. Vóc dáng nhỏ nhắn, cô mặc chiếc áo blouse trắng mở cúc để lộ áo sơ mi bên trong theo kiểu áo vest ôm sát thân, kín đáo tôn lên đường nét ưa nhìn của cô.

- Anh lên phòng làm việc của em chứ?

Anh quả quyết bước theo cô vào thang máy.

- Đã lâu rồi nhỉ, cô nhận xét rồi ấn nút để thang máy lên tầng bảy.

- Hơn một năm rồi, Jonathan thừa nhận.

Buồng thang máy đi lên trong tĩnh lặng. Anh đã gặp Ana-Lucia Moracles ngay trong những tháng đầu tiên sống tại San Francisco. Một thời kỳ khó khăn của đời anh. Elliott Cooper, một bác sĩ phẫu thuật trong bệnh viện, khách hàng quen thuộc của nhà hàng do anh làm chủ cuối cùng đã trở thành bạn anh và giới thiệu anh đến khám chỗ nữ bác sĩ tâm lý này. “Tuy không thể tự giải quyết mớ bòng bong trong cuộc sống riêng, nhưng Ana-Lucia biết cách giúp đỡ người khác, ngay cả khi cô ấy hơi quá xinh đẹp để hành nghề bác sĩ tâm lý”, ông bác sĩ già vẫn cảnh cáo anh như thế.

Jonathan đã tới điều trị vài buổi, thổ lộ tâm tình, rồi anh đến chỉ để lấy thuốc an thần, rồi anh không đến nữa. Phân tích tâm lý không phải thứ dành cho anh, dù thế nào anh cũng chưa sẵn sàng.

Một tối, vài tuần sau buổi khám cuối cùng, anh tình cờ gặp Ana-Lucia tại một quán bar khu North Beach. Nơi này giống một quán rượu dành cho dân chơi mô tô hơn là một quán cà phê thời thượng. Trên sân khấu là tay ghi ta solo đang cover một ca khúc cũ của Led Zep’, một chân nệm trống caJonathan, chân kia điều khiển bảng thu âm thanh mẫu. Jonathan vẫn chưa quên được vợ cũ; còn Ana-Lucia vừa bị bạn trai – một kẻ chơi chứng khoán thích sở hữu và ích kỷ sống ở đầu bên kia nước Mỹ – bỏ rơi, nhưng nữ bác sĩ đã trót mê hấn như điều đó. Họ uống bia, tán tỉnh nhau đôi chút và đều cảm thấy sẵn sàng làm chuyện ngu ngốc. Mỗi người chúng ta ai cũng có phút yếu lòng...

- Anh có vẻ không được khỏe cho lắm, cô lên tiếng phá vỡ im lặng.

- Anh từng biết đến những ngày khá khẩm hơn, anh thừa nhận. Thực ra, anh có chuyện này muốn nhờ em.

Cửa thang máy mở ra một hành lang dài dẫn tới phòng làm việc của Ana-Lucia, căn phòng nhỏ với ánh sáng dịu mắt trông ra phố Hyde.

- Em nghe anh nói đây.

- Nếu anh nhớ không nhầm thì mỗi lần anh tới khám, em đều ghi âm lại cuộc trò chuyện giữa chúng ta, phải vậy không?

- Vâng, nhưng số buổi khám chỉ đếm trên đầu ngón tay, cô vừa nhớ lại vừa gõ họ tên Jonathan trên bàn phím.

Tìm ra hồ sơ bệnh án của anh rồi, cô nói rõ thêm:

- Em có ba bản ghi âm đây.

- Em cho anh lấy các file đó được không?

- Dĩ nhiên, em sẽ gửi cho anh qua mail ngay bây giờ. Đó là một phần của việc điều trị mà. Anh có cần thêm thứ gì khác không?

- Cảm ơn em, vậy là ổn rồi, anh nói chắc rồi đứng dậy.

- Vậy được rồi, em không nài thêm nữa.

Đến lượt cô cũng đứng dậy, cởi chiếc áo blouse ra treo lên mắc.

- Em hết giờ làm rồi, để em đưa anh về nhé? Cô đề nghị rồi khoác thêm chiếc áo khoác da màu hạt dẻ, nó khiến cô giống một siêu mẫu hơn là một bác sĩ.

- Được vậy thì tốt quá.

Anh theo cô xuống bãi đỗ xe dưới tầng hầm, cô bước tới một chiếc Audi Spyder mới toanh.

- Em khám bệnh bao nhiêu buổi một tuần mới đủ sức tậu cho mình một chiếc xe như thế này?

- Xe này không phải của em, cô tránh khéo rồi khởi động xe.

- Anh hiểu rồi, chàng trai chứng khoán của em đã trở lại.

- Còn vợ anh thì không ư?

Jonathan nhún vai vì thấy câu hỏi thật phi lý.

Chiếc mũ trần lao nhanh trên phố Bush rồi rẽ sang Leavenworth. Ana-Lucia thích sống mạo hiểm. Cô tranh thủ tuyến đường vừa dài vừa thẳng của phố California để tăng tốc đột ngột.

- Em chơi trò gì vậy?

- Em xin lỗi, cô nói rồi giảm tốc độ.

Về trầm ngâm, cô cho xe chạy chậm ngược lên đại lộ Grant rồi Lombard trong thinh lặng. Một lúc sau, cô đánh liều nhận xét:

- Anh cũng giống như tất cả mọi người, Jonathan ạ, lạc lối trong những vùng tối của riêng mình. Anh sẽ chỉ thực sự khá hơn khi tự trút bỏ được gánh nặng của những bóng ma trong tâm trí mình.

- Những bóng ma thì đâu có nặng, anh đùa.

- Nhưng những thứ xiềng xích chúng kéo theo thì nặng đến hàng tấn, cô bật lại.

Anh ngẫm nghĩ về lời đáp này suốt quãng đường còn lại, rồi cô thả anh xuống đỉnh đồi Telegraph.

- Còn em, em ổn hơn rồi chứ? Anh hỏi khi mở cửa chiếc Spyder.

- Không, cô thú nhận, nhưng đó lại là chuyện khác.

- Được rồi, vậy anh không nài thêm nữa.

Cô khẽ nở một nụ cười rồi phóng như bay về phía thành phố đang sáng đèn.

Nhẹ nhôm khi về đến nhà, Jonathan đẩy cửa bước vào. Marcus đã ngủ trên trường kỷ trước màn hình ti vi đang chiếu một tập Star Trek cũ rích. Anh tắt ti vi rồi ghé qua phòng con trai để kiểm tra xem mọi việc có ổn không. Charly đang say ngủ. Cậu nhóc ngủ gục trên chiếc máy tính bảng giữa lúc trợ giúp lũ Angry Birds chiến đấu chống lại đàn lợn xanh.

Hơi tức giận, Jonathan tắt máy tính bảng. Hồi tầm tuổi này, anh thường ngủ gục trên một trang sách đọc dở chứ không phải trước màn hình máy tính! Anh hồi tưởng lại cái thời đã xa khi anh miệt mài đọc Tintin, Ba chàng lính ngự lâm, Marcel Pagnol, Jules Verne, rồi sau này là Stephen King và John Irving. Toàn bộ những thứ đó có vẻ như thật xa vời. Giờ đây truyền hình, video game, máy tính, điện thoại di động, các loại màn hình và các loại mạng xâm chiếm cuộc sống của chúng ta ngay từ khi còn tằm bé. Để biến mọi thứ thành tệ hại hơn.

Mình đã trở thành lão già xuẩn ngốc rồi chẳng? Anh tự vấn trước khi chính mình cũng không cưỡng nổi sức hấp dẫn của chiếc máy tính và ngồi trước laptop để check mail của Ana-Lucia.

Đúng là có ba file định dạng mp3 ứng với ba buổi trị liệu anh đã tham gia cùng nữ bác sĩ. Anh biết chính xác thứ mình đang tìm kiếm. Đoạn băng ghi âm anh muốn nghe lại là đoạn mở đầu buổi trị liệu thứ hai.

Anh đeo tai nghe, tắt điện rồi ngồi trên trường kỷ nghe đoạn băng ghi âm.

Những phút đầu tiên, người ta nghe thấy chủ yếu là giọng Ana-Lucia, có tác dụng trấn an lạ thường, cố gắng đưa bệnh nhân của mình vào trạng thái thư giãn hoàn toàn hơi giống với một giấc ngủ thôi miên nhẹ.

Rồi cô đi vào điểm mấu chốt của vấn đề:

“Tuần trước, anh đã kể cho tôi nghe tuần lễ tệ hại nhất trong đời anh: chỉ trong vài ngày anh đã cùng lúc mất đi người vợ và công việc. Cũng trong tuần đó anh biết tin cha mình qua đời, người cha mà anh đã không trò chuyện suốt mười lăm năm nay. Anh nói mình phải đắn đo rất lâu trước khi quyết định tới dự lễ tang. Rồi cuối cùng anh đã đáp máy bay tới Paris, có đúng như vậy không?”

Sau một lúc im lặng, Jonathan bắt đầu thú thật. Vào thời hoàng kim truyền thông của anh, anh đã quen với các trường quay của đài truyền hình và nhả mặt với các cuộc phỏng vấn. Nhưng đã hai năm rồi Jonathan không còn “tự nghe mình nói” nữa nên anh thấy hơi kỳ cục khi nhận ra cách nói cũng như cách phát âm của mình thời đó chất chứa cảm xúc và đau đớn đến mức nào:

“Tôi đã tới Paris vào cuối giờ chiều ngày 31 tháng Mười hai. Năm đó, tiết trời mùa đông trên toàn nước Pháp lạnh căm. Tuyết đã rơi từ tuần trước và ở một vài nơi, thủ đô nước Pháp trông chẳng khác nào một khu trượt tuyết...”

19. Chương 19: Cắt Ngang Đường Bạn Đi

“Thành công không phải lúc nào cũng là một dấu hiệu cho thấy sự phát triển, thậm chí nó thường là lợi ích thứ phát của một nỗi đau sâu kín.”

Boris CYRULNIK

“Tôi đã tới Paris vào cuối giờ chiều ngày 31 tháng Mười hai. Năm đó, tiết trời mùa đông trên toàn nước Pháp lạnh căm. Tuyết đã rơi từ tuần trước và ở một vài nơi, thủ đô nước Pháp trông chẳng khác nào một khu trượt tuyết...”

Paris

Hai năm trước

31 tháng Mười hai 2009

Tôi thuê xe ngay tại sân bay, một chiếc ô tô hòm tiện nghi của Đức được cho là vận hành tốt để đảm bảo hành trình suôn sẻ. Lẽ ra tôi có thể đáp một chuyến bay thẳng tới Toulouse nhưng vì vướng mấy ngày lễ nên lễ an táng của cha tôi bị hoãn lại tới mừng 2 tháng Một, và ý nghĩ sẽ trải qua đêm giao thừa tang tóc cùng chị gái và anh rể khiến tôi nhả mặt.

Thế nên tôi quyết định lái xe tới Auch rồi tới ngày hôm sau mới khởi hành. Tôi vẫn còn hai mươi tư giờ trước mắt. Ba ngày nay tôi chưa chợp mắt nên định sẽ nhắm chìm cơn mất ngủ này trong một đêm thật dài. Bấy giờ tôi đang mơ đến một bộ sưu tập các loại thuốc ngủ có thể hạ gục cả một trung đoàn, nhưng tôi không mang đơn thuốc theo người và cũng không dễ tìm ra một vị bác sĩ vào giờ này. Trước hết tôi phải tìm được một khách sạn đã, bởi lẽ khách sạn nằm ở quận VI nơi tôi thường ghé đã không còn phòng trống.

- Chúng tôi đã kín phòng, tay nhân viên lễ tân sáng giọng thông báo với tôi.

Thông thường, ngay cả khi tôi bất chợt ghé qua không thông báo trước thì quản lý khách sạn vẫn xoay sở để tiếp đón tôi hết sức trọng thị bởi lẽ tôi là Jonathan Lempereur, bởi lẽ việc tôi chọn nghỉ chân trong khách sạn của họ là niềm vinh dự đối với họ, bởi lẽ họ từng treo bức ảnh tôi ký tặng trong phòng khách nhỏ của khách sạn, cùng ảnh của những nhân vật quan trọng khác từng lưu lại nơi đây. Nhưng tin tức lan nhanh và các nhân viên hẳn đã biết về sự “thất sủng” của tôi, bởi không ai cố gắng động chân động tay giúp đỡ tôi. Tôi có quen một vài đồng nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn và nhà hàng cao cấp, nhưng sự đau đớn nơi tôi cũng có giới hạn và tôi đã quyết định dứt khoát không gởi cảnh tán gia bại sản của mình thành quà tặng họ. Sau vài cuộc điện thoại, cuối cùng tôi cũng tìm ra phòng nghỉ qua đêm trong một khách

sạn khiêm nhường tại quảng trường Château-Rouge, góc đại lộ Barbès giao với phố Poulet. Phòng của tôi quả là “khiêm nhường”, thậm chí còn tuềnh toàng. Nhất là lạnh ngang Bắc Cực. Tôi đã thử tăng mức sưởi lên nhưng tình hình vẫn không khá hơn là mấy. Bây giờ là 17 giờ; trời đã sâm sẩm tối. Tôi đang ngồi trên giường, hai tay ôm lấy đầu. Tôi nhớ con trai, nhớ vợ, nhớ cuộc đời mình. Chỉ trong một tuần tôi đã mất tất cả. Vài ngày trước tôi vẫn sống cùng gia đình trong một căn hộ rộng thênh thang tại khu TriBeCa, tôi điều hành một đế chế, tôi có thẻ tín dụng Black Card và nhận chục lời mời phỏng vấn mỗi tuần... Tối nay, tôi bỗng muốn khóc và chuẩn bị đón năm mới trong không khí cô quạnh của một phòng khách sạn tồi tàn.

You'll never walk alone...

Một sự thật hiển nhiên thấm thê bỗng đổ ụp xuống tôi. Tôi rời phòng khách sạn để ngồi lên chiếc xe thuê. Tôi nhập một địa chỉ vào thiết bị GPS, phố Maxime-Gorki ở Aulnay-sous-Bois rồi lái theo chỉ dẫn của giọng nữ cài sẵn trong thiết bị. Trên ghế cạnh lái là một chồng báo tạp chí của cả Pháp lẫn Mỹ mua tại sân bay. Báo chí Pháp, vốn thường xuyên lờ tôi đi suốt những năm gần đây, lần này đã tha hồ thỏa mãn: Lempereur bị truất ngôi, Lempereur thoái vị, Sự sụp đổ của Lempereur...

Đó là trò chơi của giới truyền thông và tôi đã chuẩn bị tinh thần đón nhận. Tuy nhiên, không phải vì thế mà những dòng tít này trở nên dễ nghe hơn, chúng chẳng khác nào cú đâm vào giữa mặt tôi. Thậm chí tôi không thể tự thuyết phục mình rằng mình sẽ gượng dậy được. Ngoại trừ việc sáng tạo những công thức chế biến món ăn thì tôi biết làm gì nào? Không gì cả hoặc rất ít ỏi... Mất Francesca, tôi mất luôn tình yêu nồng cháy vẫn luôn thúc đẩy tôi tiến tới, đôn bẩy đưa tôi từ một bếp trưởng “tầm thường” trở thành chủ nhà hàng hạng nhất thế giới. Tại Pháp có hai mươi lăm nhà hàng ba sao và tổng cộng gần tám mươi nhà hàng như thế trên toàn thế giới, nhưng trong đó chỉ duy nhất một nhà hàng có danh sách khách chờ hơn một năm mới đặt được bàn. Đó là nhà hàng của tôi và tôi biết mình làm nên kỳ tích ấy là nhờ Francesca. Bởi tôi chỉ được tiếp thêm lửa theo cách đó - tình yêu độc tôn, niềm đam mê, nhu cầu quyến rũ nàng không ngừng nghỉ. Phải tới năm ba mươi mốt tuổi tôi mới gặp Francesca, nhưng tôi đã tìm kiếm nàng từ thời còn học trung học. Suốt mười lăm năm nuôi hy vọng một người phụ nữ như nàng tồn tại đâu đó trên Trái đất này. Một phụ nữ đẹp như Catherine Zeta-Jonathanes được cấy ghép bộ não của Simone de Beauvoir. Một phụ nữ sở hữu mười đôi Stilettos trong tủ giày, nhưng lại có khả năng trò chuyện với bạn bè về ảnh hưởng từ âm nhạc của Haydn lên toàn bộ tác phẩm của Beethoven hay về hiệu ứng tình cờ trong tranh của Pierre Soulages.

Khi Francesca bước vào một căn phòng, nàng thu hút hết thảy ánh nhìn. Phụ nữ muốn nàng trở thành bạn thân nhất của họ, nam giới khao khát được ngủ với nàng, trẻ con thích kiểu dí dỏm của nàng. Chuyện đó diễn ra như theo phản xạ, như một thông lệ, không thể tránh khỏi. Chúng tôi đã sống những năm tháng yêu đương mặn nồng trong vầng sáng nóng bỏng ấy và sự phân chia nhiệm vụ kỳ khôi: tôi có danh tiếng, nàng có sự thành điệu và lời cuốn. Tình yêu của chúng tôi đã duy trì được thể cân bằng suốt mười năm liền trên sợi dây mỏng manh đó.

Lái theo xa lộ, chừng hai mươi phút sau tôi có mặt ở Aulnay. Tôi tìm thấy một chỗ đậu xe trên phố Gorki, cách tòa nhà nơi Chirstophe Salveyre đang sống không xa.

- Jonathan đây, tôi nói luôn khi nhấn vào chuông báo.

- Jonathan nào nhỉ?

- Jonathan Lempereur, em họ của anh đây.

Salveyre là con trai của chị gái mẹ tôi. Chúng tôi chưa từng gặp nhau cho tới khi anh liên lạc với tôi qua điện thoại tại New York cách đây bao năm. Khi tới nghỉ ở thành phố được mệnh danh là Quả Táo Lớn, anh bị cảnh sát bắt tạm giam sau một cuộc ẩu đả trong quán bar. Anh không quen biết ai ở Manhattan và không còn đồng xu dính túi. Nể tình máu mủ ruột rà, tôi đã trả tiền bảo lãnh cho anh tại ngoại rồi để anh ở tạm khu nhà phụ của nhà hàng suốt nửa tháng trong lúc chờ vụ việc của anh được dàn xếp ổn thỏa. Anh chơi bài ngựa và không hề giấu tôi bản chất công việc anh làm tại Pháp: anh chuyên phân phối lê ma túy. Tôi nghe chuyện đó mà lạnh sống lưng, nhưng anh trấn an ngay rằng trên lãnh thổ Mỹ thì anh chẳng hề có tội tình gì.

- Cậu làm cái quái gì ở đây thế? Anh hỏi tôi khi ra mở cửa.

- Em cần anh giúp lại em một việc, tôi vừa nói vừa lén vào căn hộ.
- Mẹ kiếp, cậu đến không đúng lúc rồi. Tôi về để “sạc đầy bình” đây, nhưng sẽ lại đi ngay bây giờ.
- Em có chuyện quan trọng.
- Cậu muốn gì?
- Em cần vũ khí.
- Vũ khí á?
- Một khẩu súng.
- Cậu thấy trên cửa ra vào có đề “cửa hàng bán vũ khí” chắc? Cậu muốn tôi kiếm đâu ra một khẩu súng cho cậu bây giờ?
- Anh cố gắng đi!

Salveyre thở dài thườn thượt.

- Mẹ kiếp, hôm nay là giao thừa đây! Mọi người đều tiệc tùng còn tôi thì đang có một mớ hàng khủng phải bán tống bán tháo đây. Mai quay lại gặp tôi nhé.
- Không, em cần thứ đó ngay tối nay!
- Tối nay thì tôi không thể rồi. Tôi phải đi giao hết hàng càng sớm càng tốt.
- Hãy nhớ rằng em đã giúp anh khi anh gặp rắc rối...
- Vậy ai sẽ trả cho tôi khoản lãi hựt kia?
- Cứ nói cho em biết anh cần bao nhiêu đi.
- Tôi sẽ giúp nếu cậu mua cho tôi 4.000 euro tiền hàng. Và thêm 3.000 nữa cho khẩu súng.
- Nhất trí, tôi đáp với vẻ không quan tâm. Anh không ngại cầm tiền đô chứ?

Khi rời New York, tôi đã vét sạch két sắt và có trong túi hơn 10.000 đô tiền mặt.

- Cho tôi một giờ đồng hồ, anh bảo tôi. Cậu có thể đợi luôn ở đây cũng được: tranh thủ nghỉ ngơi đi, mặt mũi cậu trông đến khiếp.

Tôi nghe theo lời khuyên của anh và ngã vật xuống trường kỷ. Trên bàn có một chai Cognac đã khai. Tôi rót cho mình một cốc to rồi thêm một cốc nữa trước khi thiu thiu ngủ.

Salveyre quay trở lại lúc quá tám giờ tối một chút.

- Cho cậu xem thứ tôi vừa tìm thấy này; anh nói rồi đưa tôi một khẩu súng lục mạ crom bóng màu đen.

Khẩu súng nhỏ gọn nhưng vừa tay. Ổ đạn đủ năm viên.

- Đây là một khẩu Smith&Wesson mẫu 60 cỡ nòng 38 đặc biệt.

Thông tin ấy lọt vào qua tai này rồi lại ra ngoài qua tai kia.

Tôi đưa tiền cho anh, anh đưa lại một túi nhựa dẻo dày tròn khóa kéo chứa chừng hai mươi liều ma túy. Tôi lưỡng lự định để lại cho anh, nhưng cuối cùng vẫn quyết định sẽ mang theo, tự nhủ mình sẽ hủy sau.

Như thế thì sẽ không có ai được tiêu thụ số hàng trắng này, tôi tự bào chữa.

Tôi biết, mình thật ngây thơ...

20 giờ

Tôi cất khẩu súng và chõ cocain đó vào hộc đựng đồ trên xe rồi lái thẳng hướng khách sạn. Không cần phải bật GPS để lái hết quãng đường theo chiều ngược lại: xa lộ A1, lối ra cửa ô Chapelle...

Khỉ thật.

Tôi vừa ngớ ngẩn bỏ lỡ một lối rẽ vào đường nhánh. Rượu Cognac đã hạ tôi đo ván. Bỗng nhiên tôi không còn chắc chắn về tên phố nữa. Tôi lái tiếp trên chuỗi các đại lộ mang tên Thống chế khoảng năm trăm mét giữa cửa ô Clignancourt và cửa ô Clichy.

Nơi này không lấy gì làm hấp dẫn. Dưới ánh sáng nhờn nhột hắt ra từ các biển quảng cáo, một nhóm gái điếm đang ơ ơ chèo kéo khách. Một vài chiếc ô tô đỗ lại chớp nhoáng: Cửa kính xe hạ xuống, những gã ngồi trong mặc cả giá tàu nhanh hoặc tàu chậm rồi tùy theo câu trả lời mà chọn mời cô gái lên xe. Hoặc không. Đèn giao thông đằng trước xe tôi vừa chuyển sang đỏ. Dù không muốn tôi vẫn mắc kẹt trước một trạm chờ xe buýt. Một cô gái Đông u trong trang phục váy ngắn và boots da tới gõ lên cửa kính xe tôi để chào mời. Thoạt tiên tôi thử lờ cô ta đi, nhưng cô ta lại biểu diễn một màn khiêu vũ ngắn mang hơi hướm Cối xay gió Đỏ. Mắt cô ta buồn bã và trống rỗng. Cô ta khiến tôi mỉm cười và tôi quyết định hạ cửa kính xe để ít ra cũng có đôi lời khen ngợi màn nhảy múa vừa rồi.

Tôi biết, tôi thật ngây thơ...

Hai chiếc xe cảnh sát lao tới từ phía sau cách xe tôi chừng hai chục mét. Chưa đầy ba giây sau, cả con phố rung lên theo nhịp điệu của tiếng còi kèm đèn pha phơn phớt xanh. Cảnh sát đã lôi băng đeo tay ra, kiên quyết làm nhiệm vụ thật hăng hái vào tối giao thừa, vậy bắt đám gái mại dâm, xác minh danh tính các khách mua dâm.

Tôi đang nâng cửa kính xe lên thì một bóng phụ nữ bất thần mở cửa xe rồi ngồi vào cạnh ghế lái.

- Khởi động xe ngay kẻo bị tóm bây giờ! Cô ta thét lên giữa đám hỗn loạn.

Đó là một bé gái. Một thiếu niên chừng mười lăm tuổi.

Một gái bán hoa ư? Ở tuổi này ư?

- Lái đi chứ, khôn thật! Cô bé gào lên.

Tôi vừa chui vào tổ ong vô vàn thế này? Trong máu tôi hẳn phải có đến hai gram cồn, ngoài ra còn có một khẩu súng, một túi đầy cocain trong hộp đựng đồ và một cô bé ở tuổi vị thành niên cùng ngồi trong xe.

Tôi sẽ ngồi tù và ở trong đó một thời gian dài mất thôi.

Thậm chí tôi còn không đợi đèn tín hiệu chuyển sang xanh mà đã rẽ ngay ở ngã tư đầu tiên.

Phóng hết tốc lực, tôi ngược lên đại lộ Porte-de-Saint-Ouen rồi hòa vào dòng xe cộ lưu thông ở vùng ngoại vi.

- Cháu chơi trò gì vậy? tôi hỏi người khách đi nhờ xe.

- 'Just wanna escape these [bad word] cops'[1], cô bé đáp bằng thứ tiếng Anh lơ lớ.

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Để trốn đám cảnh sát khôn kiếp ấy.

Tôi bật đèn mui và tranh thủ lúc dòng xe lưu thông chậm để quan sát cô bé thật kỹ. Đó là một cô bé khoảng mười lăm tuổi, vóc dáng mảnh dẻ và khó đoán. Tóc cô bé nhuộm đen ngoại trừ vài lọn màu đỏ son. Một lọn tóc quá dài cứ không ngừng rủ xuống mắt cô bé. Cô bé mặc quần jean ống côn, đi đôi giày da hiệu Converse, áo phông kẻ sọc bị che khuất một phần dưới chiếc áo pull liền mũ màu hồng pha xám có khâu phù hiệu của đội bóng Manchester United. Một viên đá nhỏ xíu lấp lánh trên cánh mũi trái còn cổ cô bé đeo một chiếc vòng kiểu thời Trung đại bằng bạc và pha lê màu hồng lục. Kiểu trang điểm gô tích – chì kẻ mày và viền mắt màu đen trên nền phấn trắng nhợt – khiến cô bé trông chẳng khác nào xác chết, nhưng lại cho thấy một phong cách được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Tôi quan sát đôi giày của cô bé: chúng gần như còn mới. Cô bé mặc quần áo hàng hiệu và đeo trang sức. Đây không phải một gái đứng đường mà là con nhà giàu thì đúng hơn.

Tôi không biết phải làm gì. Tôi không thể bỏ mặc cô bé giữa vùng ngoại ô này được. Tôi cần tìm hiểu thêm, nhưng cô bé có vẻ không hay chuyện lắm. Tôi lái vào đường nhánh đầu tiên dẫn tới trạm xăng ở cửa ô Montreuil rồi dừng trên bãi đỗ.

- Cháu tên gì? tôi hỏi cô bé bằng tiếng Anh.

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến chú?

- Nghe này, chính CHÁU tự động lên xe của chú trong khi chú chẳng hề yêu cầu, vậy nên chứ có cao giọng như thế, OK?

Cô bé nhún vai, quay mặt đi chỗ khác.

- Cháu tên gì? tôi kiên quyết nhắc lại.

- Alice, cô bé rên rỉ. Alice Kowalski.

- Cháu sống ở đâu?

- Cháu chẳng thấy chuyện đó can hệ gì tới chú hết.

- Tại sao bạn này cháu lại sợ cảnh sát đến thế?

- Thế còn chú? cô bé quay sang nhìn tôi.

Bị phản công bất ngờ, tôi chống chế:

- Chú uống hơi quá chén, thế thôi.

Đúng lúc ấy, nắp hộp đựng đồ tôi đóng không chặt bị bung ra, mở toang. Cô bé phát hoảng khi nhìn thấy khẩu súng và gói ma túy. Cô bé mở cửa xe chạy trốn, trong lòng chắc hẳn đã gặp phải một tên vô lại.

- Chờ đã, chuyện không phải như cháu nghĩ đâu! Tôi nói rồi chạy theo cô bé trên bãi đỗ xe.

- Để cháu đi, cô bé vặc lại rồi trốn trong trạm dừng nghỉ.

Tôi châm một điếu thuốc và quan sát cô bé qua lớp cửa kính. Cô bé đang ngồi trên một chiếc ghế đẩu gần dãy máy bán nước tự động. Cô bé này là ai? Cô bé đang tìm cách chạy trốn khỏi cái gì? Vào khoảnh khắc ấy, tôi đã thoáng có ý định quay ra xe và bỏ đi mà không nài thêm nữa. Toàn bộ chuyện này chẳng can hệ gì đến tôi. Tôi chẳng được cóc khô gì khác ngoại trừ những phiền toái phải gánh thêm.

Tôi thở dài, nhưng vẫn quyết định tới gặp cô bé bất chấp mọi cân nhắc vừa xong. Trạm dừng nghỉ được tô điểm bằng những món đồ trang trí cho dịp lễ: tràng hoa điện buồn tẻ, cây thông trơ trụi với đám quà trang trí bằng nhựa. Radio phát một bài hit cũ rích của thập niên tám mươi.

- Cháu mời chú một cốc espresso chứ?

- Cháu không có tiền, cô bé lắc đầu từ chối.

Tôi rút ví ra tìm ít tiền lẻ.

- Cháu muốn thứ gì không? Tôi hỏi, nhét vài đồng vào máy.

- Muốn chú để cháu yên thân.

Tôi cố gắng thuyết phục cô bé.

- Nghe này, chúng ta đã có bước khởi đầu không mấy thuận lợi.

- Giờ thì chú lượn đi, cháu sẽ tự xoay sở một mình.

- Với gì đây? Cháu không có xu nào dính túi mà một chữ tiếng Pháp bẻ đôi cũng không biết. Chú sẽ không bỏ mặc cháu trong tình cảnh đó đâu. Đó là trách nhiệm của một người trưởng thành như chú.

Cô bé ngược mắt nhìn trời, nhưng rốt cuộc vẫn nhận chỗ tiền lẻ tôi đưa cho. Cô bé chọn trong máy bán đồ uống tự động một chai sữa nhỏ vị dâu và một gói bánh quy Oreo. Trong lúc cô bé ăn chỗ đồ ngọt đó, tôi nhặt tờ Metro đang nằm chống chơ trên bàn.

- Nhìn này, trong tờ báo này có ảnh chú đấy. Cháu có thể xem qua, không phải trong mục rao vặt đâu nhé.

Cô bé nhìn bài báo rồi ngẩng lên.

- Cháu đã thấy chú trên truyền hình! Trong chương trình mà chú phẫn nộ với những người theo chế độ ăn chay toàn phần!

Cô bé ám chỉ một cuộc đấu kỳ khôi đặt tôi ở thế đối lập với những phần tử cực đoan khá thế lực đang tìm cách khiến cho gan ngỗng béo bị cấm tại Mỹ.

- Nếu chú là một ngôi sao truyền hình, vậy thì chú làm quái gì ở những cô gái bán hoa giá 20 euro nhỉ, lại đứng vào đêm giao thừa, với học dựng đồ trên xe chất đầy ma túy? cô bé hỏi bằng giọng khiêu khích.

- Được rồi, đi theo chú nào, tôi yêu cầu cô be.

Chúa ban phúc lành cho truyền hình. Danh tiếng của tôi đã khôi phục chút ít lòng tin của cô bé, tuy vẫn giữ khoảng cách khá xa nhưng cô bé đã chấp nhận cùng tôi tới chỗ đậu chiếc BMW.

- Thứ nhất, chú không phải là khách làng chơi và cháu biết điều ấy rất rõ, nếu không cháu đã chẳng ngồi lên xe chú, dù là trốn cảnh sát đi nữa...

Cô bé không đáp, chứng tỏ tôi đã ghi một điểm.

- Thứ hai, chỗ ma túy này không thuộc về chú, tôi giải thích rồi cầm túi nhựa dẻo đó lên, quăng vào một trong những thùng rác công cộng ở bãi đỗ xe. Chuyện này phức tạp, nhưng chú buộc phải giữ nó để có được khẩu súng này.

- Còn thứ vũ khí ấy dùng để làm gì?

- Chú chỉ dùng để tự vệ thôi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, cô bé là người Mỹ, bởi cô bé chấp nhận lời giải thích đó mà không thắc mắc gì thêm.

- Được rồi, giờ đến lượt cháu nhé. Nói chú biết cháu sống ở đâu, bằng không chú sẽ gọi cảnh sát.

- Cháu đã làm một việc ngu ngốc, cô bé mở lời. Cháu bỏ nhà ra đi, tất cả chỉ có thế. Cháu sống ở New York nhưng giờ đang đi nghỉ cùng bố mẹ. Gia đình cháu có một ngôi nhà ở Côte d'Azur.

- Ở đâu kia?

- Cap-d'Antibes.

Tôi biết rõ nơi đó. Chính tại đó tôi đã có nhà hàng “đúng nghĩa” đầu tiên.

- Cháu muốn về nhà nhưng lại bị mất trộm túi xách trên tàu TGV nên chẳng còn cả điện thoại lẫn ví tiền.

Cô bé có vẻ thành thực, ngay cả khi vẫn có điều gì đó khập khiễng mà tôi không rõ là vì đâu.

- Cứ việc gọi cho bố hoặc mẹ cháu nếu chú không tin lời cháu!

Cô bé đưa tôi một số điện thoại, tôi bấm gọi luôn. Chỉ sau một hồi chuông, tôi gặp một bà Kowalski nào đó đón nhận cuộc gọi của tôi như một sự giải thoát. Bà xác nhận toàn bộ câu chuyện: con gái bà đã bỏ nhà đi ngay sau buổi sáng hôm đó sau một trận cãi vã. Rõ ràng là bà đang lo sợ, ngay cả khi bà cố gắng không để lộ vẻ hốt hoảng ra bên ngoài.

Tôi chuyển máy để bà nói chuyện với Alice cho yên tâm. Không muốn trở thành kẻ tò mò thóc mách, tôi bỏ ra ngoài hút một điếu thuốc, tì khuỷu tay lên nắp ca pô xe, nhưng tôi vẫn nghe thấy phần lớn cuộc nói chuyện giữa hai người bọn họ. Họ nói chuyện điện thoại khá lâu. Alice xin lỗi và bật khóc thút thít. Khi cô bé chuyển máy lại cho tôi, tôi đề nghị với bà Kowalski sẽ đích thân đưa con gái về tận nhà cho bà. Tôi chỉ phải “xuống phía Nam” để dự lễ an táng cha tôi và nội trong buổi sáng tôi có thể có mặt tại Antibes.

Bà lưỡng lự hồi lâu nhưng rốt cuộc vẫn chấp nhận.

Chúng tôi lái xe đã được nửa tiếng đồng hồ.

Dưới bầu trời âm u và màn tuyết rơi, chúng tôi đi theo xa lộ Soleil và vừa ngang qua Évry. Alice mãi miết đọc mấy tờ báo Mỹ miêu tả chi tiết thất bại của tôi trong sự nghiệp và hôn nhân.

- Vợ chú đẹp thật đấy..., cô bé nói sau khi quan sát chăm chú bức ảnh chụp Francesca.

- Ủ, mười năm qua ngày nào chú cũng nghe câu đó ít nhất là một lần...

- Và chú thấy bức sao?
- Cháu hiểu nhanh đấy.
- Tại sao thế?
- Nếu không đẹp đến thế, có lẽ cô ấy đã không phản bội chú.
- Cháu nghĩ chuyện chẳng có gì liên quan, cô bé phản với vẻ thạo đời ở tuổi mười lăm.
- Dĩ nhiên là có chứ. Càng xinh đẹp thì cháu càng có nhiều người theo đuổi, như vậy càng gặp nhiều cảm dỗ. Điều đó tự nhiên thôi mà...
- Nhưng chú cũng thế mà, phải không? Trong các chương trình truyền hình, chú vẫn đóng vai ngài bếp trưởng gợi cảm luôn...
- Không! Tôi ngắt lời cô bé. Không giống nhau. Chú thì không như thế.
- Như thế nào?
- Cháu làm chú bức rồi đấy.
- Trả lời hay thật, cô bé nhận xét.

Thấy tôi làm thính, cô bé bật radio và dò tần số. Tôi nghĩ Alice đang tìm cho ra một kênh “nhạc trẻ”, thế nhưng cô bé lại dừng ở kênh France Musique. Alice lập tức bị hút vào bản nhạc đang phát: một bản viết cho đàn dương cầm tao nhã và tinh tế.

- Hay thật, tôi lên tiếng.
- Nhạc của Schumann, Davidsbundlertanze, nhạc phẩm số 6.

Tôi cứ ngỡ cô bé lờ mình cho đến khi bản nhạc kết thúc và người dẫn chương trình thông báo:

“Các bạn vừa nghe Maurizio Pollini trình diễn bản Davidsbundlertanze của Robert Schumann.”

-Hoan hô!

Cô bé ra vẻ khiêm tốn:

- Dễ ấy mà.
- Chú không biết nhiều về Schumann lắm. Dù thế nào thì chú cũng chưa bao giờ nghe những bản này.
- Chúng được viết để tặng cho Clara Wieck, người phụ nữ trẻ mà Schumann yêu.

Cô bé ngừng lại trước khi nêu nhận xét:

- Đôi khi tình yêu hủy diệt, đôi khi nó lại kết tinh trong những tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời...
- Cháu chơi dương cầm hả?

Cô bé im lặng một lúc trước khi trả lời. Đã nhiều lần cô bé thể hiện vẻ giữ kẽ như vậy trong đêm nay, như thể luôn e sợ mình sẽ mắc lỗi vụng về hoặc để lộ quá nhiều bí mật.

- Không, cháu chơi vĩ cầm. Cháu rất mê nhạc.
- Thế ở trường mọi chuyện đều ổn chứ? Cháu học lớp mấy rồi?
- Đủ rồi, đừng nghĩ chú ép được cháu phải nói chuyện đấy nhé.
- Vụ dạt nhà lần này là để chứng tỏ cái gì vậy?
- Lần này thì chú làm cháu bức mình rồi đấy, cô bé đáp rồi lại vùi đầu vào mấy tờ báo.

23 giờ

Alice đã ngủ thiếp đi được hai giờ đồng hồ, nhưng khi xe đi ngang qua Beaune thì cô bé tỉnh dậy, chúng tôi vẫn đang di chuyển trên xa lộ A6 thẳng hướng Lyon.

- Lễ an táng bố chú dự kiến vào ngày nào ạ? cô bé vừa hỏi vừa dụi mắt.

- Ngày kia.

- Làm sao mà bố chú mất?

- Chú không rõ.

Cô bé nhìn tôi vẻ lạ lẫm.

- Chú và ông ấy không nói chuyện với nhau mười lăm năm nay rồi, tôi nói lấp lửng.

Nhưng vì cảm thấy mình chẳng có lỗi gì trong chuyện này, tôi thổ lộ thêm chút ít:

- Bố chú có một nhà hàng mang tên Nữ kỹ sĩ, một nhà hàng hết sức tầm thường ở quảng trường Tự do vùng Auch. Cả đời mình ông hằng mơ có được một ngôi sao trong bảng xếp hạng của Cẩm nang Michelin, nhưng ước mơ đó chưa bao giờ thành hiện thực.

Tôi vượt một dãy xe trước khi kể tiếp:

- Mùa hè năm mười bốn tuổi, chú ra làm phụ bếp cho nhà hàng. Buổi tối, sau giờ phục vụ, chú ở lại trong bếp để thử nghiệm những ý tưởng riêng. Cứ như vậy chú tạo ra được ba món chính và hai món tráng miệng, bố chú nghe bếp phó của mình thuyết phục nên cũng muốn đưa thêm những món đó vào thực đơn nhà hàng. Rồi nhờ người nợ rỉ tai người kia mà người ta nhanh chóng kéo đến nhà hàng chỉ để thưởng thức các món mới. Các món do chú tạo ra. Bố chú không thích trở thành cái bóng của chú. Đến kỳ khai giảng, để đẩy chú đi xa, ông đăng ký cho chú học một trường nội trú ở Sophia-Antipolis tận miền Đông Nam nước Pháp.

- Tàn nhẫn quá...

- Ủ! Và trong những tháng tiếp theo, Michelin đã gắn một sao cho nhà hàng của gia đình chú, nêu đích danh các món mới của nhà hàng! Bố chú giận chú không để đầu cho hết, như thể chú đã phá hỏng cái ngày đẹp đẽ nhất đời ông vậy.

- Ngốc thật!

- Đây là bước đầu tiên trong quá trình tuyệt giao giữa chú và ông ấy.

Cô bé nhặt tờ Time Out New York đang rơi dưới chân lên rồi chỉ cho tôi thấy một đoạn trong bài báo được cô bé khoanh tròn.

- Còn chuyện này là thật hay người ta thêu dệt nên?

- Cháu thấy chú còn mắt nào mà đọc báo trong khi đang cầm lái thế này à...

- Họ nói là chú đã quyến rũ được vợ mình nhờ món bánh hạnh nhân!

- Đó là lỗi nói đã rút gọn tối đa rồi, tôi mỉm cười giải thích.

- Kể cho cháu nghe đi!

- Thời đó, Francesca vừa kết hôn với một chủ ngân hàng. Cô ấy đang nghỉ tuần trăng mật tại Coote d' Azur, đúng khách sạn nơi chú làm việc. Chú phải lòng cô ấy ngay từ cái nhìn đầu tiên, giống như người ta nhiễm một loại virus vậy. Tối hôm đó, chú gặp lại cô ấy trên bãi biển, không đi cùng chồng. Cô ấy vừa dạo bước dọc triền sóng vừa hút thuốc. Chú hỏi cô ấy thích món tráng miệng nào nhất. Cô ấy bảo thích món kem sữa vị va ni do bà cô ấy nấu cho...

- Rồi sau đó?

- Chú dành cả đêm để gọi điện sang Mỹ. Chú phải gặp bà cô ấy qua điện thoại để biết được công thức chính xác của món tráng miệng, đến hôm sau, chú miệt mài cả ngày trời để tạo ra món bánh tráng hạnh nhân vị kem sữa. Chú làm khoảng chục cái rồi tặng cô ấy. Những lời thêu dệt làm nốt phần việc còn lại.

- Khá đẳng cấp, cô bé thừa nhận.

- Cảm ơn cháu.

- Thực ra chú có nét giống Schumann đấy, cô bé đùa. Để làm đẹp lòng người mình yêu, ông viết cho nàng những bản concerto. Còn chú lại sáng tạo riêng cho người mình yêu một loại bánh hạnh nhân!

Chalon-sur-Saône, Tournus, Mâcon... đến nửa đêm thì một tấm biển chỉ dẫn hiện ra trước mắt chúng tôi: “Lyon: 60km”.

- Happy New Year, Alice nói.

- Chúc mừng năm mới, tôi đáp.

- Cháu đói bụng quá...

- Chú cũng vậy. Gặp trạm dừng nào đó ta sẽ dừng lại để mua bánh sandwich.

- Bánh sandwich! cô bé thốt lên. Cháu ăn mừng năm mới cùng đầu bếp vĩ đại nhất thế giới vậy mà người ấy lại muốn cháu xơi mấy cái bánh sandwich khốn khổ gói trong màng bọc thực phẩm cơ đấy!

Lần đầu tiên kể từ một tuần qua, tôi cười phá lên. Cô bé này cũng biết đùa đấy chứ.

- Cháu muốn chúng ta làm gì bây giờ? Chú không thể nấu cho cháu món gì đó trong xe này được.

- Ta dừng lại đâu đó chẳng?

Quả là cả hai chúng tôi đã mệt lử sau khi ngồi xe một mạch bốn trăm năm mươi cây số.

- Cháu có lý, chúng ta xứng đáng được nghỉ ngơi một chút.

Hai mươi phút sau, tôi rẽ ở lối ra “Ga Perrache” để lái tiếp về phía trung tâm thành phố rồi dừng trên một chỗ đỗ dành cho xe giao hàng.

- Đi theo chú.

Bất chấp cái lạnh tê tái, thành phố vẫn náo nhiệt: âm nhạc, pháo, các nhóm hề xiếc, những gã say gào rống lên mấy bài hát tục tũn...

- Cháu chưa bao giờ thích ngày Tết niên, Alice nói rồi kéo phéc mơ tuya áo khoác lên kín cổ.

- Chú cũng không.

Đã lâu lắm rồi tôi không đặt chân đến Lyon. Năm mười bảy tuổi tôi đã có ba tháng làm phụ bếp trong một nhà hàng gần nhà hát Opéra, nằm ở góc giao giữa phố Longue và phố Plenary.

- Đóng cửa rồi, Alice nhận xét khi đi tới trước nhà hàng Nîa bên trái.

- Nói cho đúng, đó chính là điều chú hi vọng. Từ thời chú còn làm việc tại đây, ông chủ đã bỏ qua các bữa tối Giáng sinh và năm mới rồi.

Đầu phố có một con ngõ nhỏ thông chéo ra phố Plâtre. Giữa con đường lát gạch, tôi biết có một cánh cửa con dẫn ra khoảng sân trong thông với bếp. Dĩ nhiên là cửa khóa, nhưng đêm đó, tôi đã phạm pháp nhiều lần, đủ để không quan tâm đến chi tiết này nữa.

Căn bếp của nhà hàng khá hiện đại, cực kỳ sạch sẽ và ngăn nắp.

- Chú chắc là không có chuông báo động đấy chứ? Alice hỏi sau khi quan sát với vẻ lo lắng ô kính cửa sổ tôi vừa đập vỡ.

- Nghe này, chú không chắc chắn được điều gì, nhưng nếu chuyện đó khiến cháu sợ quá thì cháu có thể quay ra xe. Cháu có quyền nhất gan mà.

- Không, cháu có sợ đâu! Cô bé chối phăng.

- Bởi lẽ dù thế nào thì chính cháu mới là người nằng nặc đòi chú nấu cho món gì đó...

Cô bé nhìn tôi thách thức.

- OK, cháu phụ trách món mì spaghetti còn chú chuẩn bị món bánh hạnh nhân, được chứ?

- Bánh hạnh nhân ư? Không, không thể được. Chú cần ít nhất hai mươi tư giờ để làm bánh hạnh nhân đúng nghĩa. Nếu không để trong tủ lạnh qua đêm thì bánh...

- Rồi, cháu đã hiểu: chú đang mất nhuệ khí.

Nhận xét của cô bé làm tôi chạm tự ái:

- Cháu muốn nghĩ sao cũng được. Cháu định làm spaghetti như thế nào?

- Sốt Pesto, cô bé đáp rồi mở một ngăn đá ra. Trong tủ đông có húng quế tươi.

Cô bé bắt đầu thu thập nguyên liệu và tôi cũng làm công việc đó trong lúc chờ lò nóng lên.

- Đưa cho chú cái thố dẹt gà nào! Tôi chỉ vào cái cát trộn xa lát bằng inox.

Cụm từ tôi dùng làm cô bé phì cười. Nụ cười của cô bé vừa hiếm hoi vừa xinh xắn.

Tôi rây đường, bột hạnh nhân và ca cao vào trong thố. Cô bé ngâm húng quế vào nước ấm rồi ngắt bỏ cành, lấy khăn thấm khô từng lá.

- Pho mát Grana Padano hay Parmigiano Reggiano nhỉ? cô bé phân vân.

- Parmigiano đi! Tại sao cháu bỏ nhà đi? Tôi bất ngờ hỏi trong lúc quan sát cô bé nạo pho mát.

- Cháu... Cháu có anh bạn trai người Paris quen trong một chuyến đi dã ngoại tới Pháp do nhà trường tổ chức. Cháu muốn gặp anh ấy mà bố mẹ cháu không đồng ý.

Về không được tự nhiên, cô bé mất một lúc mới trả lời được vì còn phải cân nhắc từ ngữ, gãi mũi gãi cằm, tránh nhìn vào mắt tôi. Chừng ấy dấu hiệu khiến tôi ngờ rằng cô bé đang nói dối.

- Cả hai chú cháu mình đều biết sự thật không phải vậy, đúng không nào?

Ánh mắt cô bé bầu bĩnh ánh mắt tôi như van xin tôi đừng tìm hiểu thêm.

Tôi quay lại với món mình đang làm dở, rắc hỗn hợp có ca cao xuống lòng trắng trứng đã đánh bông trong khi cô bé cho pho mát, húng quế, hạt thông, tỏi và dầu ô liu vào bát trộn.

Khi bột đã quện sánh, tôi dùng đầu nặn chuyên dụng tạo ra những khoanh bột tròn.

Cô bé ném thử hỗn hợp trong bát, nêm muối, tiêu, cho thêm dầu rồi tiếp tục trộn cho đến khi có được thứ nước sốt loãng vừa phải.

- Ai dạy cháu làm như vậy?

- Cháu tự học thôi, cô bé đáp như thể đó là lẽ hiển nhiên.

Trong khi chờ cho vỏ bánh cứng lại, tôi quay sang hỗn hợp sô cô la lỏng và kem tươi, còn cô bé thì chán mì spaghetti làm từ lúa mì nguyên cám vào nước sôi.

Tôi tìm thấy trong tủ tường một hộp sô cô la đen không đến nỗi nào. Trong lúc tôi thái vụn ba thanh để làm món kem trộn kia, Alice đã nhai rau rầu một khoanh vuông.

- Thứ này phải để nhiều giờ trong tủ lạnh thì mới sánh được.

Tôi nhìn đồng hồ. Bây giờ đã gần hai giờ sáng. Tôi cho bánh hạnh nhân vào lò rồi chỉnh ngay nhiệt độ lò cho thấp xuống.

- Chú chưa kể cháu nghe tại sao chú vừa đóng cửa nhà hàng và tổng khứ tất cả mọi người đầu nhé, cô bé đưa ra nhận xét trong lúc tự rót cho mình một cốc sữa.

- Chuyện phức tạp lắm, cháu không hiểu được đâu...

Tức khắc, tôi nghĩ đến lũ kèn kèn ở Win Entertainment. Tôi đã buộc phải bán toàn bộ cổ phiếu cho chúng để thoát cảnh phá sản và bị chúng truất quyền sở hữu đối với tên tuổi và tác phẩm của mình. Từ giờ trở đi, tất cả các nhà hàng thuộc tập đoàn đó đều có quyền đưa những món do tôi sáng tạo vào thực đơn. Cả một đời sáng tạo bị lũ con buôn đánh cắp không chút ngại ngần. Thất bại của một cuộc phiêu lưu mà tôi đã dồn toàn bộ tâm sức từ năm mười sáu tuổi...

Một con dao gấp cán ngà và gỗ mun nằm lẫn lóc trên mặt bàn. Tôi nắm lấy cán dao rồi phóng về phía trước. Con dao quay nhiều vòng trong không trung trước khi cắm phập vào giữa cánh cửa làm vang lên một âm thanh trầm đục.

- Chỉ có một “Thống soái” mà thôi. Và Thống soái chính là ta.

Không nói một lời, Alice bước lại gần cánh cửa rút con dao ra đúng lúc chuông đồng hồ đếm ngược reo vang báo hiệu món bánh hạnh nhân của tôi đã chín.

Tôi rảy chút nước xuống dưới lớp giấy dầu, nước bốc hơi sẽ làm bánh róc hơn.

- Tài tình, Alice nhận xét.

Cô bé giúp tôi phết đầm hỗn hợp kem đã chuẩn bị sẵn lên phân nửa số vỏ bánh trước khi ghép từng cặp vỏ vào nhau để tạo thành bánh hạnh nhân.

- Muốn bánh ngon hơn, lẽ ra phải để trong tủ lạnh đủ hai mươi tư tiếng, nhưng chúng ta sẽ tăng tốc bằng cách để bánh trong tủ đông một tiếng.

Trong khoảng thời gian đó, Alice đem ra hai đĩa mì, hai chú cháu đánh chén ngon lành. Vừa ăn cô bé vừa kể cho tôi nghe một loạt giai thoại: nào là ở tuổi mười bốn Mozart chỉ cần nghe qua một lần đã có thể chép lại bản nhạc Miserere của Allegri, nào là khúc Adagio của Albinoni thực ra không phải do Albinoni viết nên, rồi thì đến cuối đời, Picasso thường ký trực tiếp lên da người hâm mộ để ngăn không cho họ bán lại chúng, rồi thì trong ca khúc Hey Jules của Beatles, tiếng trống chỉ nổi lên ở đoạn thứ ba bởi Ringo Starr bận đi toa lét trong buổi thu!

Khi đã cảm thấy thoải mái và tin tưởng, giọng cô bé thay đổi lúc nào không hay. Ngữ điệu “tóp tép” hơn, âm sắc khàn đi. Lúc này, cô bé khiến tôi liên tưởng tới anh em nhà Gallagher[2] và tôi sẵn sàng đánh cuộc rằng cô bé này từng sống ở miền Bắc nước Anh.

[2]. Ca sĩ và nhạc công ghi ta của nhóm nhạc rock Oasis, cả hai đều là người gốc Manchester.

[/b]

Mặc dù có vốn kiến thức về văn hóa có thể sánh ngang bách khoa toàn thư nhưng cô bé không hề tỏ ra thông thái rởm mà đúng hơn là luôn tò mò về mọi thứ và sẵn lòng chia sẻ kiến thức. Đúng kiểu trẻ con mà tất cả các bậc phụ huynh đều mong ước...

Chúng tôi tiếp tục lái xe xuôi xuống phía Nam.

Trong vòng hai tiếng, tôi đã đi được hai trăm bảy mươi cây số, còn Alice thì được chừng ba chục cái bánh hạnh nhân.

- Cháu đau bụng, cô bé than vãn.

- Chú đã cảnh báo cháu rồi mà.

Chúng tôi dừng tại một trạm nghỉ dọc xa lộ ngay giáp Aix-en-Provence. Tôi tới quầy thu ngân thanh toán tiền xăng trong khi Alice vào toa lét. Vài phút sau, cô bé quay trở ra, mặt tái xanh, tay cầm một mớ khăn giấy.

- Cháu uống trà nhé?

- Không ạ, cháu ra xe đợi chú.

Côte d’Azur

7 giờ sáng

Phía chân trời, ngày đang ló rạng nhuộm lên bầu trời những dải màu hồng. Nằm trên đường từ Nice đi Cannes, bán đảo Cap-d’Antibes hiện ra mờ ảo giữa một vùng núi đá và thông biển.

- Cháu chỉ đường cho chú nhé, tôi dặn Alice khi chạy xe dọc bờ biển Địa Trung Hải.

Chúng tôi đi ngang qua khách sạn Eden Roc nổi tiếng, rồi Alice chỉ đường cho tôi lái tới tận cánh cổng cuối cùng của ngõ Sans-Soucis. Chính trong khung cảnh tuyệt vời tựa thiên đường này, giữa những khách sạn sang trọng và những dinh thự cỡ tử phú này, bố mẹ Alice sở hữu một biệt thự nghỉ dưỡng.

Cánh cổng vẫn dễ ngó. Lối đi rải sỏi dài khoảng hai trăm mét cắt ngang rừng thông dẫn tới một ngôi nhà bề thế mang phong cách thập niên 30 hướng ra biển. Một phụ nữ cao ráo và tao nhã đang đợi chúng tôi trên thềm nhà. Alice mở cửa xe, hai người bọn họ lao tới ôm chầm lấy nhau.

- Tôi là Kowalski, cô tự giới thiệu rồi chìa tay cho tôi bắt.

Cô ta hẳn phải sinh con từ khi còn rất trẻ, bởi tôi trông cô ta không quá ba lăm. Mái tóc vàng nhạt được tết rồi búi lại nom hết sức kiểu cách. Cô có ánh nhìn sáng và dữ dội; các nét trên khuôn mặt tinh tế và thanh nhã đến khó tin bất chấp một vết sẹo dài xuất phát từ cung mày rạch ngang gò má tới tận viền môi. Một sự lảng nhục bất ngờ đến nỗi ta chỉ có một mong muốn duy nhất: biết hoàn cảnh hình thành nên vết sẹo này. Cô cảm ơn tôi đã giúp đỡ và mời tôi uống cà phê, nhưng tôi giải thích rằng mình đã có hẹn trước.

Khi tôi quay ra xe, Alice liền bám theo để lấy nốt chục cái bánh hạnh nhân còn lại.

- Cháu để dành cho bữa chiều, cô bé giải thích rồi nháy mắt với tôi rồi đi về phía mẹ đang đợi.

Cô bé đi được vài mét rồi bỗng quay lại và nghiêm trang khuyên bảo tôi:

- Chú bảo trọng nhé.

Tôi lái xe ngược trở ra rồi dừng trước bãi biển nơi mở ra con đường mòn ven biển. Tôi lấy khẩu súng từ trong hộp để đồ, khóa chiếc BMW rồi tiến bước trên con đường mòn, ký ức tràn ngập trong tâm trí.

Tuy sinh ra tại Auch, nhưng Antibes mới chính là nơi lưu giữ nhiều thời khác đẹp đẽ nhất trong cuộc đời tôi. Mười bốn tuổi, bố đã gửi tôi đến trường nội trú ở Sophia-Antipolis, rất gần đây. Mười lăm tuổi, trên bờ thành lâu đài Grimaldi, tôi đã hôn Justine, mối tình thời niên thiếu. Và sau đó, tôi đã điều hành các nhà hàng Pháp của riêng mình tại khách sạn La Bastide thuộc Saint-Paul-de-Vence rồi tại khách sạn Hôtel du Cap.

Những ký ức trôi dạt khiến tôi thốt rằng mình.

Số phận lạ kỳ thay đã đưa tôi trở lại nơi tôi có được những thành công bước đầu vào một ngày chán nản buồn ngủ như thế này...

Lối đi dạo hẹp, kẻ đó là vách đá dốc đứng đến chóng mặt. Tôi nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá khác để tới gần bờ biển dốc đứng cuộn cuộn sóng, thứ đem lại cái nhìn toàn cảnh có một không hai lên thành phố sừng sững tường thành, những đỉnh núi tuyết phủ của dãy Alpes và quần đảo Lérins.

Tôi dừng lại trước vầng dương màu cam đang ngự nơi chân trời. Không khí trong lành tinh khiết còn cảnh sắc chói lọi không kém gì nỗi cô đơn và bồn chồn đang khiến tôi cồn cào ruột gan.

Một ngày đẹp trời để chết.

Tôi rút khẩu súng ra khỏi túi. Lời giới thiệu của Christophe Salveyre vọng lại trong tâm trí tôi: “Một khẩu Smith&Wesson mẫu 60 cỡ nòng 38 đặc biệt”.

Mỗi người trong chúng ta ai cũng có một ý niệm về hành vi tự sát. Hành vi đó là đúng cảm hay hèn nhát? Tất nhiên là cả hai đều không phải. Đó chỉ là một quyết định tuyệt vọng khi con người ta lâm vào tình cảnh không lối thoát. Phương cách cuối cùng để ra khỏi cuộc đời mình và thoát khỏi nghịch cảnh không thể chịu đựng thêm.

Trước đó, tôi vẫn luôn đối mặt, tôi vẫn luôn đương đầu. Tôi vẫn luôn vật lộn chống lại tất cả, thúc ép số phận và áp đặt vận may, nhưng hôm nay thì khác. Tôi phải đương đầu với một kẻ thù đáng gờm: chính tôi. Kẻ thù cuối cùng. Kẻ thù nguy hiểm nhất.

Hành động của tôi không có gì là lý tính hết. Tôi không lên kế hoạch trước hàng tháng trời, nhưng cần phải có nó như một lời đáp trả duy nhất cho nỗi cô đơn đột nhiên ập tới từ vài ngày nay đang giày vò tôi, đẩy tôi trượt xuống vực thẳm.

Tôi nghĩ đến tình bạn, nhưng tôi chưa từng có bạn. Tôi nghĩ đến gia đình, nhưng tôi đã đánh mất gia đình mình. Tôi nghĩ đến tình yêu, nhưng tình yêu đã tan biến.

Hình ảnh con trai bỗng lướt qua tâm trí và tôi thử bấu víu vào đó nhưng đôi khi, ngay cả việc nghĩ tới con mình cũng không đủ để chống lại cái chết.

Tôi kê hòng súng kim loại lạnh ngắt lên thái dương. Tôi lên đạn, nhìn mặt trời lần cuối, hít thở lần cuối rồi bóp cò như một sự giải thoát.

Tôi bóp cò.

Một lần.

Hai lần.

Nhưng tôi không chết.

Tôi kiểm tra ổ đạn: nó rỗng không.

Không thể thế được.

Khi rời khỏi Aulnay-sous-Bois tôi đã tự mình kiểm tra và thấy rõ ràng năm viên đạn kia mà.

Tôi quay ra xe và mở hộc đựng đồ bên trong: không thấy tấm hơi viên đạn nào. Chỉ có hai tờ khăn giấy của trạm dừng xe mà Alice dùng để lau tay. Giữa những vết bẩn dấy ra từ bánh hạnh nhân sô cô la, cô bé để lại cho tôi một lời nhắn nguệch ngoạc viết vội bằng bút dạ xanh.

Chú Lempereur thân mến, à mà ý cháu là chú Jonathan.

Cháu đã mạn phép lấy hết đạn trong khẩu súng của chú và đem vứt vào thùng rác ở bãi đậu xe trong lúc chú uống cà phê. Cháu không biết tại sao chú lại mang theo thứ vũ khí này, nhưng cháu hầu như chắc chắn rằng đó là một ý tưởng tồi.

Cháu cũng biết rằng đêm nay, ngay cả khi bản thân chú không hề ổn đi nữa, chú vẫn cố gắng làm cháu vui cười và chăm sóc cháu.

Cháu lấy làm tiếc về những vấn đề tài chính chú gặp phải và về vợ của chú. Có lẽ một ngày nào đó mọi chuyện giữa cô chú sẽ được dàn xếp ổn thỏa. Nhưng cũng có lẽ chỉ đơn giản vì cô ấy không phải là tình yêu của đời chú.

Cháu đã từng không hạnh phúc suốt khoảng thời gian dài. Khi thực sự buồn, cháu vẫn bám víu vào một câu nói thính thoảng được cho là của Victor Hugo, thậm chí cháu còn chép vào trong đầu tiên của nhật ký. Nó đại ý thế này: “Những năm tháng đẹp nhất đời người là những năm tháng còn chưa sống qua.”

Bảo trọng nhé, chú Jonathan.

Alice

Đọc xong những dòng này, sự sống bỗng trắng thối, tôi òa khóc một mình trong xe như một tên ngốc.

20. Chương 20: Trơ Thệt

Tại họa của tôi đến từ xa hơn.

Flannery O'CONNOR

San Francisco

Đêm thứ Hai

2 giờ sáng

Khi nhắc tai nghe ra, Jonathan nhận ra một dòng nước mắt đang chảy trên má anh. Cuộc lặn không dường khí trong những góc khuất quanh co của thời kỳ đen tối nhất đời anh thật khó khăn.

Cô bé Alice Kowalski mà anh gặp dọc đường đó có đúng là Alice Dixon, nạn nhân của gã Đồ tể Liverpool không?

Anh đã cất công xác minh đi xác minh lại ngày tháng, có điều gì đó không khớp. Madeline nhận được trái tim bị cắt xẻo nham nhở của Alice ngày 15 tháng Sáu 2009. Có trong tay kết quả truy nguyên ADN chắc chắn, phòng thí nghiệm khoa học đã chính thức xác định đó là tim của cô bé nạn nhân vụ mất tích. Thậm chí báo cáo còn nêu rõ “không thể nghi ngờ gì nữa”.

Thế mà Jonathan lại gặp Alice Kowalski vào đêm 31 tháng Mười hai 2009.

Hơn sáu tháng sau!

Anh mở nút chai vodka rồi tự rót cho mình một cốc. Vẫn sốc vì phát hiện vừa rồi, anh cố gắng trấn tĩnh để lần lượt xem xét từng ý tưởng nảy ra trong đầu.

Giả thiết đầu tiên: hai Alice này hoàn toàn không liên quan gì đến nhau. Toàn bộ chuyện này chỉ là tình cờ hoặc trùng hợp: cũng chiếc áo pull lót vải bông đó, cũng cái phù hiệu đội bóng đá đó, cũng niềm đam mê dành cho âm nhạc đó, cũng đáng người đó. Thật khó mà tưởng tượng ra, nhưng tại sao lại không cơ chứ...

Khả năng thứ hai: Alice có một người chị em sinh đôi bí ẩn. Không. Như thế thật ngớ ngẩn. Tại sao người này thì sống trong một gia đình Mỹ giàu có còn người kia lại sống trong khu ổ chuột ở Manchester chứ?

Lựa chọn thứ ba. Hai Alice này là cùng một người. Trong trường hợp này, hoặc là phòng thí nghiệm đã nhầm trong quá trình phân tích ADN của quả tim (ít khả năng), hoặc Alice đã trải qua một cuộc phẫu thuật ghép tim (còn khó tin hơn, chưa kể chuyện quả tim được chuyển tới đồn cảnh sát không hề được lấy ra theo các quy tắc phẫu thuật mà bị cắt xẻo hết sức thô vụng).

Tình huống có thể xảy ra sau cùng: một cách giải thích siêu nhiên, dạng hóa kiếp thác sinh, nhưng ai mà thực sự tin vào loại chuyện ngu ngốc này chứ?

Jonathan tiếp tục suy nghĩ vài phút rồi chợt nhận ra đêm đã gần tàn. Anh về phòng ngủ nhưng không tài nào chợp mắt được. Ngay từ đầu, anh đã có cảm giác điên rồ rằng cuộc đời anh và Madeline được nối với nhau bằng một sợi dây vô hình. Đêm nay, anh đã xác định được mắt xích còn thiếu đó: Alice.

Madeline, Alice...

Anh có bốn phạn giải thích cho người đầu tiên.

Anh có một món nợ phải trả cho người thứ hai.

21. Chương 21: The Wild Side[1]

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Phần hoang dã.

“Cơn chóng mặt là thứ cảm giác khác với nỗi sợ bị ngã. Đó là giọng nói của khoảng trống trải bên dưới đang lồi cuồn và mê hoặc chúng ta, là ham muốn ngã xuống mà sau đó chúng ta hãi hùng chống lại.”

Milan KUNDERA

Paris, Montparnasse

Thứ Ba ngày 20 tháng Mười hai

19strong0

Đứng trước tấm gương trong căn hộ, Madeline chỉnh lại bộ đồ ngủ trang của mình: lớp trang điểm nền nã và kín đáo, đôi giày cao gót tôn dáng, váy ngắn màu đen vải lụa trơn. Mọi thứ đều phù hợp với độ dài của

đôi chân: không quá dài cũng không quá ngắn, ngay trên đầu gối. Tối nay, cô tự coi như mình đang “làm nhiệm vụ”, và nếu nhận định thông qua các cô nàng bốc lửa đã từng đi qua giường của George thì cô cần phải trông thật gợi tình nếu muốn gài bẫy hắn.

Cô khoác thêm chiếc áo măng tô vải Gabardin vốn là quà tặng của Raphaël rồi rời khỏi căn hộ, cảm thấy mình đủ lôi cuốn và quyến rũ để đánh lừa kẻ địch.

Vào giờ này, xe cô đang nối đuôi nhau chạy san sát trên đường. Vậy nên bất chấp cái lạnh, cô vẫn thích đi tàu điện ngầm hơn là vậy taxi, cô rào bước xuống bến tàu điện ngầm Raspail.

Montparnasse, Pasteur, Sèvres-Lecourbe...

Toa tàu đầy ắp người. Phần lớn hành khách là người tan sở về, những người khác trên đường đi ăn tối hoặc đi xem các buổi biểu diễn, số khác nữa đi mua sắm cho lễ Giáng sinh. Madeline mở xác tay ra: bên trong có một khẩu Glock 17 – thứ vũ khí công vụ trước kia cô không trả lại – và một cuốn sách bỏ túi – Kỵ sĩ Thụy Điển, người bán sách quen đã khuyên cô đọc cuốn này từ lâu.

Cambronne, La Motte-Picquet, Dupleix, Bir-Hakeim...

Đứng tựa vào ghế phụ trên tàu, cô quan sát xung quanh. Cô thấy dường như ngày càng ít người đọc sách báo khi ngồi trên các phương tiện giao thông công cộng. Như ở mọi nơi khác, ai nấy đều dán mắt vào màn hình điện thoại di động, nhắn tin trò chuyện, chơi game, nghe nhạc trong máy. Cô cố gắng đọc cuốn tiểu thuyết nhưng không tài nào tập trung nổi. Quá nhiều người, quá nhiều xô đẩy, và nhất là cảm giác tội lỗi đang đè nặng lên hai vai. Cô đã nói dối Raphaël suốt từ thứ Bảy. Và những lời nói dối của cô càng lúc càng ít vô hại. Tối nay, cô khiến anh tin rằng mình đang tới dự tiệc chia tay đời gái độc thân của một cô bạn. Thật may là anh không ghen tuông cũng chẳng đa nghi, nếu không thì anh đã nhanh chóng nhận ra bộ mặt thật của cô.

Passy, Trocadéro, Boissière, Kléber...

Đúng như cô hy vọng, George LaTulip không hề lần lữa đã liên lạc với cô ngay. Chỉ vài giờ sau “vụ tai nạn”, hắn đã gọi tới tiệm hoa để mời cô ăn trưa. Thoạt tiên cô từ chối hòng khiêu khích hắn, nhưng thật may hắn đã cố nài, và lần này, Madeline nhận lời ăn tối cùng hắn. Cô biết rõ những gã như George. Trong chuyên mục tâm lý của các tạp chí dành cho nữ giới, người ta gọi chúng là “những kẻ quyến rũ không dừng được”. Trong đời thực, người ta gọi chúng là những kẻ chuyên của gái. Chỉ là vấn đề thuật ngữ thôi...

Cô xuống ở bến cuối tuyến số 6. Ngay khi ra khỏi bến tàu điện ngầm, cô được quang cảnh đèn đuốc huyền ảo chào đón. Suốt hơn hai ki lô mét, từ Quảng trường Concorde đến Quảng trường Ngôi sao, hàng trăm ngọn cây của đại lộ đẹp nhất thế giới được bao bọc trong những dải đèn pha lê phát xanh. Ngay đến người dân Paris chán chường nhất cũng không thể mãi thờ ơ trước cảnh tượng cổ tích này.

Cô xốc lại áo măng tô, tiến vào đại lộ Hoche rồi dạo bước đến tận nhà hàng Royal Monceau.

- Trông cô đẹp lắm, George chào đón cô.

Hắn không xem thường cô chút nào. Phòng ăn của khách sạn sang trọng này gây ấn tượng mạnh với những hàng cột, những chiếc ghế bành bọc da màu be, và đột phá trong việc kết hợp các loại chất liệu: ghế quầy bar bằng kim loại, quầy kính mờ...

- Cô có thích cách bài trí này không? Hắn hỏi trong khi nhân viên nhà hàng xếp bàn cho họ trong một góc nhỏ kín đáo.

Madeline gật đầu.

- Đây là tác phẩm thiết kế của Starck[2]. Cô có biết ông ấy cũng “trang hoàng” cho nhà hàng của tôi không nhỉ?

[2]. Philippe Starck sinh năm 1949, kiến trúc sư nổi tiếng thế giới người Pháp.

Không, cô không biết.

Kể từ giờ phút này, cô gần như không nói gì nữa, bằng lòng với việc xinh đẹp và mỉm cười, giả đồ ngưỡng mộ trước màn phô trương tình tứ của George tình tình. Bài diễn văn của hắn cứ thế tuôn ra. Hết sức tự

nhien, hân nói thay luôn phần của cô, kể về những chuyến đi của hân, về việc tập luyện thể thao đến mức quá khích của hân, về David Guetta[3] và Armin van Buuren[4] mà hân “đích thân quen biết”, về đêm Paris mà hân cho là “rầu rĩ, thảm thê và gần như chết lịm”.

[3]. Nhà sản xuất nhạc house kiêm DJ nổi tiếng thế giới người Pháp sinh năm 1967.

[4]. Nhà sản xuất nhạc trance kiêm DJ nổi tiếng thế giới người Hà Lan sinh năm 1976.

- Chuyện quá mức trầm trọng đó chứ: không còn văn hóa tiềm ẩn đích thực trong thủ đô này nữa rồi. Những DJ xuất sắc nhất và những nhãn hiệu dồi dào năng lực sáng tạo nhất đã bỏ xứ này tới Berlin hay Luân Đôn cả. Nếu thực sự muốn tiệc tùng thì ngày nay cô em phải đáp máy bay một chuyến rồi!

Madeline lơ đãng nghe những lời sáo rỗng mà hân có lẽ hân đã thốt ra đến hàng trăm lần đó. Mỗi lần nhà hàng tiếp thêm món mới – trứng luộc lòng đào trộn tôm và nấm xép, đùi bê rưới nước cốt thịt ăn kèm cà rốt... -, cô đều hỏi Jonathan sẽ nghĩ gì về món này.

Sau khi đã nhắm nháp từng miếng một món tráng miệng của mình – chiếc bánh nhiều tầng đặc biệt vị sô cô la và vị chanh -, cô nhận lời tới nhà George uống “một ly cuối”.

Cô ngồi vào ghế cạnh lái của chiếc Porsche do nhân viên giữ xe vừa đưa tới. Trước khi khởi động xe, LaTulip quay sang Madeline hôn lên môi cô.

Rõ ràng là gã này không hề nghi ngờ gì hết.

Cô mỉm cười với gã, vờ như thích thú với chuyện đó rồi hôn trả.

Trong khi đó, tại San Francisco...

Đồng hồ ở sân bay điểm mười hai giờ trưa. Jonathan ôm hôn con trai rồi đặt cậu bé xuống đất. Tay cầm vé máy bay, anh nhìn thẳng vào mắt Marcus.

- Được rồi, tớ giao Charly cho cậu trông nom trong hai ngày. Alessandra vẫn ở lại thành phố suốt kỳ nghỉ này, cô bé có thể sẽ tới giúp cậu một tay. Riêng nhà hàng thì tớ đã hủy tất tật sổ bàn đặt trước từ giờ cho tới cuối tuần.

- Cậu chắc là muốn bay chuyến này chứ?

- Chắc chắn.

- Tớ không thể hiểu nổi cậu định làm cái quái gì ở Luân Đôn đây.

- Thực ra là tớ tới Manchester. Tớ cần gặp một người và xác minh lại vài ba chi tiết...

- Và chuyện đó không thể để sau được sao?

- Không.

- Cậu không muốn giải thích cho tớ hiểu chứ gì?

Jonathan vẫn trả lời nước đôi:

- Tớ có một món nợ phải trả, những bóng ma phải xua đi, một vài vùng tối cần soi sáng...

- Chuyện này có liên quan đến người phụ nữ đó đúng không, cái cô Madeline Greene ấy?

- Khi nào hiểu rõ hơn tớ sẽ kể tất tật cho cậu. Trong lúc chờ đợi cậu nhớ trông nom Charly đấy.

- Dĩ nhiên rồi.

- Đối với cậu, thế có nghĩa là không một giọt rượu nào, không dẫn gái về nhà, không súng ống, không ma túy, cần hay ke hay keo đá hay...

- Tớ tin là mình hiểu cả rồi.

- Còn với thằng bé, thế có nghĩa là đánh răng sáng, trưa và tối, không xem phim ảnh hay hoạt hình bạo lực, không xem truyền hình thực tế, không ăn đồ ngọt năm phút một lần, ít nhất là năm suất rau củ quả mỗi ngày, tám giờ tối là phải mặc pyjama để lên giường đi ngủ.

- Rõ rồi.
- Mọi thứ sáng sủa rồi chứ?
- Sáng như nước cống ấy, Marcus đáp làm Charly phì cười.

Jonathan ôm hai chú cháu lần cuối trước khi vào phòng chờ.

Chuyến bay của British Airways tới Luân Đôn cất cánh từ San Francisco lúc khoảng một giờ chiều. Nhìn qua cửa kính máy bay, Jonathan cảm thấy hơi áy náy.

Bỏ mặc con trai ngay giữa kỳ nghỉ Giáng sinh trong khi anh đã hiếm có cơ hội gặp con đến thể liệu có phải một ý hay? Dĩ nhiên là không rồi. Tuy thế, anh vẫn cố gắng xua tan nghi ngại. Giờ thì anh không thể quay lại nữa rồi. Anh phải hiểu, anh phải tìm hiểu rõ ngọn ngành điều bí ẩn này, vượt qua những ký ức và những thứ lừa mị. Sau Madeline, đến lượt anh đối diện với bóng ma của Alice Dixon.

Paris

George mời Madeline bước vào buồng thang máy nhỏ xíu trước. Hắn đóng cửa thang máy, ấn nút lên tầng sáu rồi lừa lưới mình vào miệng cô gái. Một tay hắn lần mò trên ngực cô, tay kia tìm cách tốc váy cô.

Madeline cảm thấy họng mình nghẹn lại nhưng vẫn cố kìm nén cảm giác ghê tởm. Cô đang làm nhiệm vụ.

Đang LÀM NHIỆM VỤ.

Căn hộ hai tầng của George chiếm hai tầng trên cùng của tòa nhà. Được bố trí như một căn gác nhỏ, đó là một căn hộ hiện đại được bài trí theo phong cách tối giản điểm xuyết nét công nghiệp. Hai tầng nhà được nối với nhau bằng một cầu thang thép trường phái vị lai.

George cởi áo khoác cho vị khách nữ rồi gạt nhẹ một cầu dao bằng thủy tinh làm tiếng nhạc thành linh cất lên:

- Em thích không? Đây là Progressive Trance được một tay người Đan Mạch mix: Carl Karl, ông vua của sân khấu Berlin. Đối với anh thì đây chính là Mozart mới.

Còn mi, mi là đồ ngu như bò, Madeline đĩnh ninh như thế rồi tặng cho hắn nụ cười đáng yêu nhất của mình.

Lúc này khi họ chỉ còn lại hai người với nhau, cô cảm thấy không thoải mái chút nào. Tim cô nện thình thịch trong lồng ngực. Cô hơi sợ khi nghĩ đến điều sắp xảy ra. Một phần con người cô muốn được ở nơi khác, với Raphaël, trong căn hộ tiện nghi êm ái của anh. Nhưng một mặt nhỏ khác trong tính cách của cô, một thực thể nội tại khác, cảm thấy phần khích không yên khi đối diện với hiểm nguy.

- Em pha cho anh một ly Pink Pussy Cat nhé? Cô đề nghị rồi vòng ra sau quầy bar.

Vừa nghe thấy từ pussy, George bật ra một tiếng rên rỉ thỏa mãn. Hắn đứng đằng sau cô nhân tình mới, đặt hai bàn tay lên hông cô trước khi lần lên tận ngực.

- Chờ đã cưng, em đánh đổ hết bây giờ! Cô nói rồi nhẹ nhàng gỡ tay hắn ra.

Cô lấy ra hai chiếc cốc vaj, lấy đầy đá viên vào đó.

- Anh có quà cho em đây! Hắn nói rồi lấy từ túi áo ra hai viên thuốc nhỏ màu hồng in hình ngôi sao.

Ma túy tổng hợp...

Cô cầm lấy một viên rồi nháy mắt đồng lõa với hắn.

- Anh nên tắt đèn đi đã, cô đề nghị như vậy rồi làm điệu vờ như nuốt viên amphetamin.

Gã ngu si này sẽ làm kế hoạch của mình hỏng bét mất.

Cô vội rót hai chai vodka vào ly cocktail, thêm nước ép bưởi và một chút xíu xi rô lựu. Cô tranh thủ một khoảnh khắc George không để ý để thêm vào ly của hắn một lượng Rohypnol vừa đủ, loại thuốc ngủ mạnh thường được những tên tội phạm hiếp dâm sử dụng.

- Cạn ly nhé! Cô nói rồi đưa cho hắn ly Pink Pussy Cat.

Tạ ơn Chúa lòng lành, George không đợi nài thêm đã nốc cạn ly cocktail, nhưng vừa đặt ly xuống hẳn đã xô Madeline ngã ra chiếc ghế dài bọc vải đen phủ đồng gối dựa nhỏ họa tiết da ngựa vằn.

Hai tay George túm chặt đầu cô gái để hướng miệng cô về phía miệng hắn cho một nụ hôn gợi tình, dĩ nhiên chỉ là theo hình dung của hắn. Hắn lừa lưỡi vào miệng cô, tốc váy cô lên tới tận quần lót rồi cỡi cúc phần thân trên của váy, ve vuốt ngực cô, mút rồi day nhẹ núm vú.

Madeline cảm thấy lồng ngực thắt lại. Cô thấy khó thở. Cơ thể George đang đè nghiêng lên cô nặng như cùm, sỗ sàng, tỏa ra hơi nóng và một thứ mùi khó chịu. Nước bọt của hắn nóng hổi mằn mặn khiến cô buồn nôn và nghẹt thở. Bị kích thích, George chế ngự cô, cắn vào cổ cô, mơ mình đang là sư tử sắp xé xác linh dương. Cô thấy ngọt ngào nhưng vẫn thuận theo hắn. Không ai bắt cô đến đây. Không ai buộc cô phải ở lại. Cô có thể dừng trò chơi này lại chỉ bằng một lời đơn giản hoặc một tiếng kêu, nhưng cô không làm thế.

Để chịu đựng, cô tập trung vào khung cảnh xung quanh, tập trung vào âm thanh phát ra khi một chiếc giày của cô rơi xuống sàn, chăm chú nhìn trần nhà đang được rọi sáng bởi đèn pha ô tô ngược xuôi dưới phố.

Khuôn mặt của gã chủ nhà hàng đang áp sát mặt cô. Gã đàn ông buông ngực cô ra để bắt đầu nhay tai cô.

- Em thích không? Hắn khẽ hỏi cô.

Cô vờ hài lòng với một tiếng rên, cảm thấy hắn đang cương cứng ngay bên hông cô. Bằng một cử chỉ độc đoán, George cầm lấy tay cô đặt vào đúng chỗ đó. Madeline nhắm mắt và cảm thấy như có vị máu trong miệng.

Tìm. Biết. Hiểu.

Điều tra.

Đó là thứ thuốc phiện của cô kể từ khi bước chân vào nghề cảnh sát. Cô đã từng là cảnh sát, cô sẽ mãi là cảnh sát. Đó là bản chất thực sự của cô. Một thứ đã bén rễ trong Madeline sau khi nhiễm sang cô như một chứng bệnh.

Những ngón tay của George lúc này đang lần xuống bụng cô, sờ nắn đùi cô, thăm dò vùng kín của cô.

Madeline quay đầu về phía chiếc gương lớn treo trong phòng khách và thấy hai mắt cô đang sáng lấp lánh trong đêm. Ham muốn cám dỗ, lẫn ranh mơ hồ của sự dữ dội, tính tất yếu phải vượt qua các giới hạn: bản chất thực mà cô gắng kìm nén hai năm qua đã trở lại như một chiếc boomerang. Những ký ức và cảm giác cũ lại sống dậy. Thói nghiện nguy hiểm; cảm giác phụ thuộc mà nghề này có thể gây ra. Khi cô phải giải quyết một tội ác dẫm máu thì ít thứ có thể độ lượng hưng phấn với công việc cô làm. Kể cả những kỳ nghỉ, kể cả những lần đi chơi với đám bạn gái, kể cả tình dục. Cuộc điều tra ám ảnh cô, điều bí ẩn giày vò cô. Ngày trước, khi phải giải quyết những vụ quan trọng, cô "sống" ở đồn cảnh sát, ngủ trong ô tô dưới bãi đỗ hay thậm chí là trong những buồng tạm giam. Tối nay thì khác. Rốt cuộc là nhìn bề ngoài thì có vẻ khác. Dĩ nhiên, bởi làm gì có vụ giết hại nào, thế nhưng giác quan thứ sáu mách bảo cô nên theo sát. Francesca đã trở thành nỗi ám ảnh đối với cô: điều gì có thể đẩy người phụ nữ này đến chỗ chủ ý phá hoại tình cảm vợ chồng và khiến gia đình yên ấm của mình ly tán? Một cách xử sự như thế nhất định phải che giấu điều gì đó hết sức nghiêm trọng...

Thêm một lúc nữa, những ngón tay của George nắn nã ở chỗ hõm của cơ thể cô, luồn xuống bên dưới lớp vải mềm của chiếc quần lót cô đang mặc trước khi dần mất đi sự linh hoạt. Khi cảm thấy cơ thể "người tình" thành linh đổ ập xuống mình, Madeline lách ra rồi rời khỏi trường kỷ như một thợ lặn vội vã ngoi lên mặt nước. LaTulip nằm sòng soài trên sofa, bị liều thuốc ngủ hạ gục. Madeline kiểm tra để biết chắc gã vẫn còn thở. Cô chỉ hy vọng sự tương tác giữa thuốc ngủ với ecstasy không gây hậu quả quá tai hại.

23 giờ

Không lãng phí thời gian. Bắt tay vào việc thôi. Ngay bây giờ.

Madeline tiến hành công việc theo đúng trình tự. Căn hộ này chứa đựng một bí mật, cô dám chắc thế. Đầu tiên, cô tắt thứ nhạc inh tai khiến cô sồn da gà, bật hết đèn lên rồi bắt đầu lục soát.

Căn hộ hai tầng rộng, nhưng tương đối trống trải. Hay đúng hơn là mọi thứ đều được đặt đúng chỗ của nó. George là người khá tỉ mỉ và chắc chắn có thuê người dọn dẹp nhà cửa. Hắn có một tủ quần áo khổng lồ đủ

sức mê hoặc bất cứ người phụ nữ nào. Trong tủ sách và dãy tủ tường, mọi thứ đều được sắp xếp cẩn thận: dụng cụ thể thao, dàn máy hi-fi đời mới nhất, hàng trăm đĩa DVD, một vài quyển sách đẹp... Madeline lật tung các loại quần áo, mở tất cả những gì có thể, xem xét mọi xó xỉnh. Loại “kỹ năng” này không mất đi. Cô không thực sự biết mình đang tìm cái gì, nhưng cô biết có thứ gì đó để tìm. Có lẽ trong đồng giấy tờ bề bộn mà LaTulip cất ở các cặp tài liệu nhiều ngăn và các file hồ sơ liên hoàn chẳng?

Cô kiểm tra để chắc rằng George vẫn bất tỉnh, rút khẩu Glock ra phòng trường hợp hắn bất đồ tỉnh lại rồi vào phòng làm việc của hắn để lục tìm tài liệu: tờ kê tài khoản ngân hàng, giấy báo thuế, hóa đơn tiền điện, chứng thư định giá động sản và bất động sản. Cô mất hơn một giờ đồng hồ cho cuộc “khám xét” này mà vẫn không tìm ra được điều gì mới mẻ. Gã chủ nhà hàng có những khoản thu lớn với tư cách quản lý nhà hàng, nhưng thu nhập chủ yếu đến từ chức quản lý Quý DeLillo.

Madeline tức điên vì thất bại.

Thời gian trôi nhanh.

Chỉ còn lại chiếc laptop vỏ nhôm đặt trên mặt bàn thấp trong phòng khách. Nữ điều tra viên thận trọng mở máy. Khi còn là cảnh sát, cô có thể giao cho một ban chuyên trách phân tích nội dung ổ cứng còn kiến thức về lĩnh vực tin học của bản thân cô thì lại hạn chế. Thật tình cờ, chiếc laptop cũng đã được bật sẵn, miễn cho cô khoản dò mật khẩu để mở máy. Cô bằng lòng với vài ba thao tác cơ bản, kiểm tra các file dữ liệu hiển thị trên màn hình chính, tra cứu danh mục ảnh – toàn những hình ảnh chụp được khi lặn dưới biển -, xem kỹ lịch sử truy cập website. Cô xem lướt các thư điện tử lưu trong hộp thư đến nhưng vẫn không thấy có gì đáng chú ý.

Điều tra là kiên trì với công việc tìm kiếm.

Không nản lòng, cô lục tìm trong phần mềm nhắn tin. Tài khoản của George được định dạng bằng giao thức IMAP. Madeline cũng làm tương tự với địa chỉ mail cá nhân, thao tác này cho phép cô cùng lúc check mail trên cả điện thoại lẫn máy tính cá nhân. Không cần phải là một chuyên gia tin học cũng biết rằng, trong trường hợp này, toàn bộ thư từ đều được lưu lại trên server, thậm chí cả những thư mà người sử dụng nghĩ là mình đã xóa bỏ.

Thế nên Madeline dành thời gian đảo qua kho lưu trữ của tài khoản. Có đến hàng nghìn mail được gửi tới hoặc gửi đi từ nhiều năm qua. Cô nhập nhiều từ khóa khác nhau cho đến khi tách được bức thư mình đang tìm. Bằng chứng cho thấy cô đang đi đúng hướng:

Trong tình thế không lấy gì làm thoải mái, George vã từng giọt mồ hôi lớn. Để giục hắn mở miệng, Madeline tăng sức ép, gí họng súng vào trán gã chủ nhà hàng.

- Tôi phải chịu ơn Jonathan mọi thứ, hắn nói. Anh ấy đã giúp tôi thoát khỏi rắc rối và nâng đỡ tôi những bước đầu tiên. Anh ấy trẻ trung và tràn trề năng lượng. Thời đó, anh ấy đúng là một mẫu người có một không hai: rộng lượng, có khả năng khiến ta quay lưng với những gì xấu xa và bộc lộ những gì tốt đẹp nhất trong con người mình...

- Và để cảm ơn ân nhân của mình, anh đã cuốn luôn vợ anh ta?

- Không hề có chuyện đó! Hắn chối phăng, trống ngực nện thành thịch. Làm gì có chuyện Francesca ngã lòng trước một kẻ như tôi! Cô ấy yêu chồng mình đến phát cuồng ấy chứ!

Nghiêng đầu sang một bên, George chùi bớt mồ hôi đang giàn giụa trên mặt.

- Đó một cặp đôi kỳ lạ và mê nhau như điên điên, hắn tiếp. Người này hết lòng ngưỡng mộ người kia. Người này luôn muốn làm người kia kinh ngạc. Họ tự phân chia nhiệm vụ, anh ấy thì lo đứng bếp và xuất hiện trên các trường quay, cô ấy thì ở hậu trường, phụ trách việc mở rộng tập đoàn. Francesca tôn thờ chồng mình, cô ấy muốn nghệ thuật ẩm thực của Jonathan được cả thế giới biết đến, có điều...

- ... có điều gì?

- Vì nôn nóng muốn bành trướng thật nhanh nên cô ấy đã mắc sai lầm trong những quyết định mang tính chiến lược, hậu quả là tập đoàn đứng bên bờ vực phá sản.

Đến lúc này, rằng George va vào nhau côm cốp. Hai quầng thâm hằn sâu dưới mắt hằn như một vết nhòe nôi. Hỗn hợp ecstasy và thuốc ngủ chắc chắn không được khuyến dùng.

- Vậy những bức ảnh chụp anh và Francesca trên báo chí chỉ là đồ giả?

- Dĩ nhiên rồi! Một hôm, cách đây hai năm, cô ấy gọi cho tôi từ Bahamas. Đúng dịp lễ Giáng sinh. Tôi đang ở Maldives cùng một người bạn để lặn biển. Cô ấy vô cùng hốt hoảng đề nghị tôi đến Nassau gặp cô ấy trước ba giờ chiều hôm sau. Cô ấy bảo tôi là có việc rất gấp. Tôi đã tìm hỏi để có thêm thông tin, nhưng cô ấy cam đoan là tôi biết càng ít thì càng có lợi.

- Điều gì khiến anh nhận lời?

- Francesca là bà chủ của tôi và không thể nói rằng cô ấy thực sự cho tôi một lựa chọn khác được. Tôi còn nhớ đó là một mớ hỗn độn kinh hoàng: máy bay chật ních; tôi phải quá cảnh ở Luân Đôn mới kịp giờ. Tôi cứ nghĩ một khi đã đến nơi mình sẽ có nhiều thông tin hơn nhưng không hề. Cô ấy chỉ dàn cảnh mấy bức hình ngu ngốc ấy với một tay paparazzi người địa phương rồi chúng tôi quay về trên cùng một chuyến bay.

- Rồi sao?

- Khi về đến nơi, Jonathan chờ sẵn chúng tôi ở sân bay. Tôi không biết ai đã báo trước cho anh ấy nhưng mọi chuyện đã xảy ra rất tệ. Anh ấy thúi vào mặt tôi rồi cãi lộn với vợ trước sự chứng kiến của tất cả mọi người. Ngày hôm sau, họ thông báo chuyện ly hôn rồi nhượng lại tập đoàn.

- Anh chưa bao giờ kể sự thật này cho bạn mình ư?

- Chưa. Tôi đã nhiều lần nghĩ đến chuyện đó. Tôi thấy hối hận, tôi biết anh ấy đau khổ và sống leo lắt chẳng có mục đích gì ở San Francisco. Tôi đã bàn chuyện này với Francesca và mỗi lần như thế cô ấy lại ra sức can ngăn tôi, nhất là vì...

- ... nhất là vì quỹ của cô ta đã trả anh bọn tiền để giữ mồm giữ miệng.

- Nghe này, tôi chưa bao giờ tự nhận mình là thằng tử tế nhé, George chống chế. Chỉ có Jonathan mới tin điều đó thôi.

- Còn Francesca?

- Cô ấy vẫn sống ở New York cùng con trai. Từ khi cha Francesca mất, cô ấy nắm quyền điều hành quỹ.

- Cô ta có tình nhân không?

- Tôi không rõ. Thi thoảng cô ấy đi cùng ai đó trong các buổi tiệc từ thiện hoặc các dịp công chiếu, nhưng như thế không có nghĩa là cô ấy hẹn hò với mấy gã đó. Được rồi, cô cời trối cho tôi đi chứ, mẹ kiếp!

- Làm ơn thấp giọng xuống. Cô ta định ám chỉ gì khi viết trong thư: "Tôi tin là anh đã hiểu khi đọc những gì người ta viết trên báo..."?

- Tôi chịu không thể hiểu nổi!

Madeline trở nên thận trọng. Về điểm này, hoàn toàn có lý do để đoán chắc rằng George đang nói dối. Khi đã hoàn hồn, hẳn thậm chí còn giở giọng đe dọa:

- Cô nên biết rằng ngay khi cô thả tôi ra, tôi sẽ chạy tới đồn cảnh sát gần nhất và...

- Tôi không nghĩ thế đâu, không đâu.

- Tại sao nào?

- Bởi vì cảnh sát chính là tôi chứ ai, đồ đàn!

Cô phải bình tĩnh lại. Cô đang ở vào một tình huống ngặt nghèo. Bước tiếp theo là gì đây? Nhét nòng khẩu Glock vào miệng hắn ư? Giội nước vào mũi cho hắn nghẹt thở ư? Hay chặt của hắn một đốt ngón tay?

Một gã như Danny sẽ buộc George phải mở miệng trong khoảng thời gian chưa đầy năm phút. Nhưng cô không chắc chính bản thân Danny lại mong cô vượt qua ranh giới.

Cô cầm một con dao làm bếp, cắt đứt sợi dây trói đầu tiên, trả tự do cho tay phải của tù nhân George.

- Anh sẽ tự mình xử lý phần việc còn lại, cô nói rồi rời khỏi căn hộ.

22. Chương 22: Bóng Ma Thành Manchester

“Một bí mật mà ta chôn giấu giống như một tội lỗi không hề được thú nhận: nó nảy mầm, biến chất trong ta và chỉ có thể được duy trì bằng những bí mật khác.”

Juan Manuel DE PRADA

Thứ Tư 21 tháng Mười hai

Luân Đôn

Chuyến bay của hãng hàng không British Airways hạ cánh xuống sân bay Heathrow lúc bảy giờ sáng trong bóng tối của màn mưa lẫn sương mù. Kiểu thời tiết “đặc Anh” này không làm Jonathan quá phiền lòng: anh tới đây đâu phải để đi ngủ. Vừa xuống máy bay, anh đã đổi đô sang bảng Anh rồi tới quầy giao dịch của hãng Hertz nhận chiếc xe đặt thuê trên mạng từ hôm trước.

Từ Luân Đôn, anh phải mất bốn giờ đường mới tới được Manchester. Những cây số đầu tiên của hành trình quả là một cơn ác mộng: Jonathan nghĩ mình sẽ không bao giờ quen được việc lái xe bên trái đường. Một vài cảm tưởng kỳ thị nước Anh lướt qua tâm trí anh (người ta vẫn luôn phê phán thói ngạo nghễ của dân Pháp, nhưng biết nghĩ sao về một dân tộc cứ ra sức từ chối sử dụng đồng euro, vẫn duy trì thói quen chạy xe bên trái đường và chia ngón trở cùng ngón giữa với mu bàn tay quay ra để khiêu khích thay vì ngón tay thối?), nhưng rồi anh lại gạt đi những suy nghĩ sáo mòn đậm chất dân tộc chủ nghĩa ấy. Anh hít thật sâu rồi tự nhủ miễn sao mình điềm tĩnh, chạy xe chậm lại và tập trung là ổn.

Rồi anh tới một bùng binh, suýt thì nhầm hướng, lại thêm vị trí các nút điều khiển bị đảo ngược nên anh đã khởi động cần gạt nước thay vì bật đèn xi nhan, thiếu chút nữa thì va chạm với xe khác.

Anh thận trọng điều khiển xe trên xa lộ, càng đi càng dần nhận ra những dấu mốc của riêng mình. Ở ngoại vi Manchester, anh kết nối thiết bị GPS rồi nhập vào ô tìm kiếm địa chỉ sở Cảnh sát Cheatam Bridge. Anh lái theo GPS đến tận một tòa nhà xám xịt, anh cảm thấy xáo động khi đứng trước nó. Nơi này đúng như anh đã hình dung. Đây chính là nơi Madeline từng làm việc, chính là nơi vào một sáng âm u Erin Dixon đã tìm tới trình báo chuyện con gái mình mất tích...

Anh vào sảnh đón tiếp, hỏi thăm xem thanh tra Jim Flaherty có còn làm việc ở đây không. Vì người ta trả lời là còn, anh ngó ý muốn gặp viên thanh tra.

- Tôi muốn cung cấp vài tình tiết mới liên quan đến một vụ điều tra của thanh tra Flaherty.

Cô nhân viên lễ tân nhắc điện thoại lên rồi mời anh đi theo. Họ băng qua một căn phòng rộng được bố trí thành không gian mở, anh nhớ đã nhìn thấy khung cảnh này trên bức ảnh chụp sinh nhật Madeline năm nào. Sở cảnh sát vẫn tắm trong bầu không khí đặc trưng của nó. Ngăn ấy năm đã trôi qua nhưng không có gì thực sự thay đổi, có chăng chỉ là tấm poster hình Cantona đã biến mất, thay vào đó là hình Wayne Rooney.

Thay đổi kiểu này chưa chắc đã hay đâu nhé thưa các vị...

Cô nhân viên lễ tân đưa anh vào phòng làm việc chung của Flaherty và một trung úy trẻ tuổi.

- Thanh tra cảnh sát trưởng sẽ tiếp anh.

Jonathan chào viên trung úy kia rồi tiến vào phòng. Flaherty đã lấy lại tấm poster cũ hình “Canto”, dán bên cạnh một tờ áp phích buổi hòa nhạc của nhóm The Clash[1].

[1]. Nhóm nhạc punk rock của Anh thành lập năm 1976.

Một điểm cộng cho viên thanh tra.

Trên tấm bảng gỗ bần, anh ta ghim khá nhiều ảnh - các dịp sinh nhật, liên hoan tiền đồng nghiệp về hưu, các dịp kỷ niệm đủ thể loại... - tất cả đều được chụp từ thời Madeline vẫn còn “ở đó”. Cuối cùng, góc phải phía trên có dán tấm áp phích nhỏ đã ố vàng và rách nát in từ thời Alice Dixon mất tích. Flaherty không những không gỡ nó ra mà còn dán ngay cạnh nó bức chân dung cô đồng nghiệp cũ. Mới nhìn qua người ta đã nhận thấy rất rõ: hai người con gái có ánh mắt giống hệt nhau, buồn bã và khó nắm bắt, vẻ đẹp giống hệt nhau và cho người ta cảm giác hai cô đang ở nơi nào đó khác, trong thế giới của riêng họ, thật xa cách với thế giới của người đang cầm máy.

- Tôi có thể giúp gì anh chẳng? Flaherty hỏi sau khi khép cửa lại.

Jonathan chào viên thanh tra. Flaherty có gương mặt khá duyên, tóc vàng hung, dáng người to cao lừng lững. Trên ảnh chụp, anh ta đúng ra thuộc dạng “diễn trai”, ngay cả với thái độ bất cần đời lúc này. Nhất là phần bụng anh ta đẩy lên thấy rõ. Vài tuần áp dụng thực đơn ăn kiêng Dukan hẳn không có gì là quá đáng để mang lại cho anh ta vóc dáng hấp dẫn hơn.

- Chúng ta cùng quen một người, trung úy ạ, Jonathan ngồi xuống và mở lời.

- Ai vậy?

- Madeline Greene.

Mắt Flaherty khẽ ánh lên.

- Madeline... Từ khi bỏ nghề cô ấy không liên hệ gì với tôi nữa. Cô ấy ổn không?

- Cô ấy ổn, tôi nghĩ vậy. Cô ấy mở tiệm hoa tại Paris.

- Tôi cũng nghe nói thế.

- Thực ra, Jonathan tiếp, tôi tới đây không phải để nói với anh về Madeline, mà về Alice Dixon.

Flaherty bối rối rồi nhướn mày vẻ đe dọa. Vào lúc ấy, bầu không khí căng thẳng thấy rõ và Jonathan không còn muốn khuyên viên trung úy thực hiện chế độ ăn kiêng chút nào nữa.

- Anh là một tên nhà báo khôn nạn chuyên đi bới móc phải không?

- Không hề, tôi là chỉ huy.

- Chỉ huy gì?

- Chỉ huy bếp.

Viên cảnh sát nhìn anh chăm chú rồi dịu đi đôi chút:

- Có thời anh từng thường xuyên xuất hiện trên truyền hình, đúng không?

- Đúng, chính là tôi đây.

- Vậy thì anh tìm đến văn phòng tôi có việc gì?

- Tôi có một thông tin có lẽ sẽ khiến anh quan tâm.

Viên cảnh sát kín đáo liếc người đồng nghiệp ngồi cùng phòng rồi nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường vừa chỉ một giờ chiều.

- Anh dùng bữa trưa chưa? Flaherty hỏi.

- Chưa. Tôi đáp chuyến bay từ San Francisco và vừa hạ cánh xuống Luân Đôn sáng nay.

- Chỉ để nói chuyện với tôi ư?

- Đúng vậy.

- Có một quán rượu nơi đám cảnh sát bọn tôi là khách quen nằm cách đây hai phố. Anh có muốn ném thử một suất cá kèm khoai chiên giòn không?

- Sẵn lòng, Jonathan đáp rồi đứng dậy đi theo anh ta.

- Nhưng tôi xin báo trước là chỗ đó không như quán Vịt Béo[2] đâu...

[2]. Tiếng Anh trong nguyên bản là Fat Duck: nhà hàng của bếp trưởng Heston Blumenthal, được xem như một trong những nhà hàng danh tiếng nhất Vương quốc Anh.

Về điểm này thì viên cảnh sát không nói dối. Quán rượu vừa ồn ào vừa sực mùi đồ rán, bia và mồ hôi.

Vừa ngồi xuống, Flaherty đã vào thẳng vấn đề:

- Anh có vẻ dễ mến nhưng tôi muốn cảnh báo anh ngay thế này: vụ Alice Dixon đã đóng hồ sơ cách đây hai năm, anh hiểu chứ? Vậy thì nếu anh tới làm phiền tôi với những giả thiết điên khùng hay những tiết lộ nặc danh vô thưởng vô phạt, tôi sẽ đập vỡ đầu anh trong đĩa cá kèm khoai tây chiên đấy, rõ chưa?

- Rõ như ban ngày vậy, Jonathan đáp.

Có lẽ đó không phải thành ngữ thích hợp, anh nghĩ vậy khi nhìn qua cửa kính thấy màn mưa rào đang trút như thác xuống quán rượu từ những đám mây đen kịt.

- Nếu vậy thì tôi nghe anh đây, Jim nói rồi ngón ngấu một miếng cá rán bự chẳng.

- Erin Dixon ra sao rồi? Jonathan bắt đầu bằng một câu hỏi.

- Mẹ của cô bé đó hả? Chị ta qua đời vào năm ngoái vì chích quá liều. Chị ta đã phung phí vào ma túy khoản tiền mà lũ chim săn mồi bên truyền hình trả cho. Đừng nghĩ là tôi xót thương cho số phận chị ta...

- Tại sao vụ việc lại bị đóng hồ sơ nhanh đến vậy?

- Nhanh đến vậy ư? Chúng tôi nhận được quả tim của cô bé cách đây hai năm rưỡi, vào cuối mùa xuân 2009, mười ngày trước khi bắt giữ Harald Bishop tức Đồ tể Liverpool. Chúng tôi có bằng chứng cho thấy Alice đã chết, cùng đó là một tên sát nhân bị bỏ tù, với anh như vậy còn chưa đủ hay sao?

- Tôi đọc thấy thông tin Bishop đã thú nhận cả một số vụ giết người mà hắn không hề nhúng tay...

- Đúng vậy, chuyện đó vẫn thường xảy ra với mấy tay sát nhân hàng loạt thế này. Chúng tôi vẫn không thể biết chắc về toàn bộ tội ác hắn đã thực hiện. Hắn nói nhiều, nhưng tất nhiên không phải về những trường hợp mà chúng tôi muốn nghe nhất. Như rất nhiều con quái vật đồng loại khác, đó là một kẻ hoàn toàn loạn trí nhưng đồng thời lại rất khôn khéo. Trong những cuộc hỏi cung, hắn còn trêu đùa các nhân viên điều tra: hắn thú nhận điều gì đó, rồi lại rút lời khai và nói sang một tội ác khác. Chúng tôi đã tiếp tục khám nghiệm những cái xác tìm thấy trong vườn nhà hắn. Đúng là chúng tôi không nhận dạng được mẫu gien của Alice, nhưng như vậy không có nghĩa là hắn không sát hại cô bé.

Jonathan ném thử một miếng cá rán và ngay lập tức thấy lợm giọng. Anh cảm thấy khó ở trong cái nơi chật hẹp và ngọt ngào chẳng khác nào lò hấp này. Anh cởi bớt một khuy áo sơ mi rồi gọi một chai nước khoáng Perrier.

- Anh vẫn yêu Madeline sao? Anh hỏi trong lúc mở nút chai.

Flaherty nhìn anh trân trối. Một sự hung bạo ngầm ngầm dâng lên.

- Thôi nào Jim, thừa nhận chuyện đó đi! Jonathan tiếp. Cô ấy xinh đẹp, thông minh và năng động, cùng với cái điểm yếu nhỏ kia càng khiến cô ấy thêm phần hấp dẫn. Thật khó để không yêu cô ấy phải không?

Flaherty giáng nắm đấm xuống mặt bàn.

- Anh moi đâu ra những...

- Chỉ cần nhìn những bức ảnh treo trong phòng làm việc của anh là đủ. Từ khi Madeline ra đi, anh đã tăng thêm bao nhiêu cân nào? Mười lăm chẳng? Hay hai mươi? Anh buông xuôi phó mặc sự đời. Tôi nghĩ sự ra đi của cô ấy đã tàn phá cuộc đời anh và...

- Thôi những lời ngu xuẩn đó đi! Viên cảnh sát nói rồi chộp lấy cổ áo anh.

Nhưng hành động đó không ngăn được Jonathan tiếp tục:

- Tôi cũng nghĩ anh không hoàn toàn tin chắc là Bishop sát hại Alice. Anh giữ tờ áp phích loan báo vụ mất tích của cô bé trong phòng làm việc bởi vì với riêng anh, vụ việc sẽ không bao giờ thực sự khép lại. Tôi dám chắc ngày nào anh cũng nghĩ tới Alice. Thậm chí tôi còn cho rằng anh vẫn tự mình tiến hành điều tra và có lẽ đã tìm ra những manh mối mới. Không phải những bằng chứng cho phép mở lại cuộc điều tra, mà là những tình tiết đủ gây xáo trộn để phá đám giấc ngủ của anh hằng đêm...

Ánh mắt của Flaherty trở nên bối rối. Cứng họng, anh ta nói lỏng tay. Jonathan khoác áo vest vào, đứng dậy rồi để lại một tờ mười bảng trên bàn. Anh bước dưới trời mưa tầm tã, băng qua phố để trú dưới mái hiên một ngôi trường.

- Đợi đã! Flaherty gọi với theo rồi chạy ra chỗ anh đang đứng. Anh nói anh có những thông tin mới muốn báo cho tôi biết cơ mà.

Hai người đàn ông ngồi xuống một băng ghế gỗ để tránh cơn mưa rào. Bây giờ là kỳ nghỉ Giáng sinh. Khuôn viên ngôi trường vắng vẻ và tĩnh lặng. Cơn dông ập xuống với một sức mạnh khó tin, trút xuống khu phố một màn mưa dày nặng hạt đe dọa nhấn chìm mọi thứ.

- Tôi không phải là ông già Noel, Jonathan cảnh báo. Trước khi nói cho anh biết thứ mình đã tìm thấy, tôi muốn biết chính xác việc điều tra của anh hiện tiến triển tới đâu rồi.

Jim thở dài, nhưng vẫn chấp nhận điểm lại những kết quả đã đạt được:

- Anh nói đúng: ngay cả khi vụ việc đã bị xếp lại thì tôi vẫn tiếp tục tranh thủ những lúc rảnh rỗi để nghiên cứu một vài hướng điều tra do Madeline khai phá. Trong đó có một hướng đặc biệt, liên quan đến cuốn nhật ký vẫn luôn khiến chúng tôi hết sức tò mò của Alice.

- Tại sao?

- Bởi nó chỉ chứa đựng toàn những điều tầm phào, đúng ra là không có điều gì thực sự “thầm kín”...

- Các anh đã cho phân tích nó chưa?

- Rồi, thoát tiên là nhờ một chuyên gia phân tích chữ viết, ông ta khẳng định đó đúng là nét chữ của Alice, rồi đến một nhà hóa học nữa. Mặc dù khó mà xác định được ngày tháng xuất hiện của những tài liệu mới nhưng người ta vẫn có thể rút ra được nhiều thông tin hữu ích từ vài trang viết vội. Thí dụ thế này, anh có biết một vài nhà sản xuất đưa vào trong các cây bút do họ làm ra những “chất hóa học đánh dấu” cho biết năm chế tạo một loại mực bất kỳ không?

Jonathan lắc đầu, Jim tiếp tục giải thích:

- Mực viết biến đổi ngay khi chúng tiếp xúc với bề mặt giấy. Các thành phần của mực thoái hóa thành các chất khác nhau mà người ta có thể phân tích bằng phép sắc ký và tia hồng ngoại. Tóm lại, tôi miễn cho anh phải nghe thêm quá chi tiết. Bản báo cáo phân tích chữ viết đã chỉ rõ: những trang nhật ký này đúng là do chính tay Alice viết ra, nhưng những sự kiện trong đó, tuy dàn trải suốt hơn một năm trời, thực chất lại được viết ra liền một mạch.

Jonathan không chắc mình đã kịp hiểu hết. Jim nói rõ thêm:

- Tôi tin chắc rằng đó là một bản sao “đã qua kiểm duyệt” do chính Alice thảo ra để đánh lạc hướng điều tra.

- Tôi đồng ý với anh rằng chuyện này hết sức kỳ lạ, nhưng manh mối này hơi ít ỏi, phải không?

- Còn thứ khác nữa, Flaherty nói thêm. Nhắc cụ mà chúng tôi tìm thấy trong phòng cô bé.

- Cây vĩ cầm?

- Phải, sáu năm qua Alice học đàn với Sarah Harris, một nghệ sĩ độc tấu vĩ cầm khá nổi tiếng đã phát hiện ra năng khiếu của cô bé trong quá trình giảng dạy tình nguyện tại các trường học. Vì Alice tỏ ra rất có khiếu nên Harris đã tặng cho cô bé một cây đàn vĩ cầm được chế tác thủ công với chất lượng tuyệt hảo. Một nhạc cụ trị giá khoảng từ năm ngàn đến bảy ngàn euro...

- Nhưng đó không phải cây đàn người ta tìm thấy trong phòng Alice, phải vậy không?

- Đúng vậy, tôi đã mang cây vĩ cầm đó đi giám định: đó là một cây đàn tầm thường sản xuất tại Trung Quốc, chẳng đáng bao tiền...

Lần này, Jonathan buộc phải thừa nhận rằng câu chuyện thật khó hiểu. Phải chăng Alice đã bán cây đàn của mình trước khi biến mất? Dẫu sao, trên những hình ảnh do camera giám sát ghi lại người ta cũng không thấy cô bé mang nó theo.

- Tôi đã lật đi lật lại các dữ liệu theo đủ mọi hướng nhưng chỉ hoài công vô ích, tôi không thể hiểu được logic của toàn bộ chuyện này, Jim thú nhận với vẻ thất vọng tràn trề.

- Anh đã điều tra theo hướng quả tim chưa?

- Đừng có coi tôi là một tay lính mới chứ! Anh nghĩ đến chuyện gì nào? Một cuộc cấy ghép ư?

- Thí dụ thế...

- Dĩ nhiên là tôi xác minh rồi chứ! Vả lại chuyện đó đâu đến nỗi phức tạp: người ta không thực hiện những ca phẫu thuật dạng này trong ga ra nhà mình và việc những thứ tạng ghép có sẵn rất hiếm khiến mọi việc phải được tiến hành theo một quy trình minh bạch từ đầu chí cuối. Tôi đã thống kê các thiếu niên được ghép tim trong vài tháng sau khi Alice bị bắt cóc. Chỉ có khoảng vài chục trường hợp. Toàn bộ những bệnh nhân này đều được nhận diện và đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Jonathan kéo khóa ba lô, lôi từ đó ra một túi nhựa trong đựng hai mảnh khăn giấy đầy vết sô cô la có chữ viết nguệch ngoạc bên trên.

- Gì thế? Jim vừa hỏi vừa cố đọc nội dung viết trên đó qua lớp nhựa trong.

Anh nhận ra nét chữ bấy lâu đã trở nên quen thuộc. Những dòng đầu tiên bắt đầu thế này:

Chú Lempereur thân mến, à mà ý cháu là chú Jonathan.

Cháu đã mạn phép lấy hết đạn trong khẩu súng của chú và đem vứt vào thùng rác ở bãi đậu xe trong lúc chú uống cà phê...

- Hãy gửi mấy tờ khăn giấy này đến phòng xét nghiệm và thử lấy dấu vân tay xem sao.

- Giải thích rõ hơn đi, viên cảnh sát phàn nàn.

- Anh cứ nhìn dòng chữ in ở mặt sau tờ giấy khắc rõ.

Jim nhướn mày rồi lật mặt túi nhựa. Một dòng chữ in mạ vàng ánh lên lấp lánh ngay giữa tờ khăn giấy: "Hệ thống trạm dừng nghỉ Total chúc các bạn Năm mới 2010 an lành."

- Không thể thế được: vào thời điểm đó Alice đã chết được sáu tháng rồi!

- Gọi cho tôi lúc nào anh có kết quả nhé, Jonathan đáp rồi chìa cho Jim tấm danh thiếp.

- Đợi đã! Anh bay về San Francisco hả?

- Phải, Jonathan nói dối. Tôi bay chuyển tối nay, tôi còn phải điều hành một nhà hàng nữa.

Anh đứng dậy đi ra xe bắt chấp màn mưa.

Anh tra chìa vào ổ, khởi động cần gạt nước rồi nổ máy. Đầu óc đang nghĩ vẩn vơ tận đâu đâu, anh nghiền ngẫm những dữ kiện Flaherty vừa cho biết. Câu chuyện về cuốn nhật ký, về cây đàn vĩ cầm này... Mãi suy nghĩ, anh không nhận ra rằng mình đang điều khiển xe chạy bên phải đường theo quán tính. Phóng như bay trên đường, một chiếc xe buýt lao ầm ầm đến trực diện xe anh. Jonathan bật kêu lên, dùng toàn bộ sức lực của mình để bẻ lái rồi ngoặt lại. Thao tác xong thì anh mất một bên ốp lazăng, xe xước xát hết cả và còn phải chịu một phen khiếp hãi.

Nhưng anh vẫn còn sống.

Paris 16h30

- Em sẽ tới Luân Đôn gặp Juliane cơ đấy! Raphaël kêu lên. Cứ nghĩ sao làm vậy chẳng chút cân nhắc nào ư?

- Như vậy sẽ khiến em cảm thấy khá hơn, Madeline đáp.

Họ hẹn gặp nhau trong một quán cà phê nhỏ nằm trên phố Pergolèse ngay dưới chân tòa nhà nơi tọa lạc văn phòng kiến trúc sư của Raphaël.

- Bao giờ em lên đường?

- Đầu giờ tối: tàu Eurostar chuyển 18h13.

- Nhưng chỉ còn ba ngày nữa là đến Giáng sinh!

Cô cố gắng trấn an anh:

- Đừng làm ra bộ dạng đó mà anh: tối ngày 24 là em đã về rồi.

- Thế còn tiệm hoa của em? Anh tưởng là em chưa bao giờ làm việc đến thế kia mà?

- Nghe này, cô phẫn nộ, em muốn sang Anh thăm bạn em, chỉ thế thôi! Giờ không còn là thập niên 50 nữa rồi, vậy nên em sẽ không cần anh cho phép.

Bỗng dưng mất hết kiên nhẫn, cô đứng dậy rời khỏi quán. Choáng váng, Raphaël thanh toán tiền rồi đuổi kịp cô ở trạm chờ taxi trên đại lộ Grande-Armée.

- Anh chưa bao giờ thấy em như thế này, anh lo lắng nói. Em đang bận lòng chuyện gì sao?

- Không đâu, anh yêu, anh đừng lấy làm khó chịu nhé. Em chỉ cần một quãng nghỉ ngắn này thôi, đồng ý chứ?

- Đồng ý, anh nói rồi giúp cô chất hành lý vào băng ghế sau của xe taxi. Tối nơi nhớ gọi cho anh nhé?

- Dĩ nhiên rồi, cô đáp rồi hôn anh.

Anh cúi xuống để chỉ dẫn tài xế: “Làm ơn chạy xe tới Ga Bắc.”

Chiếc xe khởi động. Madeline vẫy chào tạm biệt Raphaël qua cửa kính. Anh chàng kiến trúc sư đáp trả bằng một nụ hôn gió.

Cô gái chờ đến khi chiếc taxi đi tới quảng trường Ngôi sao mới đề nghị tài xế:

- Quên Ga Bắc đi, cho tôi tới sân bay Roissy. Cửa số 1.

Madeline trình hộ chiếu và vé máy bay cho cô tiếp viên của Air China. Vào dịp nghỉ lễ này, tất cả các chuyến bay tới San Francisco đến kín chỗ hoặc đắt cắt cổ. Với ngân sách chưa đầy 1.000 euro, cô chỉ tìm thấy trên Internet vé lượt đi của Hàng không Trung Quốc. Một cuộc lẩn trốn đến California vẫn buộc cô phải quá cảnh trong một khoảng thời gian ngắn tại Bắc Kinh!

Cô tiến bước trong lối đi lợp kính dẫn lên máy bay. Quần jean cũ, áo len cổ lọ, áo khoác da: hình ảnh của cô phản chiếu trên lớp kính xung quanh không lấy gì làm nữ tính cho lắm. Tóc cô xõ tung, mặt không trang điểm, cách ăn mặc hầu như cầu thả. Dáng vẻ “nhàu nhĩ” của cô phản chiếu rõ tâm trạng rối bời bên trong.

Cô giận mình vì đã nói dối bạn trai. Raphaël là một người đàn ông mẫu mực, có trách nhiệm và luôn đối xử ân cần. Anh biết quá khứ của cô mà không hề phán xét cô. Anh đã giúp cô khôi phục sự thanh thản và lòng tin. Cô không có quyền lừa dối anh như vậy.

Vậy mà cô không hề lường lự lấy một giây đã quyết định mua vé máy bay đi tới đầu kia thế giới, chỉ vài giây sau khi nhận được cuộc gọi từ Jim Flaherty.

Người đồng sự cũ của cô đã tìm ra số máy của tiệm hoa và liên lạc với cô vào đầu giờ chiều để báo cho cô biết gã Jonathan Lempereur nào đó, một người đàn ông tự nhận là quen biết cô, đã tới hỏi anh về vụ Dixon.

Vụ Dixon...

Alice.

Chỉ cần nhắc đến thôi, cái tên đó đã chẳng khác nào một cú sốc điện đủ để lý giải toàn bộ cách xử sự của cô những ngày gần đây. Đây là một dấu hiệu của số phận!

Số phận đã đùa giỡn cô ngay từ đầu bằng cách tráo đổi điện thoại của cô với điện thoại của Lempereur. Sau khi điều tra về George, Francesca và Jonathan, cô lại trở về với Alice!

Trong tâm trí cô, không có điều gì là xa xôi, không có điều gì là mờ nhạt hết. Ký ức về cô bé đó vẫn luôn mãnh liệt như thế. Một hình ảnh rõ nét mà cô đã gắng đẩy lùi để bảo vệ sức khỏe tâm thần của mình nhưng vô ích. Một vết thương vẫn còn nhói buốt trong tâm trí mà vĩnh viễn không một ngọn lửa nào có thể thiêu rụi được.

Người ta không thể thoát khỏi quá khứ như thế. Người ta không thoát được vũng cát lún tạo nên từ những nỗi ám ảnh của mình như thế.

Alice đã quay trở lại tìm cô.

Alice đã quay trở lại ám ảnh cô.

Lần trước, nỗi khiếp sợ với tình tiết “quả tim” đã khiến cô từ bỏ không tiếp tục việc điều tra.

Lần này, cô đã sẵn sàng đi đến tận cùng.

Cái giá phải trả có là gì cũng không quan trọng.

23. Chương 23: Chiếc Gương Hai Mặt

“Tôi không biết con đường mình đi dẫn tới đâu, nhưng tôi vững bước hơn khi tay tôi siết chặt tay em.”

Alfred DE MUSSET

Thứ Năm ngày 22 tháng Mười hai

Sân bay Nice-Côte d’Azur

11h55

Vàng mặt trời mùa đông chói lóa chiếu ngợp mặt đường bằng.

Nội trong sáng hôm đó Jonathan đã rời bỏ cảnh sắc âm u của nước Anh để đến với tiết trời nắng ráo Địa Trung Hải. Vừa xuống máy bay, anh vẫy một chiếc taxi tới Antibes. Đường đi thông thoáng, tài xế rời xa lộ rồi lái theo tuyến tỉnh lộ chạy dọc bờ biển. Trên đại lộ Lối đi dạo của dân Anh, người ta ngỡ như đang là mùa xuân hoặc đang ở California: các vận động viên đang chạy bộ, người già dắt chó đi dạo. Vào tầm giờ ăn trưa này, nhiều nhân viên công sở đang ngồi dưới giàn cây, vừa dùng bữa qua loa vừa ngắm nhìn vịnh Thiên thần.

Chỉ hai mươi phút sau, chiếc xe đã tới địa phận Antibes. Nó chạy xuyên qua trung tâm thành phố tới đại lộ Garoupe. Càng tới gần mục tiêu, Jonathan càng cảm thấy nổi phần khích dâng lên. Lúc này ai đang ở “nhà của Alice” nhỉ? Giờ đang là kỳ nghỉ lễ. Biết đâu cô bé được anh đưa về tận nhà hai năm trước lại vẫn nghỉ Giáng sinh cùng bố mẹ tại căn nhà đó?

- Xin chờ cho vài phút, anh đề nghị tài xế rời đi vào cuối ngõ Sans-Souci.

Lần này, cánh cổng lớn đóng kín. Anh phải bấm chuông nhiều lần và tỏ rõ thiện chí trước camera giám sát rồi người ta mới đồng ý mở cổng phụ để anh vào.

Anh cuộc bộ trên lối đi rải sỏi chạy cắt ngang rừng thông. Mùi húng tây, hương thảo và oải hương phảng phất trong không khí. Một phụ nữ tuổi chừng năm mươi đang đứng đợi anh trên thềm nhà. Tóc bà túm gọn sau tấm khăn trùm, tay cầm bảng màu và mặt lấm tấm vài vết màu, rõ ràng là anh đã quấy rầy đúng lúc bà đang vẽ tranh.

- Tôi có thể giúp gì cho anh? Bà hỏi với âm sắc Áo khá rõ và điều này càng khiến bà giống Romy Schneider.

Bà tên là Anna Askin và là chủ sở hữu ngôi nhà từ mùa xuân 2001. Một khu bất động sản mà bà cho thuê phần lớn thời gian trong năm, thường là theo tuần, cho một lớp khách hàng giàu có mang quốc tịch Nga, Anh và Hà Lan.

Jonathan chỉ gần như ngạc nhiên. Vậy là Alice đã nói dối anh: “bố mẹ” cô bé không phải chủ nhân của ngôi nhà. Rõ ràng là họ chỉ thuê nó trong quãng thời gian nghỉ ngắn ngủi.

- Xin lỗi vì đã quấy rầy bà, nhưng tôi đang tìm lại một gia đình đã thuê nhà của bà cách đây đúng hai năm. Ông bà Kowalski, bà còn nhớ họ chứ?

Anna Askin lắc đầu. Thường thì bà không gặp trực tiếp các khách thuê nhà: say mê các phần mềm tự động hóa, chồng bà đã tự động hóa hoàn toàn ngôi nhà. Mọi thứ hoạt động bằng mật mã và tia hồng ngoại, được tích hợp trong một hệ thống điều khiển đã lập trình sẵn.

- Tôi không rõ nữa, nhưng tôi có thể kiểm tra.

Bà ra hiệu cho Jonathan đi theo ra sân thượng. Anh đi theo bà ra đến một vòm lầu hình tròn vươn cao trên biển và các vách đá. Bên cạnh giá vẽ, đặt trên mặt bàn gỗ tẻch là chiếc máy tính xách tay đời mới nhất đang phát ra tiếng nhạc êm ái. Bà chủ nhà người Áo mở một bảng Excel tổng hợp quá trình cho thuê nhà.

- Ông bà Kowalski, chính xác là thế. Một cặp vợ chồng người Mỹ. Họ đã thuê ngôi nhà này mười lăm ngày từ 21 tháng Mười hai 2009 đến mừng 4 tháng Một. Lạ ở chỗ họ đã rời đi sớm hơn dự kiến: ngôi nhà đã bỏ trống từ tối hôm mừng 1.

Vậy là họ rời đi chỉ vài giờ sau khi Alice quay về, Jonathan nghĩ.

- Bà có địa chỉ của họ không?

- Không, họ thanh toán mọi chi phí bằng tiền mặt: họ đã chuyển 9.000 đô tới văn phòng của chồng tôi tại New York trước đó nhiều tuần. Chuyện này không phải thông lệ, nhưng đã từng có các khách hàng người Mỹ quen làm vậy. Họ có “đạo sùng bái tiền mặt” mà, bà nói với giọng pha chút xem thường.

- Thế còn số tiền bảo lãnh nhà thuê?

- Họ chưa bao giờ đòi hoàn lại số tiền ấy.

Khốn thật...

- Rốt cuộc bà cũng phải lưu giữ được thông tin gì đó chứ!

- Duy nhất một địa chỉ mail. Chúng tôi liên lạc với nhau qua mail mà.

Không quá hy vọng, Jonathan ghi lại địa chỉ hòm thư điện tử: một tài khoản Hotmail có lẽ được tạo ra chỉ để dùng vào việc thuê nhà này và hầu như không thể lần theo.

Tuy vậy anh vẫn cảm ơn Anna Askin đã giúp đỡ và đề nghị tài xế đưa mình ra sân bay.

14 giờ

Jonathan tiến về phía quầy vé tín dụng Air France để mua vé chuyến 15 giờ đi Paris. Anh sang khu vực lên máy bay rồi kiên nhẫn gặm một chiếc club-sandwich tại một trong những nhà hàng có tầm nhìn toàn cảnh nhô ra trên đường băng.

Anh thường cảm thấy không thoải mái khi ở trong các sân bay, nhưng sân bay Nice lại khác. Được lắp kính trong suốt, sân bay này có dạng chiếc nón khổng lồ bằng kính trông hao hao đĩa bay. Mặt tiền ốp kính đem lại một quang cảnh ấn tượng nhìn ra Địa Trung Hải, vịnh Thiên thần và những đỉnh núi tuyết phủ của dãy Esterel. Xây dựng theo trường phái vị lai mang lại cảm giác yên lòng, nơi này mời gọi người ta đến với mộng tưởng. Ánh sáng chan hòa khắp nơi tựa như trong một kho bãi với kích thước vô hạn bồng bềnh giữa bầu trời và mặt biển...

Anh kéo dây chun để mở cuốn sổ bìa bọc vải giả da có phần ghi chép lại cuộc trò chuyện với Jim Flaherty. Anh ghi lại những thông tin vừa nghe Anna Askin thuật lại và ý thức được rằng mình không tiến thêm được mấy. Đến lượt anh, câu chuyện của Alice Dixon đã khiến anh xúc động tới tận tâm can, nhưng anh không thể làm tốt hơn những người đã quan tâm đến vụ án này trước mình: anh càng điều tra, điều bí ẩn càng

trở nên nan giải và các hướng điều tra cứ tăng theo cấp số nhân, mà hướng nào cũng khiến người ta phải hoang mang.

Anh ghi chép thêm vài dòng nữa, cố tìm ra một vài yếu tố kết nối chúng với nhau, ghi ra giấy tất cả các giả thiết thoáng qua trong tâm trí. Mãi suy nghĩ, đến lúc người ta gọi tên anh mới đứng dậy đi tới quầy làm thủ tục lên máy bay.

Hoàn toàn ý thức được rằng những suy diễn của bản thân đang lâm vào ngõ cụt và một mình anh sẽ không có cách nào tìm ra chìa khóa giải đáp bí ẩn, anh nhận ra một điều thật hiển nhiên: phải liên hệ với Madeline Greene.

Sân bay San Francisco

8 giờ 45

Với vẻ tự hào không che giấu, viên cơ trưởng của hãng hàng không Air China lưu ý hành khách rằng máy bay vừa di chuyển vào bãi đỗ sớm năm phút so với dự kiến.

Túi hành lý đeo trên vai, Madeline nối bước đám du khách đang tụ lại xếp hàng trước phòng nhập cảnh. Bị lịch múi giờ, cô mất một lúc mới nhận ra rằng lúc này đang là chín giờ sáng. Khi được yêu cầu xuất trình hộ chiếu, cô nhận ra rằng trong lúc lên đường vội vã, cô đã quên điền tờ khai trực tuyến ESTA[1] để xin nhập cảnh vào Mỹ!

[1]. Viết tắt của cụm từ tiếng Anh: Electronic System for Travel Authorization (Hệ thống cấp phép du lịch điện tử).

- Vài ngày trước cô đã lưu lại New York. Tờ khai lần trước vẫn còn hiệu lực trong vòng hai năm, nhân viên phòng nhập cảnh trấn an cô.

Cô thở phào và cố gắng trấn tĩnh. Vì không phải chờ nhận hành lý ký gửi, cô tiến thẳng ra khu dừng đỗ dành cho taxi và đưa cho tài xế chỉ duy nhất của Jonathan mà cô có: địa chỉ nhà hàng của anh.

Trời nắng ấm. Khó mà tin được rằng chỉ vài giờ trước, cô vẫn ở trong quanh cảnh xám xịt của Paris. Cô mở cửa kính xe để cảm nhận rõ hơn tiết trời dễ chịu.

California...

Cô đã luôn mơ được tới đây, nhưng cô vẫn nghĩ sẽ tới đây nhân dịp nghỉ lễ cùng người yêu. Chứ không phải như thế này, cấp tập, sau khi nói dối người đàn ông vừa cầu hôn cô.

Khỉ thật... tại sao mình lại phá hỏng mọi thứ thế này?

Cô đã mất hai năm để xây dựng lại một cuộc sống ổn định và thanh thản, nhưng thế cân bằng đẹp đẽ đó đã vỡ tan tành cùng với sự xuất hiện trở lại đầy xảo trá của những bóng ma quá khứ. Chỉ trong vài ngày, cô đã đánh mất mọi dấu mốc của đời mình. Cô cảm thấy lạc lối giữa một vùng giáp ranh ẩn chứa nhiều hiểm nguy, bị giằng co giữa hai cuộc đời trong khi chẳng còn cuộc đời nào trong số ấy thuộc về cô trọn vẹn nữa.

Xe đã lăn bánh khoảng hai mươi phút để chạy xuyên qua thành phố từ những khu phố phía Nam tới tận North Beach.

Chiếc taxi thả Madeline xuống trước nhà hàng của Jonathan vào lúc mười giờ...

Trong khi đó, tại Paris

Sáu giờ tối. Máy bay khởi hành từ Nice chậm so với dự kiến: một cuộc đình công tự phát của các kiểm soát viên không lưu đã buộc chiếc máy bay nằm bất động trên mặt đất gần một giờ đồng hồ. Rồi, khi đã bay tới Orly, lại phải chờ thêm hơn mười lăm phút nữa để lắp đặt cầu hàng không. Trời tối sầm, lạnh lẽo và mưa tầm tã, vùng ngoại ô tắc nghẽn; vẻ mặt cau có khó chịu, tay tài xế taxi nghe radio ở mức âm lượng cực đại mà không buồn quan tâm đến hành khách ngồi trong xe.

Welcome to Paris!

Jonathan không có tâm hồn người Paris. Trái ngược với New York, San Francisco hay những thành phố miền Đông Nam, thủ đô nước Pháp không phải thành phố anh yêu thích. Tại đó anh không cảm thấy thoải mái, không lưu giữ những kỷ niệm, không bao giờ muốn nuôi dạy con trai mình lớn lên chính tại nơi đó.

Sau khi vượt qua cửa ô Orléans, dòng xe lưu thông trên đường đã thoáng hơn đôi chút. Xe đang tiến lại gần Montparnasse. Anh đã kiểm tra trên điện thoại “của mình” giờ giấc hoạt động của tiệm hoa do Madeline làm chủ. Cô chủ hàng hoa chỉ đóng cửa tiệm vào lúc tám giờ tối. Chỉ vài phút nữa thôi anh sẽ gặp lại cô, sẽ trò chuyện cùng cô. Anh cảm thấy phần khích xen lẫn âu lo. Anh chưa từng có cảm giác hiểu rõ một người đến thế trong khi ít giao du với họ như vậy. Chỉ cần vô ý cầm nhầm điện thoại của nhau là đủ để anh cảm thấy gấn bó với cô sâu sắc đến thế.

Xe taxi vượt qua tượng sư tử Belfort trên quảng trường Denfert-Rochereau, tiếp tục lấn bánh trên đại lộ Raspail rồi rẽ ở phố Delambre. Kia rồi, chỉ còn vài mét nữa thôi. Anh đã nhận ra mặt tiền cửa hàng sơn màu xanh quả hạnh từng được xem ảnh trên Internet. Một chiếc xe tải đậu sừng sững trước một nhà hàng sushi đang khiến cả con phố tắc nghẽn. Nóng lòng muốn tới đích, Jonathan thanh toán tiền cước taxi rồi sải bước nốt vài mét còn lại để tới tiệm hoa...

San Francisco

Thay cho tấm biển, một tấm bảng con treo lủng lẳng trên cửa nhà hàng French Touch thông báo:

Quý khách hàng thân mến,

nhà hàng tạm thời đóng cửa

cho tới hết ngày 26 tháng Mười hai.

Xin cảm ơn quý vị đã rộng lòng cảm thông.

Madeline không thể tin nổi vào mắt mình: Jonathan Lempereur đã đi nghỉ cơ đấy! Nói gì thì nói, không phải cô vừa vượt qua mười hai nghìn cây số... chẳng vì cái gì đấy chứ?

Khốn kiếp! Lẽ ra cô đừng nên bốc đồng như vậy mới phải, lẽ ra cô nên tìm hiểu tình hình trước khi tiến hành một chuyến đi như vậy, nhưng Jim Flaherty đã cam đoan với cô rằng tay chủ nhà hàng đã lên máy bay từ tối hôm qua kia mà.

Cô đọc lại dòng cuối cùng được viết bằng phấn:

Xin cảm ơn quý vị đã rộng lòng cảm thông.

- Lòng cảm thông của anh thì có! Anh có biết lòng cảm thông của anh ở đâu rồi không? Cô hét lên trước ánh mắt sững sờ của một bà cụ vóc người nhỏ thó đang dắt chó đi dạo.

Paris

Các bạn thân mến,

Nhân dịp cuối năm

Khu vườn kỳ diệu sẽ đóng cửa từ thứ Tư

21 đến thứ Hai 26 tháng Mười hai.

Thân chúc các bạn một kỳ nghỉ lễ an lành!

Madeline Greene + Takumi

Jonathan dụi mắt về hoài nghi: một chủ tiệm hoa đóng cửa tiệm ngay trong tuần lễ trước Giáng sinh! Hẳn là cô gái người Anh đã không cưỡng nổi sở thích thái quá của dân Pháp đối với những kỳ nghỉ lễ! Anh chuyển từ ỉu rù thất vọng sang tức giận. Trong lúc đang giận sôi lên, anh nghe thấy điện thoại đổ chuông trong túi áo. Là Madeline gọi tới...

Cô: Anh đang ở đâu thế?

Anh: Chà! Cô chưa bao giờ được học cách chào hỏi sao?

Cô: Chào. Anh đang ở đâu thế?

Anh: Còn cô?

Cô: Ngay trước nhà hàng của anh chứ đâu!

Anh: Thế nào kia?

Cô: Tôi đang ở San Francisco. Cho tôi biết địa chỉ nhà anh, tôi sẽ tới gặp anh.

Anh: Nhưng đúng ra thì tôi đang vắng nhà!

Cô: Nghĩa là...

Anh: Tôi đang ở Paris, ngay trước tiệm hoa của cô.

Cô: ...

Anh: ...

Cô: Bực thật, anh không báo trước cho tôi một câu được sao?

Anh: Vì đó là lỗi của tôi ư? Xin báo trước là tôi cũng có thể khen tặng cô một câu tương tự đấy nhé!

Cô: Chính ANH là người khơi mào lục lợi điện thoại của tôi! Chính ANH đã xen vào chuyện chẳng liên quan gì đến mình! Chính ANH xới lại hồ sơ vụ án đã phá hủy cuộc đời tôi. Chính ANH...

Anh: ĐỦ RỒI ĐẤY! Cô nghe đây, chúng ta cần nói chuyện, thật bình tĩnh. Trực tiếp.

Cô: Với khoảng cách mười nghìn cây số này, tôi e rằng chuyện đó khó mà thực hiện được!

Anh: Chính vì thế mà mỗi người chúng ta sẽ tiến một bước về phía đối phương.

Cô: ...?

Anh: Tôi đề nghị chúng ta gặp nhau ở Manhattan. Như vậy sẽ nhanh, và nhờ chênh lệch múi giờ, chúng ta có thể có mặt tại đó ngay tối nay.

Cô: Anh khủng hay sao thế! Trước hết là máy bay không còn chỗ trống, thẻ tín dụng của tôi thì đã ở mức báo động đỏ và tôi xin báo để anh biết rằng...

Anh: Có một chuyến của United Airlines lúc hai rưỡi chiều. Tôi vẫn thường bay chuyến đó tới New York đón Charly. Tôi có thể tích điểm được giảm giá khá nhiều nên sẽ tặng cô vé bay...

Cô: Anh biết nơi mình có thể ngồi chễm chệ với cái vé giảm giá đó chứ?

Anh: Được rồi, cô có tỏ ra thô lỗ và mồm năm miệng mười cũng chẳng ích gì đâu. Tốt hơn hết là nhấn cho tôi số hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp đi. Tôi cần những thông tin đó để đặt vé.

Cô: Thôi ngay kiểu ra lệnh và nói chuyện với tôi như với một con nhóc dần dợn đi! Anh đâu phải bố tôi!

Anh: May là không phải, tạ ơn Chúa...

Cô: Và thôi xen vào cả cuộc sống riêng lẫn cuộc điều tra của tôi đi!

Anh: Cuộc điều tra của cô? Xin nhắc để cô nhớ rằng cô đã không còn là cảnh sát từ lâu rồi đấy.

Cô: Tôi không hiểu tại sao anh lại quấy rầy tôi, cũng không hiểu anh đang tìm cách giành được cái gì. Anh muốn dọa phát giác tôi, có phải thế không?

Anh: Đừng có nực cười như thế, tôi chỉ muốn giúp cô thôi.

Cô: Cứ bắt đầu bằng việc tự giúp mình đi đã.

Anh: Ý cô là sao?

Cô: Ý tôi là cuộc sống của anh đang rối như canh hẹ và vợ cũ của anh đang che giấu anh nhiều chuyện.

Anh: Cô dựa vào đâu mà dám khẳng định như vậy?

Cô: Tôi cũng vậy thôi, tôi cũng đã tiến hành tìm hiểu sơ bộ...

Anh: Lại thêm lý do để chúng ta nói chuyện với nhau, phải không?

Cô: Tôi chẳng có gì để nói với anh hết.

Anh: Nghe này, tôi có những thông tin mới về Alice Dixon.

Cô: Anh điên thật rồi...

Anh: Cứ để tôi giải...

Cô: Anh biến đi cho khuất mắt!

Cô đã ngắt máy. Anh thử gọi lại cho cô, nhưng cô đã tắt luôn điện thoại. Lạy Chúa lòng lành! Cô không hề tạo điều kiện cho anh...

Một loạt tia chớp rạch toang đám mây đen rồi tiếng sấm ầm ầm nổi lên. Trời tiếp tục đổ mưa như trút nước. Jonathan không có cả ô lẫn áo mưa, vậy nên áo măng tô của anh sũng nước. Anh thử vẫy taxi, nhưng anh đâu phải đang ở New York. Bực mình, anh cuốc bộ tới tận trạm chờ taxi của ga Montparnasse rồi đứng vào hàng người đã xếp sẵn. Cái bóng đen thẫm và trơn trượt của tòa tháp góm guốc khiến bầu trời Paris biến dạng. Như mỗi lần đến khu phố này, anh tự hỏi làm sao người ta có thể cho phép xây dựng bộ khung xương thẫm hại vừa khổng lồ vừa phi thẩm mỹ này.

Anh vừa ngồi lên taxi thì một tiếng chuông nhẹ nhàng và náo nức thông báo điện thoại vừa nhận tin nhắn vang lên trong túi áo khoác ẩm ướt.

Đó là tin nhắn của Madeline. Nội dung tin nhắn là một dãy số và chữ cùng với cụm sau: “Cấp tại Manchester, ngày 19 tháng Sáu 2008”.

Tại sân bay Charles-de-Gaulle, Jonathan đáp chuyến bay của Air France lúc chín giờ mười phút tối. Chuyến bay kéo dài bảy tiếng năm mươi lăm phút và máy bay hạ cánh tại sân bay New York JFK lúc mười một giờ năm phút.

Madeline rời San Francisco lúc hai rưỡi chiều. Cô đã nhận được vé điện tử qua mail như Jonathan hứa. Chuyến bay tới New York kéo dài năm tiếng hai mươi lăm phút. Khi máy bay chở cô hạ cánh xuống sân bay JFK, đồng hồ chỉ mười một giờ kém năm.

New York

Vừa xuống sân bay, Jonathan đã tra trên màn hình báo trình tự các chuyến đến. Chuyến bay của Madeline hạ cánh trước chuyến bay của anh mười phút. Không biết cô đang đợi anh ở đâu, anh ngập ngừng định gọi cho cô, rồi nhận ra nhà hàng Thiên Môn nơi anh và cô đã bước vào và va phải nhau.

Có lẽ là...

Anh tiến lại gần quán cà phê và nhìn qua cửa kính. Madeline đang chiếm một bàn, trước mặt là tách cà phê và bánh vòng. Anh phải mất một lúc mới nhận ra cô. Nạn nhân thời trang thanh lịch đã nhường chỗ cho một cô gái giềng nền nã. Lớp son phấn trang điểm đã biến mất. Một đôi Converse thay cho giày cao gót, chiếc áo măng tô da thay thế áo khoác hiệu Prada và một chiếc túi lính thủy dumas để trên ghế đã trút khỏi những túi hành lý họa tiết Monogram sang trọng.

Tóc cô búi gọn lại đằng sau. Vài lọn tóc vàng xỏ ra khéo léo che khuất một phần vết sẹo, song vẫn mang đến nét nữ tính cho vẻ bề ngoài mới mẻ của cô. Jonathan gõ hai tiếng lên lớp kính thật nhẹ như thể đang gõ cửa. Cô ngẩng lên nhìn anh và ngay lập tức anh hiểu ra rằng người đang xuất hiện trước mặt mình đây chẳng có gì liên quan đến cô gái xinh đẹp điệu đà anh đã gặp hôm thứ Bảy tuần trước. Nữ thanh tra cảnh sát Manchester đã lẩn át cô chủ tiệm hoa Paris.

- Buổi tối tốt lành, anh nói rồi tiến lại bàn nơi cô đang ngồi.

Hai mắt Madeline đang đổ ngầu vì thiếu ngủ và ánh lên vẻ mệt mỏi.

- Buổi sáng tốt lành, buổi tối tốt lành... tôi chẳng còn biết giờ là mấy giờ, cũng chẳng biết hôm nay là thứ mấy nữa...

- Tôi có thứ này mang trả cho cô, anh nói rồi chìa cho cô chiếc điện thoại của cô.

Đến lượt mình, cô lục túi áo rồi cầm chiếc điện thoại của Jonathan mà quăng về phía anh, anh chụp gọn lấy. Kể từ giờ trở đi, họ không còn đơn độc nữa.

Hết phần 2

24. Chương 24: Thứ Người Chết Để Lại Cho Người Sống

“Thứ người chết để lại cho người sống (...), đó hẳn là một nỗi buồn khôn nguôi, nhưng đồng thời là bốn phận sống tăng thêm, bốn phận hoàn thành phần đời mà nhìn bề ngoài thì người chết phải chia lìa, nhưng thật chất vẫn còn nguyên vẹn.”

Francois CHENG

Manchester

Sở Cảnh sát Cheatam Bridge

4 giờ sáng

Trong cảnh tranh tối tranh sáng của phòng làm việc Jim Flaherty tăng công suất hệ thống sưởi phụ, nhưng chiếc máy được Bộ cấp miễn phí ấy vừa hốt hĩa khỏi xác và giờ chỉ còn khắc ra toàn khí lạnh. Mặc xác, anh chỉ phải cần khăn và mặc nguyên chiếc áo vest dày sụ là xong. Vào ngày liền trước đêm Giáng sinh này, sở cảnh sát hầu như vắng hoe. Bên phía các phòng hồi cung, màn đêm thật tĩnh lặng: cái lạnh làm tê liệt vùng Đông Bắc nước Anh ít ra cũng làm nên công trạng là trì hoãn các hoạt động tội phạm. Một tiếng chuông cao vút báo hiệu vừa nhận mail. Jim ngẩng đầu nhìn lên màn hình và mắt anh sáng rỡ. Đó là bức thư mà anh đang đợi: bản báo cáo của chuyên gia giám định chữ viết, người đã nhận từ anh bản photo tờ khăn giấy do Jonathan Lempereur trao lại. Hôm trước, điền xong tờ khai chính thức rồi nhưng anh vẫn chứng kiến yêu cầu của mình bị bác bỏ với lý do vụ Dixon đã khép lại và Bộ không còn cả thời gian lẫn tiền bạc dành cho vụ đó nữa. Vậy nên anh đã chọn đi đường vòng và nhờ cậy một trong những cô giáo cũ dạy ở trường cảnh sát: Mary Lodge, cựu trưởng phòng giám định “So sánh chữ viết tay” của Sở Cảnh sát Luân Đôn. Hiện tại bà đang làm việc với tư cách cố vấn với mức thù lao cao ngất ngưỡng, nhưng vẫn đồng ý giúp anh không công.

Jim đọc đi đọc lại bức mail với tâm trạng bồn chồn. Các kết luận của bản báo cáo khá lập lờ nước đôi. Những dòng chữ trên tờ khăn giấy có thể do chính tay Alice viết ra nhưng nét chữ vẫn thường thay đổi và tiến hóa khi con người ta lớn lên: nét chữ mới “trưởng thành” hơn nét chữ lấy mẫu từ cuốn nhật ký, khiến cho việc nhận dạng chắc chắn trở nên khó khăn hơn.

Jim thở dài.

Mấy vị chuyên gia giám định này không bao giờ muốn mạo hiểm chuyện gì...

Một tiếng động. Ai đó đẩy cánh cửa để vào văn phòng mà không buồn gõ cửa.

Flaherty ngẩng nhìn lên, nhắm mắt rồi nhận ra người đồng nghiệp tên Trevor Conrad.

- Trong này lạnh muốn chết! Anh chàng cảnh sát trẻ tuổi nhận xét rồi kéo khóa áo khoác lên kín cổ.

- Cậu xong việc rồi à? Jim hỏi.

- Tôi báo trước, đây là lần cuối cùng anh bắt tôi tắt cả đèn vì một hồ sơ đã đóng lại từ nhiều tháng nay đấy nhé. Việc lấy dấu vân tay này đâu phải chuyện dễ xơi, tin tôi đi..., cậu ta vừa nói vừa trả anh chiếc túi nhựa trong chứa vật chứng, tờ khăn giấy đầy dẫy vết sô cô la.

- Cậu đã tìm ra thứ gì đó có khả năng khai thác thêm chứ?

- Dù thế nào thì tôi cũng đã làm việc như một gã khùng vậy. Tôi đã nhúng tờ khăn giấy của anh vào hộp chất DFO. Đúng là tôi đã thu thập được vài dấu vết nhưng chúng đều chỉ là những mạch nhỏ, rời rạc.

Cậu ta đưa cho anh một ổ USB và không quên cảnh báo:

- Tôi đã cho anh mọi dữ liệu, nhưng vẫn còn hỗn độn lắm: anh đừng mong tìm thấy một mẫu vân tay đầy đủ.

- Cảm ơn nhé Trevor.

- Được rồi, tôi chuẩn đây. Vì mấy trò ngu ngốc này của anh, Connie sẽ lại nghĩ tôi có bồ cho mà xem, viên thanh tra trẻ tuổi cấu kính nói rồi rời khỏi văn phòng.

Còn lại một mình, Jim cắm ổ USB vào cổng kết nối của máy tính, Trevor đã lọc ra khoảng chục mẫu trong đó vài ba mẫu có vẻ dùng được, Jim cóp sang màn hình chính của máy tính. Anh phóng to các bản âm rồi ngồi đó hồi lâu, mê mẩn chiêm ngưỡng mở chằng chịt những đường cong, những vòng lượn, những đường nối và những đường khía lan khắp phần da trên các ngón tay người để đem lại cho mỗi người trong chúng ta một nét đặc trưng.

Anh kết nối với kho dữ liệu vân tay tự động hóa trong tâm trạng lo âu. Anh biết chuyện này là được ăn cả ngã về không, nhưng trong buổi đêm hiu quạnh và rét mướt này, anh vẫn muốn tin vào ngôi sao may mắn của mình. Anh cho chạy chương trình so sánh ba mẫu dạng với hàng trăm nghìn nội dung lưu trữ trong cơ sở dữ liệu. Thuật toán bắt đầu quét với tốc độ chóng mặt. Trong lĩnh vực này, luật pháp Anh là một trong những nơi đặt ra yêu cầu cao nhất thế giới: buộc phải đồng thời xuất hiện mười sáu điểm trùng khớp mới có thể chính thức công nhận hai dấu vân tay là đồng nhất.

Bỗng nhiên, màn hình dừng lại ở gương mặt buồn bã của Alice Dixon.

Jim bỗng rùng mình: dấu vân tay trên tờ khăn giấy đúng là của cô bé mất tích ngày nào.

Gã Jonatha Lempereur này đã không bịa chuyện với anh. Thời điểm tháng Mười hai 2009, sáu tháng sau khi bị người ta moi mất quả tim, Alice vẫn còn sống!

Anh cảm thấy đôi tay run lên và những việc cần làm ngay chen lấn trong đầu anh. Anh sẽ cho mở lại cuộc điều tra. Anh sẽ báo cho cấp trên, cho truyền thông, cho Madeline biết. Lần này, họ sẽ tìm ra cô bé. Không nên lãng phí giây phút nào, anh...

m thanh khô sắc và trầm đục của một phát súng phá tan màn đêm tĩnh lặng.

Được bắn từ cự li gần, viên đạn đã ngay lập tức cướp đi mạng sống của Jim.

Bóng đen đã lên vào qua cửa sổ.

Mặc bộ áo liền quần màu đen, tên giết người thuê đang theo đuổi một nhiệm vụ. Hắn đặt khẩu súng ngắn tự động vào tay Jim để dàn dựng một vụ tự sát, rồi theo như yêu cầu của bên trả tiền, hắn lấy lại túi nhựa đựng tờ khăn giấy cùng ổ USB. Hắn kết nối một ổ cứng nhỏ với máy tính của viên cảnh sát quá cố rồi truyền vào đó virus "Tchernobyl 2012": một thứ bắn thủ với sức công phá mạnh mẽ sẽ xâm nhập tất cả các chương trình chứa trong máy tính, xóa hết nội dung ổ cứng trong khoảng thời gian ngắn kỉ lục và ngăn không cho máy khởi động lại.

Thao tác hoàn thành trong chưa đầy ba mươi giây. Giờ thì hắn phải chuẩn thôi. Sở cảnh sát có vắng đến ba phân tử số nhân viên thì cũng chẳng thay đổi được gì, không sớm thì muộn ai đó cũng sẽ bước vào căn phòng này. Bộ giảm thanh trang bị cho khẩu Beretta cũng tương đối công hiệu. Nó giảm bớt âm lượng tiếng nổ nhưng không đến mức thành một tiếng sục sục ngắn gọn như thường nghe thấy trong phim.

Bóng đen mau chóng thu dọn đồ nghề. Đúng lúc chuẩn bị chuẩn ra theo lối cửa sổ, hắn nghe thấy điện thoại di động của Jim rung lên trên bàn làm việc. Hắn không khỏi liếc nhanh chiếc smartphone: một cái tên xuất hiện trên màn hình:

MADELINE

25. Chương 25: Thành Phố Không Bao Giờ Ngủ

“Đàn ông nói chuyện với đàn bà để có thể ngủ với đàn bà; đàn bà ngủ với đàn ông để có thể nói chuyện với đàn ông.”

Jay MCNERNEY

Trong khi đó, tại New York...

- Chẳng có gì để làm cả: Jim không nghe máy. Madeline nói rồi ngắt máy trong khi chiếc taxi chở họ đang đỗ lại trước một nhà hàng nhỏ ở khu Greenwich Village.

Jonathan mở cửa cho cô xuống xe.

- Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, giờ này ở Manchester mới là năm giờ sáng! Anh chàng Jim của cô vẫn còn yên giấc trên giường, chỉ thế thôi...

Nữ cảnh sát điều tra đi theo anh chàng người Pháp vào trong quán... Ngay khi họ bước vào, chủ quán đã nhận ra viên cựu bếp trưởng:

- Jonathan! Đây luôn là một niềm vinh dự, anh biết không!

- Rất vui được gặp cậu, Alberto.

Chủ quán xếp họ ngồi vào một bàn nhỏ gần cửa sổ.

- Tôi sẽ mang ra cho các vị hai suất Special One, anh ta nói trước khi rời đi.

Madeline gọi lại cho Flaherty nhưng vẫn không có ai bắt máy. Có điều gì đó không ổn...

- Jim vốn là người tham công tiếc việc. Tôi biết anh ấy mà, với những gì anh đã kể cho Jim nghe, hẳn anh ấy phải huy động toàn bộ ảnh hưởng của mình để đẩy nhanh sự can thiệp của bên khoa học hình sự. Và vào giờ này, hẳn là anh ấy đã có được những kết quả đầu tiên.

- Hai ngày nữa là Giáng sinh rồi, các cơ quan nhà nước cũng hoạt động chậm lại. Cô đợi sáng mai gọi lại cho anh ta cũng được.

- Hừm, Madeline nhượng bộ anh. Nói cho cùng anh định cho tôi ngủ ở đâu đây? Vì xin báo để anh biết là tôi đang mệt lử và ...

- Cô đừng lo: chúng ta sẽ tới nhà Claire.

- Claire Lisieux? Vốn là bếp phó của anh tại Thống Soái ư?

- Đúng vậy, cô ấy có một căn hộ cách đây không xa. Tôi đã gọi cho cô ấy xin tá túc. Rất đúng lúc: cô ấy không ở New York dịp Giáng sinh này.

- Giờ cô ấy làm ở đâu?

- Bên Hồng Kông, tại một trong những nhà hàng của Joel Robuchon.

Madeline hắt hơi, Jonathan chìa cho cô một tờ khăn giấy. Biết đâu Alice vẫn còn sống..., cô nghĩ, hai mắt rục rịch sáng long lanh. Xáo trộn trước những điều Jonathan tiết lộ, cô cố gắng bắt giọng nói bên trong mình im tiếng, cố gắng kìm nén nỗi phấn khích, vẫn từ chối bùng lên sôi nổi trước khi nhận được những bằng chứng xác thực.

- Nóng hổi vừa thổi vừa ăn đây! Alberto kêu lên khi mang ra phục vụ món đặc sản của nhà hàng: hai miếng bít tết tái kẹp trong bánh mì giòn tan gia giảm thêm hành tây lát nhỏ, dưa chuột bao tử và khoai lang áp chảo.

Nằm ở phía Bắc Greenwich Village, ở góc University Place giao với Phố 14, quán Alberto's là một trong những nhà hàng đích thực cuối cùng của Manhattan. Mở cửa 24/24h, toa ăn bằng kim loại có bầu không

khí hoài cổ này thu hút một đám đông không dứt những người chơi đêm tới thưởng thức món ốp lếp, bánh mì nướng kiểu Pháp, xúc xích kẹp, bánh kẹp và bánh kẹp.

Chủ nhà hàng là người Mỹ gốc Ý đặt trước mỗi đĩa một cốc sữa khuấy.

- Tối nay các vị là khách mời của tôi. Không, Jonathan, xin anh đừng trái lời tôi! Mà chắc chắn đây cũng là lần cuối cùng thôi...

- Tại sao thế?

- Họ cũng có ý muốn triệt hạ tôi rồi! Alberto thọt lên rồi chỉ về phía một tờ thông báo dán trên hốc tường.

Nội dung tờ thông báo nói với các thực khách rằng, vì lý do tiền thuê tăng cao quá mức, nhà hàng đang hoạt động những ngày cuối cùng trước khi chính thức đóng cửa vào mùa xuân.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Jonathan động lòng trắc ẩn.

- Ôi dào! Tôi sẽ mở gì đó khác ở một nơi khác ấy mà, anh ta vui vẻ cam đoan như vậy trước khi biến vào trong bếp.

Chỉ chờ có vậy, Madeline lao vào đánh chén phần sandwich.

- Tôi đói muốn chết, cô thú nhận sau khi đã ngoạm một miếng Special One.

Cũng đã đói ngấu, Jonathan không cần ai mời mới bắt chước cô. Họ vừa thưởng thức phần ăn vừa thán phục chiêm ngưỡng vẻ duyên dáng của nhà hàng. Nó có vẻ không chịu sự ảnh hưởng của thời đại, với kết hợp hài hòa những yếu tố của Art deco, những chi tiết crôm sáng loáng và đồ đạc chất liệu Formica. Trên bức tường đằng sau quầy, một loạt ảnh kèm lời đề tặng điểm mặt những nhân vật nổi tiếng – từ Woody Allen tới thị trưởng New York – từng đặt chân tới nhà hàng để thưởng thức một món mì hoặc cơm rang trộn pho mát Ý. Ở cuối phòng, chiếc máy hát tự động đang phát ca khúc Famous Blue Raincoat, một trong những ca khúc hay nhất của Leonard Cohen, bắt chập bầu không khí tăm tối và lời bài hát khó hiểu.

Jonathanathan kín đáo quan sát cô gái người Anh ngấu nghiêng chiếc bánh kẹp.

- Lại thật đấy, lần đầu tiên nhìn thấy cô tôi cứ nghĩ cô là kiểu phụ nữ ăn chay giữ dáng bằng lòng với khẩu phần hai lá xà lách mỗi ngày.

- Về bề ngoài là vậy mà..., cô mỉm cười.

Lúc này đã hơn một giờ sáng. Hai người họ ngồi đối diện nhau trên băng ghế dài bọc vải giả da và tận hưởng khoảnh khắc nghỉ ngơi này. Dù đang rất mệt, cả hai vẫn có cảm giác như vừa bước ra khỏi một kỳ ngủ đông dài. Từ vài giờ qua, một lượng adrenaline mới mẻ đã khiến máu trong huyết quản họ chảy nhanh hơn. Jonathan đã từ bỏ vẻ uể oải và chua chát mà anh chủ động lún sâu vào từ hai năm nay. Về phần Madeline, cô cũng thôi không buộc bản thân tin rằng cuộc sống nhỏ bé không chút trục trặc của cô sẽ bảo vệ cô khỏi những loài quỷ dữ ẩn náu bên trong.

Khoảnh khắc sẽ chia không tưởng này, là “mắt bão của họ”, là khoảng tĩnh lặng tuyệt đối trước khi cơn bão quay trở lại, để tiếp tục hung tợn hơn và tàn phá dữ dội hơn. Họ không hối tiếc về lựa chọn đã đưa ra, nhưng họ cũng biết rằng điều chưa từng biết đến đang mở ra phía trước: sự trống rỗng, những câu hỏi, nỗi sợ... Liệu ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì? Cuộc điều tra mà họ đang tiến hành sẽ dẫn dắt họ tới đâu? Liệu họ có biết cách đối mặt với cuộc phiêu lưu này không hay khi thoát ra khỏi nó, lòng lại tổn thương hơn trước?

Một chiếc điện thoại di động rung trên mặt bàn. Họ cùng nhìn xuống. Trước đó họ đã máy móc đặt hai chiếc điện thoại cạnh nhau. Người ta đang gọi vào số của Jonathan, nhưng cái tên nhấp nháy trên màn hình lại là “RAPHA L”.

- Tôi nghĩ cuộc gọi này là của cô đấy, anh vừa nói vừa đưa điện thoại cho cô. Cô thật táo tợn, dám lưu cả số của anh ta vào danh bạ của tôi!

- Tôi xin lỗi. Anh ấy đã hỏi tôi số của anh. Anh ấy không biết là tôi đã lấy lại được điện thoại rồi.

Nhưng đợt rung vẫn kéo dài.

- Cô không nghe máy sao?

- Không, tôi không đủ can đảm.
 - Nghe này, đây không phải chuyện của tôi và tôi không biết chính xác lúc lên đường cô đã nói gì với anh ta, nhưng tôi nghĩ cô không nên biệt tăm với bạn trai mình như thế...
 - Anh có lý: đây không phải việc của anh.
- Chiếc điện thoại ngừng rung, Jonathan nhìn cô gái vẻ trách móc.
- Anh ta có biết cô đang ở đây không?
- Cô nhún vai.
- Anh ấy nghĩ tôi đang ở Luân Đôn.
 - Ở chỗ cô bạn Juliane của cô, phải thế không?
- Cô gật đầu xác nhận.
- Hẳn anh ta sẽ gọi cho cô bạn kia, Jonathan đoán. Anh ta sẽ biết cô không ở đó.
 - Ngày mai tôi sẽ gọi lại cho anh ấy.
 - Mai ư? Nhưng chờ đến lúc đó chắc anh ta lo phát ốm mất! Anh ta sẽ gọi điện tới các sân bay, các đồn cảnh sát, các bệnh viện,...
 - Ngừng cái hoạt cảnh của anh lại đi! Đã đến nước đó sao anh không thêm vào cái cảnh “báo động bắt cóc” luôn thể?
 - Vậy ra cô không có trái tim ư? Không động lòng chút nào trước gã trai tội nghiệp đang lo cho cô phát sốt phát rét?
 - Anh làm tôi phát bực rồi đấy! Mà Rapha l đâu phải một gã trai tội nghiệp!
 - Phụ nữ các cô đúng là cùng một giuộc!
 - Không phải vì anh gặp vấn đề với phụ nữ mà tôi phải giơ đầu chịu báng đâu nhé!
 - Cô không trung thực với anh ta! Nói cho anh ta biết sự thực đi.
 - Sự thực là sao?
 - Là cô không còn yêu anh ta nữa. Anh ta chỉ là một bánh xe sơ cua trong cuộc đời cô, một chỗ dựa...
- Cô giơ tay định tát anh, nhưng anh đã túm được cánh tay cô, tránh cái tát tai vừa kịp lúc.
- Tôi thực lòng khuyên cô nên bình tĩnh lại.

Anh đứng dậy, mặc lại áo khoác, cầm điện thoại lên rồi bước ra vỉa hè hút một điếu thuốc.

Bóng đèn nê ông của biển hiệu nhà hàng rực sáng trong đêm. Trời rét căm căm, lại thêm những cơn gió lốc giá buốt. Jonathan khum tay che để gió khỏi bạt lửa, nhưng trận gió mạnh đến nỗi anh phải bạt đến hai lần mới châm được thuốc.

Madeline bực bội rời chỗ ngồi và chen đến tận quầy bar để gọi một ly whisky đúp rồi đem trộn lẫn với nước ép dứa. Trong máy quay đĩa, chất giọng khàn sâu lắng của Leonard Cohen đã nhường chỗ cho tiếng đàn ghi ta nhịp nhàng cùng bộ gõ của ban nhạc The Beatles, Ca khúc I Need You qua giọng hát của George Harrison. Đó là một giai điệu đặc chất “thập niên 60”, nhẹ nhàng và ngây ngô, do “thành viên thứ ba của Beatles” sáng tác tặng Pattie Boyd thời yêu đương, rất lâu trước khi cô rời bỏ anh để theo Eric Clapton.

Madeline quay trở lại bàn với ly cocktail trên tay. Cô nhìn qua cửa kính người đàn ông xa lạ cô vừa mới biết một tuần nay, nhưng cũng là người đã xuất hiện dày đặc trong suy nghĩ của cô những ngày gần đây, đến mức ám ảnh. Co mình trong chiếc áo măng tô, anh đang ngắm nhìn bầu trời. Ánh sáng trắng của ngọn đèn đường mang lại cho anh vẻ mơ mộng, hơi trẻ thơ và sâu muộn. Ở anh có điều gì đó thu hút và khiến người ta cảm động. Một vẻ quyến rũ mộc mạc, một gương mặt dễ tạo lòng tin. Nơi anh toát lên nét gì đó

thăng thản, lành mạnh, tốt đẹp. Đến lượt mình, anh cũng quay ra nhìn cô và chính vào lúc ấy điều gì đó đã thay đổi. Rùng mình, cô cảm thấy dạ dày mình bỗng nhiên quặn thắt.

Vừa nhận ra thứ xúc cảm bất ngờ đó, tim cô đập rộn, chân cô run lên, lòng dạ bồn chồn.

Ấn tượng bất ngờ chụp lấy cô. Hoàn toàn xáo trộn, cô tự hỏi cái cảm giác náo động thành linh khiến cô không còn biết bầu vịu vào đâu này là từ đâu ra. Cô không kiểm soát nổi chuyện gì nữa. Náo động, không có khả năng chống trả, cô không thể rời mắt khỏi mắt anh nữa. Lúc này đây, gương mặt anh trở nên thân thuộc như thể cô đã quen anh từ lâu lắm rồi.

Jonathan rít một hơi thuốc rồi nhả ra cụm khói màu xanh lơ mà phải hồi lâu sau nó mới tan đi vì tê cóng trong cái lạnh của đêm. Cảm thấy ánh mắt của Madeline đang dính chặt lấy anh từ bên kia cửa kính, anh quay lại, và lần đầu tiên ánh mắt họ thực sự gặp nhau.

Người phụ nữ này... Anh biết đằng sau vẻ ngoài cứng rắn và lạnh lùng của cô ẩn giấu một con người nhạy cảm và phức tạp. Chính nhờ có cô mà anh đã thoát ra khỏi trạng thái thờ ơ đến bấy lâu. Lại một lần nữa, anh cảm thấy mỗi ràng buộc chưa từng có đang gắn họ với nhau. Những ngày vừa qua, họ đã nhanh chóng tìm hiểu về nhau. Họ đã nuôi dưỡng nỗi ám ảnh về nhau, hiểu thấu những bí mật sâu kín nhất của nhau, khám phá những điểm yếu của nhau, sự bấp bênh, sự bèn bĩ của nhau, khám phá những mạnh mẽ và yếu đuối dường như dội lại nhau.

Trong vài giây, họ hợp nhất trong sự hòa hợp tuyệt đối. Một cái nhìn, một tia chớp, một bản năng sống. Khi cân nhắc đường đi và những rủi ro gặp phải để đến được với đối phương, họ đều phải thừa nhận rằng họ là twin soul: hai tâm hồn đồng điệu đã nhận ra nhau và tiến lên để đạt tới cùng một mục đích. Hiện tại, giữa họ đã tồn tại một thứ như thể hiển nhiên, một thứ tinh tế, một sự ham muốn. Một cảm giác nguyên sơ bắt nguồn từ những lo sợ và hy vọng thời thơ ấu. Niềm tin lớn lao rằng cuối cùng cũng đứng trước người có khả năng lấp đầy khoảng trống trong mình, khiến những e sợ của mình phải im tiếng và chữa lành những vết thương hình thành trong quá khứ.

Madeline đầu hàng và buông xuôi trước cảm giác mới mẻ này. Nó khiến người ta chệnh choáng như một cú nhảy vào khoảng không, không mang theo dù cũng chẳng có dây chun níu giữ. Cô nghĩ lại lúc họ gặp nhau... Đã chẳng xảy ra chuyện gì nếu họ không va phải nhau trong sân bay. Đã chẳng xảy ra chuyện gì nếu họ không vô tình cầm nhầm điện thoại của nhau. Nếu cô bước vào quán cà phê đó sớm hơn ba mươi giây hoặc muộn hơn ba mươi giây, họ đã chẳng bao giờ gặp nhau. Một loại duyên phận được sắp đặt. Trò đùa của số phận đã chọn cách đưa họ xích lại gần nhau vào một thời điểm quyết định. Tiếng gọi của thiên thần, như bà cô vẫn thường nói...

Đứng bất động trong đêm, Jonathan để mặc mình trôi dạt, thả mình vào cảm giác nóng rực đang thiêu rụi xiềng xích của quá khứ để vẽ nên bản phác thảo cho tương lai.

Phép màu kéo dài chưa đầy một phút rồi bỗng chốc tan biến. Điện thoại của anh đổ chuông trong túi áo. Là Rapha l đang thử vận may lần nữa. Lần này, Jonathan chọn cách nhắc máy. Anh quay bước vào nhà hàng, trở lại bàn rồi chìa điện thoại cho Madeline.

- Của cô này.

Quay trở lại với thực tại thật khó.

Hai mươi phút sau.

- Đừng làm trò trẻ con! Cô sẽ chết rét với cái áo khoác mỏng dính đó cho mà xem!

Cái lạnh mỗi lúc một cắt da cắt thịt. Mặc độc chiếc áo len và áo khoác da ngắn, Madeline bước theo Jonathan dọc Phố 14, nhưng lại một mực từ chối khoác thêm chiếc áo măng tô anh đang đưa cho cô.

- Đợi đến ngày mai sốt 40 độ rồi thì cô sẽ bắt tự phụ đi thôi...

Đến góc Đại lộ 6, anh dừng tại một hàng tạp hóa để mua nước, cà phê và một túi bột lớn chứa đầy những củ cải nhỏ cùng vài khúc củ lớn.

- Sao anh biết là có lò sưởi?

- Vì tôi biết ngôi nhà đó, cô nghĩ mà xem. Tôi đã đứng ra bảo lãnh giúp Claire mua nó.
- Hai người rất thân thiết với nhau phải không?
- Đó là một người bạn tốt, đúng thế. Được rồi, cô có mặc chiếc áo măng tô này hay không?
- Không, cảm ơn. Ở đây tuyệt thật đấy, cô mê mẩn khi được khám phá khu phố.

Trong một thành phố luôn luôn biến đổi, Greenwich Village giống như một điểm cố định được cách ly khỏi công cuộc hiện đại hóa. Khi Madeline đến Manhattan cùng Raph, họ chỉ ở khu Midtown, thăm thú Quảng trường Times Square, các bảo tàng và cửa hàng cửa hiệu loang quanh Đại lộ 5. Ở đây, cô sẽ khám phá ra một New York được tháo gỡ hết những tòa cao ốc chọc trời. Một New York xứng đáng để sống hơn với những ngôi nhà duyên dáng xây bằng đá cát kết cùng mặt tiền bằng gạch và các bậc thềm đá gợi nhớ những khu phố tư sản của Luân Đôn xưa. Nhất là, trái ngược với những con đường thẳng tắp chia phần còn lại của thành phố thành những ô vuông bàn cờ, The Village đầy rẫy những con hẻm khúc khuỷu quanh co theo dấu những con đường đồng quê thuở trước, tàn tích của thời Greenwich chỉ là một thị trấn nhỏ bé nơi thôn dã.

Bất chấp cái lạnh căm căm và đêm đã khuya, các quán bar và nhà hàng vẫn còn nhộn nhịp. Trên những lối đi hai bên rợp bóng cây, họ gặp nhiều người chạy thể dục dắt theo chó, trong khi các sinh viên Đại học New York đang ăn mừng kì nghỉ bằng cách hát vang loạt Ca khúc Giáng sinh dưới những ngọn đèn đường.

- Đúng là một thành phố không bao giờ ngủ! Cô ghi nhận.
- Phải đấy, riêng về điểm này thì truyền thuyết không bịa đặt...

Trên đường tới Quảng trường Washington, Jonathan rẽ sang một con phố nhỏ lát gạch với lối vào có lắp cổng.

- Ngày xưa phố MacDougal Alley này là khu chuồng ngựa của các trang viên nằm rải rác quanh khu sân bắn, anh giải thích trong lúc ẩn mã mở cổng. Có vẻ như đây là khu phố cuối cùng của Manhattan được chiếu sáng bằng hệ thống đèn đường chạy ga.

Họ bước vào một con ngõ cụt dài chừng một trăm mét. Thật khó mà tin nổi là người ta lại đang ở New York vào đầu thế kỉ XXI, bởi nơi đây có điều gì đó thật huyền diệu và siêu thực.

Họ dừng bước trước một ngôi nhà một tầng đẹp như tranh vẽ. Jonathan làm theo chỉ dẫn của Claire, nhấc chậu hoa bằng đất nung đặt dưới chân mặt tiền nhà lên để lấy chùm chìa khóa do bà gác cổng để lại.

Anh gạt cầu dao để bật đèn và hệ thống sưởi rồi đi chuẩn bị nhóm lửa trong lò sưởi. Madeline dạo bước hết phòng này sang phòng khác.

Ngôi nhà được cải tạo rất có gu. Đồ đạc trong nhà theo phong cách hiện đại, nhưng chủ nhân vẫn giữ lại một vài yếu tố nguyên bản như những bức tường xây bằng gạch đỏ, những thanh xà lộ thiên và một giếng trời tuyệt đẹp mang lại cho nơi này vẻ đẹp lung linh huyền ảo.

Cô gái người Anh tò mò nhìn ngắm những bức ảnh treo trên tường. Claire Lisieux là một cô gái xinh xắn, vóc dáng cao lớn và khỏe khoắn. Ngay lập tức cô thấy ghen tị với những thứ đó.

- Anh không lấy làm lạ khi thấy mình xuất hiện trên quá nửa số ảnh treo trong ngôi nhà này sao?
- Làm sao lại thế được? Jonathan hỏi rồi quẹt diêm nhóm lửa.
- Chỗ nào cũng thấy mặt anh: Claire và Jonathan bên bếp lò, Claire và Jonathan ở chợ Cá, Claire và Jonathan tại chợ Dean and Deluca, Claire và Jonathan ở chợ sinh thái, Claire và Jonathan chụp hình lưu niệm cùng hết nhân vật nổi tiếng này đến nhân vật nổi tiếng nọ...
- Đó là bạn tôi. Cô ấy lưu giữ lại kỷ niệm cũng là chuyện bình thường thôi.
- Không kể bố cô ta thì anh là người đàn ông duy nhất xuất hiện trên những bức ảnh này!
- Cô đang khẩu chiến với tôi đấy à?
- Cô gái này là ai vậy? Tình nhân của anh sao?

- Không! Cô còn định hỏi tôi câu đó bao nhiêu lần nữa đây?
- Ấy vậy mà cô ấy đang phải lòng anh đấy, chuyện rõ ràng rành như ban ngày.
- Tôi chẳng hay biết gì chuyện đó cả.
- Tôi thì dám khẳng định luôn.
- Có hay không chuyện đó thì khác gì nhau?
- Sau khi chia tay vợ, lẽ ra anh nên gần gũi Claire mới phải. Cô ta trẻ trung, xinh đẹp như nữ thần, thông minh phát tiết...
- Thôi đi, đủ rồi đấy.
- Không, giải thích cho tôi xem nào.
- Chẳng có gì để giải thích cả.
- Anh muốn tôi giải thích luôn chứ gì? Cô thách thức anh rồi chúi người về phía trước.
- Không, thực sự là không.

Jonathan cố lùi lại, nhưng lưng anh đã chạm vào lò sưởi mà lửa thì bắt đầu bén.

- Dù thế nào thì tôi cũng sẽ giải thích đây! Claire Lisieux rất hoàn hảo: đó là một cô gái hiền lành, tử tế và đúng đắn. Cô ta sẽ là người mẹ lý tưởng nếu anh muốn có thêm con. Anh đánh giá cao và hết sức tôn trọng cô ta, nhưng... biết nói thế nào nhỉ?... Như thế thì quá dễ dàng, quá hài hòa...

Madeline vẫn tiến lại gần. Lúc này, môi cô chỉ còn cách môi Jonathan vài xăng ti mét. Cô nói tiếp:

- Ấy vậy mà, đó lại không phải điều anh tìm kiếm trong tình yêu, phải không nào? Anh thì anh cần đam mê, cái cọ, chinh phục kia. Tóm lại, Claire không phải mẫu phụ nữ dành cho anh...

Jonathan ngập ngừng chưa trả lời. Anh cảm thấy hơi thở của Madeline đang hòa trộn vào hơi thở của mình. Cô đẩy sự khiêu khích lên đến đỉnh điểm:

- Thế còn tôi? Tôi có phải mẫu phụ nữ dành cho anh không?

Anh áp sát cơ thể mình vào cô rồi hôn cô.

Jonathan đã không làm tình từ khi chia tay Francesca. Vậy nên anh cởi áo khoác và áo len cho cô gái rất vụng về. Cô vừa cởi cúc áo sơ mi của anh vừa nhảy nhẹ cổ anh. Anh gỡ ra để vuốt ve khuôn mặt cô và nếm kĩ hơn vị ngọt môi cô. Từ cô toát ra một mùi hương thơm mát và nồng đượm của cam quýt, bạc hà và oải hương.

Thân thể mảnh mai dong dỏng của Madeline quấn vào anh rồi cả hai cùng đổ người xuống trường kỷ. Hông họ uốn lượn. Cơ thể họ hòa vào nhau để tạo nên một khối điêu khắc chuyển động không ngừng, những đường cong và chỗ hõm nhấp nhô trong ánh sáng mờ tỏ của mặt trăng.

Tóc họ, mùi cơ thể họ, da thịt họ, môi họ hòa quện vào nhau. Đôi mắt gắn chặt vào gương mặt đối phương, họ buông mình cho lạc thú xâm chiếm.

Bên ngoài, cuộc sống vẫn tiếp tục, trong thành phố không bao giờ ngủ.

26. Chương 26: Cô Bé Có Đôi Mắt Trong Tranh Của Modigliani

Non sum qualis era[1]

HORACE

[1]. Tiếng Latinh trong nguyên bản: Tôi không còn là tôi khi xưa.

Trong lúc đó, tại trường Juilliard, ngôi trường nghệ thuật danh giá nhất New York

- Tớ vừa nhận được một tin nhắn từ Luke! Lorely vừa kêu lên vừa mở cửa phòng tắm, tay khua khua điện thoại di động trước mắt cô bạn cùng phòng.

Cúi đầu trên bồn rửa mặt, tay cầm bàn chải đánh răng, Alice hỏi:

- Ăn ở mớ gì?

- Thế nào kia?

Cô bé súc miệng rồi nói rành rọt:

- Anh ấy muốn gì?

- Anh ấy mời tớ tối mai đi ăn ở quán Luxembourg!

- Cô nàng tốt số! Cậu không thấy anh ấy rất giống Ryan Reynolds sao?

- Nói gì thì nói, vòng ba của anh ấy thật ngon mắt! Lorely cười rúc rích rồi đóng cửa phòng tắm lại.

Còn lại một mình, Alice soi gương để lau sạch son phấn với một miếng bông tẩy trang. Cô bé nhìn thấy trong gương hình ảnh một thiếu nữ mười bảy xinh xắn, mái tóc vàng ôm lấy khuôn mặt thanh tú. Cô bé có vầng trán cao rộng, cái miệng láu lỉnh và gò má cao. Đôi mắt màu xanh lục sẫm nổi bật trên nước da trắng sứ. Ở đây, trong ngôi trường này, nhìn vẻ bề ngoài và tên của cô, ai nấy đều nghĩ cô là người gốc Ba Lan. Cô bé tên là Alice Kowalski. Ít ra thì đó cũng là cái tên được ghi trên thẻ căn cước của cô...

Cô bé làm nốt công việc vệ sinh cá nhân rồi chơi đùa thêm vài giây nữa với hình ảnh phản chiếu trong gương bằng cách thay đổi nét mặt thật nhanh. Như trong những bài tập cô thực hành cho khóa nghệ thuật sân khấu, cô tự bịa môi hờn dỗi, hết liếc mắt nhìn e ngại rồi lại nhìn khiêu khích.

Cô gặp lại Lorely trong căn phòng rộng rãi hai người đang ở chung. Vô cùng phấn khích với cuộc hẹn sắp tới, nữ ca sĩ trẻ người Mỹ gốc Phi tăng âm lượng ca khúc của Lady Gaga đến mức cực đại rồi lần lượt thử các trang phục khác nhau trước tấm gương đứng: váy dài đen cùng áo khoác ngắn vải tuyết kiểu Gossip Girl, váy dài vintage hơi mang vẻ digan, quần jean Chloé cùng áo quây sắc sỡ kiểu Cameron Diaz...

- Tớ mệt quá, Alice thú nhận khi đã cuộn mình trong chăn.

- Chuyện thường ấy mà. Tối nay cậu giành ngôi nữ hoàng vũ hội rồi còn gì!

Cô gái có giọng nữ cao đang nhắc tới màn biểu diễn tổng kết năm của học viên trong khoa họ: vở nhạc kịch West Side Story, Alice thủ vai Maria.

- Cậu thấy tớ diễn ổn thật chứ?

- Tỏa sáng trên sân khấu! Cậu có khiếu với cả môn nhạc kịch lẫn môn vĩ cầm.

Hai má hồng lên, Alice cảm ơn cô bạn. Suốt mười lăm phút tiếp theo, hai cô gái chuyện phiếm, nhắc lại buổi tối vừa qua.

- Chết thật, tớ quên túi xách trong tủ đồ hội trường rồi! đột nhiên Alice nhận ra.

- Không sao đâu, ngày mai cậu xuống lấy cũng được mà?

- Vấn đề là thuốc tớ để cả trong túi rồi.

- Mấy thứ thuốc cậu uống để tránh chỗ ghép bị đào thải hả?

- Cần nhất là mấy viên thuốc chống tăng huyết áp ấy, cô nói thêm rồi ngồi xếp bằng trên giường.

Bối rồi, cô nghĩ thêm vài giây rồi quyết định:

- Tớ xuống dưới đó đây! cô nói rồi nhảy ra khỏi giường.

Cô mặc thêm chiếc quần dài ra ngoài váy ngủ rồi mở tủ tường lấy thêm áo khoác.

Theo bản năng, cô chọn luôn chiếc nằm trên cùng chồng quần áo: một chiếc áo nỉ lót sợi bông có mũ màu hồng pha xám trang trí phù hiệu của câu lạc bộ Manchester United. Vết tích duy nhất từ cuộc sống trước đây.

Cô xỏ thêm đôi giày vải mà không buồn buộc dây.

- Tớ sẽ tranh thủ ghé qua máy bán đồ uống tự động, cô quyết định. Tớ thêm Oreo với sữa dâu.
- Nhớ mua cho tớ một gói bánh kẹp nhé, cô bạn cùng phòng lên tiếng.
- Rồi. Hẹn cậu lát nữa.

Alice ra khỏi phòng. Trong hành lang, bầu không khí hết sức khoáng đạt. Vào ngày hôm trước của kỳ nghỉ, tràn ngập khắp khu ký túc xá là bầu không khí lễ hội. Khu ký túc đáp ứng chỗ ăn ở cho hơn ba trăm sinh viên tại mười hai tầng trên cùng của tòa nhà Lincoln Center: những vũ công, diễn viên và nhạc sỹ tương lai đến từ năm mươi quốc gia khác nhau! Mặc dù bây giờ đã gần hai giờ sáng nhưng các học viên vẫn đi từ phòng này sang phòng khác. Nhiều người đang sắp đồ vào va li để ngày hôm sau sẽ rời trường về nghỉ Giáng sinh cùng gia đình.

Đến đại sảnh, Alice bấm nút thang máy. Trong lúc chờ đợi, cô nhìn qua cửa sổ quan sát luồng sáng của những tòa nhà cao ốc phản chiếu trên mặt sông. Cô vẫn còn khoan khoái khi nhớ lại buổi biểu diễn và dậm một bước nhảy ngắn. Vào dịp cuối năm này, hơn bao giờ hết, cô cảm thấy biết ơn cuộc đời. Cô sẽ ra sao nếu vẫn ở lại Manchester? Liệu đến giờ phút này cô có còn sống trên đời nữa không? Hẳn nhiên là không. Ở đây, tại Manhattan, cô vui sướng, vẫn lâng lâng như sống trên mây, bất chấp những di chứng của cuộc phẫu thuật ghép tim. Cô, một cô bé sinh ra tại Cheatam Bridge, tối nay đã thủ vai chính trong một buổi biểu diễn của ngôi trường đào tạo nghệ thuật danh giá nhất New York!

Cô bồng rùng mình và thọc tay vào túi áo. Chiếc áo nỉ màu hồng cũ kỹ làm sống lại những kỷ niệm, và những hình ảnh về cuộc sống trước đây dồn dập đi qua tâm trí: mẹ cô, khu phố nơi cô sống, ngôi trường nơi cô học, cảnh khốn cùng, những tòa nhà mục nát, mưa, nỗi cô đơn khủng khiếp và nỗi sợ hãi không bao giờ buông tha cô. Cho đến giờ cô vẫn ngủ không yên giấc nhưng cô không bao giờ hối tiếc về quyết định của mình. Và cô sẽ không bao giờ hối tiếc.

Tại đây, tại trường Juilliard, ai nấy đều đam mê văn hóa nghệ thuật. Mọi người tiếp thu ý kiến một cách cởi mở, khoan dung, độc đáo và khuyến khích động viên. Cuộc sống dễ dàng và các trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập: nếu muốn, cô có thể tập luyện với đàn vĩ cầm ngay giữa đêm, trong các phòng cách âm được bố trí ở mỗi tầng. Ngôi trường có nhiều hội trường và khán phòng, một trung tâm liệu pháp vật lý, một trung tâm rèn luyện sức khỏe...

Khi rút cuộc thang máy cũng tới nơi, Alice ấn nút tầng mười ba nơi có phòng khách chung. Góc phòng khách vẫn còn náo nhiệt: vài học viên đang xem một buổi hòa nhạc qua màn hình khổng lồ, những người khác chơi bi-a, một vài người nữa đang ngồi đọc quầy bar của căn bếp chung, cùng ăn những chiếc bánh ngọt của tiệm Magnolia.

- Chán quá thể! Cô bé buột miệng than, bực bội khi nhận thấy máy bán đồ tự động không còn thứ bánh cô yêu thích.
- Có chuyện gì không ổn vậy, cô bé? Một nhân viên an ninh hỏi thăm.
- Loại bánh quy cháu thích hết sạch mất rồi!

Nơi này được một lực lượng nhân viên an ninh hùng hậu canh gác hai tư trên hai tư giờ. Trong trường Juilliard, người ta không đùa với vấn đề an ninh: ngôi trường đang thu nạp con cái của các nhà ngoại giao, các thành viên hoàng gia, thậm chí cả con gái của một vị tổng thống đương nhiệm.

Trước khi quay trở lại thang máy, Alice mua đồ uống cho mình và gói bánh kẹp cho Lorely. Lần này, cô bé đi tiếp xuống tầng dưới để tới phòng hòa nhạc. Tới tầng ba, khi cửa thang máy mở ra, Alice nhìn thấy một bóng người cao lớn đen sì đang chờ sẵn. Một gã đàn ông đội mũ trùm kín mặt chìa súng thẳng về phía cô. Cô bé lùi lại, thốt ra một tiếng kêu tắc nghẹn, nhưng hắn đã tiến tới trước và bóp cò.

27. Chương 27: Bị Cầm Tù

“Không ai có thể đeo mặt nạ mãi.”

SÉNÈQUE

Hai lưỡi cực điện của súng bắn điện Taser găm vào phần bụng dưới của Alice, phóng ra một luồng điện khiến cô choáng lịm. Tê liệt, cô bé ngã vật tại chỗ, hơi thở đứt quãng và bàn chân bủn rủn, hệ thống thần kinh tạm ngừng hoạt động.

Kẻ vừa tấn công cô bé lao tới trong chớp mắt. Hắn chụp lấy họng Alice rồi thô bạo ấn một chiếc khăn mùi soa vào miệng cô, trước khi bịt miệng cô bằng chiếc khăn dài. Cửa thang máy khép lại. Hắn ấn nút xuống tầng hầm và trong lúc thang máy đi xuống, hắn đè nghiêng Alice xuống sàn. Trước khi cô bé tỉnh lại, hắn lật cô bé nằm sấp xuống, trói cổ tay và cổ chân cô bé bằng hai sợi dây đai ni lông thắt rất chặt.

Chỉ sau vài giây họ đã xuống tới bãi đỗ xe. Gã đàn ông, đầu vẫn đội mũ chụp kín mít, tóm lấy Alice như tóm một cái túi xách và xốc vai cô bé lôi đi. Vẫn trong trạng thái lơ đãng, cô bé thử cựa nhẹ nhưng cô càng động đậy thì gã đàn ông càng siết mạnh. Hai cánh tay hắn khỏe như gọng kìm có khả năng ghiền nát xương cổ. Hắn đã làm cách nào mà qua mặt được cả hệ thống an ninh tinh vi đến thế? Hắn đã làm cách nào để biết Alice sử dụng thang máy đúng vào thời điểm đó?

Trong ánh sáng mờ mờ, họ đi ngang bãi đỗ tới một chiếc xe bán tải màu boóc đô hiệu Dodge. Với thanh chắn tản nhiệt khổng lồ, cửa kính màu, các bộ phận bằng crom bóng loáng và các bánh sau phân đôi, chiếc xe trông rất đáng sợ. Gã đàn ông đẩy Alice lên băng ghế sau được ngăn với khoang lái bằng một tấm nhựa trong Plexiglas như vẫn thường thấy trên taxi. Hắn ngồi vào ghế lái rồi, không chút lo lắng, rời khỏi bãi đỗ nhờ một tấm thẻ từ.

Ngay khi ra đến bên ngoài, kẻ lạ mặt cởi mũ trùm ra, Alice nhìn thấy hắn qua gương chiếu hậu trong xe. Đó là một gã đàn ông đầu húi cua, cặp mắt lơ đãng và hai gò má cao nhẵn nhéo sần sùi. Cô chưa từng gặp hắn. Chiếc xe bán tải lẩn vào dòng xe cộ đi về hướng Broadway rồi rẽ ở Đại lộ Columbus.

Hai đầu gối run bần bật, tim đập loạn xạ, Alice vừa mới thoát ra khỏi cơn choáng do luồng điện của súng Taser gây ra. Dù đang kinh hoàng nhưng cô bé vẫn gắng nhìn qua cửa sổ để theo dõi hành trình của tên bắt cóc. Chừng nào họ vẫn ở trong những khu phố “du lịch”, cô bé còn nuôi hy vọng. Cô thử dùng đôi bàn chân mình gõ lên cửa kính xe, nhưng sợi dây đang trói cổ chân không cho phép cô rảnh rang cử động. Cô khiếp sợ và nghẹt thở với mớ giẻ trong miệng. Cô cố giằng tay ra, nhưng sợi dây trói bằng ni lông càng khóa vào cổ tay đau đớn.

Chiếc xe đang xuôi theo Đại lộ số 9 xuống tận Phố 42. Lúc này họ đang ở cạnh Hell’s Kitchen- bếp của quỷ. Alice cố gắng nghe theo lý trí:

Bình tĩnh nào! Thở bằng mũi! Phải thật bình tĩnh!

Cô sẽ không chết. Ít nhất là không phải ngay bây giờ. Nếu muốn giết cô thì gã đàn ông hắn đã làm vậy rồi. Dĩ nhiên là hắn cũng sẽ không hăm hiếp cô. Một kẻ biến thái muốn thỏa mãn dục vọng đơn thuần như vậy sẽ không chấp nhận ngần ấy rủi ro mà đột nhập vào một nơi được giám sát kỹ càng như trường Julliard.

Vậy gã đàn ông này là ai? Có một điều khiến cô chú ý: hắn thận trọng không dùng súng điện tấn công vào phần ngực của cô mà nhắm vào phần bụng dưới. Hắn biết mình đã từng phẫu thuật ghép tim, chỉ cần một luồng điện quá gần tim cũng có thể mất mạng...

Dù còn chưa biết động cơ của kẻ bắt cóc nhưng Alice đã hiểu ra rằng, tối nay, quá khứ đã bắt kịp cô.

Gã đàn ông lái xe cẩn thận, đúng phần phải đường chú ý không vượt quá tốc độ cho phép để tránh một cuộc kiểm tra của cảnh sát. Hắn lái tới cực Tây thành phố rồi men theo bờ sông xuôi xuống phía Nam. Họ đã chạy xe được ít nhất là mười lăm phút khi chiếc xe bán tải chui vào đường hầm Brooklyn Battery.

Dấu hiệu xấu, họ đang rời Manhattan...

Họ vừa vượt qua trạm thu phí cầu đường thì điện thoại của kẻ lạ mặt đổ chuông. Hấn nhấc máy ngay sau hồi chuông đầu tiên, nhờ một bộ thoại tay cầm nối với bộ tăng âm cho phép Alice nghe được phần lớn cuộc trò chuyện:

- Thế nào rồi Yuri? đầu dây bên kia hỏi.
- Tôi đang trên đường. Mọi chuyện đều diễn ra theo dự kiến, hấn thông báo với giọng Nga đặc sệt.
- Tôi làm theo đúng chỉ thị.
- Đồng ý. Mà biết phần việc còn lại rồi chứ?
- Vâng, tên người Nga đáp.
- Đừng quên lục soát nó rồi rũ chiếc bán tải luôn nhé.
- Rõ.

Giọng nói đang phát ra từ điện thoại... Đó là giọng của... Không, không thể thế được...

Giờ thì mọi chuyện đã sáng tỏ. Tim Alice càng đập nhanh hơn, bởi cô vừa hiểu ra rằng mối nguy còn lớn hơn mình hình dung.

Trong cơn kinh hoàng, miếng giẻ bịt miệng lại lần nữa khiến cô nghẹt thở. Cô cố gắng thở chậm lại. Cô nhất định phải thử làm gì đó.

Điện thoại của mình!

Cố gắng không gây chú ý, Alice vặn vẹo người để lôi điện thoại di động từ túi quần sau ra. Không may là hai cổ tay cô bé bị trói chặt khiến mọi cử động đều trở nên khó khăn, nhất là trước sự giám sát gần như thường trực của “Youri” vẫn đều đặn liếc qua kính chiếu hậu. Tuy nhiên, nhờ nhẫn nại và kiên cường mà cô đã lấy được điện thoại ra rồi mở khóa. Cô lần mò bấm được hai số đầu tiên của dãy số 911 thì chiếc Dodge dừng khựng lại. Chiếc điện thoại nảy khỏi tay Alice bắn vào gầm ghế sau.

- Mẹ kiếp! Tên người Nga chửi thề với một gã đi mô tô vừa vượt đèn đỏ.

Bị trói như một khoanh xúc xích, Alice không thể làm gì hơn: chiếc điện thoại đã thực sự nằm ngoài tầm với của cô.

Họ còn chạy xe thêm khoảng hơn mười lăm phút nữa, tiến vào màn đêm thẳm hướng Nam. Họ đang đi đâu? Cô bé tin chắc là họ đã rời Brooklyn được một lúc rồi, khi nhìn thấy tám biển đề Đại lộ Mermaid, một trong những trục đường chính của đảo Coney.

Cô bé nuôi hy vọng điên rồ khi họ gặp một xe cảnh sát đang tuần tra trên Đại lộ Surf, nhưng hai cảnh sát lại đỗ trước căn lán gỗ của tiệm Nathan’s Famous để gặm bánh mì kẹp xúc xích. Cô không nên chờ đợi được hai người họ giải cứu.

Gã người Nga rẽ vào một ngõ cụt tối tăm và tắt đèn pha. Không thấy một chiếc xe nào khác. Hấn lái tới trước một tòa nhà đổ nát rồi tắt động cơ xe.

Sau khi đã kiểm tra thấy nơi này không một bóng người, Youri bèn mở cánh cửa khoang sau của chiếc Dodge để đưa cô bé ra.

Hấn dùng dao cắt phẳng sợi dây trói hai cổ chân Alice.

- Đi nào!

Alice nghe thấy tiếng sóng rồi cảm nhận được vị muối trong luồng không khí vừa quét qua mặt cô. Họ đang ở giữa một vùng tối tăm hù quanh gần Đại Tây Dương. Bao trùm khắp bán đảo là một bầu không khí u tịch, xa những tòa cao ốc chọc trời của Manhattan cùng sự náo nhiệt của Brooklyn sành điệu. Vậy mà mới hồi đầu thế kỷ XX, trên đảo Coney vẫn còn một hội chợ khổng lồ. Những trò giải trí nổi tiếng nhờ tính độc đáo của nó từng thu hút nhiều triệu du khách đến từ khắp nơi trên đất Mỹ. Những vòng quay rung theo nhịp của các ca khúc và không khí sôi động. Bánh xe khổng lồ của hội chợ cao nhất cả nước, đường trượt siêu tốc đạt vận tốc nhanh nhất, đoàn tàu ma quái đáng sợ nhất và màn Freak Show trưng ra những loại

quái vật dị dạng nhất. Người ta thậm chí có thể treo mình trên một sợi cáp mà nhảy dù từ đỉnh một ngọn tháp cao chót vót.

Nhưng thời oanh liệt đó đã lùi xa vào dĩ vãng. Vào cái đêm tháng Mười hai buốt giá này, nơi đây không còn giữ lại được chút gì về lòng lẫy huy hoàng và huyền diệu xưa kia. Ngay từ những năm 1960, nơi này đã bắt đầu suy tàn, không đủ khả năng chống chọi với Disneyland vừa khai trương và những công viên giải trí khác hiện đại hơn. Ngày nay, nơi này chỉ còn là một vùng đất hoang, bãi đỗ xe rào lưới sắt, những tòa nhà cũ kỹ. Chỉ còn một nhóm vòng quay tiếp tục hoạt động trong những tháng hè. Thời gian còn lại trong năm, những trò giải trí đem lại cảm giác đang mục mủn tại chỗ, bị han gỉ bào mòn.

- Cứ thử chạy trốn xem, rồi tao sẽ cắt cổ mày như một con cừu, Youri kẻ lưỡi dao găm vào cổ Alice cảnh báo.

Hắn lôi cô đi trên một bãi đất lầy có hàng giậu cao nhằng nhịt vẽ rào quanh nơi một bầy chó dữ đang chạy. Những con chó đồ gờ giống Đức với bộ lông vàng và cặp mắt điên dại rực sáng trong đêm. Chúng gầy gò vì thiếu ăn thấy rõ và trở nên hung hăng với những tiếng sủa đáng sợ. Chính Youri cũng khó khăn lắm mới khiến mấy con vật khổng lồ ấy im miệng. Hắn đẩy Alice tới trước một cái nhà kho cải dụng rồi mở cửa, thúc con mỗi bước xuống cầu thang kim loại dẫn tới một đường hầm hẹp. Một luồng khí lạnh băng cùng họ ứa vào không gian gò bó ấy. Lối đi tối tới mức gã người Nga buộc phải bật đèn pin. Những đường ống và hệ thống dẫn đủ kích cỡ chạy khắp tầng hầm. Những động cơ cũ cùng công tơ điện kiểu cổ chất đống dọc lối đi. Trên một bức tường, người ta treo tạm một tấm biển gỗ sơn có hình khoảng chục con quỷ với lời hứa hẹn SHOW DIỄN ĐÁNG SỢ NHẤT THÀNH PHỐ - tấm biển quảng cáo cho một trong những đoàn tàu ma tràn ngập trong công viên này năm mươi năm về trước. Rõ ràng là họ đang ở trong phòng điều khiển của một vòng quay cũ kỹ.

Ánh sáng hắt ra yếu ớt. Bóng của họ nhảy nhót trên vách tường. Ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn pin phản chiếu trong những vũng nước ứ đọng tanh nồng. Đến cuối hầm, họ làm phiền một lũ chuột cống to đùng, chúng hoảng hốt kêu chít chít ầm ỉ rồi chạy tứ tán. Những giọt nước mắt giàn giụa trên má Alice. Cô bé thốt nhiên lùi lại, nhưng Youri lại đe dọa cô lần nữa với lưỡi dao găm để bắt cô đi theo một cầu thang xoáy tròn ốc dẫn xuống nơi sâu nhất của nhà kho. Dưới đó, họ vượt qua khoảng chục cánh cửa sắt cũ nối tiếp nhau dọc theo một hành lang cụt. Khi bước đi trong bóng tối, Alice chìm dần vào nỗi sợ, cảm thấy một vực xoáy đang hình thành trong dạ dày.

Đến cuối hành lang, trước mặt họ hiện ra ô hình chữ nhật cuối cùng. Youri rút từ trong túi ra một chùm chìa khóa rồi mở cánh cửa vào địa ngục.

Bên trong lạnh thấu xương. Bóng tối dày đặc. Youri rọi đèn lại gần để tìm cầu dao. Một bóng đèn nê ông bụi bặm khó nhọc tỏa ra thứ ánh sáng nhợt nhạt làm hiện lên một căn phòng nhỏ với bốn bức tường lở vữa. Mùi ẩm mốc lắng vắng trong không khí. Nằm chênh vênh trên những cây cột kim loại gỉ hoen, trần căn hầm thấp khiến cho bất cứ ai lọt vào cũng có cảm giác sợ chỗ kín. Bên trong vừa ứ ập vừa thiếu tiện nghi: phía bên phải là một bồn cầu ngập ngựa cùng một bồn rửa chậu ghét, phía bên trái là một chiếc giường xếp bằng thép.

Không chút nể nang, gã người Nga đẩy Alice vào căn hầm chật hẹp. Cô ngã chúi xuống mặt sàn thùng lỗ chỗ. Làn hơi nước đang rỉ ra khiến cho bề mặt ẩm xộp và găm ghê.

Mặc dù hai tay đang bị trói nhưng Alice vẫn ngồi dậy được và thu hết sức bình sinh co chân đạp một cú vào đũng quần kẻ bắt cóc.

- ![1] Tên thô lậu gào lên khi linh tron cú đạp.

[1]. Tiếng Nga trong nguyên bản: Con đi. (Chú thích của tác giả)

Hắn lùi lại, nhưng cần nhiều hơn thế mới có thể quật hắn ngã xuống đất. Trước khi Alice có thể bồi thêm một cú nữa, hắn nhảy xổ vào cô, tống một cú thúc đầu gối vào xương cụt của cô để dẫn cô xuống sàn, thiếu chút nữa thì làm vai cô trật khớp.

Alice nghẹt thở. Qua vài giây bối rối, rồi cô nghe thấy tiếng lách cách và thấy mình bị còng vào một đường ống to chạy dọc tường.

Nhận thấy chiếc khăn mùi soa đang khiến cô nghẹt thở, Youri moi nó ra khỏi miệng cô. Trào nước mắt, cô bật ho rũ rượi một tràng dài trước khi thở ra hơi, hỗn hển hít vào thứ không khí đang dần cạn kiệt.

Youri đã lấy lại vẻ kiêu ngạo, thích thú ngắm nghía nạn nhân của hắn đau đớn.

- Thử đánh tao lần nữa xem! Hắn đùa.

Alice gào lên. Tiếng kêu như thứ vũ khí cuối cùng. Cô biết rõ rằng ở độ sâu này, và tính đến sự biệt lập của nơi này, không ai có thể nghe thấy cô, cô dồn toàn bộ năng lượng từ nỗi tuyệt vọng của mình để phá tan sự im lặng của màn đêm.

Gã người Nga cảm thấy cơn hưng phấn dâng lên một lúc. Mọi thứ đều kích thích hắn: nỗi sợ của cô bé, khung cảnh chật hẹp và tối tăm, cảm giác quyền uy dâng lên trong hắn. Nhưng hắn dè chừng dục vọng của mình. Người ta đã dặn kỹ hắn là không được cưỡng hiếp cô bé trong ba ngày đầu. Sau thời hạn đó, hắn có thể làm những gì mình muốn...

Lúc này Alice đang hét đến cạn hơi nhưng những tiếng hét đó nhanh chóng biến thành tiếng gào khóc. Youri cho rằng đùa như thế đủ rồi. Hắn lục túi rồi lôi ra một cuộc băng dính cách điện dày, hắn dùng thứ đó bịt miệng cô bé. Để đảm bảo an toàn, hắn trói cổ chân cô lại lần nữa trước khi pho mặc cô cho số phận bằng cách khép cánh cửa kim loại sau lưng.

Hắn quay trở ra, ngược qua dãy hầm, cầu thang xoáy tròn ốc, đường hầm lạnh băng, cầu thang thép. Cuối cùng hắn lên tới mặt đất và gặp lại bầy chó mà hắn cố tình bỏ đói để tống khứ những kẻ tò mò. Giờ thì, để đánh lạc hướng điều tra, hắn phải rũ bỏ chiếc bán tải hiệu Dodge. Hắn có thể đốt chiếc xe ở một bãi đất trống, nhưng chuyện đó cũng hơi mạo hiểm, bởi hắn có thể bị một đội cảnh sát tuần tra phát hiện. Đơn giản nhất là bỏ chiếc xe lại đâu đó trong khu phố Queens. Với cặp vành bánh hai mươi pouce và bộ chấn sóc khổng lồ, nó nằm trong top những con xe trưng diện phô trương. Loại xe sang vốn luôn thu hút đám trộm cắp. Huống chi là người ta để nguyên chìa khóa trên bảng điều khiển...

Hài lòng vì đã quyết định xong, hắn đi vào con hẻm nơi đỗ xe để rồi nhận ra rằng...

... chiếc xe không còn ở đó nữa!

Hắn nhìn quanh. Bốn bề vắng tanh. Hắn căng tai ra nghe ngóng. Chỉ nghe thấy tiếng sóng và tiếng cọt kẹt của các vòng quay trước gió.

Youri đứng sững ra đó hồi lâu, kinh ngạc vì chiếc xe bị xoáy chỉ trong một khoảng thời gian ngắn như vậy. Hắn nên lo lắng hay lấy làm mừng đây? Nhất là, hắn có nên báo cho ông chủ biết không? Hắn quyết định không nói gì hết. Người ta yêu cầu hắn làm chiếc xe biến mất và nó đã biến mất. Tất cả chỉ có thế.

Điều quan trọng là đã tóm được con bé...

28. Chương 28: Francesca

“Khi yêu một ai đó, bạn đón nhận họ trọn vẹn, cùng tất cả những ràng buộc, tất cả những nghĩa vụ của họ. Bạn đón nhận câu chuyện đời họ, cả quá khứ lẫn tương lai. Bạn đón nhận tất cả, hoặc không gì cả.”

R. J. ELLORY

Greenwich Village

5h sáng

Jonathan giật mình tỉnh giấc trong tư thế đầu tựa vào hõm vai Madeline. Dù bất chợt tỉnh ngủ nhưng anh vẫn cảm thấy vô cùng dễ chịu. Ngôi nhà đã được sưởi ấm. Bên ngoài nổi lên tiếng gió thổi ù ù và nhịp đập phập phồng của thành phố. Anh nhìn đồng hồ, nhưng vẫn nằm lại một lúc, tựa vào cơ thể mềm mại và ấm nóng kia. Rồi anh tự kiểm chế, lảng lạng rời khỏi cái bong bóng ấm áp của tình yêu chớm hình thành.

Anh mặc thêm áo pull và quần jean trước khi khép cánh cửa phòng ngủ lại để xuống phòng khách. Anh lấy từ túi áo măng tô ra bản photo mà Madeline đã đưa cho hôm qua: bức thư điện tử in trộm từ máy tính của George.

29. Chương 29: Một Thiên Thần Đến Nơi Địa Ngục

Luctor et emergo[1]

[1]. Tiếng Hà Lan trong nguyên bản: Tôi đấu tranh để không chết đuối. Khẩu hiệu của tỉnh Zeeland thuộc Hà Lan.

Nhà kho trên đảo Coney

5 giờ sáng

Lạnh băng và ẩm ướt, căn phòng chật hẹp tối tăm nồng nặc thứ mùi thối rửa.

Hai tay bị còng vào đường ống dẫn, hai chân bị trói gô lại bằng dây ni lông, Alice gắng hết sức kéo căng sợi xích với hy vọng đoạn đường ống hoen gỉ sẽ rời ra. Nhưng hệ thống đường ống vẫn trơn trượt còn cô bé đổ sụp xuống mặt đất ẩm ướt.

Một tiếng thốn thức tuyệt vọng xé toang cổ họng cô nhưng tắc nghẹn lại bởi miếng băng dính.

Đừng khóc!

Cơ thể cô run lên bần bật. Cái lạnh nung đốt tứ chi, cắn rứt da thịt, thấu tận xương. Hai vòng thép của chiếc còng cửa nát cổ tay gây nên cơn đau dữ dội lan tới tận gáy.

Thử nghĩ xem...

Nhưng cái lạnh và cơn stress khiến mọi nỗ lực tập trung trở nên khó khăn. Một cảm giác lo sợ và bất lực chen ngang lồng ngực. Một tiếng chín chít vang lên đằng sau bồn rửa nhựa. Alice ngẩng đầu lên và thấy một con chuột to cỡ con mèo con. Một lần nữa, tiếng hét ngắn gọn nghẹn lại nơi cổ họng. Khiếp sợ chẳng kém gì cô, con vật luồn lách dọc bức tường phía đối diện rồi ẩn nấp dưới cái giường xếp.

Bình tĩnh nào...

Cô nuốt nước mắt vào trong, cố gắng mở hàm, nhưng dải băng dính cách điện siết chặt quanh miệng khiến cô nghẹt thở. Tuy nhiên cô đã lách được lưỡi ra ngoài qua mép miếng giẻ bịt miệng và dùng răng cửa nhấm được một mẩu băng dính để giải phóng môi dưới. Cô hít thật sâu nhiều ngụm không khí hôi hám. Cô thở đã dễ dàng hơn, dù nhiệt độ thấp nhưng cô vẫn cảm thấy nhịp tim mình gấp gáp.

Thuốc của mình!

Cô bỗng nhận ra rằng mình sẽ không thể tuân thủ quy trình điều trị! Từ khi trải qua cuộc phẫu thuật ghép tim, túi xách của cô đã trở thành một tủ thuốc đúng nghĩa. Cô sống gần như bình thường với điều kiện phải uống thuốc đủ và đúng một loạt các loại thuốc đặc hiệu: dĩ nhiên là có thuốc viên chống đào thải phần ghép, nhưng trước nhất là thuốc chống tăng huyết áp và chống rối loạn nhịp tim để đề phòng chứng tăng huyết áp động mạch.

Bác sĩ điều trị cho cô đã thường xuyên nhắc nhở: không uống thuốc có thể khiến thận cô tổn thương nghiêm trọng chỉ trong vài ngày, thậm chí là trong vài giờ! Quá trình đó có thể bắt đầu bất cứ khi nào, nhất là trong trường hợp mất nước.

Đúng lúc này, họng cô đang khô rát. Cô cần uống nước để tránh suy giảm khả năng lọc của thận. Lết trên sàn, hai tay vẫn bị còng, cô di chuyển dọc theo đường ống tới tận bồn rửa, nhưng vòi nước lại tít trên cao. Bị cuốn theo đà hy vọng, cô gồng các cơ bắp và một lần nữa thử giằng đường ống ra với một sức mạnh không ngờ tới. Tuy nhiên cô phải bỏ cuộc rất nhanh chóng: mỗi lần ra sức đẩy, những cạnh thép sắc nhọn

của cái còng lại cửa vào da thịt cô đến tóe máu. Từ bỏ cuộc đấu, cô buông mình trượt dọc theo tường. Nằm trên sàn, cô có cảm giác mình chỉ còn là một con vật bị xích tùy quyền sinh sát của người chủ. Thoáng bối rối, cô quyết định tớp thứ nước tù đọng bốc mùi đang chảy rỉ rả trên sàn.

Trong góc phòng đối diện, con chuột vẫn đang nhìn cô.

TriBeCa

8 giờ sáng

Mặt trời đã rạng trên vòm trời trong như pha lê.

Vẫn choáng váng với những tiết lộ của Francesca, Jonathan thần thờ rời khỏi tòa nhà Excelsior. Anh đi trên vỉa hè tới chỗ đậu chiếc Smart của Claire. Anh ngồi vào sau tay lái rồi chạy xe theo hướng East Village, nơi anh đã hẹn với Madeline. Anh lưỡng lự không biết có nên gọi cho cô để biết chắc cô đã đọc được tin nhắn của anh hay chưa, nhưng rồi lại tự nhủ rằng có lẽ giờ này cô còn đang say giấc.

Khi dừng trước đèn đỏ ở đầu Little Italy, anh máy móc nhìn qua kính chiếu hậu và hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy lần nữa những đường nét thanh lịch và trau chuốt của chiếc Ferrari màu đen trong làn đường bên phải phía sau anh.

Lạ thật...

Anh cau mày để có được nhận định chắc chắn. Không thể nhầm được: vẫn là chiếc xe ấy với ca pô hình dáng đặc biệt, đèn pha hình thoi và khung chắn trước kênh còng khiến nó trông như một loài bò sát. Anh ngoảnh lại nhìn. Lần này thì chiếc xe đứng yên, nhưng mặt trời phản chiếu trên kính xe khiến Jonathan lóa mắt và không thể nhìn thấy mặt người lái. Anh muốn nhớ số đăng ký của chiếc Spyder nhưng rồi lại lấy làm kinh ngạc khi chiếc xe không hề mang biển số!

Đèn chuyển sang xanh. Một hồi còi buộc anh phải khởi động lại xe và vượt qua ngã tư. Khi rốt cuộc anh cũng có thể nhìn lần nữa vào kính chiếu hậu, chiếc xe bí ẩn kia đã mất dạng...

Nhà kho trên đảo Coney

Có tiếng bước chân.

Alice mở mắt, giật mình tỉnh dậy sau khi lịm vào giấc ngủ chập chờn.

Bây giờ là mấy giờ? Cô đã lịm đi bao lâu rồi? Năm phút hay năm tiếng?

Cái lạnh khiến cô run lập cập. Đôi chân cô tê dại và chiếc còng đang cửa vào hai cổ tay. Cô thử đứng lên nhưng rồi lại từ bỏ ý định đó. Lúc này, cô cảm thấy quá yếu ớt khó mà cựa quậy nổi.

Cánh cửa mở ra với tiếng rít kèn kẹt và cái bóng lực lưỡng của Youri xuất hiện trên khuôn cửa.

- Cy a[2]! hấn nổi khùng lên khi thấy cô đã nhấm dứt dải băng dính.

[2]. Tiếng Nga trong nguyên bản: Đồ chó cái!

Hấn túm lấy tóc cô, nhưng cô van xin hấn:

- Tôi cần uống nước! Tôi không mang theo thuốc! Tôi có nguy cơ...

- Câm miệng lại!

Hấn kéo giật cô về phía sau, rút cửa cô một nắm tóc. Cô hiểu là mình nên im lặng. Gã người Nga dường như đã trấn tĩnh lại. Hấn áp mặt cô lại gần mặt hấn, hít hà cổ cô, ve vuốt má cô bằng những ngón tay chuối mẩn dính nhớp. Alice cảm thấy hơi thở của hấn ngay gần miệng mình mà không khỏi nhẩn mặt ghê tởm. Cô quay đi. Chính lúc đó cô nhìn thấy chiếc camera hấn đang cầm trong tay.

Cái bóng đen và thô của Youri nổi bật dưới ánh đèn nê ông nhợt nhạt.

- Mày sẽ được uống nước, hấn hứa, nhưng trước đó hai ta sẽ cùng quay một đoạn phim đã...

30. Chương 30: Mặt Khuất Của Vàng Trắng

“Mỗi người trong chúng ta là một vàng trắng, với một mặt khuất mà không ai trông thấy được.”

Mark TWAIN

Lower East Side

8 giờ sáng

Jonathan lách chiếc Smart vào giữa hai chiếc xe đậu vuông góc trên vỉa hè rồi xuôi xuống Bowery tới tận Phố 2. Sau một thời gian dài chịu tiếng khu phố xấu, Lower East Side giờ đã trở thành một trong những nơi thời thượng nhất với những quán cà phê nhỏ và những nhà hàng sành điệu. Jonathan đẩy cửa bước vào Peels, chỗ ăn trưa ưa thích của anh. Nơi đây rất độc đáo và tỏa ra một hơi ấm thực sự. Thường kín chỗ từ khoảng 11 đến 13 giờ nên quán yên tĩnh hơn vào buổi sáng.

Jonathan tìm Madeline trong căn phòng chan hòa ánh sáng. Quanh quây bar dài bằng gỗ sáng màu, các khách hàng phóng túng và sành điệu đang chơi đánh chén nhiệt tình món bánh kẹp vị chuối, uống cappuccino.

Madeline không có ở đây. Chưa gì anh đã thấy lo. Có khi nào cô hối tiếc vì sự gần gũi đêm qua? Có khi nào cô nghĩ không thông suốt nên đã bỏ đi? Có khi nào...

Điện thoại di động của anh rung lên. “Em đang trên gác”, một tin SMS thông báo như vậy. Anh ngẩng đầu lên và nhìn thấy cô, đang nghiêng người qua lan can để giơ tay vẫy anh.

Yên tâm, anh leo cầu thang rồi tới bàn gặp cô. Những bức tường trắng và sàn gỗ màu vàng nhạt, những khung cửa kính rộng, những cây đèn trang trí đặt thiết kế riêng: căn phòng tạo cảm giác thật dễ chịu.

- Em tới lâu chưa?

Dù rất muốn nhưng anh không dám ôn hôn cô. Cô mặc một chiếc quần jean và áo vest da ôm sát khiến cô trông càng mảnh mai, anh gần như không nhận ra cô.

- Em vừa đến thôi. Nơi này dễ chịu thật. Anh vừa đi đâu về vậy?

- Qua nhà vợ cũ của anh. Rồi anh sẽ kể em nghe, anh nói rồi ngồi xuống phía đối diện cô.

Madeline làm ra vẻ thư thái; tuy nhiên, cô lại lặng ngấm anh đầy buồn bã, như thể họ đã mất nhau rồi... Jonathan muốn cầm tay cô nhưng cô rút tay lại. Ánh mắt họ gặp nhau, im lặng kéo dài mãi. Cuối cùng Madeline cũng nhẹ nhàng đan những ngón tay mình vào ngón tay anh. Giờ đây, rõ ràng là họ không chỉ cảm thấy ham muốn nhau đơn thuần nữa, ngay cả khi họ còn chưa sẵn sàng định nghĩa mối quan hệ đang gắn kết hai người lại với nhau là “tình yêu”.

Đeo kính gọng to, mặc áo sơ mi ca rô và để râu kiểu xứ Gaule, người bồi bàn với vẻ bề ngoài đậm chất hipster tiến lại gần giúp họ gọi món. Jonathan nhìn lướt menu rồi gọi một tách espresso và Monkey Bread. Madeline chọn bánh kem Blueberry cùng một cốc sữa.

- Em đã mượn của bạn gái anh vài thứ quần áo. Hơi chật một chút, nhưng...

- Em mặc hợp lắm. Mà đó không phải “bạn gái anh”... Có tin tức gì từ Jim không?

- Chẳng có tin gì cả, cô rầu rĩ đáp. Gọi vào điện thoại di động của anh ấy cứ gặp trả lời tự động thôi. Em sẽ gọi trực tiếp tới sở cảnh sát xem sao.

Trong khi cô bấm số, Jonathan liếc qua tờ The New York Post một khách hàng bỏ lại trên băng ghế. Trên trang nhất tờ báo là vụ việc mà anh đã nghe thấy sáng nay qua sóng phát thanh:

KHAI MẠC PHIÊN TÒA XÉT XỬ NGƯỜI THỪA KẾ MỘT CARTEL MA TÚY

Phiên tòa đặc biệt xét xử Jezebel Cortes đã khai mạc hôm nay tại California. Mang biệt danh La Muneca[1], người phụ nữ này là con gái của Alfonso Cortes quá cố, một trong những thủ lĩnh đi vào lịch sử của một cartel hùng mạnh ở Mexico, bị một băng đảng cạnh tranh hạ sát hồi tháng Ba 2011.

Tới Los Angeles sinh sống dưới danh tính giả, Jezebel Cortes bị bắt giữ cách đây ba năm khi đang đi mua sắm trên Rodeo Drive. Chứng thư tố cáo buộc tội cô kiểm soát nhiều khâu trong việc xuất khẩu ma túy sang Mỹ cũng như thiết lập một hệ thống rửa tiền quy mô. Phiên tòa đã nhiều lần tạm hoãn do các luật sư bào chữa cho La Muneca khai thác triệt để những kẽ hở của thủ tục pháp lý.

[1]. Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: Búp bê

Anh ngừng đọc ngay khi Madeline liên lạc được với sở Cảnh sát Manchester.

Cô bấm số nội bộ của người đồng đội cũ, nhưng bắt máy trả lời cô lại là thanh tra Trevor Conrad:

- Madeline hả? Rất vui được nghe giọng chị...

- Tôi đang tìm cách liên lạc với Jim từ tối qua. Anh ấy có trong phòng chứ?

Đầu dây bên kia lặng đi trước khi thú nhận:

- Jim chết rồi, Madeline ạ.

- Làm sao có chuyện đó được? Cách đây hai ngày anh ấy còn gọi cho tôi kia mà!

- Tôi rất tiếc: sáng nay chúng tôi tìm thấy anh ấy trong phòng làm việc. Anh ấy đã tự sát.

Madeline ngược nhìn Jonathan bằng ánh mắt hoài nghi, lặng lẽ thốt lên hai từ: “Chết rồi!” Sững sờ, anh ngồi sát lại gần cô để theo dõi cuộc trò chuyện. Cô hỏi thêm thông tin:

- Khoan đã, Jim mà tôi biết không phải dạng người hành động một cách ngu ngốc. Anh ấy gặp phải vấn đề cá nhân nào chẳng?

- Tôi không nghĩ thế.

- Chuyện xảy ra thế nào hả Conrad?

Chàng cảnh sát Manchester ngập ngừng chưa trả lời ngay.

- Cuộc điều tra đang được tiến hành. Tôi không thể tiết lộ gì thêm với chị.

- Đừng ngốc thế: Jim đã đồng hành với tôi suốt sáu năm trời!

Đầu dây bên kia lại im lặng.

- Năm phút nữa tôi sẽ gọi lại cho chị, anh ta thông báo trước khi gác máy.

Vẫn còn choáng váng, Madeline đưa tay lên ôm đầu. Cái chết bất ngờ của Jim khơi dậy hàng loạt cảm xúc và vết thương lòng. Cô nhanh chóng đẩy lùi tất cả để không chọc thủng lớp vỏ bảo vệ của mình. Bàng hoàng trước tin dữ, Jonathan bối rối không biết phải làm gì. Anh cố gắng thể hiện một cử chỉ âu yếm nhưng Madeline đã thu mình khép kín.

- Chắc hẳn Conrad sẽ gọi lại cho em bằng điện thoại di động hoặc từ bộ điện thoại công cộng. Mọi cuộc gọi từ sở cảnh sát đều có khả năng bị ghi âm. Em hình dung là cậu ấy không muốn chuốc lấy bất trắc thôi.

- Em không tin vào giả thiết tự sát đó sao?

- Em không biết, cô thú nhận. Nói gì thì nói, anh mới là người gặp lại anh ấy gần đây hơn em kia mà.

Jonathan hồi tưởng lại cuộc gặp với viên thanh tra và cố gắng khôi phục lại những ấn tượng của mình khi đó.

- Trông anh ấy mệt mỏi và cau kính, dành toàn tâm toàn ý cho cuộc điều tra về Alice Dixon và vợ gã theo đuổi những hưởng điều tra mới. Nhưng tự sát là một hành động bí ẩn, khó mà dự đoán hay lấy mốc cụ thể nào được.

Và anh là người hiểu rõ điều đó hơn ai hết...

Điện thoại réo chuông. Là Conrad gọi.

- Được rồi, chị muốn biết gì nào? Viên cảnh sát hỏi.
- Chuyện đã xảy ra thế nào?
- Jim ở trong phòng làm việc và tự nã một viên đạn vào đầu, khoảng bốn giờ rưỡi sáng.
- Anh ấy dùng súng công vụ chứ?
- Không, là một khẩu súng không có trong danh mục.
- Và cậu không thấy chuyện này kỳ lạ sao?
- Chị làm tôi phát bực đấy Madeline.
- Tất cả các cảnh sát có ý định tự sát đều nghĩ đến việc dùng vũ khí công vụ!
- Không phải tất cả đâu, Conrad vạch lại. Tôi biết một người dùng cách treo cổ trong phòng khác nhà mình cơ đấy.

Đòn động chạm bất ngờ, nhưng Madeline không chút nao núng.

- Nói cho tôi biết thêm về khẩu súng đó đi.
- Một khẩu Beretta 92 lắp ống giảm thanh.
- Quá sức vô lý! Một khi đã quyết định tự nã đạn vào đầu mình thì cậu đâu có thêm để ý đến việc đánh thức hàng xóm hay không!

Và tôi là người hiểu rõ điều đó hơn ai hết, cô suýt buột miệng nói thêm.

- Nếu đã nghĩ theo chiều hướng đó thì có một chi tiết này nữa cũng khá khó hiểu, viên cảnh sát tiết lộ.
- Nói tôi nghe đi.
- Khẩu súng nằm trong tay phải Jim.
- Khốn nạn!

Flaherty vốn là người thuận tay trái.

- Chuyện này khó lý giải, nhưng cũng không chứng minh được điều gì hết, viên cảnh sát nói rõ hơn.
- Cậu coi thường tôi hả?
- Khi chị đã kê nòng súng lên thái dương thì đâu cần nhắm chính xác. Khó mà trật được mục tiêu dù chị có cầm súng bằng tay nào đi nữa...

Madeline bừng tỉnh.

- Lúc đó Jim đang làm gì?

Nhưng Conrad không sẵn sàng thú nhận tất cả.

- Tôi đã nói với chị đủ rồi. Tôi phải gác máy đây.
- Chờ đã! Cậu làm ơn chuyển tiếp cho tôi những bức mail cuối cùng Jim nhận được trong khoảng vài giờ trước khi chết được không?
- Chị đùa chắc? Chị đâu còn là người của sở cảnh sát nữa, Madeline?
- Jim là bạn tôi mà!
- Nài nỉ cũng vô ích thôi. Mà thậm chí nếu có muốn làm vậy, tôi cũng không thể?
- Tại sao?
- Từ sáng nay, máy chủ của sở cảnh sát đã bị nhiễm virus và lây sang tất cả các máy trạm. Không ai truy nhập được vào máy tính cá nhân cả.

- Cậu tìm có khác đi.

- Sự thật là vậy. Chị bảo trọng nhé, Madeline.

Cô đẩy ly sữa người lạ vừa đặt trước mặt cô ra xa rồi gọi thế vào đó một tách cà phê đen. Rồi cô lôi từ trong ba lô ra chiếc notebook của Jonathan.

- Em mang máy tính của anh theo. Em muốn xem lại hồ sơ Dixon. Anh nói đã tải nó về máy tính đúng không? Như vậy sẽ tra cứu dễ hơn trên điện thoại của em.

Jonathan bật máy lên.

- Em nghĩ Jim bị hạ sát sao?

- Em không rõ.

- Anh thì nghĩ người ta đã mưu sát anh ấy và việc này có liên quan đến thứ anh ấy vừa khám phá được về Alice.

- Anh đừng vội suy đoán. Mới cách đây một tuần, anh còn chưa nghe nhắc đến vụ việc này kia mà.

- Chính điều đó cho phép anh nhìn nhận mọi việc dưới góc nhìn mới mẻ hơn.

- Cách nhìn nhận đó đưa anh tới kết luận thế nào

- Anh nghĩ cảnh sát hoặc mật vụ đã làm mọi chuyện để dập tắt vụ bắt cóc này.

- Anh nói thế nào ấy chứ!

- Em muốn biết những chi tiết đáng ngờ không? Chính là các camera giám sát! Anh đọc hồ sơ rồi: hồi đó có khoảng mười hai máy quay hoạt động trên các con phố xung quanh trường Alice. Mười hai camera! Và như thế tình cờ, vào đúng ngày hôm đó chúng đều bị hỏng. Em không thấy chuyện này bất bình thường sao?

- Giả thiết âm mưu của anh mới quá đáng.

- Anh đã gặp Alice sáu tháng sau khi em nhận được trái tim cô bé đựng trong thùng ướp lạnh!

- Ta sẽ không bao giờ biết được đó có thực sự là cô bé hay không.

- Chính là cô bé! Và chính bởi Jim đã nắm được bằng chứng về việc đó nên anh ấy bị giết hại!

- Khẳng định mọi chuyện đâu có đủ. Cần phải chứng minh.

- Alice chưa chết, tin anh đi.

- Lòng tin chẳng liên quan gì trong chuyện này.

- Alice chưa chết, anh nhắc lại. Và cô bé còn sống là nhờ đã trải qua phẫu thuật ghép tim. Tuy thế, cuộc phẫu thuật đó lại không xuất hiện trong sổ lưu của bất kỳ bệnh viện nào. Em hình dung ra mạng lưới tông phạm và các tổ chức cần thiết để thu xếp việc đó không? Ai có khả năng tiến hành một cuộc phẫu thuật tương tự ngoại trừ một tổ chức chính phủ?

- Anh xem quá nhiều phim truyền hình dài tập rồi. Nghe em này, khi em điều tra về Alice Dixon, tất cả mọi người đều tỏ ra không chút quan tâm tới cô bé: trước tiên là mẹ Alice, một con nghiện sống trong khu phố tồi nát. Đứa bé này là con gái của một kẻ ất ơ, và em không hiểu chính phủ can thiệp vào chuyện này làm gì.

Madeline uống một hơi hết tách cà phê rồi, như đã từng làm vậy cả trăm lần trong quãng đời dĩ vãng, miệt mài đọc hồ sơ vụ Alice để ôn lại một lượt. Biên bản cuộc khảo cung đầu tiên với tên sát nhân hàng loạt Bishop cùng với nhiều tấm ảnh khác nhau hiện ra trên màn hình, những tấm chụp căn phòng gọn gàng ngăn nắp của Alice, những cuốn sách, những tấm áp phích hòa nhạc, những hộp bánh quy Oreo và những vĩ sữa dâu của cô bé.

Nhưng hình ảnh Jim vẫn khắc sâu trong tâm trí Madeline. Anh đã làm gì sau khi gặp Jonathan? Nếu là cô thì cô sẽ làm gì? Dĩ nhiên là anh đã thu xếp cho phân tích chữ viết và lấy dấu vân tay. Có lẽ là cả nghiên cứu gen nữa... Lục tìm trong danh bạ điện thoại, cô tìm thấy số của Tasha Medeiros, một trong những kỹ

thuật viên chuyên phân tích ADN của phòng thí nghiệm pháp y Birmingham. Bà là một nhà sinh học xuất sắc, nhưng cũng khá dễ tính với các thủ tục trình tự. Ngày trước, cô và Jim vẫn thường nhờ cậy bà bởi bà chấp nhận tiến hành các phân tích khẩn cấp mà không nhất thiết chúng phải nằm trong khuôn khổ luật định. Cần phải nói rằng Tasha vẫn thường tiêu thụ ma túy “có kiểm soát”, còn Jim, để duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa họ, vẫn đều đặn tuần cho bà vài liều tịch thu được trong những cuộc vây bắt các đầu mối bán lẻ ma túy.

- Nguyên tắc đạo đức thật kỳ cục! Jonathan bình luận.

- Cảnh sát mà, không phải thế giới Gấu Bông! Madeline vặn lại rồi bấm số.

Hôm nay Tasha không làm việc. Bà đang ở nhà cùng con gái, nhưng bà khẳng định đúng là Jim đã nhờ bà làm phân tích. Đêm qua bà trực nên đã gửi kết quả cho Jim qua mail từ sáng sớm nay.

- Chị còn nhớ phân tích đó là gì không?

- So sánh hai mẫu ADN.

- Chị làm ơn gửi chuyển tiếp cho tôi bức mail đó nhé.

- Hôm nay thì hơi khó đấy.

- Chuyện quan trọng lắm Tasha ạ. Jim vừa chết rồi. Tôi đang cố tìm hiểu nguyên nhân.

- Khốn nạn thật...

- Tôi nhắn cho chị địa chỉ mail của tôi nhé.

- OK, tôi sẽ cùng Paola qua văn phòng. Chưa đến một tiếng nữa cô sẽ nhận được mail.

Trên máy tính, Jonathan đang tham khảo những bức ảnh chụp lại những cuộc tàn sát của Bishop. Hắn đã nhận về mình tội sát hại Alice mà không bao giờ đưa ra bất cứ bằng chứng nào. Giữa cơn đại hồng thủy máu và bạo lực này, Jonathan bỗng nhận ra rằng chính nhờ những tàn bạo này mà Madeline và anh bên nhau trong buổi sáng nay. Nếu Alice không mất tích, họ sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau...

Trong lúc bấm điện thoại để kiểm tra kết nối mạng, Madeline tiện thể xóa bớt thư rác. Có khoảng ba chục thư spam đủ loại xúi giục cô đặt hàng đồng hồ đeo tay sang trọng, thuốc kích dục hay các sản phẩm siêu việt có khả năng giúp cô giảm mười kí lô chỉ trong mười ngày.

- Nhìn này!

Giữa những bức thư không mong đợi ấy có một bức khiến cô chú ý. Nó được gửi đến cô hai mươi tư giờ trước, người gửi là Jim Flaherty!

Tim cô đập rộn. Tại sao mail của Jim lại bị phần mềm chống spam sàng lọc nhỉ? Có lẽ là do có nhiều file đính kèm với dung lượng nặng chẳng? Cô bồn chồn mở mail ra đọc:

Từ: Jim Flaherty

Tới: Madeline Greene

Chủ đề: Mổ khám nghiệm

Ngày: 22 tháng Mười hai 2011 18:36

Madeline thân mến,

Em không thấy điều gì bất thường trên một vài bức ảnh trong số ảnh này sao?

Nếu có thì gọi cho anh nhé.

Bạn của em, Jim

Tiếp theo là một file PDF cùng nhiều bức ảnh. Madeline mở mail trên máy tính để nhìn các tài liệu đó ở chế độ toàn màn hình. Toàn bộ đều là ảnh chụp mổ khám nghiệm tử thi Danny Doyle, bố già Cheatum Bridge.

- Anh ta có liên quan gì ở đây vậy? Jonathan thắc mắc thành tiếng.

Anh cúi xuống đọc bản báo cáo khám nghiệm tử thi cùng Madeline. Như anh biết, họ tìm thấy xác Danny giữa một khu công nghiệp bỏ hoang, lẩn một viên đạn vào đầu, tay và chân bị chặt rời, răng bị nhổ. Cuộc hành quyết được quy cho một băng nhóm Ukraina có vị thủ lĩnh cũng đã phải chịu những trò vui tra tấn tương tự vài tháng trước. Báo cáo pháp y đúng như quy chuẩn: xác định giờ chết dựa vào độ cứng của tử thi, chụp rõ vết thuốc súng xung quanh vết thương, phân tích các cơ quan nội tạng và một vài mẫu phẩm - máu, chất lưu dạ dày, ADN. Chứng ấy yếu tố xác nhận không chút nghi ngờ danh tính của Danny Doyle.

Như thường thấy trong báo cáo khám nghiệm tử thi của các tội ác dã man, những bức ảnh khiến người xem có cảm giác buồn nôn: khuôn mặt bầm tím và biến dạng vì tra tấn, lồng ngực tái ngắt bị rách xuống tận bụng dưới, hàng chục vết bầm do tụ máu rải khắp cơ thể. Danny đã bị tra tấn và lìa đời trong đau đớn. Nhưng Jim đã tìm thấy điều gì khác thường trong những bức ảnh này?

Madeline dùng chức năng zoom phóng to một vài vùng ảnh.

- Thậm chí chúng còn cắt mất của hấn một mẫu tai, Jonathan ghi nhận.

Madeline nhướng mày rồi xem xét kỹ lưỡng vùng ảnh anh vừa chỉ. Đúng thật: phần lớn da tai phải của cái xác bị rách mất. Nhưng vết thương này có vẻ đã cũ. Mà Danny lại chưa bao giờ bị rách tai, trái lại... Jonny, người em sinh đôi của hấn, thì có.

- Người này không phải Danny, là em trai hấn! Cô kêu lên.

Cô giải thích cặn kẽ cho Jonathan hiểu: hai đứa bé lọt lòng mẹ chỉ cách nhau năm phút, sự cạnh tranh của hai anh em, xu hướng bạo lực và tàn ác của Jonny vốn mắc chứng tâm thần phân lập và đã nhiều lần phải giam nhốt để điều trị tâm lý trước khi chìm đắm trong chứng nghiện rượu.

Cô giở báo cáo khám nghiệm tử thi ra để đọc lại đoạn nói về phân tích các cơ quan nội tạng. Gan của tử thi bị “thoái hóa mô có lẽ do hấp thụ rượu”.

Chúng xơ gan.

- Danny thỉnh thoảng có uống, nhưng hấn chưa bao giờ sa đà rượu chè.

- Làm sao cảnh sát có thể nhầm lẫn như thế được?

- Những cặp “sinh đôi cùng trứng” sở hữu cùng một di sản gen, điều này khiến cho việc phân biệt ADN của họ là không thể.

- Em có chắc không?

- Đã từng có nhiều vụ việc kiểu này mà, đặc biệt là một vụ trộm tại Đức và một vụ buôn lậu ma túy tại Malaysia. Trong cả hai trường hợp này, kẻ tình nghi đều có một người anh em sinh đôi và tòa buộc phải thả hấn ra do không thể nhận dạng tội phạm chính xác.

- Nhưng nếu cái xác là của Jonny...

- ...nghĩa là Danny vẫn còn sống, Madeline khẳng định, vẻ tự lự.

Họ gọi thêm một bình cà phê. Suốt hồi lâu, họ miên man với những phỏng đoán cho đến khi Madeline nhận được thư điện tử của Tasha Madeiros, chuyên viên phân tích ADN của phòng thí nghiệm Birmingham.

Từ: Tasha Medeiros

Tới: Madeline Greene

Chủ đề:

Madeline,

Đây là kết quả phân tích Jim đã nhờ tôi thực hiện không qua kênh chính thống.

Tôi hết sức đau buồn khi biết tin về cậu ấy.

Hy vọng kết quả này có thể giúp cô.

Tasha

Hết sức tò mò, cô nhấp chuột vào danh mục file đính kèm trong khi Jonathan chồm qua vai cô để cùng xem: file đính kèm có dạng bảng phức tạp gồm khoảng mười lăm dòng và sáu cột. Mỗi ô có nhiều con số. Họ mất vài giây mới hiểu ra đây là một bảng test xác định quan hệ cha con. Họ di chuột cách quãng tới đoạn cuối cùng nêu kết quả, và những dòng sau khiến họ không thốt nên lời:

Test quan hệ cha con được thực hiện không kèm chất liệu gen của người mẹ.

Dựa trên phân tích ADN.

31. Chương 31: Trên Vùng Đất Địch

“Trong cảnh tăm tối, mỗi người mỗi mệnh.”

Cao Hành Kiện

Cà phê Peels

Lower East Side

10h sáng

Madeline bàng hoàng ngồi vật ra lưng ghế, bỗng nhiên cảm thấy nôn nao. Đầu óc cô bắt đầu quay cuồng. Cả Alice lẫn Danny đều chưa chết. Còn bất ngờ hơn nữa: cô bé chính là con gái của ông trùm mafia. Nhưng Jim thì đã thiệt mạng; bản thân cô cũng đã chết hụt vì tự vẫn. Hàng chục con người đã ngày đêm bận rộn với cuộc điều tra này. Để làm gì? Vì ai? Cô bỗng nghi ngờ tất cả. Trong câu chuyện này, ai là nạn nhân? Ai là kẻ thủ ác? Kể từ đầu vụ việc, khi cô vừa soi sáng được một vùng tối thì ngay sau đó lại xuất hiện bí ẩn khác, kéo cô vào một lãnh thổ mỗi lúc một thêm nguy hiểm.

Cô ngược mắt lên để tìm kiếm nơi Jonathan sự ủng hộ, nhưng chính anh, trán tì vào ô cửa kính, cũng đang phát lo vì thứ nhìn thấy bên ngoài.

- Anh nghĩ chúng ta đang bị theo dõi.
- Anh đùa chắc? cô nói rồi tiến lại gần cửa sổ.
- Em nhìn thấy chiếc Ferrari màu đen đậu dưới kia không?
- Ngay trước gallery của khách sạn Morrison?
- Phải đấy, sáng nay đã gặp nó hai lần rồi: đầu tiên là ở TriBeCa rồi ở Little Italy nữa. Xe không biển số mà anh cũng không thể nhận diện người lái.

Madeline nheo mắt. Ở khoảng cách này thì không thể nhìn thấy gì bên trong xe.

- Đi theo em, cô nói giọng quả quyết.

Mới cách đây một giờ, cô chưa hề hình dung lấy một giây rằng người ta có thể theo dõi họ, nhưng sau cái chết của Jim và điều họ vừa khám phá ra, cô đâm dè chừng tất cả.

Họ trả tiền, xuống gác rồi rời khỏi quán cà phê để ra xe.

- Để em lái, Madeline yêu cầu.

Cô ngồi vào sau vô lăng chiếc Smart rồi khởi động xe.

- Anh nghĩ là nó sẽ bám đuôi chúng ta ư? Có lẽ cuộc điều tra này đã biến chúng ta thành những kẻ mắc chứng cuồng ám...
- Em cứ tự mình kết luận thôi. Anh cá với em là nó sẽ rời chỗ đỗ ngay bây giờ.

Quả thật, chiếc Ferrari rời chỗ và “kín đáo” bám theo họ, duy trì khoảng cách hai mươi mét.

- Anh đừng nhìn lại, cô ra lệnh. Và cài dây an toàn đi nào.

Chiếc xe nhỏ tăng tốc, ngược lên khu Bowery về phía Quảng trường Cooper. Madeline bỗng phanh lại rồi bẻ lái hết cỡ sang trái, chiếc xe vọt lên dải phân cách giữa quảng trường.

- Em điên rồi! Jonathan than rồi nín chặt vào thanh bám.

Xe họ hạ cánh xuống làn đường bên kia, bỏ lại chiếc Ferrari ở làn đường cũ.

- Anh im miệng và mở mắt ra được rồi đấy!

Kể từ lúc này hai chiếc xe đã di chuyển ngược chiều nhau. Khi đi ngang qua chiếc xe kia, Jonathn có nửa giây để nhìn mặt người lái.

Đó là một phụ nữ tóc vàng, rất đẹp, với một vết sẹo hình ngôi sao kéo từ cung lông mày, rạch ngang gò má tới tận viền môi...

- Thế nào?

- Anh biết cô ta! Anh thốt lên. Anh chắc chắn đó chính là người phụ nữ đón Alice khi anh đưa cô bé về Cap-d' Antibes cách đây hai năm!

- Người tự nhận mình là mẹ cô bé?

- Chính thế!

Madeline nhìn qua kính chiếu hậu. Chiếc Ferrari đi thẳng về hướng Tây qua Quảng trường Astor. Chiếc Smart rẽ sang phố Houston theo trục giác của Madeline.

- Nếu cô ta lại đi qua Broadway, chúng ta có thể bám theo cô ta chứ nhỉ?

- Khả thi đấy.

Họ vừa chăm chú quan sát dòng xe cộ vừa thăm cầu nguyện. Vài giây sau, bộ chắn sốc hầm hố của chiếc GTO xuất hiện trên trục đường chéo xuyên qua thành phố.

Chiếc xe mui trần rẽ sang phố Spring. Madeline lập tức điều khiển xe rời chỗ đỗ và hòa vào dòng xe cộ. Người phụ nữ cầm lái chiếc GTO hẳn đã nhận ra họ, bởi chiếc Ferrari đột ngột tăng tốc bỏ xa chiếc xe nhỏ.

- Chết tiệt, mất dấu cô ta rồi!

Có vẻ như không thể tránh được chuyện đó: chiếc Smart làm sao có thể độ được với động cơ V12 280 mã lực? Nhưng như thế chưa đủ khiến Madeline nản chí. Quyết không để bị qua mặt, cô vượt đèn đỏ ở ngã tư Lafayette.

- Cẩn thận! Jonathan kêu lên.

Một người bán bánh mì kẹp xúc xích rong đang đẩy xe hàng sang đường. Madeline vừa nhấn còi inh ỏi vừa ngoặt sang trái. Người bán hàng rong giật nảy mình nhảy vọt ra sau trong khi chiếc Smart va vào sườn chiếc xe ba gác bằng kim loại khiến nó lật ngửa trên mặt đường, trút ra nào xúc xích, nào sốt cà, nào mù tạc, nào hành phi và dưa chuột muối.

Chiếc ô tô chệch khỏi đường chồm lên vỉa hè, nhưng Madeline đã làm chủ được tay lái rồi nhấn mạnh chân ga để phóng như bay trên phố Delancey.

Trong khi đó, trên đảo Coney...

Nằm vạ vật trên nền đất như một con vật trong cơn sợ hãi, Alice ngoái lại tìm xem con chuột đang ở đâu, nhưng cá thể thuộc loài gặm nhấm đó cũng đã biến mất cùng với Youri.

Cơn sốt sôi sục trong huyết quản. Người cô đầm ã mồ hôi, tóc dính bết vào mặt và các khớp xương rung bần bật. Bụng đau thắt từng cơn. Dường như hai bàn chân và hai mắt cá cũng đang sưng tấy.

Sau khi “quay phim” xong, gã người Nga lại bỏ đi, để mặc cô bị xích vào đường ống nước đang nguyên rửa này. Mặc cho cô hết lời van xin, hắn vẫn không cho cô uống đủ nước mà chỉ dốc chai nước tưới khắp mặt cô. Mệt lả, Alice cố gắng vận người, dùng răng kéo phéc mơ tuya của chiếc áo khoác ngoài lên kín cổ.

Chỉ hơi cử động cũng khiến cô cảm thấy chóng mặt buồn nôn. Lần này, cơn buồn nôn đã dâng tới cổ họng và cô ọe ra một thứ mật màu vàng. Cô đứng dậy dựa vào tường, không thể thở được. Trống ngực cô đập thình thịch, nhanh đến đáng lo ngại. Liệu cô còn trụ được bao lâu nữa? Lúc này, cô không còn tự giấu mình được nữa rồi: những cơn đau đầu xoáy sâu nơi gáy và thanh sắt đang chẹn ngang bụng dưới là dấu hiệu cho thấy chứng tăng huyết áp của cô đã khiến thận suy.

Cô nhìn bồn cầu nằm cách đó chừng hai mét. Đã nhiều giờ rồi, cô muốn đi vệ sinh nhưng không tài nào leo lên đó được. Gạt nổi xấu hổ sang một bên, cô tiểu luôn ra quần. Trong cô chỉ còn nổi nhục nhã ê chề. Hẳn là cô đang bơi trong bãi nôn và nước tiểu, nhưng chí ít cũng trút bỏ được một gánh nặng.

Cảm giác nhẹ nhõm này kéo dài được ít lâu, rồi một tiếng rít trầm đục ù ù bên tai cô. Thị lực của cô mờ đi, cô có cảm tưởng những chấm sáng đang nhấp nháy khắp căn phòng. Cô nghẹt thở, lả đi, mê sảng. Cô gắng chống chọi để không ngất đi, nhưng chẳng mấy chốc đã chìm vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê đầy mộng mị.

Lower East Side

- Cô ta kia rồi! Jonathan kêu lên, chỉ về phía chiếc Ferrari đang tiến vào cầu Williamsburg.

Cây cầu treo bắc ngang sông East nối liền khu Lower East Side với Brooklyn. Bao quanh toàn cọc và cáp bằng thép, cây cầu trải dài trên hai cây số và đảm bảo lưu thông cho hàng trăm ô tô với bốn làn đường.

- Đường đang đông. Cô ta sẽ buộc phải đi chậm lại, Madeline đoán.

Quả đúng vậy, chiếc GTO di chuyển chậm, buộc phải đi đúng làn đường. Madeline đã lấy lại được vẻ tự tin. Cô mạo hiểm phóng nhanh, luồn lách giữa các xe xung quanh, chuyển từ làn này sang làn kia để thu hẹp khoảng cách với chiếc Spyder.

- Lái chậm lại đi! Chúng ta sẽ gây tai nạn mất thôi!

Vừa rời khỏi cầu, chiếc xe mui trần của Ý đã ngoặt gấp để kịp bắt vào lối ra đầu tiên.

- Chúng ta đang đi đâu vậy? cô hỏi vì không quen lắm với đường xá New York.

- Williamsburg.

Họ đã tới đại lộ Bedford, điểm nhạy cảm nhất của khu phố. Những tòa nhà gạch cũ kỹ đan xen với những công trình xây dựng mới toanh. Đang trong quá trình tái thiết, nơi này đối lập với mặt “chuẩn hóa” của Manhattan. Các cửa hàng bán quần áo cũ, các tiệm cà phê nhỏ, các cửa hàng bán đĩa than, các quầy bán gia vị sinh thái và các hiệu sách hạ giá: mọi thứ đều muốn cùng lúc tỏ ra chính hiệu và đi trước thời đại.

Chiếc Ferrari buộc phải giảm tốc vì bầu không khí làng quê ngự trị trong con phố. Đám tiểu thương đã dựng quầy hàng ngay trên vỉa hè, các ca sĩ nghiệp dư khuấy động trục phố chính và một ảo thuật gia đang trình diễn tiết mục khạc lửa.

Lúc này, Madeline và Jonathan chỉ còn cách chiếc Spyder chưa đến mười mét. Thấy chiếc Smart bám sát, chiếc siêu xe rẽ trái rồi tiến đến công viên McCarren. Trên đường đi về phía bờ sông, họ ngang qua một khu toàn nhà kho, lán hàng và đất bỏ hoang. Những mảng tường chẳng chịt hình vẽ graffiti gợi nhớ tới New York những năm Basquiat[1]

[1]. Ý nói thập niên 70, 80 của thế kỷ trước, thời kỳ vàng son của Jean-Michel Basquiat (1960-1988), một họa sĩ người New York xuất thân từ nghệ thuật đường phố graffiti, đã trở thành ngôi sao trên bầu trời nghệ thuật quốc tế từ khi còn rất trẻ.

- Cô ta mắc kẹt rồi! Jonathan kêu lên khi họ đi sâu vào một con ngõ nhỏ. Đây là một ngõ cụt. Cuối ngõ đã là bờ sông!

Quả nhiên, chiếc Ferrari đang lướt qua một bãi xe cũ. Tòa nhà trụ sở của bãi xe trông ra kè sông mang lại một tầm nhìn thoáng đãng bất ngờ sang những tòa nhà cao ốc chọc trời của Manhattan. Chiếc GTO đi chậm lại trên bến thuyền rồi đột ngột rẽ trái chui tọt vào nhà kho qua một khung cửa rộng bằng thép.

Madeline dừng khựng lại cách lối vào của ga ra mang tên MACONDO MOTOR CLUB chừng hai chục mét.

- Tính sao đây?

- Chúng ta mắc lừa rồi, Jonathan đưa ra nhận định. Không phải chúng ta săn đuổi cô ta, mà chính là cô ta săn đuổi chúng ta. Em nghĩ chúng ta có nên...?

Anh chưa kịp nói hết câu. Tiếng lốp nghiêng mặt đường xào xạc khiến họ đồng loạt ngoái lại. Bộ khung chắn sốc khổng lồ của một chiếc xe cứu hộ giao thông xô mạnh vào xe họ, ngoắc và đẩy chiếc Smart qua cửa ga ra đang há hoác. Cú va chạm hất họ về phía trước. Madeline không cài dây an toàn nhưng cánh tay của Jonathan đã vung ra kịp đỡ cho đầu cô khỏi đập vào vô lăng. Chiếc xe rờ moóc đẩy chiếc xe nhỏ khoảng vài chục mét cho đến khi cả hai xe lọt vào hẻm trong ga ra và cánh cửa khép lại sau lưng họ.

Nhà kho rộng hơn hai trăm mét vuông. Bên trong chứa chừng năm chục xe, đậu thành hàng san sát. Jonathan nhận ra một chiếc Peugeot 403 nhưng có vẻ như bãi xe này chuyên về các loại xe hầm hố: Ford Gran Torino, Chevrolet Camaro, Plymouth Barracuda...

- Em không sao chứ? Anh quay sang hỏi Madeline.

Họ giúp nhau ra khỏi chiếc Smart lúc này đã giống với một tác phẩm có được từ phương pháp nén ép của điêu khắc gia César[2] hơn là một chiếc ô tô đang vận hành.

[2]. César Baldaccini (1921-1998): điêu khắc gia nổi tiếng người Pháp, tác giả của bức tượng trao trong giải César, đồng thời tên giải thưởng điện ảnh danh giá này cũng được đặt theo tên ông.

Phía trước, người phụ nữ mặt sẹo đang đứng gần chiếc Ferrari và chìa súng về phía họ.

- Đặc vụ Blythe Blake của Cục Cảnh sát Hoa Kỳ! cô ta hét to trong khi họ đứng dậy. Hai người giơ tay lên quá đầu đi!

Cục Cảnh sát Hoa Kỳ ư? Cảnh sát Liên bang của Bộ Tư pháp...

Jonathan và Madeline nhìn nhau kinh ngạc. Người phụ nữ này là cảnh sát!

Rồi họ ngoái nhìn người đàn ông vừa nhảy xuống khỏi chiếc xe rờ moóc.

Trong trang phục quần dài vải thô và áo vest quân nhân, Danny Doyle tiến về phía họ.

- Chào Maddie! Em có biết là em vẫn sở hữu cặp móng ngon nhất trong số các bà chủ tiệm hoa Paris không...

32. Chương 32: Sự Thật Về Danny Doyle

“Những cái gai đang đâm vào tôi mọc từ cái cây tôi đã tự tay trồng.”

Lord BYRON

Kề sông East

- Anh đúng là một tên khốn! Làm sao anh có thể lừa cho tôi tin rằng Alice đã chết kia chưa?

- Maddie, bình tĩnh lại đi em...

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho anh chuyện đó, Daniel!

- Để anh có thời gian giải thích đã nào.

Madeline và Danny đang dạo bước dọc bờ kè Williamsburg. Gần sông nên nhiệt độ thấp hơn rõ rệt, Madeline phải thu mình trong chiếc áo khoác ngắn. Trước và sau họ mười mét, hai “vệ sĩ” theo sát họ để đảm bảo an toàn.

- Mấy gã rồi này là ai vậy?

- Đặc vụ FBI đang làm việc cho Cảnh sát Liên bang.

Bực không để đâu cho hết, vẫn chưa hết choáng váng vì tai nạn và những tiết lộ hồi sáng, Madeline thách thức kẻ xưa kia vốn là một tên vô lại:

- Nói cho tôi biết Alice hiện ở đâu, NGAY BÂY GIỜ!

- Anh sẽ giải thích với em mọi chuyện, nhưng em ngừng hét được chứ?

Danny lấy từ túi áo ra một điều xì gà con hút dở rồi dùng bật lửa châm lại.

- Mọi chuyện đã bắt đầu cách đây ba năm rưỡi, hẳn mở lời rồi ngồi xuống một băng ghế kê ven bờ sông. Lúc đó là một tháng trước khi mẹ anh mất. Bà trút hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Christie's bởi một chứng bệnh ung thư giai đoạn cuối. Biết bà đang sống những tuần lễ cuối trong đời nên ngày nào anh cũng ghé thăm bà.

Danny để những kỷ niệm đau đớn sống dậy. Hẳn đã gầy rộc đi. Tóc hẳn dài hơn, viền quanh khuôn mặt hẳn nét một nhọc. Madeline đành đầu cúi và ngồi xuống bên cạnh hẳn. Hẳn rít một hơi xì gà trước khi tiếp lời:

- Mỗi tối anh lại rời khỏi bệnh viện với cảm giác rã rời hơn một chút. Anh đã hình thành thói quen tới tiêu sâu ở Soul Café, một quán rượu nằm trên đường Oxford cách bệnh viện chừng trăm mét. Chính tại đó anh đã gặp Alice lần đầu tiên. Con bé phụ việc trong quán, dọn cốc chén bát đĩa. Thời điểm đó con bé còn chưa tròn mười bốn tuổi, dù khi nhìn bề ngoài người ta có thể đoán nó đã mười lăm hoặc mười sáu. Dĩ nhiên là con bé chưa đủ tuổi để làm việc, nhưng chẳng ai thực sự bận tâm chuyện đó.

- Ngay từ đầu anh đã chú ý đến cô bé?

- Ừ, anh thấy tò mò vì cách xử sự của con bé: hễ ngồi việc là con bé đến ngồi bên bàn để đọc sách hoặc làm bài tập. Vả lại, con bé còn nhìn anh vẻ rất lạ, như thể con bé biết anh...

- Anh đã bắt chuyện với cô bé?

- Thời gian đầu, con bé chỉ quan sát anh, rồi đến một buổi tối, nó lại gần bắt chuyện với anh, bạo dạn hết sức. Con bé nói nó biết anh là ai. Rồi con bé hỏi anh còn nhớ mẹ nó, Erin Dixon, không...

- Tôi không hề biết là anh từng qua lại với người phụ nữ ấy.

- Chính anh cũng quên cô ta mà. Anh cũng phải mất vài giây để nhớ ra gương mặt gắn với cái tên ấy. Đúng vậy, anh đã qua đêm với Erin hai ba lần gì đó, cách đó chừng mười lăm năm. Đó là một cô gái dễ dãi quen hiển thân mà không đòi hỏi kiểu cách. Trước khi mắc nghiện cô ta khá xinh, dẫu rằng chưa bao giờ thực sự khôn lanh...

- Anh đã trả lời con gái của cô ta như vậy ư?

- Không, dĩ nhiên là không. Lúc đó anh bối rối lắm, nhưng con bé nói thẳng không chút quanh co: con bé bảo đã hỏi mẹ nó rồi, nó cũng đã tiến hành điều tra và theo nó được biết thì... anh chính là bố nó.

- Và anh tin cô bé?

- Thậm chí tin từ trước khi con bé nói ra điều đó. Chuyện này giống như một sự hiển nhiên mà.

- Tại sao? Anh thấy cô bé giống mình à?

- Không, anh thấy nó giống em.

Madeline nổi câu:

- Đừng đem chuyện ấy ra đùa chứ Daniel!

- Đừng vội phủ nhận! Em cũng vậy mà, em cũng gắn bó với con bé! Tại sao em cứ khẳng khái với cuộc điều tra này nếu không phải vì đã vô thức nhận ra chính mình trong con bé.

- Bởi vì đó là công việc của tôi.

Nhưng Doyle vẫn khẳng khái:

- Con bé chính là đứa con gái chúng ta đã có thể cùng nhau sinh ra! Nó thông minh, cô độc, học thức, khác biệt mấy so với những kẻ u mê vây quanh anh. Con bé dám đương đầu với mọi thứ, dũng cảm đối diện cuộc đời. Đối với anh, nó đúng là một món quà do ông trời ban tặng.

- Vậy là anh và con bé thường xuyên gặp lại?

- Đúng vậy, hầu như ngày nào cũng gặp mà không ai hay biết. Đó là bí mật của bố con anh. Anh học cách hiểu con bé rõ hơn và anh cũng không giấu con bé chuyện làm ăn của mình. Con bé lại tiếp cho anh lý do để thức dậy mỗi sáng. Lần đầu tiên cuộc đời anh có ý nghĩa.

- Anh chu cấp tiền cho con bé ư?

- Anh giúp đỡ nó chút ít, nhưng cũng không muốn người khác nghi ngờ. Anh đã quyết định trả học phí để con bé theo học một trường đại học tốt. Thậm chí anh còn nghĩ đến chuyện thừa nhận con bé trước luật pháp, nhưng nghĩ đến số lượng những kẻ đang muốn lấy mạng anh thì chuyện đó chỉ khiến con bé gặp nguy hiểm. Và lại, vấn đề sức khỏe kia vẫn khiến anh lo nghĩ...

- Bệnh tim của con bé phải không? Madeline đoán.

Chăm chú nhìn theo dòng nước đục ngầu của sông East, Danny gật đầu buồn bã:

- Anh thấy con bé động làm chuyện gì cũng như hụt hơi. Nó không than phiền một lời, nhưng thường xuyên mệt mỏi và hai lần lả đi ngay trước mặt anh. Anh đã đưa nó đến khám ở Primary Care Trust. Bác sĩ chẩn đoán hở van tim, nhưng không đặc biệt dị thường. Để chắc chắn hơn, anh đã yêu cầu bác sĩ chuyên khoa tim đang theo dõi mẹ anh khám thêm vài lần nữa. Chúng cho thấy triệu chứng dẫn nở cơ tim: tim của Alice đang hoạt động ở mức chậm. Căn bệnh đã tiến triển mạnh và con bé có thể chết bất cứ lúc nào.

- Bác sĩ đã chấp nhận cho con bé nhập viện điều trị dưới một cái tên giả?

- Mỗi người đều có cái giá của họ mà Madeline.

- Và việc điều trị diễn ra suôn sẻ?

- Suốt những tháng đầu, Alice có phản ứng rất tốt với thuốc.

Gió nổi lên, Madeline dần xâu chuỗi được các sự kiện, nhưng vẫn còn nhiều câu hỏi đang lơ lửng trong tâm trí cô.

- Alice có thực sự biết anh đang nhúng tay vào chuyện gì không?

- Có chứ, anh chưa từng nói dối con bé.

- Và con bé không thấy có vấn đề gì sao?

- Cứ cho là con bé đủ thông minh để không áp đặt cách phán xét rạch ròi đâu là Thiện, đâu là Ác vào mọi chuyện.

Madeline coi nhận xét này như một lời trách móc dành cho mình, nhưng cô không định đập lại.

- Anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện thu xếp cho bản thân một cuộc sống ổn định hơn sao?

- Dĩ nhiên là có chứ! Nhưng em nghĩ thế nào vậy? Rằng chuyện đó dễ lắm ư? Rằng chỉ cần búng tay ư? Anh đang lâm vào đường cùng rồi: cảnh sát theo từng bước, các băng đảng cạnh tranh muốn lấy mạng anh, thậm chí cả người của anh cũng chỉ chực có cơ hội là phản bội.

- Alice có nhận thức được chuyện đó không?

- Còn hơn là anh hình dung ấy chứ, vì chính con bé đã mang lại cho anh giải pháp.

- Ý anh là sao?

- Một tối, anh thấy con bé đến quán cùng một cặp hồ sơ dày tập hợp hàng chục tài liệu tải từ Internet. Các văn bản luật pháp chế, các phân tích trường hợp riêng lẻ: công trình của một luật sư thực thụ. Con bé khoe đã tìm ra câu thần chú để cả hai bố con có thể bắt đầu một cuộc sống mới.

- Và câu thần chú đó là gì vậy?

- WITSEC: Chương trình bảo vệ nhân chứng của Hoa Kỳ.

33. Chương 33: Các Nhân Chứng

“Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ có thể đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ đối với một nhân chứng trong một vụ kiện liên quan đến hoạt động tội phạm các tổ chức, nếu cho rằng nhân chứng có nguy cơ trở thành nạn nhân của bạo lực và hăm dọa.”

ĐIỀU 3521 KHOẢN 18

LUẬT LIÊN BANG HOA KỲ

Lạnh buốt vì ngồi quá lâu trên băng ghế, Madeline và Danny tiếp tục dạo bước dọc bờ kè. Bất chấp cái lạnh, hai bờ sông East không hề vắng vẻ. Một nhóm các ông lão mang theo nạo vớt cá, nạo xô nhựa và cần câu đang lấy làm mừng rỡ vì đã tìm ra một góc nhiều cá ngay đối diện đường chân trời Manhattan rồi liên tục trút ra nạo cá sồi vằn, nạo cá bơn lá mít và cá bơn lưỡi bò. Họ nói đủ thứ tiếng: Ba Lan, Nga, Tây Ban Nha... Một thứ ngôn ngữ lầu thập cẩm tiện gì nói nấy.

- Ban đầu, Danny giải thích, anh trả lời Alice rằng ý tưởng của con bé về “Chương trình bảo vệ nhân chứng” thật là ngây thơ và không thể thực hiện. Anh không có gì để đổi chác, không có một nước cờ nào khả thi trong trò chơi này cả. Nhưng con bé vẫn nài nỉ: “Con chắc chắn là bố có thể sử dụng những kẻ đã khiến bố mắc kẹt trong cuộc đời này.” Nhận xét ấy có cái lý riêng của nó. Đạo đó ở Mỹ chỉ còn vài tháng nữa là đến kỳ bầu cử tổng thống và cuộc chiến chống ma túy và là một trong những chủ đề của chiến dịch tranh cử. Tất cả các ứng viên đều nhắc tới Mexico nơi cuộc chiến giữa các cartel ma túy đã khiến hàng chục nghìn người thiệt mạng. Dân Mỹ lo ngại về tình trạng mất an toàn leo thang gần biên giới. Sự kiện Obama trúng cử đã tạo nên một bước ngoặt khi tân tổng thống thừa nhận trách nhiệm của nước mình trong việc buôn lậu chất gây nghiện với tư cách là quốc gia tiêu thụ chính. Thậm chí trước khi nhậm chức, ông đã gặp người đồng nhiệm Mexico và hai nước đã tái khẳng định mục tiêu theo đuổi một cuộc chiến không khoan nhượng với nạn buôn lậu ma túy. Đó là một vấn đề mang tính thời sự cao trong nhiệm kỳ tổng thống của ông: Washington không hề muốn ở ngay sát bên một nước buôn lậu ma túy.

- Chuyện đó thì có gì liên quan tới anh? Madeline hỏi. Rửa tiền chẳng?

- Cách đây mười lăm năm, hồi còn học ở California, anh đã gặp Jezebel Cortes cũng là sinh viên của trường.

- Con gái của người đứng đầu cartel phải không? Tên cô ta nhan nhản trên các báo cùng với phiên tòa xét xử.

- Bọn anh vẫn giữ liên lạc từ ngày đó. Hai đứa có chung một quá khứ gia đình khá nặng nề. Bọn anh hiểu nhau vì cùng thân phận con tội phạm.

- Càng hiểu nhau hơn khi mỗi người lại thừa kế sản nghiệp từ bố mình chứ gì...

- Jezebel không để tay mình nhúng máu trực tiếp đâu. Cô ta là kế toán của tổ chức. Một người đàn bà quyền lực kín đáo và thông minh suốt nhiều năm liền đã rửa hàng triệu đô la thu về từ ma túy bằng cách kê khai vào những hoạt động hợp pháp.

- Anh có cách trình bày sự việc khá kỳ lạ đấy...

- Năm này qua năm khác, khi cuộc chiến chống tiền bẩn trở nên quyết liệt hơn, các băng nhóm buôn bán ma túy càng gặp nhiều khó khăn trong việc rửa tiền thông qua các ngân hàng và các quốc gia được coi là thiên đường thuế khóa. Jezebel đã buộc phải quay ra tìm kiếm những hoạt động khác và những kẻ môi giới khác.

- Chính vì thế mà cô ta nhờ vả anh...

- Đúng vậy, suốt năm năm liền, anh đã đứng tên thay cô ta đầu tư trong lĩnh vực bất động sản và khách sạn. Anh biết các nhân viên sở thuế Mỹ luôn cố bắt giữ cô ta, nhưng bọn anh tiến hành mọi việc hết sức thận trọng. Khi Alice nhắc đến Chương trình bảo vệ nhân chứng, anh đã yêu cầu luật sư liên hệ với phòng điều tra của Cơ quan Thuế vụ Mỹ.

- Anh đã đề xuất với họ một giao kèo?

- Phán quyết trắng án dành cho anh cùng một nhân thân mới cho hai bố con anh đổi lấy lời khai làm chứng cho phép tóm gọn Jezebel Cortes. Họ đang cố hết sức bắt giữ cô ta trên đất Mỹ để có thể tiến hành tịch biên tài sản: các tài khoản ngân hàng, khoảng một trăm căn hộ, các tổ hợp khách sạn, các phòng thu đổi ngoại tệ cùng các hãng bất động sản trên khắp California.

- Họ đã dễ dàng chấp thuận?

- Không, nhưng Quốc hội sắp sửa thông qua một gói cứu trợ khổng lồ trị giá một tỷ đô la cho Mexico. FBI cần một vụ bắt bớ tượng trưng để gạt bỏ thái độ dè dặt trong dư luận. Vụ việc được trình lên đến Bộ trưởng Tư pháp, ông này rốt cuộc đã tiến tới một thỏa thuận với MI6.

- Là Mật vụ Anh sao?

- Chính họ đã đưa Alice đi bằng cách dàn dựng từ đầu chí cuối như một vụ bắt cóc. Tất nhiên là để sau đó anh được gặp lại con bé.

Madeline bỗng cảm thấy rõ ràng: suốt nhiều tháng trời, cô đã cố gắng điều tra một vụ án mà sở Mật vụ cố tình dập tắt. Mọi chuyện đã trở nên sáng tỏ: những chiếc camera chất lượng tồi, thiếu hụt các dấu hiệu, những lời chứng giả và mâu thuẫn nhau. Giá kể cô có điều tra thêm mười năm nữa thì cũng không thể tiến triển thêm chút nào. Hoặc giả cô cũng sẽ nhận lấy kết cuộc như Jim, “tự tử” tại phòng làm việc...

Một cơn điên giận xâm chiếm Madeline. Cô cố kiềm chế cảm xúc nhưng vô ích:

- Tại sao anh lại đối xử với tôi như vậy hả Danny? Tại sao anh lại khiến tôi tin rằng anh vẫn đang tìm kiếm cô bé, tại sao lại gửi cho tôi quả tim của nó?

- Vừa đến Manhattan thì Alice đã không còn phản ứng với thuốc. Chứng suy tim của con bé trở nên trầm trọng hơn. Anh rất lo: con bé chỉ có một thân một mình, một mình thì mỗi lúc một thường xuyên hơn, hết cúm lại đến viêm phế quản. Chỉ có phẫu thuật ghép tim mới cứu được con bé. Anh đã gây sức ép với FBI: không có chuyện ra làm chứng nếu con gái anh chết. Họ đã xoay sở để đưa con bé vào danh sách ưu tiên nhận tim cấy ghép và cuộc phẫu thuật diễn ra rất nhanh chóng trong một bệnh viện tại New York. Đó là quãng thời gian chẳng dễ dàng gì cho con bé...

- Nhưng tại sao anh lại gửi cho tôi quả tim của nó? Madeline gặng hỏi.

- Không phải anh, mà là những người bảo vệ hai bố con anh. Bởi vì em đã trở nên phiền phức, Madeline ạ, hần thú nhận bằng cái giọng khản đặc vì thuốc lá. Em chọc trời khuấy nước để tìm kiếm Alice. Cuối cùng em lại liên hệ tới anh. MI6 hoảng lên. Chính họ đã nảy ra ý tưởng gửi quả tim. Để đóng hồ sơ này.

- Vậy Bishop đóng vai trò gì?

- Bishop chỉ tình cờ xuất hiện đúng lúc thôi. Sở Mật vụ thừa biết rằng một ngày nào đó sẽ xuất hiện một gã biến thái tự nhận tội ám sát Alice. Chỉ là chuyện đó xảy ra sớm hơn so với dự kiến. Sau đó, như đã thỏa thuận, vài tháng sau khi Alice “mất tích”, anh dàn dựng cái chết cho riêng mình rồi tới New York gặp con bé.

- Anh đã giết em trai mình ư!

- Không, Jonny đã tự giết mình đấy chứ. Em thừa biết nó mà: một kẻ ý chí cùn mòn bị ma túy hủy hoại dần, một con bệnh tâm thần và một kẻ sát nhân. Anh đã lựa chọn và Alice là lựa chọn ưu tiên của anh. Những ai muốn can thiệp vào chuyện đó đều phải trả giá.

- Miễn cho tôi bài diễn văn của anh đi, tôi thuộc lòng rồi! Còn Jonathan? Làm thế nào mà anh ấy lại gặp đúng bố con anh?

- Trong kỳ nghỉ Giáng sinh tiếp đó, Alice và anh đã tới Côte d'Azur nghỉ vài ngày. Sau khi được phẫu thuật, Alice không khỏi gõ tên chính mình trên các công cụ tìm kiếm để xem cuộc điều tra về “vụ bắt cóc” con bé đã xoay chuyển thế nào. Nó đã tìm thấy những bài báo viết về em, về vụ tự sát không thành của em, Con bé muốn biết họ tiết lộ sự thật cho em biết, nhưng Blythe Blake, nữ mật vụ phụ trách bảo vệ bố con anh, đã từ chối. Alice không bằng lòng với chuyện đó. Khi bọn anh đến Pháp, con bé định trốn tới Paris để gặp em, nhưng đặt chân tới Paris rồi, con bé lại không muốn đẩy bọn anh vào chỗ nguy hiểm, và chính vào thời điểm đó con bé đã gặp Jonathan Lempereur.

Tim Madeline thất lại. Alice không chỉ biết đến sự tồn tại của cô mà còn tìm cách liên lạc với cô.

- Kể từ quãng thời gian đó, FBI và hải quan đã lưu tên hai người trong hồ sơ của họ và tín hiệu báo động sẽ tự động được phát đi nếu một trong hai người đặt chân tới Mỹ. Tối qua, người ta báo với Blythe Blake rằng cả hai người đều đang có mặt tại New York. Chuyện này không thể là một sự tình cờ. Anh đã đề nghị cô ta lập mưu dụ em đến đây.

- Để bắt tôi câm miệng chứ gì?

- Không đâu Madeline, để em giúp anh.

- Giúp anh chuyện gì?

- Tìm ra Alice.

Được bố trí như một văn phòng cải dụng, căn hộ nhô cao trên cả ga ra lẫn kè sông. Tì trán vào khung cửa kính, mật vụ Blythe Blake không rời mắt khỏi Danny và Madeline. Cô ta chỉ trả lời qua loa những câu hỏi của Jonathan và vẫn hoàn toàn tập trung và nhiệm vụ được giao: canh chừng và bảo vệ nhân chứng. Anh chàng người Pháp chăm chú quan sát người phụ nữ kỳ lạ mang vẻ đẹp kiêu sa quý phái. Cô có mái tóc màu vàng hoe và vẻ thanh lịch lạnh lùng thường thấy ở các nhân vật nữ chính trong phim của Alfred Hitchcock. Vóc dáng thắt đáy lưng ong, quần bó màu đen, boots dài buộc dây và áo da ngắn khoác ngoài cổ lọ. Những chiếc cặp tóc gom tóc lại thành búi tròn vo. Khi nhìn nghiêng, người ta chỉ có thể bị các đường nét thanh tú và cái nhìn tinh tế của cô quyến rũ.

Ngay đến vết sẹo kia cũng có vẻ gì đó quyến rũ. Không những chẳng hề khiến mặt cô xấu xí đi, vết sẹo dài trên mặt còn mang lại một vẻ “mê hoặc” hẳn sẽ khiến nhiều đàn ông cảm thấy hứng thú.

- Hẳn là người ta phải thường xuyên đặt cho cô câu hỏi này..., anh mở lời.

Vẫn chìa ống nhòm về phía Danny, cô ta trả lời Jonathan với giọng đều đều:

- Một mảnh đạn súng cối tại “tam giác tử thần” ở Irak. Chỉ cần chệch thêm ba milimet nữa thôi là tôi mất một con mắt rồi...

- Chuyện đó xảy ra khi nào vậy?

- Cách đây tám năm. Tôi đã tình nguyện nhận nhiệm vụ. Nếu được làm lại, tôi vẫn sẽ làm như thế.

- Cô đã phục vụ trong quân đội một thời gian dài?

- Tôi là một nhân viên của chính phủ: hồ sơ của tôi phải được giữ bí mật.

Vì anh gặng hỏi nên rốt cuộc cô ta cũng buột miệng:

- Sau khi bị thương tôi đã rời lực lượng hải quân. Tôi ở lại Quantico[1] hai năm rồi thực hiện các nhiệm vụ mật trong hàng ngũ Lực lượng chống ma túy DEA trước khi chuyển sang làm mật vụ.

[1]. Căn cứ quân sự, trụ sở học viện đào tạo và huấn luyện của FBI.

- Cô phải thực hiện những nhiệm vụ đó ở đâu?

- Nghe này, anh bạn, tôi mới là người đặt câu hỏi, OK?

- Nếu một gã nào đó gặp tại tiệc tối quan tâm tới cô thì cô cũng trả lời như vậy sao?

Cô ta bèn nổi cáu:

- Giờ không phải là tiệc tối và xin báo để anh biết, anh không phải mẫu người tôi quan tâm.
 - Vậy mẫu người nào mới khiến cô quan tâm? Những gã như Danny chẳng?
 - Sao anh lại nói vậy? Anh đang lo cho cô bạn gái của anh chứ gì?
 - Còn cô? Những kẻ sát nhân mới khiến cô phê à?
 - Vẫn còn hơn những ông bố trong gia đình, đúng vậy, cô ta khiêu khích anh. Nhưng nếu anh muốn biết mọi chuyện thì công việc của tôi là trông chừng Danny chứ không phải ngủ với anh ta.
- Tai nghe gấn chặt trên tai, cô ta thét bảo ra lệnh cho hai đặc vụ canh gác phía dưới tập trung cảnh giác hơn nữa.
- Cô nghĩ Danny có thể bị băng nhóm Mexico thủ tiêu không?
 - Chuyện đó đâu phải là không thể xảy ra, nhưng tôi không tin lấy một giây.
 - Tại sao?
 - Bởi lẽ, xét theo cách nào đó thì anh ta đã làm chứng rồi.
- Lần này thì Jonathan không còn biết phải hiểu thế nào:
- Cách đây năm phút, cô bảo tôi rằng buổi lấy cung dự kiến vào tuần sau kia mà!
- Blythe giải thích rõ hơn:
- Đúng như luật cho phép trong những trường hợp như thế này, Danny đã thu âm sẵn lời khai trước cả khi phiên tòa khai mạc. Một buổi làm chứng được ghi hình với sự chứng kiến của một thẩm phán và một luật sư vẫn có thể dùng để kết án Jezebel Cortes.
- Jonathan bắt đầu hiểu ra:
- Vậy là, ngay cả khi Danny có bị hạ sát ngày hôm nay...
 - ... thì cuộn băng kia cũng đủ để kết án trùm buôn lậu ma túy, Blythe xác nhận. Hy vọng duy nhất của cartel ma túy đó là Danny thay đổi lời khai vào đúng ngày diễn ra phiên xét xử.
 - Nhưng tại sao anh ta lại phải làm vậy?
 - Vì cái này, Blythe đáp.
- Nữ mật vụ dùng điều khiển từ xa bật một màn hình phẳng lớn treo trên tường và cho phát một đoạn băng video.

34. Chương 34: The Girl In The Dark[1]

[1].Tiếng Anh trong nguyên bản: Cô gái trong bóng tối.

“Tâm trí cứ tìm nhưng trái tim mới thấy”

George SAND

Đoạn băng dài chưa đến ba mươi giây. Chỉ có một khung hình duy nhất quay cận cảnh gương mặt thất thần của cô bé. Nét mặt hoảng hốt, đôi mắt thâm quầng rõ ràng là đang kiệt sức, Alice nhìn đắm đắm vào máy quay. Thứ ánh sáng nhợt nhạt bao quanh Alice cho thấy cô bé đang bị giam trong một tầng hầm hoặc ngục tối. Lời nói của cô bé đứt quãng, xen lẫn những tiếng nức nở. Tuy nhiên cô bé vẫn trực tiếp nói với bố để truyền đạt lại yêu sách của những kẻ bắt cóc.

“Save me, Dad! Change your testimony, please! And we’ll be together again. Right, Dad[2]?”

[2]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Bố ơi, cứu con! Bố nhớ đổi lời chứng nhé! Rồi bố con mình sẽ lại ở bên nhau. Được không bố? (Chú thích của tác giả)

Rồi camera lùi ra xa, cho phép nhận thấy thân hình mảnh khảnh của Alice đang bị còng vào một đường ống nước.

- Chúng tôi nhận được cuộn băng hồi sáng nay từ tay một nhân viên giao hàng, Blythe giải thích rồi bấm nút dừng hình.

Danny siết chặt tay thành nắm đấm. Cảm thấy tội lỗi cắn rứt và bất lực, hắn trở lên hết sức bi quan:

- Con bé bị bắt cóc đã mười hai tiếng rồi. Nếu chúng ta không nhanh chóng tìm ra Alice thì dù tôi có làm gì đi nữa chúng cũng sẽ thủ tiêu con bé. Mà nếu không có thuốc, con bé cũng có thể bị biến chứng suy thận bất cứ lúc nào.

Blythe ngồi vào một cái bàn sắt rèn bên trên là ba chiếc laptop.

- Chúng tôi đã thử định vị điện thoại của Alice mà không được, cô ta nói rõ rồi tải đoạn phim về ổ cứng.

Nữ mật vụ xem đi xem lại đoạn phim, tách tiếng và tiến hành chụp lại màn hình hàng chục lần, zoom tới chi tiết nhỏ nhất.

Madeline tiến lại gần mấy chiếc laptop, hết sức lưu tâm đến các phương tiện kỹ thuật. Blythe giải thích cho cô rõ trình tự phân tích:

- Đoạn băng có để ngày giờ rõ ràng ở góc dưới màn hình. Khi khuếch đại phần tiếng, có lẽ ta sẽ phát hiện ra những âm thanh có vẻ không thể nghe thấy: Tiếng tàu điện trên không, tiếng xe cộ qua lại... những chi tiết có thể mở ra cho chúng ta một hướng điều tra.

- Thế còn chiếc camera? Jonathan hỏi.

- Đường như trong bóng tối nhưng chất lượng hình ảnh vẫn rất tốt. Đây là một mẫu camera đời mới, Blythe phân tích.

Bằng vào vài thao tác, cô ta cho chạy một phần mềm có khả năng nhận dạng nhân hiệu và mẫu mã.

- Đây là một máy quay hiệu Canon có bộ nhớ đệm, vừa xuất hiện trên thị trường cách đây chưa đầy năm. Tôi sẽ yêu cầu văn phòng lập danh sách người mua mới đây nhất tại hệ thống các cửa hàng hoặc qua mạng, nhưng chuyện này sẽ mất thời gian.

Sau đó, Blythe tách chi tiết của một bức ảnh để phóng to trên màn hình:

- Đường ống này khiến tôi lưu tâm! Cô nói và trở chuột vào chi tiết được phóng to, đoạn đường ống nơi Alive đang bị còng tay. Nó vừa cũ vừa thô. Thoạt nhìn, tôi cho rằng hệ thống ống dẫn này đã tồn tại ít nhất là một thế kỷ, nhưng tôi sẽ liên hệ với các chuyên gia có khả năng xác định niên đại thật chính xác. Cộng thêm một chút may mắn khi dò tìm trên toàn bộ hệ thống dữ liệu của chúng tôi, ta có thể xác định được nơi Alice bị giam.

Rồi cô ta quay sang hỏi mật vụ đã nhận chiếc USB chứa đoạn băng.

- Anh đã lấy lời khai của tay nhân viên giao hàng chưa Chris?

Gã Man in Black chuyển một tài liệu từ điện thoại di động của mình sang máy tính và cho hiển thị luôn lên màn hình.

- Anh ta làm việc cho Bike Messenger, một hãng giao vận gần phố Wall, nhưng lần giao này thì anh ta không qua hãng. Anh ta nhận giao gói hàng tại ngã tư Dutch giao cắt phố John. Người gửi cũng tự mình di chuyển tới đó: Cao lớn, gốc Kafka, đậm người, tuổi chừng bốn mươi... Hắn thanh toán bằng tiền mặt và không nêu tên.

- Ta có phác thảo chân dung hắn chưa?

- Ồ... Terence đang lấy thêm lời khai của nhân viên giao hàng.

- Được rồi, bảo cậu ta khẩn trương lên! Tôi muốn có thể phát đi dấu hiệu nhận dạng nghi phạm trong vòng mười phút nữa. Kể từ thời điểm này, ta phải tranh thủ từng giây!

Nửa tiếng sau

Cái tên Matchbox[3] hẳn phải được lấy cảm hứng từ khung cảnh chật hẹp của quán. Chúa mới biết làm cách nào chủ quán lại có thể sắp xếp căn phòng nhỏ bé ẩm cứng trông ra khoảng vườn hẹp này thành một quán rượu có sức chứa hai chục khách.

[3]. Tiếng Anh nguyên bản: Hộp diêm.

Ngồi trước một suất bánh kẹp cá hồi, Jonathan vừa tường thuật cho Madeline cuộc gặp giữa anh và Francesca.

- Em nghĩ sao?

Anh đã kể hết sức thành thật và chính xác cảnh huống khiến Francesca ngộ sát Lloyd Warner rồi thu dọn cái xác trước khi bày ra chứng cứ ngoại phạm với sự tiếp tay của George. Một kỳ công cho phép vợ cũ của anh không bị khép tội giết người, nhưng buộc phải trả giá bằng cuộc hôn nhân giữa họ.

- Em nghĩ gã đó chết đi thì thế gian này bớt một thằng khôn thôi. Madeline đáp.

Một câu nói dí dỏm đặc kiểu Danny Doyle...

- Em nghĩ vợ anh có được sự bình tĩnh rất đáng nể và một trí thông minh đáng gờm, cô bình luận thêm.

Cô ăn nốt lát bánh mì phết pho mát dê tươi rồi nhấp một ngụm rượu vang.

- Và em nghĩ anh nên quay về với chị ấy.

Jonathan kinh ngạc. Chỉ trong một ngày, Madeline đã khiến chuyện giữa họ tan thành mây khói.

- Thế còn... chúng ta?

Cô nhìn thẳng vào mắt anh.

- Chúng ta đừng tự dối lòng nữa: Quan hệ của chúng ta còn lỏng lẻo. Tương lai sẽ thế nào đây? Chúng ta sống cách nhau tới hơn mười nghìn cây số, cả hai chúng ta đều mất phương hướng. Thế nào cũng sẽ có ngày anh hối tiếc vì đã không quay về sống cùng với vợ con mình.

Jonathan cố gắng trấn tĩnh.

- Em đâu biết gì về chuyện đó! Dù thế nào thì chúng ta cũng sẽ không chia tay nhau vì một giả thiết thất bại thảm hại...

- Anh chẳng có chuyện gì làm ở đây cả, Alice Dixon đối với anh chẳng là gì hết. Đây không phải cuộc chiến của anh.

- Cô bé là một phần cuộc sống của anh cũng như của em vậy thôi!

Lần này anh đã cao giọng. Quán chật đến nỗi mọi ánh mắt đều đang hướng về phía anh. Anh ghét nơi này vì những chiếc bàn kê san sát, không cho thực khách được tự do cử động hay chút riêng tư nào hết.

- Nghe này Jonathan, câu chuyện này đã bắt đầu trong máu và kết thúc trong máu. Sẽ không có một kết cuộc tốt lành, và anh chưa chuẩn bị tinh thần để đối diện với sự tàn khốc đó đâu. Em vốn là cảnh sát, Blythe đang làm việc cho FBI, Danny đã quen giết người, nhưng, anh thì...

- Anh thì chỉ là một tay chủ nhà hàng hiền lành thôi chứ gì?

- Anh thì đang có một gia đình...

- Anh nghĩ em có thể là một thành viên của gia đình đó mà, anh vừa nói vừa đứng dậy.

Anh để hai tờ bạc trên bàn rồi rời khỏi quán.

Đây là lần đầu tiên Madeline thực sự cảm thấy yêu một người đàn ông. Thế nhưng cô không tìm cách giữ chân anh.

- Anh bảo trọng nhé, cô thì thăm.

Nhưng anh đã đi rồi.

Lẽ hiển nhiên là cartel ma túy Mexico đứng đằng sau vụ bắt cóc Alice sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn. Bị chạm tự ái, Jonathan không hiểu rằng chính vì yêu anh mà Madeline không muốn lôi kéo anh vào dòng sông tăm tối.

Bến tàu điện trên đại lộ Bedford chỉ cách đó một khối nhà. Jonathan bước vào bến và quay trở lại Greenwich.

Về đến căn hộ của Claire, anh đứng lặng dưới vòm hoa sen suốt hai mươi phút, kiệt sức vì chênh múi giờ và thiếu ngủ, lại vừa phải trải qua hàng loạt cảm xúc cùng tình cảm trái ngược.

Ba giờ chiều. Anh gọi về San Francisco nói chuyện với con trai hồi lâu. Charly không hiểu tại sao bố lại không ở bên mình khi ngày mai đã là Giáng sinh. Nhưng Marcus đã tỏ ra xứng đáng với lòng tin của anh và cố gắng hết sức mình thế chỗ anh trong vai trò người bố mà chính Jonathan không bao giờ thực sự biết cách.

Cuộc trò chuyện với con trai càng khiến anh buồn thêm. Để chạy trốn nỗi cô đơn, anh thay quần áo rồi bước vào quán bar đầu tiên gặp trên phố Mac Dougal uống cà phê. Anh hy vọng rằng cafein sẽ giúp đầu óc mình tỉnh táo hơn. Trong một lúc, những hình ảnh về một gia đình tái hợp chen chúc trong tâm trí anh như một loạt phim dương bản khiến anh yên lòng. Anh hồi tưởng lại tất cả những khoảnh khắc hạnh phúc đầy đủ đã có với vợ cũ và Charly. Những lời thú nhận của Francesca đã giải phóng anh khỏi nỗi đau khổ vốn giam hãm anh từ hai năm nay, dìm anh trong một màn sương mù khiến anh đánh mất niềm tin và điểm tựa trong cuộc sống.

Lúc này, anh đang có cơ hội tìm lại “Cuộc sống trước đây”. Rốt cuộc đó không phải là điều anh hằng mong muốn sao? Hai tiếng nữa, anh có thể đáp một chuyến bay tới California, đón Charly rồi quay trở lại New York đón Giáng sinh cùng Francesca.

Triển vọng đó giúp anh thấy vững lòng. Anh nhớ tới câu nói của một đồng nghiệp: “Một cái cây mà không có rễ thì chỉ là một khúc gỗ.” Anh cần một nền tảng để không cảm thấy hụt hẫng. Tuy nhiên, hình ảnh Francesca mờ dần, thay vào đó là hình ảnh Madeline. Dĩ nhiên là cô nói đúng: Chuyện giữa họ chỉ như một cơn gió thoảng qua. Vậy mà...

Vậy mà anh lại không thể nghe theo tiếng nói của lý trí. Madeline đã làm tan nát trái tim anh rồi rỏ vào đó thứ chất độc của nỗi nhớ nhung.

Anh máy móc rút từ túi ra một cây bút rồi bắt đầu chép vội lên tờ giấy ăn một dòng cảm hứng bất chợt. Ba phút sau, anh nhận ra rằng mình vừa sáng tạo ra một món tráng miệng dựa trên hình ảnh của cô gái người Anh: Một chiếc bánh nhiều tầng phết lớp kem mỏng màu hồng và tím, thêm lớp mút caramen mỏng xếp lớp vị cam ngọt Tunisie. Anh là người đầu tiên cảm thấy ngạc nhiên. Hai năm nay, năng lực sáng tạo của anh đã cạn kiệt và anh không nghĩ ra được món nào. Hôm nay thì cái then đã bật ra và tình yêu một lần nữa gọi cảm hứng cho anh.

Viễn cảnh này khiến anh bình tâm và cho anh thêm lòng tin vào tương lai. Tại sao anh không mở một nhà hàng ngay tại New York kết hợp với một ngôi trường nhỏ dạy nấu ăn nhỉ? Tóm lại là một dự án có ý nghĩa.

Jonathan đã học hỏi từ những sai lầm của bản thân và sẽ không phạm phải cùng những sai lầm ngu ngốc đó đến lần thứ hai. Hội chợ phù hoa, cuộc chạy đua tới những ngôi sao cũng như cuộc tìm kiếm sự công nhận của giới truyền thông đã kết thúc. Anh nung nấu ý định tạo dựng một nhà hàng có dấu ấn riêng, phục vụ kiểu ẩm thực độc đáo và cầu kỳ, nhưng không phải trong một khung cảnh xa hoa. Không còn những chiếc ly pha lê và những bộ đồ ăn bằng sứ do các nhà thiết kế thời thượng sáng tạo. Anh sẽ không bao giờ gắn tên mình lên những sản phẩm phái sinh hay những món ăn đông lạnh ghê tởm bán trong siêu thị nữa. Kể từ giờ trở đi, anh sẽ làm công việc của mình theo cách thủ công, với mục tiêu duy nhất là nhận về và cho đi cái thú ẩm thực.

Anh rời khỏi quán cà phê, trong lòng đã nhen nhóm chút hy vọng. Nhưng anh biết rằng tương lai đó dĩ nhiên phải thông qua việc Alice Dixon còn sống. Hôm nay anh sẽ ở đâu nếu không tình cờ gặp cô bé? Chắc

chấn là nằm sâu dưới sáu tấc đất. Anh nợ cô bé cuộc đời này: Đó là món nợ lớn nhất anh từng mắc. Một món nợ máu mà anh đã quyết tâm phải trả bằng được.

Mười tám giờ. Những hình ảnh Alice bị giam cầm xâm chiếm tâm trí anh. Mọi thứ đều hỗn độn. Anh thử hồi tưởng lại những lời nói sau cùng của cô bé nhưng không thể. Anh đi ngược lên Phố 20. Bóng tối bắt đầu bao phủ. Bất chấp cái lạnh quất vào mặt, anh vẫn tiếp tục dạo bước qua các phố, vừa đi vừa nghĩ đến số phận khác thường của Alice. Nghĩ tới cuộc đời mà cô bé đã sống, chẳng khác nào một cuộc chiến đấu. Phải nhiều nghị lực đến thế nào thì cô bé mới có thể thoát khỏi xiềng xích và làm chủ đời mình. Từ khi còn nhỏ, cô bé đã phải chiến đấu một mình, không có cả gia đình lẫn bạn bè, mỗi lúc lại chọn con đường cam go hơn: Con đường hướng tới mục tiêu là không dính đến sự tầm thường, tránh bị những kẻ thô lậu và thậm hại lời xuống đáy. Một hướng đi vốn sẵn khó khăn kể cả khi người ta đã trưởng thành, huống chi bây giờ cô bé mới có mười ba tuổi...

Anh đã tới khu phía Đông Chelsea. Lúc này trời đã tối hẳn và một vài bông tuyết lấp lánh ánh bạc nương theo gió đang bay phấp phới dưới bóng đèn đường. Cái lạnh thôi thúc anh đẩy cửa bước vào Life & Death, một quán bar cocktail nổi tiếng. Một thứ nhạc lounge nổi lên từ bốn góc phòng. Dĩ nhiên Jonathan không thích những nơi kiểu này, nhưng những chuyển động và những cuộc trò chuyện giúp anh cảm thấy bớt cô đơn. Còn âm nhạc thì ngược đời thay lại tạo ra một dạng bong bóng giúp anh suy nghĩ, nghiền ngẫm các ý tưởng, ngâm cứu các vấn đề. Alice... Anh phải tập trung nghĩ về Alice...

Linh tính mách bảo anh rằng cuộc điều tra mà Blythe Blake và Madeline đang tiến hành sẽ chẳng dẫn đến đâu cả. Về phần mình, anh không có phương tiện nào để điều tra. Anh chỉ có các nơ ron thần kinh và những kiến thức tâm lý học. Rượu đang thiêu đốt dạ dày anh, nhưng lại khiến các giác quan nhạy bén hơn. Anh gọi thêm ly nữa để giữ cho cảm xúc thật nhanh nhạy. Là nhà sáng tạo, anh luôn đặt cược vào một dạng trí tuệ của xúc cảm. Dần dần, hàng rào ký ức đổ rạp và nội dung cuộn băng hiển hiện trong tâm trí anh: Ánh mắt tròn tròn rực sáng của cô bé, vẻ bối rối, căn phòng giam nhộp nhúa, hai mắt còng siết lấy cổ tay cô bé, giọng nói khàn khàn và lời kêu cứu:

“Save me, Dad! Change your testimony, please!

And we’ll be together again. Right, Dad?”

Anh cố gắng trút rỗng tâm trí để tự đặt mình vào địa vị Alice. Nỗi kinh hoàng hiển hiện trên gương mặt cô bé không thể là giả, nhưng trong mắt cô bé vẫn có thứ gì đó mãnh liệt khôn cùng... Bất chấp nỗi sợ hãi, cô bé vẫn giữ được trí thông minh và vẻ linh hoạt của mình. Như thể cô bé không chỉ tìm cách khơi gợi lòng trắc ẩn mà còn... tìm cách gửi gắm một thông điệp...

Không, không thể có chuyện đó được. Bọn bắt cóc hẳn đã đưa cho cô bé một đoạn viết sẵn để đọc lên, hay chí ít thì cũng là những chỉ dẫn chính xác. Làm sao có thể ứng tác điều gì đó chỉ trong một vài lời thế này?

Tuy vậy, anh vẫn vớ lấy tấm bìa các tông lót ly cocktail rồi viết bốn câu đó ra:

Save me, Dad!

Change your testimony, please!

And we’ll be together again.

Right, Dad?

Được rồi, sau đó thì sao? Căn cứ vào những gì Danny giải thích thì cô bé biết rõ những rủi ro đang gặp phải. Cô bé biết có lẽ kẻ bắt cóc mình hành động dưới sự sai khiến của cartel ma túy Mexico. Vậy thì thứ cô bé tìm cách truyền đạt đây không phải danh tính của kẻ bắt cóc, mà nhiều khả năng là những thông tin về nơi giam giữ, trừ phi...

Một ý tưởng vụt qua tâm trí anh như một sự thật hiển nhiên. Anh chớp lấy bút và tô đậm chữ cái đầu tiên của mỗi câu:

Save me, Dad!

Change your testimony, please!

And we'll be together again.

Right, Dad?

Theo đúng thứ tự, các chữ in hoa tạo thành một từ gồm bốn chữ cái: SCAR

Tiếng Anh nghĩa là “Sẹo”...

35. Chương 35: Kiệt Sức

“Có một thời điểm khi thần Chết nắm trong tay mọi quân bài và hạ xuống bàn một lượt tứ quý Át.”

Christian BOBIN

Williamsburg

Macondo Motor Club

23 giờ

Một sự tĩnh lặng giả dối bao trùm căn hộ nhô ra phía trên gara. Ngồi trước các màn hình máy tính, Blythe Blake và Madeline đang tiếp tục phân tích các dữ liệu. Đứng đối diện với khung cửa kính rộng, Danny lo đến thất ruột, hút thuốc hết điếu này đến điếu khác. Hai mặt vụ đang phụ trách việc canh gác: Một người đứng trước cửa ra vào căn hộ, người kia tuần tra quanh gara dưới những bông tuyết quay cuồng rơi trong đêm.

Một tiếng leng keng như phát ra từ kim loại, nhỏ tới mức khó nhận ra, báo cho Madeline biết điện thoại của cô vừa nhận một tin nhắn. Cô liếc nhanh màn hình điện thoại:

Anh biết ai bắt cóc Alice rồi!

Đến quán Life & Death ở góc giao giữa đại lộ 10 và Phố 20 gặp anh đi.

Đến MỘT MÌNH thôi. Nhất là, ĐỪNG NÓI VỚI AI.

Jonathan.

Thoạt tiên, cô còn lấy làm ngờ vực và nghĩ đây là một mẹo của Jonathan hòng gặp cô.

Nhưng anh sẽ không đời nào lôi những chuyện kiểu này ra đùa đâu...

Phải chăng anh đã thực sự khám phá ra điều gì đó? Nếu đúng thế thì tại sao anh không gọi điện cho cô mà lại tìm cách dụ cô tới một quán bar?

- Anh cho em mượn xe được không Danny?

- Em ra ngoài ư?

- Em đi mua vài thứ, cô nói chắc rồi mặc thêm chiếc áo khoác da.

Cô cầm theo chiếc ba lô đựng laptop của Jonathan rồi theo Danny ra cầu thang gang đúc dẫn xuống gara. Họ đi xuyên qua nhà kho chứa bộ sưu tập ô tô trước sự giám sát của viên mật vụ.

- Lái chiếc này đi, hấn chỉ vào một chiếc Pontiac màu đỏ tươi sản xuất năm 1964.

- Anh không có thứ gì đó lờ lờ loẹt hơn sao?

Cô ngoái lại và nheo mắt để tìm một mẫu xe thông dụng hơn.

- Tại sao không phải chiếc này nhỉ? Cô chỉ vào chiếc Peugeot 403 mui trần. Trông như xe của thanh tra Columbo[1] ấy nhỉ!

[1]. Nhân vật chính trong sê ri truyền hình dài tập cùng tên của Mỹ, sản xuất năm 1968.

- Ngồi vào chiếc Pontiac đi! Hấn cố nài.

Cô hiểu tốt hơn là không nên cố chấp mà nên ngồi vào sau vô lăng của chiếc xe được mệnh danh là Người đẹp Mỹ quốc.

Danny thò đầu qua cửa xe.

- Giấy tờ đây, hấn vừa giải thích vừa lật mở tấm che nắng.

Rồi hấn chỉ vào học đựng đồ.

- Nếu xảy ra chuyện gì...

Madeline mở hé học đựng đồ và nhìn thấy bóng của một khẩu Colt Anaconda. Bây giờ cô mới hiểu tại sao Danny lại khẳng khái không muốn cô sử dụng xe riêng của hấn.

- Em đi gặp anh bạn kia à? Hấn hỏi với vẻ thiếu nài.

Cô đóng cửa kính xe, phớt lờ câu hỏi của hấn.

- Hẹn gặp anh sau.

Đêm tối và tuyết rơi khiến việc lái xe không dễ dàng chút nào. Madeline ngần ngừ không biết có nên sử dụng GPS trong điện thoại hay không, nhưng cuối cùng cô cũng chọn đi đúng đường cũ. Cô cua gấp để lên cầu rồi băng qua sông East quay lại Manhattan.

Cho tới lúc này, chất adrenaline có được từ cuộc điều tra vẫn giữ cho cô tỉnh táo, nhưng bỗng nhiên, cô cảm thấy cơn mệt mỏi tích tụ ập xuống, khiến những cử động của cô không còn linh hoạt và ý nghĩ thiếu sắc bén. Ba ngày trở lại đây, cô chỉ được ngủ vài tiếng chập chờn. Mắt cô bỗng rất và chốc chốc lại thấy xây xẩm mặt mày.

Khỉ thật, mình đâu còn ở tuổi đôi mươi nữa! Cô than phiền rồi thử bật hệ thống sưởi trong xe.

Ra khỏi cầu, cô nhận ra khu Bowery mà mới ban sáng cô đã lái qua trong cuộc rượt đuổi với Blythe. Cô lái ngược trở lại tới tận phố Houston nơi đường phố lại như chia ô bàn cờ vuông vẫn giúp việc định hướng được dễ dàng hơn. Cô kiểm tra địa chỉ Jonathan đã nhả và dùng GPS để tìm đường tới tận quán Life & Death. Trời đã muộn và xe cô qua lại thưa thớt hơn. Cô thấy nhẹ cả người khi nhìn thấy nhiều chỗ trống có thể đậu xe ở đầu Phố 20, dù sao thì tìm được chỗ đỗ chiếc Pontiac này cũng không phải chuyện vui thú gì.

Cô băng qua quán bar và nhìn thấy Jonathan đang ngồi trước một cái ly đã cạn.

- Em đến một mình chứ? Anh lo lắng hỏi.

- Đúng như anh dặn.

- Có tin gì mới về Alice không?

- Thực ra là không.

Cô ngồi xuống ghé đối diện với anh rồi tháo khăn quàng ra.

- Chuyện này là thế nào vậy? Tại sao anh dám chắc đã biết ai là người bắt cóc Alice?

- Em tự xem đi, anh đáp rồi đưa cho cô tấm lót ly.

Cô nhìn vào tấm bìa khoảng mười giây.

- Rồi sao?

- SCAR! Anh kêu lên. Tiếng Anh nghĩa là sẹo.

- Vâng, cảm ơn, xin nhắc để anh nhớ, đó là tiếng mẹ đẻ của em.

- Blythe! Chính Blythe đã bắt cóc Alice! Dù thế nào thì đó cũng chính là điều con bé muốn chúng ta biết!

Cái bữu môi hoài nghi của cô gái như giọt gáo nước lạnh vào nỗi phấn khích của Jonathan.

- Anh nghĩ mình đang đóng phim mật vụ DaVinci hay sao? Cô giễu.

- Em cho chuyện này chỉ là tình cờ thôi sao?
- Bốn chữ cái chẳng nói lên được điều gì hết...

Nhưng Jonathan chưa chịu bỏ cuộc.

- Em cứ nghĩ thêm ba mươi giây đi.
- Em nghĩ là chuyện đó trong tầm tay em mà.
- Hãy đặt mình vào vị trí của băng nhóm Mexico. Em sẽ ưu tiên tìm ai để “trở mặt” trong vụ này?
- Nói cho em biết đi?
- Dĩ nhiên là mặt vụ chịu trách nhiệm bảo vệ Danny rồi!

Cô vẫn có vẻ hoài nghi, nhưng anh nói thêm:

- Ở Mỹ, các cartel Mexico cố gắng thâm nhập lực lượng chức trách: Biên phòng, nhập cư, hải quan... Ngày càng nhiều viên chức phạm tội nhận hối lộ. Và cuộc khủng hoảng không hề giúp mọi việc khá hơn.
- Blythe Blake là một thành phần ái quốc đến mức cực đoan, Madeline cãi.
- Trái lại, cô ta có một hồ sơ trích ngang lý tưởng! Cô ta đã từng nằm vùng trong các băng nhóm buôn ma túy. Sau một thời gian, em sẽ đánh mất điểm quý giá của mình. Và khi người ta đề nghị trả em hàng triệu đô thì em chẳng ngồi xổm lên lòng yêu nước ấy chứ.

Mỗi con người đều có một cái giá, cô thầm nghĩ khi nhớ lại lời Danny. Ngờ vực, cô nhìn những chữ cái in hoa tạo thành SCAR bằng một ánh mắt khác. Liệu Alice có đủ nhanh trí để gửi gắm vào đó một thông điệp như vậy?

- Cần phải cảnh báo cho Danny biết! Jonathan quyết định dứt khoát. Anh ta đang bị đe dọa!

Madeline rút điện thoại ra, trước đó cô đã kịp lưu số của Danny. Sau một thoáng ngập ngừng, cô quyết định gửi tin nhắn cho hắn.

Cảnh giác với Blythe. Có lẽ bị bọn mua ma túy mua chuộc. Liên lạc với FBI. Hết sức thận trọng. Anh đang gặp nguy hiểm.

- Chúng ta đi báo cảnh sát thôi, hy vọng là anh không nhầm lẫn.

Khi họ rời bỏ không khí ẩm ướt của quán bar để đối diện với làn gió lạnh cắt da cắt thịt buổi đêm, chiếc Ferrari đen đã chờ sẵn họ phía bên kia đường...

- Cô ta đấy!

Họ bước lùi lại. Blythe hẳn đã thấy khó hiểu với việc Madeline rời đi và nghi ngờ có điều gì đó đang ngầm ngầm diễn ra sau lưng mình.

- Để anh qua đó xem sao, Jonathan quyết định rời băng qua đường.
- Đứng, anh điên rồi!

Khỉ thật! Madeline nghĩ thầm.

Cô chạy tới chỗ đậu chiếc Pontiac vì nhớ ra khẩu súng đang nằm trong học đựng đồ.

Trời tối om. Jonathan tới gần chiếc Spyder. Bên trong xe không có ai. Đèn đỏm tắt hết. Động cơ đã tắt.

Cô ta đâu?

Anh thoáng thấy một cử động phía sau. Chiếc xe mui trần đang đỗ trước lối vào một bãi đỗ xe nổi nhiều tầng. Để tranh thủ tối đa diện tích, một hệ thống thang máy thủy lực thông minh cho phép di chuyển theo chiều thẳng đứng và chiều ngang gần hai trăm chiếc xe xếp san sát tứ phía. Gió thổi ào ào làm các cột chống kim loại của bộ khung khổng lồ kết cột kẹt. Bầu không khí nơi này thật thê thảm khiến người ta rợn sống lưng.

- Có ai đó không? Jonathan hỏi rồi bắt cần tiến sâu vào bãi đỗ.

Ngốc không thể tả! Madeline thầm trách khi nhìn anh từ đằng xa. Cô vội nổ máy, hy vọng có thể “bắt kịp” Jonathan, nhưng...

Đã quá muộn.

Tiếng súng nổ vang rồi tiếng đạn rít, sượt qua đầu Jonathan trước khi nảy bật khỏi một cây cột thép.

Anh ngồi thụp xuống để tránh viên đạn tiếp theo. Blythe đang nấp sau anh chừng hai mươi mét và nhắm bắn!

Anh đứng bật dậy và không thắc mắc gì thêm mà cầm đầu chạy lên cầu thang lộ thiên đầu tiên ở lối vào của bãi đậu xe. Anh nghe thấy tiếng bước chân của nữ mật vụ vang lên phía sau lưng. Cô ta đang đuổi theo anh, nhưng nhịp cầu thang xoáy ốc không cho cô ta cơ hội nhắm bắn chính xác.

Đến bậc thang trên cùng, trước mặt anh hiện ra một hàng rào lưới sắt cao hai mét.

Không có lựa chọn nào khác ngoài việc trèo sang bên kia.

Nhiều tháng nay anh chưa tập thể thao trở lại, nhưng viễn cảnh bị truy sát cũng đủ mang lại cho anh sức mạnh để tay không trèo dọc hàng rào. Anh leo sang bên kia và rồi thấy mình ở trên tuyến đường sắt trên không cũ kỹ bắc qua quận Meatpacking, xưa kia vốn là khu tập trung các lò mổ và hàng thịt. Ngày trước tuyến đường này từng được dành cho những toa tàu chở hàng giữa các kho hàng tạm. Công trình bị bỏ hoang suốt gần ba chục năm qua cho cỏ lác mọc đầy trước khi được cải tạo thành lối đi dạo. Vào mùa hè, nơi đây là một khoảng cây cỏ xanh tươi cùng với một tầm nhìn thoải thoải xuống dòng sông. Còn tối nay, nó chỉ còn là một loạt những phiến bê tông lát, thù địch và sâu thẳm.

Phố 19, Phố 18...

Jonathan chạy thực mạng. Ở đoạn đầu tiên, tuyến đường chạy thẳng. Vậy nên anh không có gì che chắn và trở thành mục tiêu hảo hạng. Cách anh mười lăm mét về phía sau, Blythe đã bắn hai phát đạn. Phát thứ nhất sượt qua anh, phát thứ hai khiến bức tường bảo vệ bằng kính dẻo Plexiglass bên bờ sông Hudson vỡ tan. May cho Jonathan là vào cuối buổi ban đêm này, người ta đã tắt hệ thống đèn chiếu sáng dọc lối đi để tránh thu hút đám người lang thang thừa cơ lấn chiếm chỗ ở...

Madeline giật mình khi nghe thấy hai tiếng súng. Ngồi trước tay lái chiếc Pontiac, cô nhìn qua cửa kính xe để mở, rình chờ từng chuyển động nhỏ nhất trên tuyến đường sắt. Ngược nhìn lên phía vườn treo, cô cố gắng đoán biết diễn biến cuộc đuổi bắt trong lúc lái xe chậm chậm trên con đường men theo công viên High Line. Qua vọng lâu ống kính chìa ra phía trên con đường, cô thoáng nhận ra bóng Jonathan và thở phào nhẹ nhõm khi biết anh vẫn còn sống.

Jonathan đã lấy lại lợi thế. Tuyệt nặng hạt trút xuống khiến mặt đất trơn nhẫy. Lúc này lối đi dạo ngoặt sang trái đã xuyên chéo qua đại lộ 10, thấp thoáng bên trên những mái nhà, uốn lượn giữa những tòa nhà bằng gạch, lướt qua các mặt tiền và những tấm biển quảng cáo khổng lồ.

Để nơi này giữ được vẻ nguyên bản, người ta cho rằng tốt hơn hết là bảo tồn toàn bộ những đoạn đường ray. Hai hàng ray bằng thép tiếp tục chạy lộ thiên giữa những tấm bê tông lát đường. Tự tin thái quá, Jonathan bước nhảy qua một luống hoa nằm giữa khe xi măng, nhưng anh đã bị trật mắt cá chân, bàn chân mắc kẹt trong một thanh tà vẹt bằng gỗ.

Khốn kiếp!

Anh tiếp tục chạy theo nhịp chậm hơn. Blythe đang rút ngắn khoảng cách, nhưng khi ngang qua chợ Chelsea thì khu đất công nghiệp cũ bỏ hoang trải vào một đường hầm trên một khối nhà, đem lại cho anh chàng người Pháp chút thời gian nghỉ ngơi.

Đại lộ 14, phố Washington...

Madeline len lỏi giữa những tòa nhà, mắt vẫn dõi theo công trình bằng thép trên khu đất công nghiệp bỏ hoang. Cô đã nhiều lần định dừng xe trước những cầu thang bộ nằm cách quãng trên lối đi, nhưng vào giờ muộn thế này, cổng vào đã bị khóa hết.

Cuối cùng, cô quyết định lái tới bên cuối của tuyến đường sắt và đỗ xe trước quảng trường Gasevoort với hy vọng sẽ gặp được Jonathan trước khi anh bị bắn.

Jonathan hỗn hển chạy ra khỏi đường hầm. Blythe đã đuổi theo anh sát nút, chỉ còn cách chưa đầy chục mét. Một cơn đau tê tái lan tỏa bên dưới hai mạng sườn. Toàn thân vã mồ hôi đầm đìa nhưng anh vẫn tiếp tục chạy đến hụt hơi, luồn lách giữa những lùm cỏ dại. Anh đã tới dãy ghế phơi nắng: Khu vực có đặt những chiếc ghế bố bằng gỗ hướng ra đường chân trời New Jersey dành cho những ai muốn có làn da rám nắng. Để chặn đường tiến của đối thủ, anh lần lượt hất đổ tất cả những thứ vừa tầm tay: ghế dài, bàn sân vườn, bồn hoa...

Phát đạn tiếp theo làm một chậu hoa đất rung vỡ tan tành.

Ngay sát sườn.

Kiệt sức, anh lao đi trên đoạn cuối đường ray. Anh dồn chút sức lực còn sót lại để chạy xuyên qua lối đi cây cối rậm rạp này. Những cây thân cao và khóm cây bụi ngăn không cho Blythe nổ súng.

Rồi đoạn đường ray đột ngột ngừng lại.

Jonathan chạy nhanh vào cầu thang dẫn xuống phố Gansevoort. Blythe chạy nước rút đằng sau anh. Một dãy hàng rào cuối cùng cũng cần phải leo qua và...

Đã quá muộn. Blythe nhảy qua gần như cùng lúc với anh. Lần này thì anh rất dễ trúng đạn vì đang chạy dích dắc giữa phố, không có gì che chắn.

Cô ta thông thả ngắm bắn cho thật chuẩn xác. Với khoảng cách này, cô ta không thể bắn trượt được.

- Dừng lại! Bỏ súng xuống, nếu không tôi sẽ bắn! Madeline hét lên.

Dáng người yếu đuối của Blythe Blake quay lại để đánh giá tình huống chỉ trong chớp mắt. Madeline đang chìa vào cô ta khẩu Colt Anaconda của Danny.

Không chút chần chừ, nữ mật vụ tăng lời cảnh báo của Madeline mà xông về phía Jonathan, siết chặt cổ anh, chìa súng vào thái dương anh.

- Một cú động thôi là tao sẽ bắn hạ hân! Cô ả người Mỹ gào lên. Lùi lại!

Hai người phụ nữ đang đối diện nhau, cả hai đều giữ nguyên tư thế. Một làn tuyết dày quay cuồng trong gió, che khuất bóng họ đang lẫn vào nền trời tối thẫm.

Blythe lùi lại về phía dòng sông, tay siết chặt cổ Jonathan hơn nữa.

Madeline tiến lên một bước. Tuyết rơi dày khiến cô nhìn không rõ nữ mật vụ.

- Nếu giết anh ta thì cô tàn đời thôi! Cô đồng dục. Chưa đầy hai phút nữa đồng đội của cô tại FBI sẽ có mặt tại đây.

- Lần cuối cùng, lùi lại đi, bằng không tao nổ súng! Đặc vụ FBI tao cũng không ngần ngại, tao có khối cửa thoát.

Madeline thực sự có sự lựa chọn nào không? Nếu cô ta hạ vũ khí, Blythe sẽ không vì thế mà tha chết cho họ. Cô ta sẽ khử luôn cả hai. Cô gái người Anh nheo mắt liên tục và ánh mắt cô mờ đi. Cảm giác mệt mỏi căng thẳng đã quay trở lại. Thật không đúng lúc chút nào.

Cô thấy tay mình run run. Nòng khẩu súng lục như nặng đến cả tấn. Đó là món vũ khí dành cho đàn ông, được tạo ra dành cho việc đi săn hoặc các trường bắn thể thao. Với thứ này, cô hoàn toàn có thể bắn vỡ sọ Blythe cũng như Jonathan... Chỉ cần sai lệch một milimet vào lúc ngắm bắn là viên đạn có thể chệch hướng hoàn toàn. Và đó là một trò chơi không cho người chơi đến cơ hội thứ hai.

Ngay bây giờ.

Cô bắn một phát duy nhất. Dự đoán được một cú giật đột ngột, Madeline dồn toàn bộ sức lực để giữ tay thật vững, cũng để chặn không cho khẩu Colt xê dịch về đằng sau.

Trúng đạn vào giữ sọ, Blythe Blake bật ngửa ra sau. Cô ta cố gắng bám vào Jonathan, nhưng chỉ một giây sau, thân xác không còn sự sống của cô ta đã ngã lộn qua lan can bờ sông và chìm xuống dòng Hudson.

Gió thổi mỗi lúc một mạnh thêm, mang theo tiếng còi hú liên hồi của xe cảnh sát vừa xuất hiện trong khu phố.

Như có một gánh nặng ngàn cân đè lên vai, chìm khuất giữa những bông tuyết ướt lạnh, Madeline run lập cập. Cô vừa giết kẻ duy nhất biết Alice đang bị giam ở đâu. Cô vừa giết Alice. Bàn tay cô vẫn co quắp trên khẩu súng, cô không thể rời mắt khỏi dòng nước đen ngòm. Jonathan vẫn đứng bất động, choáng váng, chiếc áo sơ mi của anh đang mặc vấy máu. Bỗng nhiên anh như tỉnh khỏi cơn nhập hồn. Đối diện với anh, Madeline đang lao đảo, bị nỗi kinh hoàng chế ngự. Sợ rằng cô sẽ ngất đi, anh dìu cô về phía chiếc Pontiac đang đỗ trước quảng trường Gansevoort.

Anh nhanh chóng khởi động xe, quan sát qua kính chiếu hậu những tia sáng lấp lánh của đèn hiệu màu xanh đỏ đang vạch ngang dọc trên nền trời mờ tối.

36. Chương 36: Finding Alice

“Yếu tố duy nhất có thể thay thế cảm giác phụ thuộc vào quá khứ là cảm giác phụ thuộc vào tương lai.”

John DOS PASSOS

Lower East Side

Một tòa nhà gần quảng trường công viên Tompkins

Một giờ sáng

Jonathan đẩy cửa phòng tắm, Madeline đang ngủ gật trong bồn tắm. Anh tìm thấy một chiếc áo choàng tắm móc sau cửa và tiến lại gần để khẽ khàng đánh thức cô. Cô xanh xao, ánh nhìn trống rỗng, cử chỉ uể oải. Cô ngoan ngoãn để anh khoác áo cho rồi xoa khắp người trong tấm áo vải xốp.

Lúc này quá nguy hiểm nếu quay trở lại nhà Claire hoặc thuê phòng trong một khách sạn chuẩn nào đó nơi người ta có thể dễ dàng phát hiện ra họ. Sau khi đỗ xe

cách con phố, họ đã lách vào một phòng trọ nhỏ của Anita Kruk, một bà lão người Ba Lan đang quản lý một cửa hàng thực phẩm khô nằm ở trung tâm Alphabet City. Ngày trước Jonathan từng tuyển con gái bà vào vị trí bồi bàn của nhà hàng Thống Soái và Anita vẫn nhận ra anh. Để chắc chắn không bị định vị, họ đã tắt điện thoại rồi bỏ lại trong xe. Họ chỉ mang theo người chiếc laptop cùng khẩu súng của Danny.

Có tiếng gõ cửa. Trong khi Madeline lù sâu vào giường, Jonathan ra mở cửa cho Anita. Bà lão đem cho họ một khay đồ ăn có hai bát súp zurek bốc khói, loại súp quấy bột với rau và lúa mạch đen lên men.

Jonathan cảm ơn bà lão rồi đưa cho Madeline một bát súp:

- Em nếm thử đi, rồi sẽ thấy, vị... đặc biệt lắm.

Cô nhấp thử một thìa rồi nhổ ra luôn, bụng dạ nôn nao.

- Đúng là hơi chua thật, nhưng thiện ý mới đáng kể, phải không em?

Không trả lời anh, cô tắt đèn rồi ngủ thiếp đi.

Trước khi đến nằm cạnh cô, anh lại gần cửa sổ nhìn qua cửa kính. Tuyết vẫn rơi không ngừng. Một lớp tuyết dày hơn chục xăng-ti-mét đang phủ trên mặt đường và vỉa hè. Giờ này, Alice đang ở đâu trong cái lạnh thấu xương kia? Liệu cô bé có còn sống không? Họ có thể giải thoát cô bé khỏi địa ngục kia không?

Anh cần phải suy nghĩ thực tế: Mọi chuyện đã khởi đầu tệ hại. Cái chết của Blythe đã khiến cho khả năng lần đến nơi giam giữ cô bé trở nên cực kỳ mong manh.

Lời Madeline nói trở lại trong trí nhớ anh như một tiếng vọng của điếm báo: “Chuyện này đã bắt đầu trong máu và cũng sẽ kết thúc trong máu.”

Anh còn chưa biết cô nói đúng đến mức nào.

Nhà kho trên đảo Coney

2 giờ sáng

Trong gian phòng lạnh cảm im lìm, người ta chỉ nghe thấy tiếng thở khản đặc và thoi thóp.

Chính cái lạnh đã đánh thức Alice. Cái lạnh và nổi đau: Một nổi đau cào xé đang dội lên từ vùng thất lưng sau mỗi cử động nhỏ nhất. Nằm nghiêng, tay vịn ra sau, cô bé hầu như đã mất toàn bộ cảm giác trên phần cơ thể hoàn toàn tê cứng này. Mạch máu phập phồng nơi hai thái dương và cơn đau đầu hòa lẫn với tiếng trống ngực thành thạch cùng cơn choáng váng.

Cô ho để thông phế quản, cổ nuốt nước bọt, nhưng cảm giác lưỡi mình đã cứng lại như thạch cao.

Cô không biết mình đã bị bắt cóc bao lâu? Vài giờ? Một ngày? Cô lẽ là hai ngày? Cô vẫn buồn tiểu, nhưng các cơ bàng quang của cô hình như đã tê liệt rồi.

Cô nghẹt thở. Suy nghĩ không liên mạch, mắt mờ, cơn sốt khiến cô mê sảng. Cô hình dung một con chuột khổng lồ đang moi gan móc ruột mình, cái đuôi dài ram ráp của nó thít quanh cổ cô.

8 giờ sáng

- Dậy đi nào!

Jonathan mở hé một mắt và khó nhọc tỉnh giấc.

- Dậy đi anh! Madeline nhắc lại. Ta phải đi thôi.

Một tia trắng đục xuyên qua cửa kính. Ngày vừa rạng.

Jonathan nén một cái ngáp rồi khó nhọc rời khỏi giường. Madeline đã mặc xong quần áo. Sau giấc ngủ ngắn đêm qua, cô đã lấy lại thần sắc và có vẻ quyết tâm hơn bao giờ hết.

Anh đang tìm đường ra nhà tắm thì cô tung cho anh một bộ quần áo.

- Để hôm khác hãy tắm! Chúng ta không rảnh đâu.

Họ bước ra phố sau khi để lại một số tiền cho bà chủ nhà. Sáng nay không còn là mười xăng-ti-mét nữa, mà ít nhất là gấp đôi độ dày đó đang bao phủ thành phố. Tuyết vẫn tiếp tục rơi khiến giao thông đình trệ. Trên các bờ hè, dân chúng đang quét sạch tuyết trước lối vào nhà, nhân viên sở giao thông công chính đang chà muối lên mặt đường và trên khu Bowery, hai chiếc xe chuyên dụng to đùng đang gạt tuyết sang hai bên lề đường, đẩy chúng vào chỗ những chiếc xe đạp và ô tô đậu không đúng chỗ.

Họ quay lại chỗ đỗ chiếc Pontiac và lấy lại điện thoại rồi tiếp tục thả bộ về phía quán Peels, tổng hành dinh mới của họ.

Vì tuyết rơi dày đặc và hãy còn sớm nên quán vẫn thưa vắng. Họ ngồi đúng bàn đã ngồi hôm trước rồi gọi cà phê, sữa chua, ngũ cốc.

Vì quán không lắp đặt truyền hình, Madeline lấy laptop ra rồi kết nối wifi.

- Kênh thông tin địa phương quan trọng nhất ở đây là gì?

- Bật thử kênh NY1 News đi.

Madeline truy cập trang web của kênh đó. Trang chủ mở ra một trình duyệt video – NY1 Từng phút – đang tóm lược thời sự trong ngày trong khoảng thời gian sáu mươi giây. Ba phần tư thời lượng bản tin vẫn này được dành cho những đợt tuyết rơi bất ngờ đang có nguy cơ khiến cả New York tê liệt, phần cuối bản tin có nhắc đến “vụ ám sát bí ẩn hồi đêm qua, nạn nhân là một nữ mật vụ Mỹ, Blythe Blake, qua đời sau khi nhận một phát đạn vào đầu. Thi thể nạn nhân được tìm thấy dưới sông Hudson. Cựu quân nhân đang phụ

trách bảo vệ một công dân thứ Hai tới sẽ đưa ra một lời chứng quan trọng liên quan tới phiên xử bà trùm ma túy Jezebel Cortes. Nhân chứng chủ chốt này hiện đang được FBI bảo vệ”.

Madeline thở dài: Không thể biết liệu cảnh sát đã xác lập được bằng chứng phạm tội của Blythe chưa, nhưng ít ra Danny cũng không gặp nguy hiểm. Cảm giác mãn nguyện này kéo dài không lâu, cần phải tìm ra cô bé, vậy mà họ không có chút manh mối nào hết.

- Hẳn Blythe phải có đồng lõa, cô nhận định.

Jonathan rút dây cà phê vào tách của cô rồi mới tự rót thêm cho mình.

- Phải điều tra lại từ đầu thôi. Rõ ràng là trong những giờ tiếp theo sau vụ bắt cóc Alice, Blythe đã thu xếp để xóa hết dấu vết và ngầm phá hoại công tác điều tra.

- Anh nghĩ sao?

- Cần phải thử định vị điện thoại di động của Alice.

- Chúng ta làm gì có trang thiết bị. Đó là công việc của cảnh sát.

Jonathan lắc đầu.

- Ngày nay thì không hẳn thế. Với nạn đánh cắp điện thoại ngày càng phổ biến, nhiều nhà mạng đã khuyến cáo khách hàng nên kích hoạt chức năng định vị từ xa. Nếu chiếc smartphone của Alice là loại đời mới thì chắc chắn sẽ có cài đặt sẵn chức năng này.

Madeline nghi hoặc.

- Thậm chí chúng ta còn không biết số điện thoại của cô bé...

- Chức năng này không hoạt động với số điện thoại, mà với địa chỉ thư điện tử.

Jonathan xoay màn hình laptop về phía mình để truy cập trang web “Định vị smartphone của tôi” của một thương hiệu tin học nổi tiếng. Để có thể xác định vị trí của điện thoại, thực ra cần phải cung cấp địa chỉ thư điện tử kèm mật khẩu.

- Chúng ta chẳng có địa chỉ hòm thư điện tử lẫn mật khẩu, như vậy là vấn đề được giải quyết rồi đấy, Madeline cau kinh nói khi nhìn anh gõ bàn phím.

Lần này, Jonathan cao giọng:

- Anh có thể biết tạo sao mỗi lần anh nêu ra ý tưởng nào đó là em lại gạt phắt đi không?

- Bởi vì ta sẽ mất thời gian mà chẳng thu được kết quả gì hết!

- Anh nhắc để em nhớ là nói gì thì nói, chính NHỜ CÓ ANH mà chúng ta mới lật tẩy được chân tướng của Blythe đấy nhé!

- Nhưng cũng chính TẠI ANH mà em vừa buộc phải bắn hạ cô ta! Cô lên giọng trách móc anh.

Ra là thế đấy. Cảm giác tội lỗi khiến Madeline day dứt vừa trỗi dậy mãnh liệt. Jonathan chọn cách cố gắng khuyên giải cô.

- Em từng nói thế nào ấy nhỉ? Thế giới bớt đi một kẻ xấu xa thôi mà... Nghe anh nói này, dù có xảy ra chuyện gì thì Blythe cũng không đời nào cho chúng ta biết chỗ giam Alice.

- Nếu chuyện đó có thể giúp lương tâm anh đỡ cắn rứt hơn...

- Điều sẽ khiến lương tâm anh đỡ cắn rứt hơn là em giúp anh tìm ra Alice!

Cô đang chỉ tay vào anh sắp sửa vạch lại anh một lần nữa thì bỗng nhận ra rằng anh không hề nhầm.

- Khỉ thật! Chúng ta cãi nhau chẳng khác nào một cặp vợ chồng già! Cô bực tức.

Cô lại gần máy tính.

“Vui lòng điền tên đăng nhập”

- Được rồi, Sherlock, anh có ý tưởng nào không?

- Chúng ta có thể thử một tài khoản Hotmail hoặc Gmail, Jonathan đề xuất. Hoặc giả... tại sao không phải là tài khoản thư điện tử của trường nghệ thuật nơi cô bé theo học nhỉ?

Cho rằng ý tưởng đó khá thú vị, Madeline mở một cửa sổ mới để truy cập website của trường Juilliard School. Có vẻ như từ giáo viên đến học sinh trong trường đều có một tài khoản thư điện tử dưới dạng cơ bản: tên.họ.@juilliard.edu. Vậy nên Madeline cẩn thận gõ vào ô đăng nhập dòng chữ: alice.kowalski@juilliard.edu

“Vui lòng đăng nhập mật khẩu”

- Đến đây thì anh bó tay rồi, Jonathan thú nhận.

- Khoan đã! Không biết liệu cô bé có tiếp tục dùng mật khẩu cũ không nhỉ?

- Mật khẩu cô bé đã dùng từ khi mười bốn tuổi ư?

- Mọi người vẫn thường làm vậy đúng không? Nói gì thì nói, em cũng dùng mãi một mật khẩu từ cả chục năm nay rồi.

- Mật khẩu là gì vậy?

- Mind your business[1]!

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Lo chuyện của anh đi! (Chú thích của tác giả)

- Thôi nào, nói cho anh biết đi!

- Không có chuyện đó đâu!

- Đi mà!

- “violette1978”, cô thử dài. Giờ thì em chỉ việc đổi mật khẩu đó đi là xong.

- 1978 là năm sinh của em sao?

- Vâng. Sao anh lại hỏi vậy, anh nghĩ em bao nhiêu tuổi? Nhiều hơn hay ít hơn thế?

Anh đáp lại câu hỏi của cô bằng một nụ cười, mừng khi thấy họ lại trở nên thân thiết.

- Mật khẩu của Alice dùng khi đó là gì?

- Heathcliff, nhân vật chính trong Đồi gió hú.

Jonathan gõ mật khẩu trên bàn phím.

- Cùng chấp tay câu nguyện nào, anh nói rồi ấn lên nút chấp nhận.

Máy tính chạy mất vài giây, họ im lặng nhìn nhau, vừa lo âu vừa ngờ vực. Việc này không thể đơn giản đến thế được. Từ khi bắt đầu tới giờ, vận may vẫn luôn tuột khỏi tay họ. Chẳng vận may nào mỉm cười với họ hết. Chương ngại vật cứ nhân lên gấp bội, mỗi lần lại khó vượt qua hơn, kéo theo đó là những hậu quả mỗi lúc một thêm tệ hại. Lần này không thể may mắn như vậy được...

Ấy vậy mà, họ lại gặp may...

Một tấm bản đồ Manhattan hiển thị trên màn hình máy tính và trên đó là một chấm màu xanh lơ bao quanh

bởi một quảng sáng đang nhấp nháy: Điện thoại của Alice không chỉ xuất hiện tại New York, mà nó còn ở cách nơi họ ngồi chưa đầy ba cây số.

Họ đứng bật dậy rồi hét toáng lên khiến những khách hàng hiếm hoi đang ngồi trong quán đồng loạt ngẩng đầu nhìn lên. Vốn vẹn hai phút là đủ để hy vọng quay trở lại.

Jonathan cúi cuống mặt bàn chân quỳ để định vị điểm sáng kia một cách chính xác: Một tòa nhà đồ sộ nằm ở góc Đại lộ 5 giao với Phố 23.

- Anh biết đó là tòa nhà nào không? Madeline hỏi, gần như đứt hơi vì phấn khích.

- “Chợ” Italy đối diện Flatiron[2].

[2]. Một trong những tòa cao ốc chọc trời nổi tiếng và lâu đời nhất Manhattan có hình tam giác giống như “bàn là”.

Họ chuyển dữ liệu ra điện thoại của cả hai rồi rời quán bước ra khu Bowery. Tuyết rơi dày đặc đến nỗi họ không nghĩ đến chuyện sử dụng ô tô.

- Chúng ta cuộc bộ tới đó nhé? Madeline đề xuất.

- Không, với thời tiết thế này chúng ta sẽ mất nửa giờ mới tới được đó! Tốt hơn hết là thử gọi một chiếc taxi.

Nhưng vì trời đang có bão nên nhiều chiếc taxi màu vàng đã ở lại trong bãi đậu, họ phải chiến đấu hơn năm phút mới vẫy được một chiếc taxi trên đường Broadway.

Ngồi vào xe rồi, họ kiểm tra vị trí điện thoại của Alice trên màn hình điện thoại của mỗi người. Chấm xanh đó có vẻ như không nhúc nhích.

- Anh hy vọng chiếc điện thoại di động đó không bị bỏ lại, Jonathan lo lắng.

- Khu chợ anh vừa nói với em là chợ gì thế?

- Nó tên là Eataly: Thánh địa ẩm thực Italy tại Manhattan. Một dạng siêu thị hạng sang rộng mênh mông.

Họ đến trước siêu thị. Tài xế taxi nhận lời chờ họ với điều kiện thời gian mua sắm của họ không quá mười phút, đổi lại là khoản bồi dưỡng 20 đô la.

Khu chợ có mái che chỉ vừa mở cửa nhưng đúng vào ngày lễ chính nên bên trong đã đông nghịt người, khác hẳn bên ngoài đường phố.

- Đi theo em!

Mất dần vào màn hình điện thoại, họ dạo qua một phần của mặt bằng hàng nghìn mét vuông hoàn toàn những nhà hàng, cửa hiệu và những giá bày bán các sản phẩm tinh chế.

Cứ sau ba mươi giây, điện thoại của Alice lại phát tín hiệu một lần để việc định vị khớp với thời gian thực. Phần mềm GPS mạnh mẽ của điện thoại cho phép định vị nó với độ chính xác bán kính mười mét.

- Đằng kia!

Họ chen lấn xô đẩy rồi luồn lách qua những kim tự tháp xếp bằng bánh mì bột men, những hộp pasta và risotto, những tảng phô mát Parmesan, giăm bông Parma treo lủng lẳng trên trần, nhà hàng chuyên phục vụ đồ chay, tiệm pizza...

- Phía này!

Lúc này họ đang ở trên một lối đi tập trung các quầy hàng cho phép nếm kem và cà phê.

Họ căng mắt qua sát chăm chú hàng chục người đang bước hối hả trên lối đi. Có quá nhiều chuyển động, đám đông chen chúc, tiếng động ồn ào.

- Chuyện này sẽ không dễ dàng chút nào, Madeline thở dài. Anh không có ý tưởng thiên tài nào khác sao?

Jonathan nhìn xuống màn hình điện thoại.

- Trang web cho phép hiển thị một tin nhắn trên màn hình điện thoại đó hoặc làm nó đổ chuông không ngừng trong hai phút, kể cả khi máy đã chuyển sang chế độ im lặng.

- Thử xem!

Anh kích hoạt chức năng đó và cả hai căng tai lắng nghe.

Nhưng giữa đám đông lúc nhúc và ồn ào, không thể nghe ra bất kỳ tiếng chuông nào, ngay cả trong bán kính vài mét.

- Anh chuẩn bị làm lại nhé! Madeline dặn Jonathan rồi rút súng ra.

- Có phải em đang định...?

Không chút ngần ngại, cô bắn một phát chỉ thiên.

- Làm luôn đi!

Tiếng súng nổ vang khiến tất cả mọi người đang có mặt đều rung động. Trước khi nhường chỗ cho những tiếng la hét, có nửa giây sững sờ gần như im lặng hoàn toàn. Nửa giây đó đủ để người ta nghe thấy tiếng bíp kéo dài của một hồi chuông điện thoại.

- Là cô ta! Madeline chĩa mũi súng vào một nữ nhân viên bán hàng của quầy espresso.

Đó là một cô gái xinh xắn, tuổi chừng mười tám đôi mươi. Một cô gái lai với mái tóc dài màu đen duỗi thẳng. Chiếc điện thoại di động nhô ra khỏi túi trước tạp dề của cô. Madeline chạy vội về phía đó rồi lôi cô ta ra khỏi quầy.

- Đi theo chúng tôi! Cô ra lệnh.

Nửa áp giải nửa dìu cô gái đang nước mắt lưng tròng, Madeline và Jonathan đã kịp rời khỏi hiện trường trước khi có sự can thiệp của lực lượng an ninh.

Tạ ơn Chúa, xe taxi vẫn đợi họ.

- Này, cái thứ đó là sao? Tài xế rên rỉ khi nhìn thấy khẩu Colt.

- Chạy xe đi, nếu không viên đạn tiếp theo sẽ dành cho anh đấy! Madeline hét.

Rồi quay sang cô gái vẫn đang rầm rứt khóc.

- Cô tên gì?

- Tôi tên Maya.

- Cô có chiếc điện thoại này bao lâu rồi?

- Từ... từ sáng hôm qua, lời đáp của cô ta hòa lẫn với tiếng thổn thức.

- Thôi đừng có khóc nữa đi! Ai đưa nó cho cô?

- Đó là quà của Anthony, bạn trai tôi tặng.

- Một món quà ư?

- Một thứ anh ấy xoay được khi làm việc, cô ta giải thích thêm. Anh ấy dặn tôi đừng tắt máy, vì anh ấy không có mặt khẩu để khởi động lại máy.

- Cậu ta làm nghề gì?

- Anthony làm tại phòng vật chứng của đồn cảnh sát Brooklyn nằm trên phố Columbia.

Một phòng vật chứng... Đó có thể là một nơi giam giữ lắm. Hướng điều tra này trở nên thú vị rồi đây.

- Hôm nay cậu ta có đi làm không?

- Không, anh ấy đang ở nhà bố mẹ tại khu Stuyvesant.

Madeline quay sang Jonathan, chuyên gia về địa hình thành phố.

- Chỗ đó không xa đây lắm: Thẳng hướng Đông, giữa phố 14 và Phố 23.

Cô gõ hai nhịp vào tấm kính chắn giữa họ với buồng lái.

- Anh nghe rõ rồi chứ? Fangio[3]?

[3]. Juan Manuel Fangio (1911-1995): Tay đua công thức một kiệt xuất người Argentina từng 5 lần đoạt chức vô địch thế giới.

Được xây dựng vào thời điểm Thế chiến II vừa kết thúc, khu Stuyvesant là một cụm khoảng một trăm tòa nhà nhỏ xây bằng gạch đỏ. Nhờ mức giá cho thuê luôn được kiểm soát, nhiều thế hệ những người thuộc tầng lớp trung lưu – cảnh sát, lính cứu hỏa, giáo viên, y tá – có thể tiếp tục sinh sống giữa Manhattan bất chấp bởi cảnh giá cả bất động sản tăng chóng mặt.

Chiếc taxi đi theo chỉ dẫn của Maya, luôn lách giữa những khối nhà.

- Toàn nhà này ạ. Tầng chín. Từ thang máy ra là cửa thứ hai bên phải.

- Cô đi lên cùng chúng tôi. Còn anh, biến đi cho khuất mắt! Cô ra lệnh cho tài xế taxi, anh chàng vội lái đi ngay không buồn hỏi han gì thêm.

Cửa ra vào căn hộ dành cho người có thu nhập thấp chịu thua trước cú đá của Madeline. Cô không chỉ tìm lại những phản xạ xưa cũ ngày còn làm cảnh sát mà còn tìm thấy cả sự quyết tâm gần như bốc đồng. Cô chuyển từ suy nghĩ sang hành động, chóng vánh đến nỗi Jonathan đâm lo, ngay cả khi anh biết rằng đó là điều kiện tiên quyết để tìm ra Alice.

Căn hộ trống huếch trống hoác ngoại trừ anh chàng Anthony đang ngủ nướng. Trước khi kịp định thần, cậu ta đã thấy mình trần như nhộng với khẩu súng của Madeline đang chĩa xuống hạ bộ.

Gã trai cao gầy với phần bụng dưới chia múi và nhữn hình xăm kiểu ca sĩ nhạc rap. Phản xạ đầu tiên của cậu ta là che phần thân dưới, nhưng Madeline đã bắt cậu ta giơ tay lên trời.

- Nếu không muốn tôi bắn tung cái thứ này, cậu phải trả lời các câu hỏi của tôi, hiểu chứ?

- Hiểu... hiểu ạ.

Jonathan khua khua máy điện thoại của Alice trước mũi gã trai.

- Tôi tìm thấy nó đấy chứ!

- Tìm thấy ở đâu?

- Trong một chiếc xe mà tôi đã dùng xe moóc kéo về tối ngày hôm kia.

- Chiếc xe đó hiệu gì?

- Một chiếc Dodge to đùng mới cứng, Anthony giải thích. Chiếc điện thoại nằm bên trong xe, dưới gầm ghế sau.

- Thế còn chiếc Dodge, cậu kéo từ đâu về?

- Đảo Coney.

- Nói rõ hơn xem nào! Jonathan xen ngang. Nói rõ cho chúng tôi biết tên phố, tên đường đi.

- Tôi không biết nữa! Gần bãi biển. Ngay cạnh đoàn tàu ma cũ kỹ. Không xa hàng bán bánh mì xức xích lăm. Tôi còn nhớ khu đất đối diện có lũ chó lúc nào cũng sủa inh tai...

Jonathan tra bản đồ trên điện thoại di động.

- Đây hả? Anh hỏi và chỉ một chấm trên bản đồ.

- Gần biển hơn chút nữa. Đây, mé phải này...

Madeline lưu lại dữ liệu.

- Ta đi thôi! Cô nói rồi rời khỏi căn hộ.

37. Chương 37: Cơn Sốt Trong Máu

“Trong khi một con vật luôn nép mình trong bóng tối chờ chết thì một con người lại tìm đến ánh sáng. Anh ta muốn chết tại nhà mình, trong môi trường thân thuộc, và cảnh tắm tối không phải môi trường thân thuộc của anh ta.”

Graham GREENE

Đảo Coney

10 giờ sáng

Từ đầu đến chân Alice đang ướt sũng. Những giọt mồ hôi to tướng đang tứa ra trên mặt cô bé. Cô cúi nhìn và nhận thấy một vệt máu đang rịn qua lớp vải quần mặc ở nhà ngay phần bụng dưới. Vùng thắt lưng cô đang chảy máu. Giờ thì cô chẳng còn trụ lâu được nữa. Vẫn bị cơn sốt giày vò nhưng bất chấp cơn mê sảng, cô vẫn cố tỉnh dậy, tìm lại được một chút minh mẫn sáng suốt.

Không được chết trước khi đã thử mọi cách.

Cô cảm thấy sợi dây ni lông trói hai chân mình lại với nhau đang hơi lỏng ra đôi chút. Tuy thế vẫn không đủ để cô rút chân ra. Căng chân cô nặng như trì. Nằm trên mặt đất, cô cố gắng nâng chúng lên để tựa vào bức tường nhỏ đỡ bệ toa lét. Trong tư thế này, cô bắt đầu cọ mặt dây ni lông vào gờ tường. Gờ tường này đã cũ nát, tróc lở, nhưng vài đoạn vẫn đủ sắc nhọn để cứa và sợi dây trói.

Mồ hôi chảy giàn giụa, cơ bắp tê liệt vì chuột rút, cô vẫn tiếp tục cử động tới lui suốt khoảng mười lăm phút cho tới khi...

Sợi dây trói đứt!

Phấn khích trước thắng lợi bé nhỏ này, cô nhẹ nhõm nhận ra mình đã được tự do cử động thêm chút ít. Dĩ nhiên, cái còng vẫn xích cô vào đường ống nước, nhưng với cô, không có điều gì là không thể nữa. Cô ngồi dậy, vắt chân lên nhau để chân đỡ tê dại. Bất chấp nguồn sáng yếu ớt, cô xem xét đường ống thật tỉ mỉ. Hệ thống ống dẫn này đã tồn tại ít nhất là một thế kỷ. Cô phát hiện ra một điểm nối giữa hai đường ống gang đã bắt đầu bị gỉ sét tấn công.

Điểm yếu nhất của đường ống này chính là đây!

Cô vung gót giày thể thao bên phải, táng một cú thật mạnh vào đoạn ống nối. Dưới chuyển động đó, hai mắt còng kim loại càng khĩa sâu vào da thịt cô, nhưng cô hầu như không cảm thấy đau nữa.

Đường ống này sẽ gãy làm đôi. Alice chắc chắn như thế. Thật không may, cú đá của cô vào đường ống đã tạo nên một tiếng động âm vang khắp tòa nhà. Cần phải cầu nguyện để gã người Nga không ở quanh đây...

Suy cho cùng thì cô còn gì để mất chứ?

Quyết tâm cao độ, cô thu nốt chút sức tàn để tung một cú đá, cú sau mạnh hơn cú trước. Linh cảm của cô hoàn toàn chính xác: Sau chừng chục cú đá, đường ống long ra tại đúng đoạn ống nối.

Alice buột ra một tiếng thét dữ dội và tự do.

Tháo dây xích còng ra khỏi đường ống, cô bé quay lại và...

...Cái bóng đáng sợ của Yuri hiện lên nơi khung cửa. Một nụ cười nhếch mép đều cang khiến khuôn mặt phì phị của hắn biến dạng.

- Búp bê Matriochka bé nhỏ của ta... Hắn nói rồi tiến về phía cô bé.

Alice hét lên một tiếng hoang dại rồi ngất lịm.

Manhattan

Madeline và Jonathan rời khỏi khu dân cư. Bầu trời xám xịt, cơn bão vẫn vẫn vũ bên trên thành phố. Suốt gần mười hai tiếng qua, tuyết rơi không ngừng. Lúc này lớp tuyết phủ trên mặt đường đã vượt quá ba mươi xăng-ti-mét và không có dấu hiệu dừng lại. Ngược lại, những bông tuyết dày và nặng vẫn rơi theo nhịp đều

đạn. Khách bộ hành khó khăn lắm mới tiến được về phía trước, tốc độ giảm hẳn do những cơn gió lốc quất thẳng vào mặt.

- Chúng ta làm cách nào tới đảo Coney bây giờ? Madeline gào lên để át cơn gió tuyết.

- Đi tàu điện ngầm xem sao. Bên kia đường có một trạm chờ.

Đối với Jonathan, người đã sinh sống nhiều năm tại New York, tuyết không phải là thứ xa lạ gì, nhưng cấp độ của cơn bão thì khiến cả thành phố này phải kinh ngạc.

Ngay cả trên Phố 14 vốn có mặt đường rộng thoáng, một chiếc xe buýt đang dừng bất động. Hàng loạt taxi bị trượt bánh và một người đạp xe liều lĩnh vừa nhận lấy một cú ngã nhor đời. Các xe dọn tuyết và máy xúc đang cần mẫn dọn quanh những trục đường chính, nhưng dường như không thể đủ để khai thông các phố nhỏ. Các đội lao công rõ ràng đang thiếu nhân lực trầm trọng. Hẳn là do đang trong kỳ nghỉ Giáng sinh.

Madeline và Jonathan đi xuống trạm chờ tàu điện ngầm, cầu thang dẫn xuống ga đã trở thành một sân trượt băng đúng nghĩa.

- Tuyệt sẽ gây ra hỗn loạn lớn cho mà xem! Jonathan lo ngại. Chưa đầy một tiếng nữa mọi thứ sẽ rối tung lên.

Trạm chờ liên tục phát đi thông báo trễ chuyến. Khó khăn lắm họ mới chen vào được một toa tàu chật ních.

- Chỗ đó có xa đây không? Madeline hỏi và tra giờ trên đồng hồ treo tay.

Jonathan nhìn lên tấm bản đồ niêm yết trong toa tàu.

- Tuyến này không chạy thẳng. Đến quảng trường Union là ta phải đổi tàu. Từ đó sẽ mất khoảng chưa đầy một tiếng.

- Thế nếu đi xe?

- Thông thường sẽ mất chừng hai mươi phút, nhưng không phải trong ngày như hôm nay.

Toa tàu chạy chậm dần và dừng nhiều lần nên họ phải mất một khoảng thời gian dài mới đi thêm được ba chặng.

Vừa xuống ga, Madeline đã túm lấy tay Jonathan.

- Ôm em đi! Cô bảo anh làm vậy để đánh lừa những chiếc camera giám sát.

Cô tranh thủ lúc họ ôm nhau để nhét khẩu Colt vào quần jean của Jonathan – Em muốn anh làm gì với những thứ này?

- Anh cứ lên tàu điện ngầm đi tiếp, còn em sẽ thử vận may trên đường.

- Như thế thật điên rồ, Madeline à! Ra khỏi Manhattan là sẽ gặp tắc đường ngay thôi.

- Em nghĩ ra cách rồi, cô nói. Người nào đến trước sẽ làm việc cần làm. Take care.

Anh cố ngăn cô lại, nhưng cô không để anh kịp làm thế.

Bầu trời tối đen, đến mức người ta tưởng như đang lúc nửa đêm. Quảng trường Union ngày thường đông đúc là thế mà lúc này gần như vắng lặng. Một vài phương tiện hiếm hoi đang di chuyển với tốc độ rùa bò và liên tục nháy pha cảnh báo. Tín hiệu “Off duty” rực sáng lấp lánh trên nóc các xe taxi. Để khai thông mặt đường một chiếc xe hai cầu của cảnh sát New York đang kéo một chiếc ô tô bị bỏ lại. Ở hoàn cảnh này chỉ những chiếc xe địa hình mới có thể di chuyển bình thường được. Madeline nhìn thấy một chiếc limousine đang sa lầy trong tuyết ngay Đại lộ Công viên. Cô đứng gần chiếc ô tô hòm rồi đợi cho một trong những chiếc Ford Explorer của hai cảnh sát dừng lại kéo nó đi. Cô rình đứng lúc hai cảnh sát xuống khỏi chiếc xe hai cầu là leo lên ngòai vào ghế lái.

- Ô này! Viên sĩ quan kêu lên.

Cô khởi động xe trong chớp mắt. Chiếc xe này nặng phải đến hai tấn, cao gần năm mét. Nói gì thì nói có cũng vô cùng vững chãi. Madeline cài dây an toàn, chỉnh lại ghế và kính chiếu hậu cho vừa tầm. Giờ thì cô

đã thuộc lòng khu phố này và lái xe thẳng hướng Đông Nam. Cô nhập các dữ liệu vừa lấy được từ Anthony, tên trộm của phòng vật chứng, vào GPS. Lần này, cô biết mình đang chạm tới đích. Nhờ có Jonathan, cô biết chắc chắn nơi Alice đang bị giam cầm. Hôm nay sẽ ghi dấu đoạn kết của cuộc điều tra đã khiến cô day dứt suốt ba năm qua.

Dĩ nhiên là cảnh sát sẽ tìm cách chặn xe cô lại và toàn bộ xe công cụ của cảnh sát đều được định vị bằng vệ tinh, nhưng đó chính là điều cô hy vọng: Lôi kéo càng nhiều cảnh sát tới đảo Coney càng tốt trong trường hợp mọi chuyện chuyển biến xấu.

Những cây số đường đầu tiên trải ra trong một giấc mơ. Ngồi ở vị trí điều khiển chiếc xe địa hình này, Madeline có cảm giác như cả thành phố hoang vắng đang thuộc về cô. Rồi gần tới cầu Brooklyn tốc độ di chuyển buộc phải chậm lại. Cô bật radio kênh tin tức địa phương. Cảnh báo của chính quyền địa phương được phát đi phát lại, yêu cầu người dân hết sức tránh di chuyển trong thời gian cơn bão hoành hành. Nhưng những câu tụng niệm thần chú ấy không mấy tác động tới người dân New York, vào dịp cuối tuần Giáng sinh này họ vẫn không từ bỏ kế hoạch rời Manhattan.

Madeline bật đèn và còi chuyên dụng gắn trên xe. Hiệu quả tức thì. Các xe ô tô đang lưu thông ngoan ngoãn dẹp sang hai bên đường nhường lối cho cô qua cầu nhanh chóng. Quyết tâm tận dụng trọn vẹn quyền ưu tiên này, cô tiến vào Đường Liên bang 278, con đường ba làn xe chạy dọc kè Upper Bay. Dù tuyết đã khiến giao thông đình trệ nhưng nhà chức trách vẫn chưa đóng cửa các cầu và đường hầm. Bản tin cho biết việc này có thể xảy ra chỉ trong vài phút tới.

Trong khi chiếc xe hai cầu đang luồn lách giữa những xe cứu hộ, Madeline nhìn thấy một tấm biển phát sáng thông báo phía trước sắp có đoạn thắt cổ chai. Hai cây số trước mặt, trong một khu vực nơi các làn đường hẹp dần lại, xe cộ chen chúc nối đuôi nhau. Cô thử dần lên, kết quả chệch lái, bánh xe chồm lên dải phân cách và kính chiếu hậu của xe vỡ vụn vì cà vào một bức tường bê tông với tốc độ cao.

Khỉ thật!

Lần này thì cô đã bị chặn đường. Một chiếc xe tải lớn mắc kẹt trong tuyết đang khiến giao thông tắc nghẽn.

Không hề bối rối, cô lục tìm trên chiếc xe hai cầu.

Một trong những cảnh sát đã bắt cần để khẩu súng công vụ của mình lại trong hộp đựng đồ ở cửa xe: Khẩu Glock 17 trứ danh, vũ khí theo quy chế của cảnh sát New York.

Cô vớ lấy khẩu súng lục tự động rồi bỏ lại chiếc xe SUV bên vệ đường. Bầu trời màu xám chì và màn tuyết rơi dày đặc đang che khuất chân trời, khoác lên con đường một vẻ ma quái. Cô cuốc bộ ngược lên chừng trăm mét để vượt qua hiện trường vụ tai nạn. Nhờ những thao tác mạo hiểm, một vài chiếc ô tô đã có thể lách ra khỏi đám tắc đường đó. Madeline tiến thẳng tới chiếc xe đầu tiên gặp trên đường đi: Một chiếc Break dành cho cả gia đình do một gã đầu hói cầm lái, kính sau đang chường ra như một tấm đề can tôn vinh Tea Party.

- Xuống xe! Cô ra lệnh, hòng súng chìa thẳng vào mặt gã.

Gã đàn ông không đợi cô nhắc đến lần thứ hai và thận trọng chờ cho tới lúc cô lùi xe lại lấy đà mới giơ nắm đấm lên rồi ném vào mặt cô hàng tràng rửa xả.

Madeline đã đặt lại chân lên bàn đạp tăng tốc. Cô chẳng có cả đèn lẫn còi ưu tiên, nhưng tay vẫn nhấn còi liên hồi.

Cô chưa bao giờ gần mục tiêu đến thế. Cô cua gấp để lái theo con đường nhỏ dẫn tới đảo Coney. Chiếc xe tròn trĩnh, hai bánh sau khựng lại mất một lúc, nhưng nhờ một chuyển động lùi cùng cú bẻ lái vô cùng quyết đoán, cô đã có thể giữ cho xe thăng bằng.

Hình ảnh Alice Dixon bị cầm tù, như cô đã thấy trên đoạn băng, quay trở lại ám ảnh tâm trí cô. Ngay cả khi sống sót được qua cơn khổ nạn, liệu sau cơn ác mộng mới này tinh thần và thể xác cô bé sẽ như thế nào? Alice đã chứng tỏ bản lĩnh vững vàng và cân bằng của mình, nhưng cô bé sẽ trưởng thành ra sao sau một loạt liên tiếp các chấn động tinh thần như thế này? Làm cách nào để không bị cuốn theo hận thù và điên loạn?

Cô gạt những câu hỏi này ra khỏi đầu khi tới Đại lộ Neptune rồi rẽ vào ngõ cụt theo chỉ dẫn của Anthony. Tuyến đường F của hệ thống tàu điện ngầm New York

Trạm Parke Slope

“Tàu của chúng ta dừng lại vài phút. Vì sự an toàn của quý khách, làm ơn không rời khỏi toa tàu...”

Jonathan lo lắng nhìn đồng hồ đeo tay. Anh tự hỏi giờ này Madeline đang ở đâu. Anh thử liên lạc với cô nhưng điện thoại mất sóng. Những lần tàu dừng giữa các ga mỗi lúc một thường xuyên hơn. Rõ ràng là đường ra đã bắt đầu đóng băng, các trạm chờ lần lượt đóng cửa trong khi đảo Coney còn xa lắc...

Con ngõ cụt nơi chiếc xe vừa tiến vào gần như bị tuyết phong tỏa. Madeline cầm khẩu súng lục tự động, kiểm tra ổ đạn thấy vẫn còn đầy, cô bỏ lại chiếc Break ở đầu ngõ. Cô đi dọc vỉa hè tới cuối ngõ, phát hiện thấy nơi này có vẻ gì đó siêu thực. Với những tòa nhà đổ nát và những vòng quay han gỉ, công viên giải trí xưa kia mang dáng dấp của ngày tận thế. Vài công trường mọc lên đây đó cho thấy một ngày kia khu vực này sẽ được phục dựng, nhưng không phải ngay ngày mai. Giữa cơn bão, các đường phố vắng tanh và rợn rợn. Chỉ nghe thấy tiếng gió và tiếng sóng khiến những bộ khung kim loại rít lên kèn kẹt.

Rồi bỗng nhiên... một tiếng sủa.

Cô nhớ lại lời khai của gã nhân viên phòng vật chứng: Tôi còn nhớ có lũ chó cứ sủa ông ổng suốt.

Cô đã tìm ra nơi đó.

Madeline tách hai tấm ván mốc thối của hàng rào ra, nhìn thấy một con chó đồ gơ giống Đức với bộ lông vàng và đôi mắt điên dại. Con chó nhe răng trắng nhờn, gầm ghe không ngớt. Cô thấy nó gầy trơ xương, nhìn phát sợ. Con chó ngao này chỉ còn da bọc xương. Nó đang bị bệnh chăng? Hoặc có lẽ một gã biến thái nào đó đã cố tra tấn nó bằng cách này...

Cô cảm thấy chất adrenaline xâm chiếm và hòa quyện với nỗi sợ. Trước giờ cô đã chẳng mấy ưa lũ chó. Thuở nhỏ, từ ngày bị một con chó giống boxer cắn, cô chỉ còn đứng nhìn lũ chó từ xa, kinh sợ bất kỳ con chó nào lảng vảng trong bán kính ba cây số, chỉ chực chờ cô đi qua để cất tiếng sủa hung hăng.

Người ta có thể vào bên trong khu đất qua một hàng rào lưới sắt. Cô rút khẩu Glock ra khỏi bao rồi bắn cho nổ tung ổ khóa. Đúng như cô hy vọng, tiếng súng nổ khiến con chó ngao bị bất ngờ và chạy biến, hơi mất phương hướng. Cô bước vào khu đất dẫn đến một nhà kho lớn có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Cô chưa kịp đến phần xây thì con chó đồ gơ đã trở lại cùng bầy đàn. Năm con chó canh cổng hắc ám xúm quanh cô trong tiếng sủa dục dục. Con đầu tiên xông vào cô tợp thẳng vào cánh tay trái.

Madeline kêu lên một tiếng xé lòng khi cảm thấy răng nanh của con vật cắm phập vào da thịt mình. Một con chó khác cắn vào chân cô, lôi cô ngã chúi xuống bùn, con thứ ba nhảy vọt lên cổ cô.

Nó là con đầu tiên cô giết chết. Một phát đạn vào đầu từ khoảng cách rất gần. Rồi thêm hai con khác nhảy xổ vào cô. Hoảng hốt tột độ, cô điên cuồng chống trả khi đến lượt hai con chó cuối cùng lao về phía cô.

Xung quanh là năm cái xác chó, bây giờ cô mới thở ra hơi nhưng vẫn đề cao cảnh giác, sẵn sàng nổ súng nếu xuất hiện những con quái vật khác. Khắp người cô rơm rớm máu. Cô không dám nhìn những vết máu trên cơ thể mình, nhưng vẫn cảm thấy đau ở cánh tay, nhiều nơi xước sát.

Để sau đi.

Cô đứng dậy và nã thêm một phát vào ổ khóa căn nhà kho.

- Alice? Cô hét gọi.

Bên trong nhà kho chìm trong bóng tối. Cô lấy đèn pin ra khỏi túi đựng súng rồi đặt nó trên rãnh nòng súng.

- Alice? Cô lặp lại rồi chậm rãi tiến lên, các ngón tay co quắp trên cò súng, đèn pin chĩa thẳng về phía trước. Trên mặt đất nện, cô nhận ra những dấu chân dẫn đến một cầu thang kim loại.

Nếu kẻ nào đó nấp sẵn đằng đó thì hẳn sẽ hạ mình dễ dàng như hạ một con thỏ.

Tại sao cô không đợi Jonathan nhỉ? Tại sao cô không báo cảnh sát?

Bởi cô tin chắc rằng không nên lãng phí một giây nào.

- Alice?

Cô bước lên cầu thang dẫn đến một dạng đường hầm tối om. Cô nâng khẩu Glock lên cao hơn một chút, lia đèn pin chiếu sáng lối đi nhỏ hẹp lồng lộng gió. Cô cảm thấy máu từ vết thương đang chảy dọc theo cánh tay, nhưng ngay lúc này, nỗi sợ lại trở thành liều thuốc giảm đau hiệu nghiệm nhất. Đường hầm chằng chịt những đường ống bằng gang trông như kho chứa đồ bỏ đi, chất đọng mọi dạng rác rưởi. Cô không khỏi rùng mình khi bắt gặp những tấm biển quảng cáo bằng gỗ sơn, trang trí hình những con quái vật gớm ghiếc xuất hiện trong The Scariest Show In Town[1]

[1]. Tiếng anh trong nguyên bản: Màn trình diễn rùng rợn nhất thị trấn.

Cô giẫm phải một vũng nước và nghe thấy tiếng kêu chít chít. Ngay lập tức cô chìa súng xuống thấp, nhưng đó chỉ là một đàn chuột. Ở cuối đường hầm, một tay vịn cầu thang xoáy ốc mời gọi cô dẫn sâu thêm vào vùng tăm tối

- Alice? Cô hét lên lần nữa, vừa để thu hút sự chú ý, vừa để tiếp thêm dũng khí.

Cô tới trước khoảng chục cánh cửa sắt mục nát nối tiếp nhau. Cô bắn tung ổ khóa thứ nhất, lia nòng súng lục khắp gian phòng đang bốc mùi hấp hơi và ẩm mốc. Căn phòng trống không. Cô lần lượt tấn công tất cả những cánh cửa còn lại: Vẫn hình phạt đó, vẫn kết quả đó. Cho tới căn phòng cuối cùng.

Trong căn phòng này tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, một chiếc giường xếp được kê sơ sài, nhưng nhất là... cô nhận thấy một đường ống nơi Alice bị còng vào. Sau khi lục soát khắp phòng, Madeline tìm thấy một sợi dây trói ni lông bị khóa đứt, một đoạn băng dính cách điện và một chiếc áo pull màu hồng pha xám liền mũ của cô bé. Cô quỳ xuống để nhặt chiếc áo rồi đưa nó lên gần mặt: Nó ướt đầm mồ hôi và vẫn còn ẩm. Căn cứ vào không khí lạnh giá đang bao trùm căn hầm này, chắc chắn rằng mười lăm phút trước Alice vẫn còn hiện diện tại nơi này!

Quá muộn rồi! Cô đã đến quá muộn! Chỉ tại màn tuyết khốn kiếp này! Chỉ tại cô thiếu sáng suốt! Chỉ tại đầu óc cô bã đậu! Chỉ tại...

Sự chán nản của cô chỉ kéo dài vồn vẹn hai giây. Madeline đã đứng dậy, rồi, vũ khí trong tay, băng qua hành lang ẩm ướt rời khỏi nhà kho, quyết tâm tiếp tục cuộc truy đuổi.

38. Chương 38: Little Odessa

“- Thật nghiệt ngã khi muốn bảo vệ một ai đó nhưng lại không đủ khả năng làm việc này, Ange nhận định.

- Ta đâu thể bảo vệ mọi người hả nhóc, Wally đáp. Toàn bộ những gì ta có thể làm là yêu thương họ.”

John IRVING

Chiếc xe tải màu trắng khó nhọc tiến lên trong thứ tuyết dính lầy của Đại lộ Surf. Mặc dù đang vận hành với tốc độ cao nhưng các cần gạt không thể gạt hết tuyết rơi là tả trên kính trước xe.

Cầm lái chiếc xe tải, Yuri thấy lo. Một giờ trước, hắn sững sốt khi biết tin Blythe Blake đã chết. Thoạt tiên hắn sợ cảnh sát sẽ lần ra hắn, rồi hết sức nhanh chóng, hắn quyết định tranh thủ thời cơ. Kể từ lúc này, Alice sẽ thuộc về hắn. Con điếm nhỏ đã cố gắng rời bỏ hắn, nhưng không đủ sức. Xét tình trạng hiện giờ, nếu muốn “bán lại” con nhóc với giá hời, hắn không nên lần nữa thêm. Anh em nhà Tachenko trên nguyên tắc đã đồng ý với hắn việc mua lại con nhóc. Tổng tiền, mại dâm, buôn lậu vũ khí: Hai gã người Ukraina không chừa bất cứ loại hình tội phạm có tổ chức nào. Alice còn trẻ, đẹp, kêu gọi và dĩ nhiên là còn trinh. Sau khi tân trang lại món hàng này một chút, lũ ma cô kia sẽ cho con nhóc đi khách và thu một khoản bẫm.

Chiếc xe tải nhọc nhằn đi tiếp, không lún quá sâu trong thảm tuyết dày. Trên nắp lô xe, một bức tượng Đức mẹ Đồng trinh bế Chúa Hài đồng đặt cạnh chuỗi tràng hạt Byzance rung lên theo từng nhịp xóc.

Youri thở hắt khi tiến vào Đại lộ Brighton. Con phố thương mại sầm uất được hệ thống tàu điện trên không nhô cao bên trên, bảo vệ nó khỏi cơn bão. Hắn vòng xe lại để đỗ trước một tiệm bán đồ ăn. Trước khi xuống xe, hắn liếc về phía cô nhóc đang bị giam giữ.

Nằm trên sàn xe phía sau, Alice lại đang mê mẩn vì sốt. Cô nhóc đã nhiều lần xin hắn cho uống nước.

- Gì khác không? Hắn hỏi. Để ăn ấy?

Cô nhóc gật đầu.

- Tôi muốn..., cô nhóc lên tiếng.

Madeline loạng choạng rời nhà kho. Sau khi khẩn trương chạy xuyên qua khu đất nơi xác nằm con chó vẫn thông thượt trên mặt đất, cô nôn hết bữa sáng ra vỉa hè. Dạ dày cô xáo trộn, khuôn mặt lấp lánh mồ hôi, trong lòng giận điên lên. Phải làm gì bây giờ? Đứng dậy. Không bỏ cuộc. Chiến đấu đến cùng. Kể bất cớ Alice chỉ nhanh hơn cô nhiều nhất là mười lăm phút. Quãng thời gian đó có thể là nhiều, cũng có thể chẳng đáng bao nhiêu.

Ngay ở khoảng cách mười mét người ta cũng không thể nhìn thấy gì. Ra lấy xe cũng chẳng ích gì. Giữ cho mình được tự do vận động, nhất là khi cô không thông thuộc địa điểm này. Cô xuôi xuống phố và nhận ra mình đang đứng trên một con đê chắn sóng, đối diện Đại Tây Dương. Đại dương dậy sóng, quang cảnh hiện ra vừa bất ngờ vừa gây xúc động mạnh. Madeline không còn ở New York nữa, cô đang ở Siberi.

Theo bản năng, cô lần theo lối đi dọc theo bờ biển ghép bằng ván gỗ và toàn những căn nhà dựng tạm chẳng chặt hình vẽ. Lối đi dọc bờ biển vắng tanh, chỉ có vài con mòng biển đang bới thùng rác.

Người cô ứa mồ hôi. Cô nhanh chóng nhận thấy thứ mình nhầm tưởng là mồ hôi thực ra là máu. Sau mỗi bước chân cô đều vương lại một vệt máu nhỏ. Đùi cô bị thương đã lành, nhưng máu chủ yếu chảy từ những vết khứa dọc theo bắp tay. Cô tạm dùng khăn quàng làm một tấm ga rô rồi băng vết thương lại bằng băng và bên tay lạnh lạnh còn lại. Rồi cô tiếp tục tiến bước.

Tàu điện ngầm không thể đi xa hơn bốn áp chót. Lần này thì các đường ray đã đóng băng hoàn toàn. Cái lạnh làm tê liệt mọi thứ. Tuyết bóp nghẹt thành phố dưới một lớp vỏ nặng nề.

Đến khi rời khỏi ga rồi Jonathan mới nhìn thấy vài vạch sóng xuất hiện trên màn hình điện thoại. Anh gọi Madeline ba lần nhưng cô không nghe máy. Anh vẫn còn ở xa điểm hẹn họ đã thống nhất và không biết cô đang ở đâu.

Không thể lùi được nữa.

Và nếu...

anh quyết định định vị điện thoại của Madeline bằng đúng cái cách họ đã làm với điện thoại của Alice.

Anh bật trang web giúp định vị trên điện thoại.

?"Vui lòng điền tên đăng nhập"

Dễ ợt, anh đã thuộc lòng địa chỉ mail của Madeline.

?"Vui lòng điền mật khẩu"

Cách đây hai tiếng cô đã đùa về vụ mật khẩu này! Anh gõ "violette1978" và chờ vài giây đã thấy một điểm nhấp nháy trên màn hình điện thoại. Madeline đang ở cách anh hơn một cây số về phía Nam, gần bờ biển. Anh chờ vài giây để trang mạng cập nhật và nhận thấy điểm đó đang di chuyển trên bản đồ.

Madeline chạy, bất chấp những bông tuyết đang cào xé trên mặt. Thà chết còn hơn đầu hàng. Không phải lúc này, không phải khi đã quá gần mục tiêu thế này. Cô rời bờ biển để chạy tắt qua một bãi đỗ xe, rồi men theo một trong những con phố dẫn tới đường phố chính của Little Odessa.

Khu phố được đặt tên bởi cộng đồng những người Do Thái đầu tiên chạy trốn khỏi nước Nga vào thời điểm người Do Thái bị tàn sát theo lệnh của Nga hoàng, họ đã nhìn ra vẻ giống nhau giữa bờ vịnh New York này với thành phố cảng Odessa nằm bên bờ biển Hắc Hải.

Madeline nhìn xung quanh: Cô đang ở Đại lộ Brighton, trung tâm khu người Nga. Dưới những giàn đường ray của hệ thống tàu điện trên không là hàng chục tủ kính trưng bày và cửa hiệu gắn biển soạn bằng chữ Kirin. Bất chấp tuyết rơi, đại lộ vẫn đông đúc và xe cộ vẫn qua lại hầu như bình thường.

Cô quan sát chăm chú, tìm cách moi cho ra một chi tiết, phát hiện một dấu hiệu, một chiếc xe khả nghi...

Chẳng có gì...

Ngay khi cô ngừng chạy, cơn đau khiến cô choáng váng. Đặc biệt cô còn nghe thấy loáng thoáng những giọng nói trong đó tiếng Nga còn lấn át tiếng Anh. Những cuộc trò chuyện nhằm trực tiếp vào cô.

Khi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên một quầy kính, cô mới hiểu được nguyên do: Tay chiếc áo vest cô đang mặc rách tả tơi, miếng băng tạm bung ra và cô đang chảy máu.

Cô không thể tiếp tục lang thang thế này được, không phương hướng và máu chảy nhỏ giọt. Cô bước vào một cửa hàng bách hóa nằm vuông góc với Phố 3. Những gian hàng đầu tiên của cửa hàng bày toàn pa tê tảng, thịt băm viên, lườn cá tầm và đủ loại đặc sản địa phương khác, những góc trong cùng dành riêng cho đồ vệ sinh cá nhân. Madeline chọn một chai cồn 70% cùng nhiều hộp gạc và bông để khử trùng. Cô kiên nhẫn chờ ở quầy thu ngân ngay sau một người đàn ông đang thanh toán vì nước khoáng và bánh quy.

“.....” (Tiếng Nga), anh ta vừa hỏi vừa chỉ vào tủ đông lạnh nằm sau quầy.

Cô bán hàng mở tủ để lấy chai sữa dâu nhỏ theo yêu cầu của khách.

Có gì đó đáng lưu tâm.

Một tiếng gọi.

Madeline nhìn hộp bánh kị hơn: Những chiếc bánh quy hình tròn vị sô cô la, kẹp giữa là lớp kem màu trắng.

Bánh quy Oreo.

Tim cô nảy lên trong lồng ngực. Cô bỏ những đồ đã chọn lại quầy thu ngân để bám theo gã đàn ông ra phố. Đó là một gã cao lớn, đô con và cục mịch, một dạng cầu thủ bóng bầu dục bụng phệ và má phệ rõ ràng chệch. Hắn bước những bước chắc nịch và nặng nề để quay ra chiếc xe thùng màu trắng đỗ cách đó một đoạn.

Madeline chậm rãi rút khẩu súng ra khỏi túi. Như trong một cử chỉ cầu nguyện, cô chấp hai bàn tay quanh đường rãnh của băng súng rồi chờ tới lúc hắn lọt chính xác tầm ngắm mới hét to:

- Freeze! Put your hand overhead![1]

[1]. Tiếng Anh trong nguyên bản: Đứng im! Giơ tay qua đầu!

Vào khoảnh khắc đó, cô biết rất rõ rằng cô sẽ giết hắn.

Bởi cô biết rất rõ rằng hắn sẽ không chịu giơ tay đầu hàng. Hắn sẽ cố chạy thoát thân, đặt cược vận may của mình.

Và đó chính là điều Yuri đã làm. Hắn mở cửa chiếc xe tải và...

Madeline bóp cò, nhưng không viên đạn nào bay ra. Cô bóp cò và bóp cò lần nữa, nhưng đành phải công nhận một sự thực hiển nhiên, ổ đạn đã rỗng không.

Jonathan đang ngược lên đại lộ có hệ thống xe điện trên không thì điện thoại anh rung lên. Đầu dây bên kia là Madeline đang hét lên bảo anh:

- Chiếc xe thùng màu trắng!

Anh ngẩng đầu lên và nhìn thấy cô gái đang đứng đằng trước anh, cách hai mươi mét. Tay cầm súng, cô khua khoắng ra hiệu nhưng anh không thể hiểu nổi cô đang định nói gì.

Ngoài trừ việc cần phải di chuyển thật nhanh.

Và anh đang có một khẩu súng lục trong túi.

Và ngay từ đầu, số phận đã sắp đặt để câu chuyện này kết thúc trong máu.

Anh cầm khẩu Colt của Danny, lên đạn rồi chĩa về phía chiếc xe tải nhỏ vừa bắt thần nổ máy. Mặc dù đời anh chưa từng bắn mẩu đạn nào, nhưng động tác cứ tự động nối tiếp nhau. Anh nâng súng lên, tay kia nắm chặt báng súng cho khỏi run, tập trung nhắm sao cho chính xác nhất rồi bóp cò.

Viên đạn xuyên qua kính trước xe.

Chiếc xe lạng đi ngang mặt đường rồi húc vào dải phân cách trước khi lật ngửa dưới đường ray tàu điện trên không.

Huyết quản nơi thái dương Madeline giật giật. Thời gian như ngừng trôi. Cô không hề cảm thấy chút đau đớn nào nữa. Nhưng âm thanh bên ngoài không còn lọt vào tai cô nữa, như thể màng nhĩ đã bị khoét thủng. Như một cảnh quay chậm, cô chạy về phía sau chiếc xe thùng. Một chiếc xe cứu hỏa đang đi tới đầu phố. Chẳng bao lâu sau cả con phố đã lấp lánh ánh đèn tín hiệu của xe cảnh sát và cứu thương. Ngó sang phải. Liếc qua trái. Đám đông vẫn choáng váng vây quanh cô với vẻ ngỡ ngàng. Ông hàng thịt tay lăm lăm con dao, anh hàng cá mang theo cây gậy bóng chày, người bán rau cầm cây sào đất.

Cô cả quyết giằng thanh sắt khỏi tay anh ta rồi dùng nó làm xà beng để nạy cửa sau xe.

Đã bao lần cô mơ thấy cảnh tượng này rồi?

Đã bao lần cô quay đi quay lại đoạn phim này trong đầu? Đó là nỗi ám ảnh của cô. Ý nghĩa sâu kín của đời cô. Cứu Alice. Làm cô bé hồi sinh.

Rốt cuộc cánh cửa cũng nhượng bộ trước những cú nạy.

Madeline lao vào thùng xe.

Alice bị trói đang nằm bất động, quần áo bê bết máu.

Không!

Cô bé không thể chết lúc này được.

Madeline cúi xuống, ghé sát tai vào lồng ngực cô bé tìm kiếm tiếng tim đập theo nhịp.

Và máu của cô hòa lẫn với máu của Alice.

39. Chương 39

Sáng hôm sau

Mặt trời mọc trên nền trời quang đãng chiếu những tia nắng lấp lánh xuống thành phố màu xám xịt.

Oằn mình dưới lớp tuyết dày tới sáu mươi phân, New York bị cắt lìa khỏi thế giới. Hàng đông tuyết chắn ngang các đường phố và vỉa hè. Hôm nay, xe buýt và taxi ở nguyên trong bãi đỗ, tàu ở nguyên trong ga và máy bay không rời khỏi đường băng. Trong ít nhất là vài giờ đông hồ, Manhattan trở thành một khu thể thao mùa đông rộng mênh mông. Xỏ ván trượt tuyết hoặc giày chuyên dụng, nhiều người dân New York vẫn thách thức cái lạnh bất chấp chấp giờ sáng sớm và lũ trẻ đã thỏa thích vui đùa: Đua xe trượt, ném tuyết, đắp người tuyết với những thứ phụ kiện kỳ khôi.

Tay cầm cốc, tay kia cầm gói giấy bìa Jonathan thận trọng bước xuống vỉa hè đóng băng. Anh đã trải qua gần hết đêm tại sở cảnh sát để tham dự một cuộc họp tổng kết dài cùng cảnh sát địa phương và những người có vai vế của FBI, cơ quan phụ trách việc bảo vệ Danny từ nay trở về sau.

Kể cả thận trọng đến thế, rốt cuộc anh vẫn bị sẩy chân trên sân trượt băng đó. Như một diễn viên xiếc chuyên giữ thăng bằng, anh túm lấy mấu cột đèn đường, làm thứ chất lỏng nóng bỏng sánh lên tận nắp

chiếc cốc trên tay. Anh nhẹ cả người khi bước qua ngưỡng cửa bệnh viện St. Jude nằm ở rìa khu Chinatown và Financial District.

Anh đi thang máy lên tầng trên nơi Alice đang được chữa trị. Ngoài hành lang có một đám đông cảnh sát mặc đồng phục đang gác trước cửa phòng bệnh.

Jonathan trình giấy ủy nhiệm trước khi đẩy cửa bước vào. Nằm dài trên giường, ông truyền gắn vào cánh tay, Alice đang được chăm sóc. Cô bé ngước mắt về phía anh, và vẫn hơi choáng váng, nở một nụ cười khiến gương mặt xinh xắn rạng rỡ hẳn lên. Việc truyền nước đã phát huy tác dụng nhiệm màu: Mặt Alice hồng hào trở lại và cho thấy vẻ bình tâm đáng kinh ngạc sau những gì cô bé vừa phải trải qua. Anh cười lại với Alice, vẫy tay ra hiệu để cô bé biết rằng anh sẽ lại ghé qua ngay khi y tá rời đi.

Jonathan đi tiếp tới tầng có phòng bệnh nơi Madeline điều trị. Khi đi ngang qua một xe đẩy kim loại, anh lấy một khay nhựa rồi để tách xô cô la nóng lên trên. Anh mở hộp các tông, lấy ra ba chiếc bánh kẹp và bày biện sao cho hài hòa nhất. Cuối cùng, khi nhìn thấy một vành hoa trắng treo trên tường, anh bèn ngắt trộm một nhánh hoa chân ngỗng để lên khay cho đẹp mắt.

- Bữa sáng tới đây! Anh đồng dục khi bước vào phòng.

Anh cứ nghĩ Madeline chỉ có một mình, nhưng hóa ra còn có cả đại úy Delgadillo, một trong những trụ cột của sở cảnh sát New York: Một người Mỹ gốc Latinh cao lớn với hàm răng trắng lóa và vẻ nghiêm nghị cổ hũu. Ấn mặc chải chuốt, nét mặt khinh khỉnh, viên cảnh sát không thèm nhìn anh lấy một mảy may.

- Tôi chờ câu trả lời của cô từ giờ đến cuối tuần này, cô Greene ạ, ông ta nói chắc nịch trước khi rời khỏi phòng.

Madeline đang nằm dài trên giường. Mới ngày hôm trước, cô đã bị gây mê toàn thân. Cuộc phẫu thuật diễn ra suôn sẻ, nhưng những vết cắt đã hằn sâu vào da thịt cô nên dấu vết cuộc đụng độ với đàn chó đốm sẽ còn lưu lại mãi.

- Thứ này dành cho em sao? Cô hỏi và nhón lấy một chiếc bánh.

- Vị va ni, xô cô la, kẹo dẻo marshmallow. Những chiếc bánh kẹp ngon nhất New York đấy, anh cam đoan.

- Một ngày nào đó anh sẽ tự tay làm món bánh này cho em thưởng thức chứ? Anh biết là em vẫn chưa được nếm những món anh làm mà!

Anh gạt đầu rồi ngồi xuống giường cạnh cô.

- Anh đã gặp Alice chưa? Cô hỏi.

- Anh vừa gặp ban nãy. Cô bé đang dần bình phục rồi.

- Thế còn bên sở cảnh sát, mọi việc trôi chảy chứ anh?

- Anh nghĩ vậy. Họ nói với anh là đã tới đây lấy lời khai của em?

- Vâng, thông qua người trung gian anh đã gặp ban nãy đó. Anh sẽ không bao giờ đoán ra đâu: Ông ấy đề nghị nhận em vào làm việc!

Thoạt tiên anh cứ ngỡ cô đùa, nhưng cô tỏ ra hết sức hào hứng:

- Cảnh sát điều tra tham vấn cho sở Cảnh sát New York!

- Em sẽ nhận lời ư?

- Em nghĩ vậy. Em rất mê hoa, nhưng cái ghế cảnh sát này ngấm vào máu em mất rồi.

Jonathan lặng lẽ gạt đầu rồi đứng dậy để vén gọng rèm. Ánh nắng chan hòa trong căn phòng nhưng Madeline lại thoáng rùng mình vì lạnh. Tương lai cuộc sống chung giữa họ sẽ thế nào đây? Trong vài ngày qua, họ đã sống trong cơn say với hiểm nguy. Những thử thách họ đã cùng vượt qua dữ dội tới mức hẳn nhiên sẽ vạch ra một ranh giới trong cuộc sống của họ. Mỗi người lần lượt nắm giữ mạng sống của người kia trong tay. Họ đã đặt trọn niềm tin vào nhau, họ đã bù trừ cho nhau, họ đã yêu nhau.

Còn bây giờ?

Cô quẩn chăm quanh mình và tiến về phía khung cửa kính nơi anh đang đứng. Cô sắp hỏi anh câu đó thì anh lại lên tiếng trước:

- Em nghĩ sao về nơi này? Anh hỏi rồi đưa cho cô chiếc điện thoại di động.

Trên màn hình điện thoại, cô xem lần lượt những bức ảnh chụp một ngôi nhà cổ kính với mặt tiền bằng đất nung nằm trên một con phố nhỏ thuộc Greenwich Village.

- Đẹp thật, nhưng sao anh lại hỏi em chuyện đó?

- Nó đang được rao bán. Chỗ đó có thể trở thành một nhà hàng xinh xắn. Anh đang nghĩ mình sẽ thử sức.

- Thật chứ! Mà đó không phải một ý tồi đâu, cô thì thăm, không giấu nổi niềm vui.

Anh chọc cô:

- Thu xếp như vậy để nếu em ở lại New York thì anh sẽ có thể giúp em điều tra phá án.

- Giúp em điều tra phá án ư?

- Đúng quá đi ấy chứ. Anh để ý thấy em thường xuyên cần đến bộ não nhạy cảm của anh để gỡ rối mà.

- Đúng thật, cô thừa nhận. Còn em, để đổi lại, em có thể giúp anh nấu nướng!

- Hừm..., anh chép miệng vẽ ngờ vực.

- “Hừm” gì chứ? Anh nên nhớ là em cũng rành các công thức nấu ăn đấy! Em đã kể với anh chuyện bà em là người gốc Scotland chưa nhỉ? Bà đã truyền lại cho em bí quyết dạ dày cừu nhồi trừu danh của bà đấy nhé.

- Khiếp thật! Mà tại sao lại không có món bánh pudding trộn mỡ cật bê nhỉ!

Jonathan đẩy tấm cửa kính trượt sang một bên. Gắn bó trong sự thân tình vừa tìm lại được, họ bước ra khoảng ban công nhỏ trông ra sông East và cầu Brooklyn để tiếp tục cuộc trò chuyện bông lơn đó.

Không khí trong lành và bầu trời trong như pha lê. Nhìn tuyết lấp lánh dưới nắng, Madeline nhớ tới câu được Alice chép lại ở trang đầu cuốn nhật kí: “Những năm tháng đẹp nhất đời người là những năm tháng ta còn chưa sống qua.”

Sáng hôm nay, cô bỗng muốn tin vào câu nói ấy...

The End

Lời tác giả

Cảm ơn

Laurent Tanguy.

Tiệm hoa của Madeline vẫn tồn tại! Nói cho cùng thì gần như là thế... Nhất là khi cảm hứng về nó đã được gợi lên trong tôi nhờ Khu vườn tưởng tượng tuyệt đẹp của Laurent Tanguy nằm ngay trên phố La Michodière tạo Paris. Cảm ơn Laurent vì những giai thoại cô đã kể, sự nhiệt tình của cô và niềm đam mê dành cho nghệ thuật cắm hoa rất dễ lây cho người khác.

Pierre Hermé.

Cảm ơn vì đã dành thời gian soi sáng cho tôi về “cơ chế” sáng tạo những món tráng miệng của anh. Cuộc trò chuyện giữa chúng ta đã bồi đắp thêm trí tưởng tượng của tôi dành cho những cảm hứng sáng tạo của Jonathan.

Maxime Chattam và Jessica.

Cảm ơn Max vì đã hướng dẫn tôi trong chuyến tham quan “Brooklyn của Brolin”. Chuyến đi dạo của chúng ta ngày 25 tháng Mười hai 2009 trên bán đảo Coney siêu thực và tràn ngập tuyết chính là một kỉ niệm tuyệt vời được sử dụng làm khung cảnh nền cho những chương cuối cùng của cuốn tiểu thuyết này.

Các bạn, độc giả thương mến, những người từ nhiều năm qua đã dành thời gian viết cho tôi để chia sẻ những suy ngẫm và duy trì cuộc đối thoại.

Và “người phụ nữ không quen ở sân bay”.

Người đã vô tình đổi điện thoại di động của mình với điện thoại di động của tôi vào một ngày tháng Tám 2007 tại Montréal, bằng cách đó mà gieo vào tâm trí tôi tình tiết khởi nguồn câu chuyện này...

Nơi chốn và nhân vật...

Một vài độc giả biết rõ thành phố Manchester hẳn sẽ ngạc nhiên khi tôi cho Madeline và Danny lớn lên tại Cheatam Bridge trong khi có một khu phố có thật mang tên Cheatam Hill. Không, tôi không nhầm lẫn gì hết. Nhưng tôi cảm thấy cần phải sáng tạo một khu phố để viết nên thời thơ ấu của họ: Đối với tôi, tiểu thuyết là một thể giới song hành.

Ngược lại Juilliard School, ngôi trường dạy biểu diễn nghệ thuật tuyệt vời ở New York, là hoàn toàn có thật. Đó là một địa điểm tuyệt vời cho nghệ thuật và văn hóa: Các học sinh có cơ may rèn giũa tài năng của mình ở đó mà không cần lo lắng chút nào, cảnh tượng khủng khiếp mà tôi đã đặt vào đó chỉ là tưởng tượng không hơn không kém.

Trong những chỗ ngầm hiểu điểm xuyết cho cuốn tiểu thuyết này, các bạn sẽ nhận thấy qua chú vẹt Boris một chút lòng cảm phục Hergé cùng nhân vật thuyền trưởng Haddock dữ dằn của ông, trong khi rõ ràng có một đoạn trích của ca khúc Fernande nổi tiếng của Brassens (tái bản lần thứ 57) được sử dụng trong đoạn mở đầu

Lời cuối cùng. Từ nhiều năm nay, tôi ghi lại những câu khiến mình mơ mộng hay khiến mình cười, khiến mình xúc động, hay thậm chí gây cho mình ấn tượng mạnh. Chúng đã, từ cuốn sách này tới cuốn sách khác, nhấn mạnh điều tôi cố gắng truyền tải qua các chương sách.

Các độc giả Pháp và độc giả ngoại quốc đều quan tâm đến chúng và tôi nhận được ngày càng nhiều tin nhắn hỏi tôi trích từ đâu ra. Tôi thật vui vì những lời mở đầu mỗi chương đó là những cánh cửa mở ra vũ trụ của một tác giả khác.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/cuoc-goi-tu-thien-than>